

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Xuân Đình Sửu 97

45

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập
Trương Sơn . Ngọc Giao .
Hà Huyền Chi . Trần Ngọc
Toàn . Phan Nhật Nam .
Thùy Châu . Hà Bình
Trung . Cao Chánh Cường
. Võ Nhấn .

Đỗ Quốc Anh Thư
Trị Sự
Cựu SVSQ
NGUYỄN NHƯ LÂM

Phát Hành
HỘI CSVSQ/TVBQGVN
HOA THỊNH ĐỐN
VÀ PHỤ CẬN

Thư từ, tiền bạc, xin gửi về:

ĐA HIỆU
P.O. BOX 2546
FAIRFAX,
VA. 22031-0546
FAX: (703) 643-0325
www.vobi-vietnam.org

MỤC LỤC

. Lá Thư Tổng Hội (Trần Khắc Thuyền).....	3
. <i>Nhận Định Thời Cuộc:</i> Thực Trang Đáng Mừng! (Trương Sơn D.H.N).....	5
. <i>Tham Luận: Cách Mạng</i> Đổi Mới... (Lý Cà Sa).....	17
. <i>Thơ: Xuân Vùng Lên</i> (Nguyễn Huy Hùng).....	30
. <i>Thơ: Cướp Lại Hoàn Cướp</i> (Phạm Kim Khôi).....	31
. <i>Tham Luận Văn Hóa Chính Trị:</i> Bạo Quyền CSVN Đang Hủy Hoại Nền Văn Hóa Dân Tộc (Lê Hữu Cương).....	33
. <i>Thơ: Chiều Cuối Năm</i> (Nguyễn Văn Ngọc).....	43
. <i>Thơ: Cùng Nói Tiếp Bên Nhau</i> (Võ Tình).....	44
. <i>Văn Hóa: Cá Tính Dân Tộc</i> Việt Nam (GS Nguyễn Sỹ Tế).....	45
. <i>Thơ: Cali Tình Nghĩa</i> (Xuân Nương).....	53
. <i>Kinh Tế: Tim Hiếu Con Sốt</i> Thị Trường Chứng Khoán... (Cao Chánh Cường).....	55
. <i>Thơ: Xa Cố Hương (Lê Anh).....</i>	61
. <i>Thơ: Thấy Trời Trong Vòng Tay</i> Người (Lê Nhiên Hạo).....	62
. <i>Văn Hóa: Vai Nhận Xét Về</i> Tiếng Việt Mến Yêu (GS Lê Bá Kông).....	63
. <i>Thơ: Hoa Đào Năm Trước</i> (NT2 P. Nghe P.N).....	80
. <i>Thơ: Nỗi Niềm / Áo Trắng Ngày Xưa</i> (Ngọc Thủy).....	82

. <i>Nghiên Cứu Chính Trị: Tìm Hiểu Thực Chất Những Cuộc Cách Mạng...</i> (Kim Minh Hoàng)	83
. <i>Thơ: Âm Bằng</i> (Bùi Khánh Dân)	94
. <i>Thơ: Họa Bài "Âm Bằng"</i> (Lê Đức Vi)	96
. <i>Tham Luận: Dùng Sự Thật Để Đập Tan Âm Mưu Xuyên Tạc Lịch Sử</i> (Trần Quốc Kháng)	98
. <i>Thơ: San Jose Ngày Tà Đến</i> (Đông Giang Nguyễn Văn Ngọc)	107
. <i>Tùy Bút: Mật Khu Sài Gòn Mật Khu Hà Nội</i> (Quỳnh Kỳ)	109
. <i>Vĩ Tuyến 17.. Chiều Cuối Năm</i> (Ngọc Giao)	113
. <i>Thơ: Nụ Xuân Vàng</i> (N.V.H)	123
. <i>Thơ: Thay Cho Lời Tạ Lỗi</i> (Lâm Thúy)	124
. <i>Thơ: Thương Người Ở Lại</i> (Hà Bình Trung)	126
. <i>Tùy Bút: Trầu Và Quế Hương Ta</i> (Đào Hữu Dương)	127
. <i>Con Trầu Là Dầu Có Nghiệp</i> (Hương Giang Thái Văn Kiêm)	135
. <i>Thơ: Làn Dầu Thấy Tuyết</i> (Hồng Lam)	148
. <i>Tuổi Trẻ Và Quê Hương:</i>	
- <i>Tình Mẹ</i> (Ngô Thị Anh Thảo)	150
- <i>Ước Mơ Của Bé</i> (Nguyệt Như Ngọc)	151
- <i>Essay To Belhesda School</i> (Hùng Nguyễn)	153
. <i>Liêu Trai Thời Đại: Ngao Báo Oán</i> (Đông Triều)	157
. <i>Dịch Sách: Cái Chết Của Nước VN (La Mort Du VN)</i> (Trường Sơn)	166
. <i>Thơ: Xuân Nhỏ Ôn Chiến Sĩ Vô Danh</i> (Dan Phú)	174
. <i>Truyện Ngắn: Trăng Thề Vườn Thúy</i> (Văn Phan)	175
. <i>Tùy Bút: Liên Lạc Với Tổng Hội Trên Internet</i> (Huỳnh Bửu Sơn)	187
. <i>Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi</i>	189
. <i>Buồn Tị Nạn</i> (Vũ Công Dân)	213
. <i>Những Giòng Sứ Việt: Những Năm Sứ Trong Dòng Sứ Việt</i> (Mường Giang)	227
. <i>Thư Độc Giả</i>	247
. <i>Truyện Ngắn: Mùa Xuân Với Những Vòng Thép Gai Trong Thành Phố</i> (Quỳnh Chi)	250
. <i>Thông Cáo</i>	257
. <i>Thư Tin / Nhắn Tin</i>	259
. <i>Danh Sách Ứng Hộ Đa Hiệu</i>	266

Hình bìa đặc biệt của CSVSQ Phạm Ngọc Khuê, K18

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý Niên Trưởng, các bạn Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

Kính thưa quý độc giả bốn phương,

Nhân dịp Xuân Đinh Sửu 1997, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn nồng nhiệt đến quý vị đã dành cho Đa Hiệu những sự yểm trợ tích cực về tài chánh, bài viết và những khích lệ chân tình; chúng tôi cũng không quên cảm ơn trung tâm ấn loát địa phương đã dành ưu tiên ấn hành Đa Hiệu đúng kỳ hạn; đặc biệt chúng tôi gửi lời cảm ơn đến toàn thể anh chị em, các cháu thuộc Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận đã hăng hái đảm trách phân phối Đa Hiệu đến khắp năm châu.

Thời gian gần đây, chúng tôi đã nhận được một số ý kiến yêu cầu phát hành Đa Hiệu hàng tháng, thay vì ba tháng một lần như từ trước đến nay. Những ý kiến này thực ra cũng là những dự tính của Ban Chấp Hành Tổng Hội từ những ngày đầu nhận trách nhiệm. Nhưng, sau kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu, Ban Chấp Hành Tổng Hội nhận thấy còn rất nhiều trở ngại chưa thể khắc phục được: từ vấn đề tài chánh đến nhân sự.. Hiện nay, tất cả công tác phục vụ Đa Hiệu đều do sự hy sinh và tự nguyện của anh em Cựu SVSQ.

Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu trên, Ban Chấp Hành Tổng Hội đã giao thêm trách nhiệm cho Chủ Bút và Ban Biên Tập Đa Hiệu. Như quý bạn đã thấy kể từ sau Đại Hội 10, Chủ Bút Đa Hiệu đã kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng Hội Trưởng đặc trách Truyền Thông. Và ngay sau đó, Khối Internet đã được thành lập mau chóng vào tháng 8 năm 1996 để đáp ứng nhu cầu truyền thông đến toàn thể anh em Võ Bị, độc giả bốn phương và đặc biệt trong công tác "xử dụng Internet chống cộng". Internet đã hoạt động rất mạnh mẽ, dĩ nhiên bằng phương tiện điện toán (computer), trên toàn thể lãnh thổ Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc Châu và Âu Châu. Hình thức và nội dung của Internet được cải thiện hàng ngày để phù hợp với nhu cầu đòi hỏi của mọi người. Khối Internet vẫn tiếp tục nghiên cứu và hoạt động để hữu hiệu hóa hệ thống trong công tác truyền thông và chống Cộng Sản. Chúng tôi mong quý anh em theo dõi và tiếp tay phổ biến rộng rãi hệ thống truyền thông hữu hiệu này.

Kính thưa quý Niên Trưởng và anh em,

Chế độ Cộng Sản tại Việt Nam, sau nhiều năm, đã đưa ra những chiêu bài hòa hợp, cởi mở..., mặc dù đã vơ vét được một số lớn ngoại tệ của người Việt hải ngoại gửi về, nhưng đã không lung lạc được ý chí chống cộng mãnh liệt của người Việt quốc gia. Nay chúng lại có những hành động quyết tâm bảo vệ chế độ, gia tăng nhân sự của chính trị bộ, đàn áp tôn giáo, bao vây lực soát chùa, bắt giữ tăng ni (chùa Linh Mục ở Huế ngày 22 tháng 11 năm 1996), đặt điều kiện, kiểm soát khó khăn hơn đối với người Việt hải ngoại về thăm Việt Nam, dĩ nhiên chỉ nhằm mục tiêu giới hạn những nguồn chống đối chế độ - tranh dành quyền lợi, vơ vét cho đầy túi tham. Tại hải ngoại, chúng gia tăng công tác tuyên vận, xâm nhập để tạo sự nghi kỵ gây chia rẽ trong nội bộ các tổ chức chống Cộng, hoặc giữa các hội đoàn. Chúng tôi xin quý niên trưởng và anh em, đặc biệt các Hội địa phương cần thận trọng nhận định chính xác giữa bạn và thù, tham khảo ý kiến với Ban Chấp Hành Tổng Hội, với các đại diện Khóa để tránh được những quyết định đơn phương.

Đại Hội kỳ 10 vừa qua, chúng ta đã đặc biệt quan tâm tới nhu cầu sát cánh với các tổ chức quốc gia chân chính, kết hợp trong tinh thần dân chủ, nuôi dưỡng tiềm năng chống lại âm mưu gây chia rẽ của đối phương.

Kính thưa quý Niên Trưởng, anh em,

Chúng tôi xin thông báo, mời quý niên trưởng, anh em chuẩn bị để tham dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu, do Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Âu Châu tổ chức tại Bỉ Quốc từ ngày 23 tháng 7 đến 27 tháng 7 năm 1997. Sau Đại Hội Âu Châu sẽ là Đại Hội Võ Bị kỳ 11 sẽ được tổ chức tại Bắc California, Hoa Kỳ vào năm 1998.

Đại Hội là dịp để tất cả chúng ta đóng góp tâm huyết, ý chí, thể hiện quyết tâm giải trừ Chế Độ Cộng Sản Việt Nam để quang phục quê hương, trên căn bản tinh thần Quốc Gia Dân Tộc.

Thay mặt Ban Chấp Hành Tổng Hội, kính chúc quý niên trưởng, toàn thể anh em và quý độc giả bốn phương:

MỘT NĂM MỠI TỐT LÀNH, THỊNH ĐẠT, ĐOÀN KẾT

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16

Tổng Hội Trưởng



NHẬN ĐỊNH THỜI CUỘC

THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

THỰC TRẠNG ĐÁNG MỪNG !!

• *TRƯỜNG SƠN D.H.N., K5*

Không có gì vượt qua được định luật tuần hoàn của Đấng Tạo Hoá. Vạn vật có sinh là phải có diệt, con người có sinh rồi phải có tử, hoa có nở rồi phải có tàn, đạo giáo và khoa học đều chứng minh đúng như thế. Lịch sử nhân loại từ ngàn xưa đến ngày nay cũng đều chứng minh như thế.

Hồ chí Minh đã mang về cho dân tộc Việt Nam một cành hoa, lấy giống từ Liên Xô xa xôi, lớn tiếng rao hàng là "hoa thời đại", những tưởng sẽ mang lại cho người dân Việt Nam hương thơm để từ đó sống được ấm no hạnh phúc..... Không ngờ đó là một cành hoa "huống ngoại", đầy chất độc giết người, nên chẳng những nó đem đến cho dân tộc Việt Nam chết chóc đau thương cùng cực, tan nhà hại cửa tang tóc trên nửa thế kỷ nay, mà nó còn đưa đất nước Việt Nam trở lui về thời kỳ đồ đá... trong lúc các dân tộc Á Châu khác ai cũng trồng hoa dân chủ, hoa tự do, hoa nhân quyền, hoa kinh tế thị trường v.v... nên họ sống an vui hạnh phúc và thịnh vượng... Vậy mà từ Hồ chí Minh, Trường

Chinh khi xưa cho đến Nguyễn văn Linh, Đỗ Mười ngày nay đều ngu xuẩn không chịu nhìn thấy để vứt bỏ cái mà họ gọi là "hoa của thời đại" vào đống rác cho rồi, cứ khăng khăng ôm cứng, dùng máu xương của đồng bào và tài nguyên của đất nước chằm bắm mãi không thôi cho cảnh hoa ngoại lai sắp héo tàn!

Nhưng rồi cái gì phải đến nó sẽ đến! Cây hoa ngoại lai mọc từ Liên Xô từ 1917 kia người ta đã đốn bỏ đi từ lâu rồi, vì người ta đã hưởng quá nhiều đến phát sợ chất độc của nó. Cảnh hoa thúï tai hại mà quốc tế đệ tam đã sai Hồ chí Minh mang về Việt Nam cũng đã héo và sắp đến lúc phải tàn phải rụng rồi !! Và đó là định luật, cái định luật mà bọn cộng sản thường gọi là "lô gích". Chúng ta thử nhìn những gì đang xảy ra tại Việt Nam trước và sau đại hội 8 của đảng cộng sản vừa qua là chúng ta sẽ thấy rõ ngày tàn của bọn mafia hại nước hại dân đó.

CHÁNH TRỊ

- Chủ tịch Nhà Nước Lê đức Anh 75 tuổi, (số 2/5 người Thường Vụ Bộ Chánh Trị, và 2/19 người Bộ Chánh Trị/Ban Chấp Hành Trung ương đảng) đã bị tai biến mạch máu não, "đột quỵ" liệt nửa thân người hồi trung tuần tháng 11/96, vẫn còn hôn mê cho đến khuya 21/11, vẫn còn nằm trong máy hô hấp của viện quân y 108 Hà Nội.

Nếu ngồi cao hơn mình, nên kêu gọi củng cố các chi bộ đảng trong quân đội, củng cố vai trò của quân đội trong đảng, hay nói một cách khác là có âm mưu biến đảng cộng sản thành đảng của quân đội và sẽ dùng guồng máy đảng để nắm chánh quyền để ngăn cản quá trình cải cách, đương nhiên có Đỗ Mười và nhóm giáo điều là đồng minh, (Võ văn Kiệt và phe tư bản đỏ đang bị Đỗ Mười và phe bảo thủ công khai đá kích thậm tệ vì chủ trương ủng hộ cải cách kinh tế).

Có 3 người có thể được chọn để thay thế cho Lê đức Anh:

1.- Nông đức Mạnh, 56 tuổi, số 4/19 Bộ Chánh trị, sắc tộc Tây, thợ đốn gỗ rừng (dư luận Hà Nội cho là con Hồ chí Minh?),

đương kim chủ tịch quốc hội, người có nhiều quan hệ mật thiết với Đỗ Mười.

2.- Nguyễn mạnh Cầm, 67 tuổi, số 8/ 19 Bộ Chánh trị, tân ngoại trưởng.

3.- Lê khả Phiêu, số 4/ 5 Thường Vụ Bộ Chánh trị, số 5/ 19 Bộ Chánh trị, Thượng tướng chủ nhiệm tổng cục chánh trị, chính ủy cao cấp nhất trong quân đội.

(Riêng trường hợp bà Nguyễn thị Bình hiện là Phó chủ tịch nước, một chức vụ chỉ có tính cách nghi lễ, vì không thuộc Bộ Chánh trị hay Trung ương đảng nên không có tư cách cũng như khả năng để thay thế chủ tịch nước, và sẽ được cho về vườn như Nguyễn hữu Thọ một ngày tốt trời nào đó mà thôi!).

Sự kiện Lê đức Anh đang gây một tranh chấp thật gay gắt trong nội bộ đảng.

Cái thế đoàn kết Nam Trung Bắc tạm bợ của đại hội 8 đang bị phá vỡ, cái thế liên kết nhất thời giữa đảng quyền chánh quyền và quân quyền (để tiếp tục vơ vét tài nguyên của đất nước và tài sản của đồng bào) cũng đang bị lung lay tận gốc. Đến đây thì mới thấy rõ các mâu thuẫn gay gắt giữa các phe chủ trương đối mới và bảo thủ, giữa các nhóm muốn chạy theo Mỹ hoặc theo Tàu. Đến đây thì mới thấy rõ tình hình chánh trị hiện nay qua các cuộc đấu đá, thanh trừng khốc liệt trong nội bộ đảng trước và sau đại hội 8. Họ sẽ tranh giành nhau từng chiếc ghế trong chánh quyền và trong quân đội, vì ai cũng hiểu đây là chuyến tàu chót, một cơ hội cuối cùng để vơ vét (Đã có quá nhiều tài sản được cho tẩu tán ra ngoại quốc rồi nhưng chắc chắn sau này tài sản của dân tộc Việt Nam rồi cũng phải được trả lại cho dân tộc Việt Nam mà thôi). Do đó Quốc hội khóa này sẽ chẳng bàn thảo gì đến biện pháp hay đạo luật bài trừ tệ nạn tham nhũng đang công khai hoành hành trong nước, mà chắc chắn sẽ lo chọn người cho các bộ các ngành để phân chia và củng cố quyền lực của phe nhóm, và chắc chắn sẽ có khối tổng bộ trưởng sẽ ra đi,

nhu một số các tu lệnh quân khu phải rời khỏi chức vụ sau đại hội 8 vừa qua vậy.

KINH TẾ

Võ văn Kiệt đã đọc một bài diễn văn rất là bi quan tại khóa họp của quốc hội cộng sản vừa qua, nêu rõ nhiều khó khăn trở ngại cho tình hình phát triển kinh tế hiện nay. Được coi là nhân vật chính ủng hộ cuộc cải cách từ thập niên 80 đến nay, Kiệt đã nhấn mạnh đến tệ nạn trật tự an ninh và kỷ luật xã hội, luân lý suy đồi...dẫn đến tham nhũng tràn lan từ trung ương đến xã ấp, từ hành chính đến công an quân đội, tình trạng thất nghiệp tại thôn quê, thiếu khả năng của cán bộ các cấp, mức sản xuất suy giảm và chất lượng hàng hóa xuống quá thấp, cán cân mậu dịch thâm thủng hơn 3.5 tỷ mỹ kim (chi trong 9 tháng đầu năm) v.v..... tất cả những điều này đã giới hạn việc huy động sản xuất và thương mại, mà "lẽ ra phải được ngăn chặn và giải quyết sớm hơn"(nguyên văn). Nhưng Đỗ Mười và một số cán bộ lãnh đạo đảng thuộc thành phần chống đối cải cách đều có vẻ không hưởng ứng giọng điệu bi quan này, trái lại còn cố ý đổ lỗi cho chính phủ bất lực không có biện pháp để kiểm soát chặt chẽ và ngăn chặn hữu hiệu hơn.

Thực trạng là như vậy, nhưng nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã cho phổ biến một văn kiện trước ngày khai mạc khóa họp uênh oang cho biết là tình hình kinh tế xã hội tại Việt Nam đã trở nên rất thuận lợi trong 9 tháng đầu năm 1996, nào là tổng sản lượng quốc gia tăng 9,5%, nào là sản xuất kỹ nghệ tăng 14%, nào là mức sản xuất gạo lên quá mức dự trù 28 triệu tấn, nào là mức lạm phát sẽ ở dưới mức 7% v.v....và chắc chắn sẽ đạt được những chỉ tiêu kinh tế đề ra cho năm nay và những năm tới!

Tuy nhiên trên thực tế, theo Pháp Tấn Xả thì mức thâm thủng năm 1995 là 2.3 tỷ mỹ kim, năm 1996 mức thiếu hụt sẽ lên đến 4 tỷ mỹ kim thay vì 2.8 tỷ như nhà nước dự trù. Tình hình các ngân hàng không có gì là sáng sủa. Các ngân hàng quốc doanh đã ký cho các công ty và xí nghiệp quốc doanh vay những

món nợ lớn mà không hề được hoàn trả lại (điển hình là Vietcombank, ngân hàng thương mại lớn nhất tại Việt Nam). Theo tờ Việt Nam News thì chỉ riêng tại Saigon, thủ đô thương mại của Việt Nam, số nợ không trả được cho ngân hàng đã lên đến 47 triệu mỹ kim. Tại tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, chỉ với 94 vụ "móc ngoặc", lừa đảo, lạm dụng chức quyền mà đã gây thất thoát 4.2 triệu đôla. Tờ Nhân Dân của đảng thì cáo buộc rằng các ngân hàng quốc doanh là thiếu khả năng và tham nhũng, gây thất thoát nhiều triệu mỹ kim do điều hành cầu thả khi cho mượn nợ hay cấp tín dụng, và cho rằng có đến hơn 50% số tiền sẽ không bao giờ lấy lại được. Tờ báo còn khẳng định rằng "có một cái gì đó không bình thường, không lành mạnh và không an toàn...cho nên việc thua lỗ nặng nề là một điều chắc chắn sẽ xảy ra.."

Cao sỹ Kiêm, thống đốc ngân hàng nhà nước đang nghiên cứu khả năng phá giá tiền Hồ đối với đồng Mỹ kim, đúng vào lúc ngành thương mại Việt Nam công bố những thâm thủng nghiêm trọng (3.25 tỷ mỹ kim trong 8 tháng đầu năm 96). Việc phá giá tiền Hồ sẽ làm tăng thêm gánh nặng những món nợ ngoại quốc của VN, và sẽ làm cho dân chúng ùn ùn rút tiền ra khỏi ngân hàng, càng làm cho khối lượng tiền mặt lưu thông bị giảm sút. Các thương gia đang đua nhau rút tiền ra để mua mỹ kim hoặc vàng để cất giữ, nên từ thượng tuần tháng 10/96 giá đôla đột ngột tăng mạnh trên toàn quốc nút là ở các thành phố lớn (làm khan hiếm mỹ kim).

Về đầu tư, để làm hồi sinh sự quan tâm càng ngày càng suy yếu dần của giới doanh thương ngoại quốc, quốc hội cộng sản khóa 9 đang tu chính lại luật đầu tư để tạo môi trường thuận lợi cho việc thu hút tiền đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam. Nhưng theo AFP của Pháp thì "đa số những tu chính hay đổi thay này chỉ làm thành luật những điều đã từng được nhà nước Việt Nam thi hành trước đây qua những nghị định mà thôi". Hầu hết các nhà đầu tư ngoại quốc vẫn tỏ ra bất mãn về chuyện "luật đầu tư không được duyệt xét lại một cách toàn diện hơn". Lần duyệt

xét đầu tư này cũng như các lần trước, đều không xét đến nguyên tắc "ban quản trị của các liên doanh phải có sự nhất trí trong các vấn đề quan trọng", ngay dù phía VN chỉ có 30% phần hùn. Điều này cho phép phía đối tác VN có quyền phủ quyết đối với mọi quyết định của liên doanh, dù họ chỉ có một phần hùn nhỏ. Một luật sư ngoại quốc tại Hà Nội đã than phiền là Việt Nam chỉ sửa đổi qua loa bên lề của vấn đề, không có gì đáng khích lệ, chẳng thay đổi đủ để xóa bỏ những chướng ngại về hành chính và pháp lý từng làm bế tắc các dự án đầu tư.

Ngoài ra luật thuế mới cũng sẽ được quốc hội thông qua. Một số công ty ngoại quốc đã quyết định không đầu tư vì tốn quá nhiều tiền vào việc thuê mướn nhân viên, hoặc phải tìm cách tránh việc đóng thuế lợi tức cho nhân viên bằng cách khai sụt mức lương thực sự của họ và trả phần còn lại cho nhân viên qua các hình thức khác (những người có mức thu nhập 727 mỹ kim/tháng sẽ phải trả 60% thuế). Điều này chẳng những tạo thêm khó khăn cho người Việt làm trong các công ty do ngoại quốc đầu tư, mà còn làm nản lòng các nhà đầu tư vì họ phải chịu nhiều chi phí cho nhân viên Việt Nam hơn là mướn người ngoại quốc. (ngoài tiền thuế ra người công nhân Việt Nam còn phải đóng cho chính quyền một khoản tiền nào đó tùy theo mức lương, mới được phép vào làm cho các công ty, xí nghiệp ngoại quốc hay liên doanh với ngoại quốc, gọi là "tiền đầu"). Gần đây nhất 20/ 7/ 96, sự kiện hai vợ chồng anh Nguyễn trung Trục, người Úc, Giám đốc Perigrine Capital Việt Nam Ltd, (vào VN từ 1990, đại lý xe hơi và máy điện toán, một người làm ăn thành công nhất trong lãnh vực doanh thương nhờ có bà chị ruột là cán bộ cao cấp trong đảng và chính quyền) bị truy tố về tội trốn thuế và một số tội trạng khác sẽ được cho biết sau, không được phép rời Việt Nam, đã làm cho đa số doanh nhân ngoại quốc đang làm ăn tại Việt Nam rất là lo ngại.

Ngoài ra tiền giả đã được thấy lưu hành ở khắp nơi trong nước. Chi riêng tại tỉnh Hải Hưng (Bắc Việt), công an đã khám

phá ra đến 84 vụ tàng trữ và xử dụng một số lượng lớn tiền Hồ
giả loại lớn nhất 10.000 và 50.000 đồng (Có tin là trước đây chính
Trung Quốc đã in tiền giả để tung vào VN)

Theo hàng thông tấn Reuter. ông Akira Michio (Liên
đoàn các tổ chức kinh tế Nhật) đã trình bày thẳng thắn và dứt
khoát với Đỗ Mười, với Bộ Kế Hoạch & Đầu Tư và với phó thủ
tướng Trần đức Lương là Việt Nam thiếu luật lệ phép tắc rõ
ràng, lại quá nhiều tham nhũng vì nạn quan liêu giấy tờ, không
có đủ hạ tầng cơ sở, thuế khóa thay đổi bất thần... nên cần phải
cải thiện điều kiện đầu tư hấp dẫn hơn đối với người ngoại quốc,
như mức thuế khóa, cước phí hàng không, giá biểu khách sạn,
điện thoại v.v... không hợp lý cần phải thay đổi ngay, nếu Việt
Nam muốn thu hút vốn đầu tư, và nếu Việt Nam không muốn
các nhà đầu tư ngoại quốc bỏ đi nước khác.

Nặng nề khó thở hơn là việc chi bộ đảng được thành lập và
sinh hoạt trong các xí nghiệp hay công ty hợp doanh (theo chi
thị mới nhất của Đỗ Mười) là một trở ngại lớn cho giới đầu tư.

NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP

Việt Nam là một quốc gia có mật độ dân số khá cao, hơn
200người/km², diện tích trồng trọt chỉ bằng 20% lãnh thổ, trong
lúc 80% dân số sống ở nông thôn, nhờ vào nông lâm ngư nghiệp.
Thế nhưng năng suất nông nghiệp ở Việt Nam được đánh giá là
thấp. Chính sách tập thể hóa nông nghiệp của cộng sản (1954
ở miền Bắc và từ 1975 ở miền Nam) đã gây tác hại nghiêm trọng
cho sản xuất nông nghiệp. Sản lượng lương thực ngày càng sút
giảm đến mức nhiều vùng đang bị nạn đói đe dọa trầm trọng,
nhất là miền thượng du Bắc Việt. Mãi đến 1988 các hợp tác xã
nông nghiệp và lệnh ngăn sông cấm chợ mới được bãi bỏ, người
nông dân mới có cơ hội tự canh tác và bán ra được một số lương
thực thặng dư. Mức sản xuất lúa được dự trù là 27 triệu tấn cho
năm 1996 (năm 95 là 26 triệu tấn), nhưng sản lượng này không
được phân phối một cách công bình cho mọi người dân, vì thế
80.000 dân tỉnh Quảng Trị (hơn phân nửa là dân thiếu số miền

núi) vào tháng 5/96 bị đói, do nhà nước không có kế hoạch phân phối gạo đến các vùng xa xôi hẻo lánh . Cũng như hàng trăm nghìn dân vùng thượng du Bắc Việt và Thanh Nghệ không bao giờ được ăn gạo vùng đồng bằng mà phải tự túc sản khoai ít nhất 6 tháng hằng năm. Do đó Tổ chức Lương Nông Quốc Tế (FAO) đã phải khuyến cáo Việt Nam là "phải làm sao bảo đảm được an toàn lương thực cho mọi người dân" (hội nghị tại Rome từ 13 đến 17/11/1996).

Gần đây thiên tai lũ lụt từ miền Bắc đến miền Nam đã gây thiệt hại nặng cho mùa màng, nhất là miền đồng bằng sông Cửu Long. Hàng vạn vạn mẫu tây ruộng lúa và vườn cây ăn trái bị ngập nước dài hạn, (ước tính thiệt hại vật chất có thể lên đến hàng mấy trăm triệu mỹ kim) gây khó khăn cho hơn 4 triệu dân thuộc 8 tỉnh miền Tây Nam Việt (trong số này coi như nửa triệu người bị đói, hàng vạn gia đình mất trời chiếu đất thiệt hại nhân mạng khá cao trên 400 người phần lớn là trẻ em). Ngoài ra dọc theo sông Cửu Long có rất nhiều nơi bị sụp lở, nhà cửa bị cuốn đi, đặc biệt tại Châu đốc 20 hecta đất bị sạt lở từ 15 đến 100 thước từ bờ sông Cửu Long làm cả ấp Vĩnh Bồn (xã Vĩnh Phú) chỉ trong một ngày không còn trên bản đồ quận Tân Châu nữa. Cả miền Trung Thừa Thiên Huế và Quảng Trị cũng bị lụt ngập do mưa lớn (quận Triệu Phong có 2251 nóc gia bị ngập đến 1m,50, quốc lộ 1 bị ngập 1m) Dĩ nhiên mùa màng và đất canh tác vùng từ Quảng Ngãi đến Quảng Trị bị thiệt hại nặng nề.

Vậy trước tình hình đói ăn tràn lan do lũ lụt gây nên từ Nam chí Bắc như thế, nhà nước cộng sản Việt Nam đã làm gì để giúp người dân có gạo ăn ? Các quốc gia Tây Phương và hội Hồng thập tự quốc tế đã nhiệt tình gọi tiền và phẩm vật đến giúp đồng bào nạn nhân Nam Trung Bắc (nhưng các Bộ nói rõ không ngưng mồm là Việt Nam thích nhận cứu trợ bằng đôla hơn phẩm vật). Còn đảng và nhà nước Việt Nam chỉ lo vơ vét gạo để bán ra ngoại quốc, sống chết mặc bây tiền thầy bỏ túi! Hoặc lo gọi gạo sang CuBa để làm nghĩa vụ quốc tế! Ngay lúc dân đang

đói, nhà nước không ngưng miệng nêu cao thành tích xuất cảng gạo trong 9 tháng đầu năm 96 là 2,500 triệu tấn gạo, (tăng 26% so với cùng kỳ 95) và ngay trong lúc dân miền Tây và miền Trung không có gạo ăn, miền Bắc có nơi đang ăn sắn ăn khoai... thì tại cảng Saigon (nơi truyền thống già Hồ vượt biển tìm đường cứu dân cứu nước) có hơn 20 tàu ngoại quốc đang bốc 300.000 tấn gạo ! Có lẽ các khẩu hiệu "do dân , vì dân.." cũng đã bị lù lục cuống trôi đi hết rồi !!!!

Vấn đề được đặt ra rất rõ ràng là đảng cộng sản và nhà nước có nên tạm ngưng vét gạo để nâng chỉ tiêu xuất cảng gạo cho năm 96 và những năm kế tiếp như đang dự trù không? Hay phải nỗ lực bằng mọi cách phân phối gạo đến các nơi bị lù lục để cứu đồng bào? và trong tương lai phải bằng mọi cách phân phối sản lượng gạo cho đồng đều khắp các vùng của đất nước, nhất là vùng cao nguyên, miền thượng du và miền Trung, nơi người dân sản xuất không bao giờ đủ ăn, hiện đang còn ở dưới mức nghèo khổ, và phải phân phối đồng đều giữa các tầng lớp nhân dân khác nhau, kinh cũng như thượng. Nhưng chắc chắn 100% là bọn mafia cộng sản không bao giờ chịu bỏ công lo cho dân như chúng ta nghĩ vậy đâu, và đó cũng là một thực trạng đáng mừng. Vì có như thế người dân Việt Nam mới thực sự thấy được bản chất và dã tâm của bọn cộng sản để củng cố thêm quyết tâm tranh đấu để gỡ bỏ ách độc tài chuyên chính vô sản cho dân tộc.

Trở về vấn đề lâm nghiệp, đảng đã cho khai thác tối đa gỗ rừng khắp miền Nam (có lúc kể cả rừng bên Cambốt) để trả những món nợ cho Liên Xô, Trung Cộng và các nước Đông Âu, cộng với nạn phá rừng bừa bãi từ năm 75, khiến cho tài nguyên gỗ hết cạn, đất bị sỏi mòn... lù lục hằng năm rất tai hại cho đất nước và dân tộc. (ước tính từ năm 1992: diện tích rừng bị tàn phá hằng năm 200 ngàn hecta trên khoản 10 triệu ha rừng trên toàn quốc). Sau này chắc phải nhập cảng gỗ từ Miến Điện hay Nam Dương mới đủ để đáp ứng nhu cầu trong nước.

Vì nhu cầu vơ vét để "xuất khẩu" mà hủy hoại hệ thống sinh

thái ở những vùng đầm lầy (rừng vẹt) và khai thác bừa bãi các nguồn tài nguyên sông biển (bằng mọi phương tiện kể cả đánh bắt bằng chất nổ và lựu đạn), cộng sản đã làm cạn tài nguyên giang hải sản, làm nghèo đói dân tộc, vốn đã thiếu dinh dưỡng. Vì "đỉnh cao của trí tuệ" không cần biết gì hơn ngoài mục tiêu vợ vẹt và quyền lợi riêng của tập đoàn mafia cộng sản.

GIÁO DỤC

'Bảo đảm cho mọi người được học, nhất là người nghèo, động viên toàn dân thi đua xóa mù chữ, hoàn thành phổ cập tiểu học, trung học trong cả nước..... cải thiện chất lượng dạy và học, hoàn thành tốt việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực con người..." Đó là nội dung chi tiêu về giáo dục được Ban Chấp Hành Trung ương đảng báo cáo ở đại hội 8.

Nhưng trên thực tế "nói một đằng làm một nẻo" là nghề của cộng sản. Người nghèo bảo đảm là không được học, vì học phí trường công đang tăng. Cấp tiểu học phải đóng từ 10.000 đến 15.000/ tháng, trung học cấp 1 từ 15000 đến 20.000/tháng, trung học cấp 2 từ 20.000 đến 25.000/tháng (Hà Nội). Saigon đang đề nghị tăng học phí như Hà Nội và các thành phố tỉnh khác trên toàn quốc cũng đang trên đà chạy theo hai thành phố đàn anh. Và như vậy là thay vì phổ cập trong cả nước thì là tăng học phí trên toàn quốc!! Về giáo viên và giáo sư thì chi tính riêng cho Saigon năm 1996 đang thiếu 5000 (trong đó trung học thiếu 2500) vì đa số bỏ nghề để đi làm ngoài mới có thể nuôi sống được. Năm 1995 có 1889 giáo viên bỏ việc trong khi trường sư phạm chỉ đào tạo được 1820 . Như vậy một giáo viên hay giáo sư có mức lương từ 80.000 đến 120.000 đồng (tương đương 8-12 mỹ kim) nếu có con đi học thì sẽ phải đóng học phí cho con ít nhất từ 1/10 số lương của mình. Có nhiều con thì sẽ phải khóa bao tử lại mới bảo đảm cho con được đi học. Còn bảo đảm cho người nghèo phải được học thì còn là một bánh vẽ "vĩ đại" treo bên cạnh hình già Hồ mà thôi.

Về trường lớp, ngân sách nhà nước cấp cho Giáo dục không

đủ trả lương cho giáo viên /giáo sư thì địa phương lấy đâu ra tiền để tu bổ nói chi đến xây cất thêm ? Từ đó tình trạng các trường, nhất là cấp tiểu học ở xã ấp thật là bi đát, nhất là sau mùa mưa và mùa lũ lụt hằng năm.

Gần đây hầu hết tại Chủ tịch nước không hồi phục được (đó là điều chắc chắn rồi!) thì việc bắt buộc phải thay thế ông ta sẽ gây ra một cuộc tranh chấp rất gay go trong nội bộ, vì phe nhóm nào cũng muốn đưa người của mình vào để tạo thêm thanh thế và quyền lực. Và việc này cũng sẽ khơi lại vấn đề thay thế hai chức vụ hàng đầu khác là Tổng bí thư đảng (Đỗ Mười) 79 tuổi và Thủ tướng nhà nước (Võ văn Kiệt) 73 tuổi. Tướng cũng nên nhắc lại là đại hội 8 chỉ tạm thời chấp nhận 3 vị lãnh tụ già nua ở lại chức vụ (quá 65 tuổi phải về hưu), vì bộ 3 Mười-Anh-Kiệt được coi là tượng trưng cho một thế quân bình trong đảng, đại diện cho 3 quan điểm chánh trị của 3 miền Nam Trung Bắc, có thể sẽ được thay thế bất cứ lúc nào khi đảng chọn được người

. Trong khung cảnh nội tình chánh trị đảng chia năm xẻ bảy và Lê đức Anh đang nằm chờ chết, tướng 4 sao Đoàn Khuê muốn củng cố vai trò của quân đội (đúng ra là của một nhóm tướng lãnh) trong cuộc chạy đua tranh giành quyền lực ở Hà Nội. Đoàn Khuê không muốn thấy tướng 3 sao Lê khả Phiêu lấn át các trường trung học thuộc các quận nội thành Saigon Gia Định lại có tệ nạn học sinh bị đạo quân ăn xin sách nhiều gần như tấn công ngay tại cổng nhà trường mà không có một ai can thiệp nổi, khiến cho ngành giáo dục thành phố và phụ huynh các trường rất lo ngại, vì chánh quyền làm ngơ không chịu giải quyết dứt khoát hoặc không giải quyết nổi. Học sinh phải "nộp tiền mãi lộ" mới được vào cổng trường, không nộp thì cứ bị "đạo quân ăn xin" vây cùm đến phải đưa sách bút thế cho họ !!! Họ là những người nghèo đói, già què quặt, rách rưới, dơ dáy và lỳ lợm..., tay bế trẻ, tay chống gậy xách túi...ăn xin bằng đe dọa, bấu víu lấy nhà trường để sống. Rõ ràng đây là một thực trạng không bình thường !

Lại còn thêm một tệ trạng nữa là học sinh các trường trung học nhất là tại Saigon đang bắt đầu bị đầu độc bằng "bồ đà" (một loại cần sa ma túy), "để quên sự đời". Phụ huynh đã có đề nghị nhiều biện pháp ngăn chặn, bài trừ các đường dây và quán xá mua bán "bồ đà" ngay trong nhà trường nhưng vô hiệu! Phần lớn học sinh "kéo bồ đà" trong lớp bất chấp thầy cô là con nhà giàu (tu bản đồ và cán bộ).

KẾT LUẬN

Chuyện còn dài dài...., nhưng bấy nhiêu thôi cũng quá đủ để chúng ta có thể ước đoán được thời điểm "sập tiệm" của bọn cộng sản VN rồi.

Sau ngày xâm chiếm được miền Nam, tài nguyên của đất nước đã trở thành tài nguyên của đảng, tài sản của người dân đã trở thành tài sản của cán bộ đảng. Giai cấp vô sản của đảng đã đương nhiên trở thành tập đoàn tư sản đỏ, với vô số nhà cao của rộng tung bùng được xây cất lên khắp nơi nhất là ở nông thôn, với vô số phần hùn, cổ phần trong mọi loại công ty nhất là công ty hợp doanh để công khai hợp thức hóa tài sản cá nhân gồm vàng xoàng, tiền bạc cướp được của người dân lành miền Nam từ 30/4/75 cho đến nay.

Nghĩ lại đây mới chính là mục tiêu thực sự của cái mà bọn giặc Hồ đệ tam quốc tế thường gọi là "giai cấp đấu tranh" được nguy trang rất kỹ dưới chiêu bài "cứu dân cứu nước" mà thật ra là "hại dân hại nước" trong suốt hơn nửa thế kỷ 20 trên đất nước Việt Nam đau khổ này. Đó cũng là cái mà bọn mafia cộng sản thường gọi là "xu thế của thời đại". Cái xu thế này đã sắp đến ngày diệt vong. Chúng ta sắp chứng kiến cảnh bọn mafia cộng sản đang bị tiêu diệt gần đây thôi, vì nhiễm nặng chất độc giết người từ cái "hoa thời đại" mà Hồ chí Minh đã mang từ Liên Xô về rồi đó !!!! Nhân nào quả đó Chắc chắn là như vậy, KHÔNG SAI!!!

Mùa Giáng Sinh 1996

CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CƠ SỞ TỪ KẾ HOẠCH NÔNG THÔN

• LÝ CÀ SA, K19
(Úc Châu)

Năm 1996 Quốc Hội và Nhà cầm quyền CSVN tạo thêm nhiều mâu thuẫn về kinh tế và chính trị. Trong khi ngân sách bị thiếu hụt trầm trọng vì phải trả lương cho một khối lượng lớn công chức và hệ thống Đảng từ trung ương cho đến cơ sở địa phương (chiếm 48% ngân sách). Ngược lại, chính phủ ký thêm một sắc lệnh thành lập thêm 8 tỉnh, nâng con số tỉnh, thành VN lên 61. Trung Ương dành quyền kiểm soát trực tiếp các đô thị lớn đông dân phát triển.

Trong khi đó, dân chúng miền Bắc tiếp tục đổ xô vào Nam, tăng số lượng di dân đáng lo ngại cho tỉnh Kiên Giang. Bất chấp phản ứng của địa phương, di dân đổ tràn ra vùng biển, chiếm ngụ các đảo Phú Quốc, Thổ Châu...

Nhiều năm trước đây, từ sau năm 75, CSVN đã có kế hoạch di dân các tỉnh miền ngoài vào các vùng miền núi, miền rừng, miền đồng bằng trong Nam. Di dân và dân chúng ra đi không có kế hoạch tràn ngập vào Nam bằng một khối lượng quá lớn gây cho địa phương tiếp nhận tình trạng bất ổn xã hội. Nhà cầm quyền CSVN dù có lúc phải lên tiếng ngăn chặn để lấy lòng địa phương, nhưng ý đồ vẫn tiếp tục thả lỏng cho dân chúng ngoài Bắc tràn vào.

Sự cố ý để dân chúng di chuyển tràn lan của CSVN không phải là không có lý do. Rõ ràng đây là mưu đồ chiến lược của họ nhằm mục đích chính trị về lâu về dài. Sách lược giảm dân căng lưới Đảng là chiến lược chính trị có ngay từ quan niệm cai

trị khi CS chiếm được chính quyền.

Ngay khi chiếm được miền Bắc năm 1954, CSVN một năm vừa kiểm soát ngăn chặn chặt chẽ không cho dân chúng được di chuyển tự do rời khu vực, mặt khác bắt ép hàng loạt người phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rún để lên các vùng kinh tế mới miền cao. Việc đưa hàng loạt qui mô trọn một làng một xã ngoài Bắc vào Nam là để thực hiện ý đồ trộn dân cũ mới, từ đó đặt mạng lưới Đảng củng cố chính quyền.

Năm 1975, ngay khi chiếm được miền Nam, chính quyền Hà Nội áp dụng ngay chiến thuật trộn dỏ bố lưới Đảng một cách thâm độc. Quân nhân, công chức, các thành phần chống Cộng của chế độ Sài Gòn bị tập trung hàng trăm ngàn người đưa ra Bắc, các vùng sâu hoang dã trong kế hoạch lưu đày, an trí, đối vùng người đối nghịch (sau đó có thể đưa toàn bộ gia đình họ theo định cư tại chỗ). Song hành, hàng triệu người Miền Bắc đưa vào Nam trám chỗ cho hàng triệu người bỏ nước ra đi. Trám chỗ 2 lỗ hổng dân số này là một khối lượng trộn dân hòa lộn, pha hồng nhuộm đỏ miền Nam nhanh chóng. Tại các địa phương trong Nam, từ tỉnh thành cho tới thôn quê, kế hoạch giãn dân, hồi cư, di vùng kinh tế mới là nhằm đưa số người vừa được giải phóng nhưng tin tưởng được, thay thế chỗ cho dân miền ngoài vào, đã có nếp chính trị ăn sâu của chế độ. Người mới chiến thắng, dễ dàng chiếm thượng phong, điều kiện thuận tiện, quyền lợi ưu đãi trong xã hội hơn. Dân cũ địa phương không dám phản ứng kỳ thị, sợ bị ghép tội nặng nề là kỳ thị chính trị (một tội lớn đương thời), thành ra bị đồng hóa chính trị dễ dàng.

Âm mưu trộn dân của CSVN không thành công toàn bộ vì tình hình quốc tế thay đổi, vì ảnh hưởng các yếu tố chính trị từ bên trong (Trung Quốc đánh phá miền Bắc, sa lầy tại Kampuchia, Liên Xô và khối CS Đông Âu sụp đổ, người Mỹ can thiệp thả tù nhân chính trị, giao thương...) Nhưng CSVN không hề từ bỏ chủ trương của họ, vẫn tiếp diễn chiến thuật đối

vùng dân chúng, trộn lẫn địa phương cho mục đích chính trị mai sau.

CHÍNH QUYỀN SÔ VIẾT:

CHỦ TRƯỞNG NẮM CHẶT LẤY DÂN CỦA CỘNG SẢN

Theo như luận án đề cương của Lenin về tổ chức chính quyền, ông ta đặt nặng tổ chức Sô Viết đảng bộ nắm chính quyền, trước khi phát động các phong trào đấu tranh giành quyền lực của đảng CS.

Từ 1930-1945, Đảng CSVN đã dùng hình thức các chi bộ Sô Viết để tổ chức chính quyền địa phương, thí nghiệm tại Nghệ Tĩnh và các tỉnh miền Bắc. Tổ chức cơ bản này, mượn tiếng là do nhân dân thiết lập, kỳ thực cán bộ đó được lồng vào, làm chủ chốt, nắm trọn quyền sinh sát. Điển hình tại những thôn ấp, làng xã mới chiếm, tổ chức Sô Viết khóa chặt người dân vào rọ, thực hiện chuyên chính độc tài Đảng trị, phát động căm thù đấu tranh giai cấp, lao động tập thể, phá bỏ nếp sống cũ... Dù nếm mùi thất bại lác đác ban đầu vì lực lượng còn yếu kém chưa có kinh nghiệm, nhưng tổ chức Sô Viết của Liên Xô hợp với học thuyết Chiến Tranh Nhân Dân của Trung Quốc làm tiền đề cho các tổ chức hạ tầng cơ sở sau này.

Từ 1954 trở về sau, tổ chức hạ tầng cơ sở địa phương này càng được củng cố qui mô hơn, thành gọng kềm bám cứng siết chặt, đè nén mọi tư tưởng phát khởi vùng dậy của nhân dân miền Bắc. Bằng mọi phương tiện bá đạo chính quyền miền Bắc đã cải tạo, làm thuần tánh quần chúng, dần dần Đảng biến đổi tính đòi hỏi dân chủ của nhân dân bằng tính thuần phục lệ thuộc chính quyền. Trong quá trình cải tạo này, Đảng CS đã điều động khối quần chúng vào cuộc đấu tố ruộng đất long trời, cưỡng ép dân vào hợp tác xã, mậu dịch quốc doanh, phát động xâm lược miền Nam... Không có một cuộc nổi dậy nào đáng kể làm ảnh hưởng chính sách cai trị của Đảng (vụ nổi dậy ở Quỳnh Lưu-Nghệ Tĩnh mau chóng bị dẹp tan vì dân chúng không đủ

sức bên trong, thiếu sự hỗ trợ từ bên ngoài.)

Đến 1975, chiếm được miền Nam, CSVN nhanh chóng nắm lấy địa phương tổ chức nhân dân vào guồng máy chính quyền chuyên chính. Xã ấp giải phóng ở miền quê, phường khóm mới chiếm ở thành thị là những nơi được thi hành việc quản lý theo cách thức tổ chức chính quyền Sơ Viết ngay. Dân chúng miền Nam vô lễ tuyên truyền mật ngọt, phân vân xoay trở chưa kịp hiểu rõ sự thật thì đã bị lừa gạt vào môi trường khắc khe đời sống một hệ thống kiểm soát hộ khẩu, các tổ nhân dân, tổ dân phố, chịu sự kiểm soát của công an khu vực ngày đêm, di chuyển phải có giấy phép, bị cưỡng ép lao động trong hợp tác xã, tổ sản xuất v.v.. Cho đến ngày nay, dù có đổi mới để thờ dơi chút, nhưng người dân vẫn sống trong tình trạng còn bị o ép vào khuôn khổ cai trị độc tài, chưa có dấu hiệu gì thay đổi khả quan. Trái lại, chính quyền địa phương tăng cường kiểm soát chặt chẽ an ninh chính trị không đổi mới dân chủ, chưa tôn trọng nhân quyền thật sự.

So sánh với tổ chức Làng Xã thời trước, Ấp Chiến Lược Ấp Đồi Mới thời Đệ I Cộng hòa, hay Xã Ấp Bình Định Phát Triển thời Đệ II Cộng Hòa thì tổ chức Hạ Tầng Cơ Sở của CSVN có phần hơn hẳn về tính tổ chức bó chặt và tính cai trị độc tài.

Làng Xã xưa trong thời kỳ quân chủ là một đơn vị căn bản xã hội có truyền thống. Hay gọi đó là một xã hội nhỏ có tính tổ chức qui củ, cai trị trong tinh thần tập tục của người địa phương. Ban hội tề trong làng do chính người địa phương đảm trách các chức vụ, vừa lãnh đạo tinh thần vừa cai trị theo luật lệ có tính duy trì truyền thống. Dù một vài nơi có tính phong kiến lạm quyền, hủ lậu cục bộ, nhưng không có sự cưỡng bức tư tưởng, đàn áp đồng bộ theo một đường lối cường quyền áp đặt khắc khe thái quá. Luật vua thua lệ làng, tinh thần Phật giáo, Nho giáo làm cho việc cai trị địa phương linh động tôn trọng nhân quyền, nhân đạo hơn.

Áp chiến lược, Áp Đòi Mới là hình thức gom tụ dân chúng vào một nơi có an ninh, cách ly cán bộ CS nằm vùng ẩn núp quấy phá. Nhưng hàng rào Áp Chiến Lược, dù bí kín, không có hiệu quả lâu dài về mặt quân sự và mặt tâm lý chính trị. Trên phương diện chiến thuật, mặt nào cũng phòng thủ thì mặt nào cũng bị hở, vì thụ động co cụm tại một chỗ để làm mục tiêu cho địch đánh phá. Người dân sống bó rọ tù túng, giảm mức sản xuất, thiếu công ăn việc làm, dè dặt về sự Việt cộng quấy nhiễu, sợ kiểm tra hành chánh, hành vi chính trị, luôn sống trong pháp phòng lo sợ bất an. Kế sách Áp chiến lược Áp đòi mới của thời Đệ I Cộng hòa chỉ tạm thời giúp cho Chính phủ Trung Ương kiểm soát được dân chúng và đất đai, ngăn chặn chiến thuật du kích của VC, lấy nông thôn bao vây thành thị. Nó không phù hợp cho chính sách cai trị lâu dài, giữ vững đất đai, tranh thủ nhân tâm.

Xã Áp Bình Định Phát triển sau này, có sửa đổi để phù hợp với tình hình an ninh và phát triển kinh tế thời Đệ II Cộng hòa, phù hợp với diễn biến của quốc gia. Trên hình thức tổ chức hạ tầng cơ sở quốc gia này, có đủ tính nhân dân tự trị và cai trị hợp lý để phát triển kinh tế địa phương. Nhưng tính dân chủ chưa phát huy đúng mức vì trình độ còn yếu kém của cán bộ lãnh đạo, cán bộ chức năng, chiến tranh bộc phát khắp nơi.

Hội Đồng Xã, cơ chế dân chủ do dân bầu ra, Các ủy viên Hội Đồng được dân chúng tín nhiệm đề cử ra lãnh đạo địa phương. Họ là người đang cư trú, sinh sống tại chỗ, biết rõ tình hình và nguyện vọng của dân chúng. Hội đồng xã là cơ quan nghị quyết đưa ra các nhu cầu dân chủ, đồng thời xét xử hợp lý bốn phạm đóng góp cho nhà nước. Ủy ban Hành chánh xã, mà vị Xã Trưởng cũng là Ủy viên của Hội đồng xã được chọn ra điều hành bộ máy hành chánh, thực thi các chức năng cai trị. Xã trưởng chọn và lập ra các Ủy viên ban, ngành điều hành chuyên môn. Ủy ban Hành Chánh Xã thi hành theo nghị quyết của Hội Đồng Xã, với sự giúp đỡ và giám sát chuyên môn từ

cấp Tỉnh, Quận. Nhưng Xã vẫn giữ được tính tự cách pháp nhân tự chủ, không hoàn toàn bị lệ thuộc thượng cấp. Xã ấp dù có tính tự trị cao, nhưng không có quyền tự pháp riêng, quyền hạn này thuộc tòa án cấp Tỉnh, Thành.

Nhưng trên thực tế, trong thời kỳ chiến tranh, Hội đồng Xã và Ủy Ban hành chánh Xã không được Trung Ương chính phủ cho nhiều quyền hành, không được tản quyền để phát triển mạnh dân chủ, mà bị hạn chế kiểm soát an ninh, chính trị, hướng phát triển kinh tế. Tập quyền từ Trung Ương do tỉnh, Quận duy trì đè nặng, an ninh quân sự coi trọng hơn kinh tế, chính trị. Về lại, cán bộ xã ấp đương thời thời không có trình độ văn hóa cao, không được huấn luyện kỹ lưỡng về chuyên môn điều hành, thường mang tính lệ thuộc vào cấp trên, chờ viện trợ hơn là năng động, tự lực cánh sinh. Về chính trị những viên chức chính quyền địa phương này không mang tính thuần nhất tập thể đảng phái chính trị, không có đường lối chỉ đạo đúng đắn trong qui luật cai trị. Về mặt an ninh lãnh thổ, chiến dịch Phụng Hoàng thời Đệ II Cộng hòa có hiệu quả gây ra tổ chức Việt Cộng nằm vùng, phá hỏng chiến thuật du kích lấy nông thôn bao vây thành thị. CS Bắc Việt phải đưa toàn bộ quân số, vũ khí chiến cụ từ miền Bắc vào, áp dụng chiến thuật chính qui đánh phá miền Nam. Về mặt phát triển kinh tế, công nghiệp còn thô sơ, sự sống bám vào nông nghiệp và tài nguyên thiên nhiên không làm thay đổi được bộ mặt tiến bộ cho một quốc gia đang có chiến tranh. Xã Ấp Bình Định Phát triển vì thế chìm đắm trong điều kiện sinh hoạt khó khăn chậm tiến, thanh niên phải đi ra phục vụ chiến trường nhiều hơn sản xuất, dân chúng chạy loạn, đói kém, đốt nát, mê tín... sống hoài vọng có một ngày hòa bình, thống nhất.

Sau 1975, thống nhất có đến thật, nhưng chưa hẳn có hòa bình. Khi chiếm lĩnh được miền Nam, CS lo tổ chức ngay quân chúng địa phương, kiểm soát chặt chẽ an ninh xã ấp, phường khóm. Họ nắm kinh tế, áp đặt chính quyền Xã Hội Chủ Nghĩa

thống nhất cả nước. Nhân dân bị trói buộc riêng lẻ tại các địa phương, bị kiềm giữ chính trị không để tự phát tính dân chủ, kinh tế theo sự chỉ huy của Đảng. Hạ tầng cơ sở Đảng, vào thời điểm này phát huy hết khả năng chuyên chính cai trị, giữ chặt quyền lực của nó tại địa phương.

Quan niệm chính quyền Xô viết được thể hiện rõ nét qua tổ chức thôn, xã của Việt Cộng.

Chi bộ xã: Bộ phận đầu não lãnh đạo do cán bộ Việt Cộng nằm vùng còn sót lại, hay được bổ sung từ miền Bắc đưa vào (cán bộ tập kết, cán bộ chuyển ngành, bộ đội, công an....) Thành phần này phải là đảng viên, tuyệt đối không phải là thường dân ở địa phương. Chi bộ xã bám chặt lấy địa phương, lãnh đạo chính trị một chiều, thi hành chính sách Trung Ương đảng Bộ đề ra. Bộ phận chi bộ Xã là thành phần quan trọng nhất, tuy nhỏ, nhưng nó có khả năng canh giữ nhân dân đặc lực, sâu sát gốc rễ. Các chi bộ xã ăn luông nhau thành những mạng lưới nằm vùng mọi cử động, tư tưởng người dân, tích cực xô đẩy người địa phương làm theo ý Đảng. Chi bộ Xã ẩn núp dưới chiêu bài Hội Đồng Nhân dân Xã.

Ủy ban hành chánh nhân dân Xã: Chi Bộ Xã chọn ra một Chủ tịch Xã (Đảng viên trung kiên và có nhiều thành tích) để nắm chính quyền cai trị địa phương, tuân thủ và thi hành theo đúng mệnh lệnh, chỉ đạo của Đảng. Bộ máy Ủy Ban Hành Chánh là một công cụ cơ bản hành chánh chính quyền, phục vụ cho Đảng hơn là cho nhân dân. Vì thế, qua quá trình hơn 20 năm cai trị, chính sách của Nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa càng thêm tồi tệ, làm suy sụp kinh tế VN. Đến nay CSVN đã không chịu thay đổi mà còn củng cố thêm quyền lực độc tài cai trị. Về kỹ thuật tổ chức, Ủy ban Hành Chánh Nhân Dân Xã đã có những ban ngành thi hành theo lệnh Đảng rất hiệu quả, sâu sát; tận dụng tận thu mọi khả năng của địa phương: nhân lực, tài nguyên, khả năng sản xuất, động lực chính trị v.v... đồng bộ theo yêu cầu của Đảng.

Công an xã tổ chức mạng lưới an ninh rộng khắp không bỏ sót không tha lăm. Công an khu vực, khu xóm, tổ an ninh, kiểm soát từng nhà, kiểm tra từng người mọi tư tưởng mọi hành động.

Ban kinh Tài - Thuế vụ kiểm soát mọi sự làm ăn, buôn bán của nhân dân, tận thu mọi sắc thuế, thi hành chính sách vô sản, tước đoạt quyền tư hữu, tập trung tài sản của nhân dân.

Ban Công Nông chi đạo, đưa vào đường lối và kiểm soát lao động sản xuất hợp tác xã, tổ sản xuất công nông. Ngoài khả năng tập trung lao động sản xuất, ban ngành này còn có chức năng đề án lập khu vực kinh tế mới, hồi cư sản xuất, ấn định, chia cắt khu vực chi định.

Ban Tuyên Huấn bộ máy tuyên truyền chính trị một chiều của Đảng, rĩ tai, phát thanh ngày đêm. Tập trung huấn luyện các bộ phận đoàn thể nhân dân để thi hành đường lối Đảng.

Ban quân sự cưỡng ép thanh niên vào lực lượng dân quân du kích xã, làm nghĩa vụ chiến trường, đơn quân tự vệ lên du kích, thanh niên xung phong, địa phương lên chính qui, cung cấp nhân lực theo yêu cầu quốc phòng của nhà nước.

Nói chung tổ chức hạ tầng cơ sở của CSVN có những thành công nhất định trong việc trị dân, đẩy dân vào mục tiêu chính trị chuyên chính. Nhưng trên phương diện dân chủ, kinh tế nó làm cho hư hỏng dân chủ, thối nát chính quyền, đè nén sức bật phát triển của người địa phương đóng góp cho tiến bộ quốc gia. Ngày nay sự chậm tiến của VN sau hơn hai thập niên không chiến tranh còn có nhiều dấu hiệu tuột dốc hơn xưa. Đời sống dân chúng tại thôn quê vẫn nghèo khổ, chính quyền hà lạm bóc lột, cán bộ tham nhũng, tội ác gia tăng, đạo đức suy đồi... Nhưng đảng CSVN vẫn giữ chặt công thức chính quyền Số Viết. Đảng bộ từ T.U. cho đến địa phương, dù có vài thay đổi nhân sự, nhưng không thay đổi tính tổ chức, chung qui là để nhằm phục vụ chủ nghĩa CS mà thôi.

HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA CSVN

Phải nhận định rằng qui luật sống còn của CS là dùng mọi phương tiện để đạt cứu cánh. Họ áp dụng mọi thủ thuật chính trị bá đạo để duy trì quyền lực và giữ thế lãnh đạo thượng phong. Ngay nay trong tình huống khó khăn vì chủ nghĩa CS sụp đổ, Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã làm mất chỗ dựa, nhưng Đảng CSVN đang đi theo cách riêng của họ.

Giữ vững quyền lực Đảng. Đối mới là chủ trương xét lại trái với lý tưởng CS. Nhưng vì nhu cầu tình hình, CSVN chủ trương chuyển đổi một phần lý thuyết để phù hợp với thể đứng cò lập của họ. Con đường Xã hội chủ nghĩa đang tiếp tục dần bước không còn là lý tưởng của người CSVN mà vì sự sống còn của Đảng và đảng viên.

Tham nhũng và quyền thế. Đây không hẳn là căn bệnh đương thời của nước Xã hội chủ nghĩa VN mà đây là chủ trương để nuôi sống đảng viên, cách hữu hiệu giữ Đảng đứng vững. Không còn chỗ dựa quốc tế chi viện từ các nước Xã Hội Chủ Nghĩa anh em, CSVN phải tự lực cánh sinh cho mưu đồ về sau. Từ khởi thủy thành lập Đảng, chế cộ thưởng công, đãi ngộ Cán bộ để cầm giữ đảng viên, mua chuộc lòng trung thành phục vụ đắc lực. Ngày nay Đảng viên càng được thả lỏng nhiều hơn để tự tạo sung túc và quyền thế, đứng cao trong xã hội để duy trì quyền lực giai cấp thống trị.

Nâng cao trình độ. Một là chuẩn bị cho lớp đảng viên trẻ, thay thế lớp già nua, tiếp nối làm khung Đảng, phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Họ được đưa ra nước ngoài du học bằng đồng tiền tham nhũng của cha anh với lời cam kết thành tài về phục vụ đắc lực lại cho quyền lợi Đảng. Đảng viên trẻ ngày nay không sợ bị đưa ra chiến trường phục vụ, ngược lại họ sẽ có chỗ ngồi tốt hơn ở cấp chỉ huy lãnh đạo. Lớp cán bộ khung trẻ chiến lược này có khả năng thách thức với các chuyên viên trình độ nước ngoài người Việt muốn về nước phục vụ. Hai là nâng cao trình độ cán bộ tại chỗ, vừa dùng ngay tại chỗ vừa nâng cao

tính cao học cho đảng viên tránh mặc cảm tự ti. Ngày xưa kháng chiến, người trình độ lớp 3 ra bung, một năm sau về đã thành bác sĩ kỹ sư thì ngày nay lớp cán bộ tại chức trình độ thấp kém, Đảng cho học tại chỗ, đại học mở, chỉ trong thời gian ngắn cán bộ được nâng cao nhiều bậc, có bằng cấp tạo uy tín khoa bảng trong nước, dễ dàng ăn nói với người nước ngoài. Vai trò cán bộ lãnh đạo có trình độ - dù là hình thức kém chất lượng - nhưng Đảng rất cần cho sự đấu tranh chính trị này, vận động tranh thủ nhân dân.

Thực hiện sâu sát mạng lưới kiểm soát địa phương. Qui luật chính trị Xã hội Chủ nghĩa là độc đảng cai trị quốc gia. Trong chiều hướng đó, Đảng & Nhà nước CSVN phải có Đảng Bộ Thượng Tầng Kiến Trúc vững vàng và Hạ Tầng Cơ Sở vững chắc ở cấp địa phương nhỏ nhất là xã thôn. Nếu vì tình hình mà có sự thay đổi đa nguyên thì dù Trung Ương Đảng phải lưu động, nhưng các Chi bộ Đảng Địa Phương đã bám trụ tại chỗ. Các chi bộ Đảng vẫn có khả năng kết hợp tạo dựng lại quyền lực cho Đảng bộ Trung Ương giành chính quyền.

CS chủ trương thay vùng dân cư, cải tạo chính trị, tẩy não tập thể có lợi cho họ trong chính sách cai trị theo mệnh lệnh, tư tưởng lệ thuộc đảng quyền. Cụ thể họ muốn biến cải người dân có chung một nếp tư duy, phản ứng có điều kiện theo thói quen sợ hãi bị trừng phạt. Canh giữ nhau giữa những người đã quen sống trong sự tuân phục và người có tư tưởng chính trị bất ổn sống ở địa phương là một lợi thế lớn cho Việt Cộng hiện nay. Trường hợp những Việt kiều về thăm quê hương, dù là đôi mắt nhìn nhau ruột thịt, nhưng trong lòng người ở và người về vẫn nghi ngại nhau, vẫn phải lo sợ sự canh chừng kiểm tra địa phương, tuân hành răm rắp lệnh của khóm phường, làm theo nếp cũ thói nát (hối lộ để được dễ dàng, trình chứng nhận di chuyển...) Hướng hồ là người cư dân tại chỗ, đang bị trộn lẫn với người miền ngoài mới vào, được che chở vì có nếp chính trị

đáng tin cậy hơn. Ký thêm sắc lệnh thành lập thêm nhiều cán bộ chức quyền CS sẽ mở rộng thêm nhiều Quận Huyện, thôn xã, đẻ thêm nhiều cán bộ chức quyền phú hào địa phương. Càng nhiều hạ tầng cơ sở, Đảng càng dễ nắm dân, ngăn chặn, loại trừ thế lực bên ngoài đang vận động thay đổi thể chế tự do dân chủ trong nước.

TRANH QUYỀN TRONG CUỘC ĐỔI MỚI

Trường hợp VN có một sự cải tổ chính trị dân chủ dân chủ đa nguyên, Đảng CSVN sẽ thay hình đổi dạng đã từng làm trong mặt trận Việt Minh, núp trong vỏ áo Đảng Lao Động như họ đã cai trị miền Bắc trước kia. Thế phòng thủ chính trị của họ được chuẩn bị cho một cuộc tranh quyền mới. Ở cấp Trung ương dự trữ sẵn lớp cán bộ trẻ có trình độ cao, ở cấp Trung Gian lớp cán bộ tại chức giàu có và quyền thế, cấp Hạ Tầng Cơ sở có sẵn khung cầm quyền kiểm soát chặt chẽ địa phương.

Trên bình diện quốc tế, CSVN dùng ngoại giao để tranh thủ tư cách chính trị của họ. Ai cũng chống, ai cũng là bạn, với chiến thuật ngả nghiêng theo chiều gió, họ nương theo sức của kẻ mạnh. Hiện nay CSVN dựa lưng vào Trung Quốc nhưng vẫn bắt tay thân thiện với Mỹ và các nước tư bản Á Châu.

Đối với Cộng Đồng Người Việt Hải ngoại, Việt cộng giăng ra nhiều bẫy sập, kêu gọi hòa hợp hòa giải, về nước hợp tác làm ăn, giao lưu văn hóa v.v... Một số người Việt chưa có nhiều kinh nghiệm với CS, hoặc hám lợi, hay còn trẻ nhiệt tâm yêu nước dễ dàng sa vào mạng lưới tuyên truyền hợp tác với kẻ cựa thù.

MỘT CUỘC CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI TẬN GỐC RỄ TRIỆT BỎ HẠ TẦNG CƠ SỞ CS

Kinh nghiệm chiến tranh tại VN cho thấy dù các tổ chức Hạ Tầng Cơ Sở Việt Cộng bị đánh phá tiêu diệt, chúng được phục hồi tái tổ chức mau chóng ngay. Như một thân cây có gốc rễ ăn sâu, cành lá bị chặt đứt, mầm mống vẫn chồi dậy.

Muốn thật sự thay đổi tự do dân chủ tại Việt Nam, không

những Trung Ương Đảng Bộ Cộng Sản phải giải tán, tan rã, mà các Chi Bộ Đảng ở các cơ quan, đoàn thể, chính quyền địa phương phải bị đánh bật gốc rễ. Không còn một chỗ bám trụ Đảng CS sẽ không còn chỗ tái sinh sản, nảy nở phát tác quyền lực. Lúc đó quyền dân chủ mới thực sự trả lại cho nhân dân quyết định vận mệnh quốc gia.

Có chính sách thay đổi cơ chế tổ chức và nâng cấp chính quyền địa phương. Hạ tầng Cơ Sở trong quan niệm tự do dân chủ phải thể hiện tính đúng đắn trong các cuộc bầu cử dân chủ. Vận động bầu cử chính quyền Xã Ấp phải có tầm cỡ Quốc Gia với chính sách phổ thông, học tập toàn dân. Yếu tố này quyết định sự trưởng thành chính trị của nhân dân. Lực lượng Đảng Phái có thể tham gia, nhưng không âm mưu khuyh loát tổ chức cơ bản địa phương này làm lợi lộc riêng tư. Phải có một chính sách riêng cho người CS từ bỏ Đảng Cộng sản.

Về mặt kỹ thuật tổ chức, cấp Chính quyền Hành Chánh Địa Phương phải giảm bớt số lượng quá nhiều Tỉnh Thành, Quận Huyện, Xã Ấp, Phường Khóm... cồng kềnh, gây tốn hao công quỹ, gây khó khăn giao tiếp cho người địa phương. Áp dụng khoa học kỹ thuật văn minh vào mọi cơ sở ban ngành. Nâng cấp điện khí hóa nông thôn, mở rộng đường xá giao thông, hiện đại hóa phương tiện truyền thông liên lạc rộng khắp, mở mang giáo dục, cải thiện an sinh xã hội, sửa đổi phương thức lao động sản xuất thích hợp, khuyến khích sinh hoạt tôn giáo, nâng cao đời sống vật chất. Nhưng quan trọng nhất là nâng cao trình độ dân trí, giáo dục chính trị đến mọi tầng lớp nhân dân. Giảm bớt nhân sự cơ quan, nhưng chuyên môn hóa trình độ các ban ngành.

Bố trí một lực lượng cán bộ quốc gia có tinh thần dân chủ cao để chuyển đổi các cấp Hạ Tầng Cơ Sở từ lệ thuộc chính quyền Cộng Sản sang chế độ dân chủ. Lớp cán bộ nhiệt thành này cũng phải có trình độ văn hóa cao, thực sự được huấn

luyện ở học đường và chuyên môn giỏi. Phải trả lương, trả công xứng đáng để khuyến khích phục vụ, tránh được hối lộ tham nhũng hà lạm.

Một lớp cán bộ trang bị cho công cuộc cải cách xây dựng hạ tầng cơ sở Xã áp lý tưởng nhất là thành phần trẻ em có học không mù quáng theo Cộng sản trong nước, kết hợp với những người trẻ VN có trình độ đang sống ở nước ngoài. Sự nương cậy học hỏi chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau giữa tình đồng bào sẽ giúp thêm tiến trình phục vụ dân tộc có hiệu quả nâng cao xã hội, kinh tế, chính trị hơn. Các nhân sự mới được chọn lọc này có khả năng đem lại sinh khí cho địa phương, làm đôn bẩy nâng sức bật cả nước.

KẾT LUẬN

Tóm lại, muốn xây dựng lại một ngôi nhà mới cho hoàn chỉnh không những phải phá bỏ thượng tầng kiến trúc hư hỏng mà còn phải làm chắc lại mặt bằng nền móng. Phải dọn dẹp đổ nát ngổn ngang, nện chặt hạ tầng cơ sở, vững vàng chịu đựng khung sườn mái lợp. Một cuộc đổi mới tại VN cũng thế, phải cụ thể nhìn thấy những cái cần phải bỏ để xây dựng lại nền móng dân chủ. Trong cuộc đấu tranh quyền lực hiện tại CSVN, dù bấp bênh chính trị, nhưng họ khéo chuẩn bị việc kiểm soát dựa vào khuôn khổ hạ tầng cơ bản. Ngày nay, đảng viên bám đảng không vì lý tưởng mà chỉ vì quyền lợi, quyền lực, Đảng tạo cho họ giàu sang và quyền thế. Đổi lại đảng viên các cấp bộ từ Trung Ương đến Địa Phương vận dụng mọi phương tiện, sách lược cai trị nắm giữ nhân dân đối phó với mọi bất trắc tình hình chuyển đổi của đất nước.

Một cuộc cách mạng thực sự đổi mới và xây dựng Hạ Tầng Cơ Sở rất thiết thực và cụ thể trong giai đoạn đấu tranh quyết liệt với CSVN. Một mặt phải ngăn chặn quyền lực cai trị, mở rộng lưới đảng ở địa phương, mặt khác phải áp dụng mọi hình thức cổ động nhân dân xa rời, chán ghét tổ chức Chi Bộ Đảng

lạm quyền tham nhũng thối nát ở xã thôn, phường khóm. Các tổ chức chính trị ở nước ngoài kết hợp với người trong nước, chuẩn bị nhân sự để nắm giữ Xã Ấp, Phường Khóm khi nhân dân đứng lên lật đổ chính quyền CS. Một mô thức hợp lý để phù hợp với hoàn cảnh trẻ trung hóa đất nước, màu sắc chính trị mới đưa Tổ Quốc lên đà văn minh xây dựng phú cường.



XUÂN VÙNG LÊN

• *NGUYỄN HUY HÙNG, K1*

Xuân tới vai thêm nặng tuổi đời,
Thương dân nhớ nước dạ không nguôi.
Quê hương thống nhất tăng nghèo đói,
Cộng sản chuyên quyền tiến bộ lui.
Dân chủ tự do toàn bánh vẽ,
Công bằng bác ái đặc dùi cui.
Nào ai dững sĩ còn tâm huyết,
Đoàn kết vùng lên cứu giống nòi.

Quận Cam 2/72

CƯỚP LẠI HOÀN CƯỚP

● PHẠM KIM KHÔI, K19

Thằng cướp nào trong đảng cướp
Cũng nhúng tay vào tội ác
Bè lũ Việt Cộng phản dân hại nước
Không khác
Không ngoại lệ
Không có thằng nào con nào tử tế
Tất cả mọi trò hề
Đám ngực ăn năn
Thú nhận sai lầm
Trở về với dân tộc
Xác định lại nguồn gốc
Đều là quỷ kế
Do chính chúng nó bày ra
Thử điếm qua
Nhà văn đối kháng
Đảng viên bỏ Đảng
Nhân sĩ đấu tranh
Toàn là bọn giả dạng mạo danh
Được Đảng dúi giầy phép
Nếu không đã bị giết
Như hàng triệu người đã bị giết
Trong hơn nửa thế kỷ qua
Có những sự thực không cần nói ra
Nhưng ai cũng biết
Chuyện dài chưa hết
Viết sách chửi Đảng
Rồi lại được Đảng cấp thông hành đi lãnh thưởng
Ra tuyên cáo chống Đảng
Rồi lại được Đảng cho phổ biến các văn bản
Tối thiểu
Ai cũng hiểu
Đâu là mặt trái

Cửa vỡ tường xét lại
Dù Việt Cộng cứ hát mãi
Vẫn hoàn toàn thất bại
Không ăn
Đảng xoay quanh
Tìm kế khác
Tập hợp một bọn bộ rạc
Trước đây từng ở trong hàng ngũ Quốc Gia
Đứng ra
Khua chiêng đánh trống
Cầm cờ chạy ngược chạy xuôi
Hô hào
Viết báo
Quảng cáo dùm cho lũ văn công
Há mồm gọi giặc bằng ông
Xưng tụng công lao mấy thằng hồi chánh giả
Kết quả
Vẫn không khá
Tỏ thầy
Gà đồng mèo mả
Tận lực giúp nhau
Nhưng có lỗi kéo được ai đâu
Bồi vì
Chúng muốn gì
Mọi người nhận ra ngay
Sự thực rõ như ban ngày
Những tên Việt Cộng xảo quyết
Đang ráo riết
Lập thành tích
Sửa hộ tịch
Để khi tình thế đổi thay
Cơ may
Lại lên nắm quyền như trước
Cướp lại hoan cướp

**BẠO QUYỀN CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐANG HỦY HOẠI
NỀN VĂN HÓA VIỆT TỘC**

• *LÊ HỮU CUONG, K16*

Ngày nay, mọi quốc gia trên thế giới đều dồn hết nỗ lực để bảo tồn, sáng tạo và phát huy nền văn hóa chính thống của dân tộc mình, hầu đưa dân tộc thoát ra khỏi tình trạng chậm tiến, đói nghèo, ngu dốt; duy chỉ có chế độ CSVN đang cố tình chối bỏ nền Văn hóa truyền thống, để thay thế nó bằng một thứ văn hóa ngoại nhập sặc mùi chuyên chính vô sản, làm cho xã hội bán loạn, nhân tâm ly tán, đạo lý suy đồi, là hệ quả tất nhiên từ nguyên nhân vong bản, ngu dốt của bọn lãnh đạo Cộng Sản.

Vào những năm cuối của thế kỷ 20, trong tiến trình phát triển di lên của thế giới, VN đang là một quốc gia lạc hậu, chậm phát triển về mọi mặt. Thế giới đang gia tốc nhanh chóng về nhiều phương diện, văn hóa, văn minh nhất là trong các lãnh vực khoa học, kỹ thuật, thông tin v.v.. đáp ứng kịp thời với nhu cầu của con người thời đại, muốn đạt định được một đời sống tinh thần khoáng đạt, một đời sống vật chất văn minh, thoát ra khỏi mọi cưỡng bách áp đặt, không còn muốn nghe bất kỳ ai, nhân danh sự giải phóng con người để hủy hoại tận diệt con người nữa.

Bạo quyền CSVN đã và đang duy trì những đề án xã hội không tưởng; chúng nhân danh tương lai để buộc con người hy sinh hiện tại; nhưng thật ra, khi cuộc sống hiện tại bị hy sinh rồi, mà tương lai ấy chỉ là dự tưởng, thì quả là một không

tuồng xã hội (utopian socialism) trong chủ nghĩa hư vô (nihilism) của CS mà thôi. Do đó, luận cứ của loại chủ nghĩa phi văn hóa không tuồng này đã xô đẩy CS Liên Xô và Đông Âu rơi vào vực thẳm của hủ lậu, đói nghèo, chậm tiến, vô đạo... Ngày nay, Liên Xô và Đông Âu đã tỉnh giấc sau cơn ác mộng hãi hùng, họ phản tỉnh, trở về tìm lại cội nguồn văn hóa dân tộc mình trong nền triết lý nhân văn, từ bỏ đảng CS và chủ nghĩa Marx, dành quyền thẩm định và xác tín sự vật qua hữu thể con người nhờ kinh nghiệm và tri thức... Họ nhìn nhận và tin tưởng vào sự tự lực, con người làm chủ bản thân mình, dân tộc làm chủ đất nước mình, từ bỏ mưu đồ chiếm lĩnh đất đai hoặc khống chế bất cứ dân tộc nào khác. Nền văn hóa nhân bản duy tự nhiên (naturalism) mà ngày nay họ đang cố vũ hướng đạt, đã đưa dân tộc họ xích lại gần với nền văn hóa văn minh của nhân loại hơn, thay vì trước đó, bị cô lập trong bức tường sắt của chủ nghĩa CS không tuồng. Cũng nhờ đó và từ đó, Liên Xô và Đông Âu tạo được cơ hội giao hòa nền văn hóa của họ với các nền văn hóa, văn minh đa dạng khác của Mỹ - Âu - Á Châu... như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, Nhật v.v... hầu mưu cầu một đời sống xã hội canh tân, vừa chăm lo gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc mình, vừa tiếp xúc giao hưởng với nền văn minh quốc tế. Tất nhiên, trong nguyên lý tổng hòa văn hóa quốc tế, người ta sẽ loại bỏ những loại văn hóa mang tính tiêu cực và giang tay tiếp nhận các loại văn hóa tích cực.

Việt Nam Cộng Sản suốt nửa thế kỷ nay, chìm sâu vào dầy dậm lầy chuyên chính vô sản, cứ loay hoay mãi trong mô tín điều xuẩn động Marxist Leninist, chặt gốc trồng ngọn, hủy hoại gia tài văn hóa dân tộc, thay vào đó bằng một thứ văn hóa không tuồng đầy tính vong bản, một thiên đường mù! -- Không tuồng (utopia) là sản phẩm của chủ nghĩa duy lý (rationalism), chỉ có tác dụng về mặt siêu nghiệm qua các tín điều áp đặt, bao hàm nguy cơ tạo thành bội số các tín điều duy lý mới (neo-

rationalism dogma), hầu trời chặt con người vào điều dự cảm phải tin; nhào nặn lý trí đến mức tuyệt đối buộc phải tin theo... ở đây, cũng cần đưa ra một phản đề là, không nhất thiết tất cả ba loại phạm trù thời gian: quá khứ, hiện tại, vị lai trong giòng sông của con người và xã hội đều được lý trí dự kiến và nắm bắt được; vì xã hội hay con người là những phức hợp của điều hợp lý và phi lý. Điều nữa, là sự phóng chiếu của lý trí chỉ là loại phóng chiếu ước định (nghĩ vậy mà có khi không phải vậy), mang tính giá trị và giới hạn nhất định trong kích thước không gian, thời gian, hoàn cảnh, điều kiện có liên quan đến quan niệm nhân sinh và vũ trụ... không phải nghĩ sao là có vậy! Không phải tự dung diễn cuồng thét lớn lên rằng: "Chính trị bộ CSVN là đỉnh cao trí tuệ" hoặc "VNCS là cái nôi nhân loại"! Thật vô vấn, ngông cuồng hô phong hoán vũ trên diễn đàn, báo chí, khẩu hiệu, bích chương như thế, là biến VN thành một thứ siêu quốc gia được sao?, trong khi trí tuệ của tập đoàn lãnh đạo CSVN không qua ngọn cỏ đuôi chồn. Thật vậy, nền văn hóa văn minh nhân loại không thể xây dựng bảo tồn và phát huy từ tiếng thét điên cuồng duy ý chí, tự mãn vu vo... Loài người phải tốn hao biết bao thời gian, sức lực, trí tuệ và tiền bạc để nghiên cứu, tìm tòi, đãi lọc, chọn lựa những tinh hoa văn hóa cổ đại, những khám phá mới qua duy nghiệm hầu kiến tạo, phát huy văn hóa, văn minh; chứ không thể điên cuồng dự kiến khả năng, tiềm năng hoặc ước đoán nguy cơ thường xuyên rình rập đe dọa cuộc sống con người bằng ảo tưởng qua ảo giác được.

Văn hóa tự nhân sinh, văn hóa là giòng sữa, giòng máu, hơi thở nuôi dưỡng con người. Con người hằng trân quý văn hóa, bằng cách bảo tồn, sáng tạo, phát huy và hưởng thụ nó. Thành tựu văn hóa trong nguyên lý tam tài Thiên Địa Nhân là chí tri, tận nhận thức sự liên hoàn chặc chẽ giữa Trời với Đất để Tạo Dưỡng con người và con người nhận thức được Thiên địa để giao hòa, dung hợp và thăng hoa cùng Thiên địa... Trong một

quốc gia cũng vậy, con dân cả nước nhà tùy theo khả năng và trình độ của mình. Người dân thường có khả năng bảo tồn và xây dựng nền văn hóa đại chúng. Hiên Hiên Dã có nhiều công trình đóng góp văn hóa to lớn hơn, vi diệu hơn: Lập Ngôn - Lập Thuyết v.v.. Đại khối quần chúng bao giờ cũng tôn trọng các danh nhân văn hóa. Nhờ và công trình văn hóa của họ, quần chúng được thụ hưởng, thường thức, nhận thức được chân lý Chân Thiện Mỹ trong tính trừ phú đa dạng của nền văn hóa Việt tộc về phẩm lẫn lượng, đã tồn tích, phát huy, sáng tạo từ ngày lập quốc đến nay. Cao Chu Thần đã viết: "Nhập thế hữu văn chương -- Đào danh hà số mộ?" (dịch nghĩa: vào đời có văn chương. Thì đem ra mà góp chơi?) Bao ngàn năm qua, Văn hóa và Nhân tài là cặp phạm trù song hành tương sinh, bậc Hiên Hiên Dã sáng tạo, phát huy làm thăng hoa nền văn hóa dân tộc, cho nên danh từ kép Văn Hiến đã nói lên đầy đủ ý nghĩa khẩn khít của cặp phạm trù ấy.

Xét về lý lịch xuất thân của tập đoàn cầm quyền CSVN từ Hồ Chí Minh đến Đỗ Mười, chắc chắn chúng ta không còn phải ngỡ ngàng trước thảm cảnh văn hóa Việt tộc vì, chúng đã hủy hoại nền văn hóa nước nhà mà hệ quả tất nhiên là đất nước ta ngày nay khủng hoảng, trì trệ, chậm phát triển. Âu đây cũng là quy luật tất yếu do những tên tội đồ ngu dốt bán nước hại dân mà đại biểu là Hồ Chí Minh đã áp đặt một nền văn hóa vong bản trong một quá trình chính trị thui chột, bằng một chế độ chính trị phi nhân bản mà tập đoàn lãnh đạo chính trị thiếu văn hóa hay nói chính xác hơn là ngu dốt trầm kha. Viết đến đây, cảm thấy xót xa: bởi, vào thời ấy (trước 1975), những nhà chính trị miền Nam VN, nhận lãnh thiên chức trọng đại, lèo lái quốc dân, nhưng ý thức và khả năng chính trị giới hạn, đành "giao trúng cho ác", để rồi mãi đến nay, chúng ta phải ngậm đắng nuốt cay. Đây là bài học nhắc nhở chung cho mọi người chúng ta "vong quốc là vong thân", nhất là đối với những nhà chính

trị tâm gửi đang chất chứa đầy dục vọng quyền lực chính trị...

Sau ngày chiếm cứ miền Nam, bọn chóp bu Hà Nội áp đặt ngay một chính sách ngu dân đầy tính vật trên toàn lãnh thổ:

- Ra lệnh đốt sách, ám sát bò tù, đày ải, lãng nhục tất cả những nhà làm văn hóa miền Nam, không bỏ sót một ai kể từ cả truyền thống, báo chí và gia đình họ.

- Sử dụng phường vô lại, vô học vào các cơ cấu chính quyền địa phương.

Trong thời gian phường đốt nát lên nắm chính quyền, chúng triệt để tuân thủ chấp hành mệnh lệnh độc ác chuyên chính của tập đoàn cầm quyền Hà Nội. Chúng tha hồ bắt bớ, ám sát thù tiêu vi, đối với chúng, văn hóa là kẻ thù không đội trời chung, chúng mang tư tưởng bảo hoàng hơn vua nên, ngoài việc tiêu diệt văn tài, chúng còn dồn hết mọi nỗ lực để triệt hạ văn hóa truyền thống, bằng cách đốt sạch, phá sạch bất cứ loại văn hóa phẩm nào, từ bảo tàng, thư viện, chùa chiền, nhà thờ, thánh thất... Chúng chẳng từ bỏ bất cứ ai có chút liên hệ thân sơ đối với các đối tượng văn hóa nêu trên. Chính sách trù dập tôn giáo, chính đảng cũng bắt nguồn từ giai đoạn sắt máu này.

Con người phi văn hóa, lại có bạo lực trong tay, chúng như đàn hổ đói, được Hà Nội tra móng sắt nhọn đầu, bản năng khỏa đầy tính vật, chúng gầm lên, xé xác, phanh thây, ăn gan, uống máu, không điều ác nào mà chúng không làm; làm cho thỏa mãn thú dục tính quyền lực. Đây là thời điểm của dục tính tính vật cực đại, đồng thời cũng là thời kỳ của nhân linh, nhân tính bị triệt hạ đến tận cùng đáy vực: văn hóa Việt tộc trong cơn hấp hối! Hay nói một cách là văn hóa Việt tộc bị hủy hoại tan tành không còn phép màu cứu chữa. Xã hội Việt Nam từ đó bấn loạn, bá đạo mặc sức tung hoành, ác tính xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng của xã hội sinh ra bạo hành, tham nhũng, hối mại quyền thế, dối trá, lường gạt, đĩ điếm, buôn lậu, xì ke ma túy

v.v... di họa mãi tới ngày nay, là hậu quả tất nhiên đưa VN đến khủng hoảng toàn diện không thể tránh và khó lòng cứu chữa được. Từ xưa Héraclite đã nói rằng: "Những chiến thắng lớn có thể trở thành thất bại lớn" thì ngày nay bọn CS phi văn hóa này đang chiến thắng hay thảm hại? Quốc tế đã thay chúng ta trả lời: "Việt Nam ngày nay là một trong 10 quốc gia chậm tiến nhất thế giới."

Đứng trước nguy cơ tiêu diệt văn hóa Việt tộc do bọn đầu sỏ CS Hà Nội chủ trương như chúng tôi vừa tham luận thượng dẫn; vậy, chúng ta, những con người biết trân quý văn hóa Việt tộc, đang nghĩ gì và phải làm gì để tái tạo nền văn hóa truyền thống của nước nhà?

Chúng tôi, trong quan niệm thực tiễn, không mong trở thành một Nũ oa đội vá trời, nhưng, trong thiên chức của con người ít nhiều có dự phần làm công tác văn hóa, yêu thích, văn hóa, được thụ hưởng và thường thúc tinh hoa văn hóa Việt tộc, vì vậy, sự đóng góp trong bài viết này như một bay hồ, như cây cột nhỏ trong toàn diện của công trình tái tạo đồ sộ nhà văn hóa VN. Công trình này hiện đang cần rất đông nhân tài chung sức xây dựng, tô tạo; đang cần huy động một tổng thể trí tuệ trong hai mục tiêu công tác cùng khởi công một lúc là:

- Triệt hạ thứ văn hóa vong bản, giáo điều mà bọn lãnh đạo CSVN đang áp đặt, truyền bá, rao giảng trên quê hương ta hiện nay.

- Bảo tồn, xây dựng, sáng tạo và phát huy nền văn hóa truyền thống VN để cứu nguy dân tộc.

Chiến lược văn hóa là chiến lược tổng thể của con người, cho con người Về CON NGƯỜI. Ngày nay bọn CS tưởng rằng chỉ có Kinh tế đổi mới may ra mới có thể xoay chuyển được tình trạng khủng hoảng trầm trọng toàn diện tại VN trong hiện tại. Bé cái nhảm! Chúng đã nhầm lẫn rất lớn. Hệ quả đói nghèo,

bệnh tật, sa đọa, vô đạo, khủng hoảng khắp mặt, tại mỗi quốc gia, từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây đều bắt nguồn từ một nguyên nhân căn bản bất khả phủ nhận, đó là phi nhân bản, phi văn hóa trong một chế độ hà khắc ngu dân.

Xây dựng văn hóa trong khuôn khổ văn chương nghệ thuật để phụng sự cho một đảng, một tập đoàn thống trị CS mà quên đi đối tượng chính để phục vụ là đại khối quốc dân là điều sai quấy không thể tha thứ được. Phục vụ cho toàn quốc dân, nhằm vào các yếu tố quan thiết DÂN TỘC - DÂN SINH - DÂN QUYỀN là phương cách phục vụ đúng đắn nhất và toàn diện nhất. Mọi hoạt động của bất cứ chính quyền hay đoàn thể, tổ chức nào cũng phải hướng định vào mục tiêu văn hóa vì con người. Con người là nhân tố trước tiên, vượt trội của mọi dạng thức sáng tạo và phát triển. Thế giới ngày nay dựa trên nền tảng văn hóa để hướng đến mục tiêu nhân bản, tất cả phải được xây dựng từ sự thể đến hiện thể trên căn bản văn hóa.

Chính sách hàng đầu dù là của một chính quyền hay của một tổ chức, đoàn thể, đảng phái nào đều phải tập chú vào công tác văn hóa - văn hóa Việt tộc phải được quảng bá, quảng diễn và xiển dương rộng khắp, vì nó là môi trường sống, là hơi thở, là giòng máu, giòng sữa của quảng đại quần chúng. Không nên áp đặt một mô hình văn hóa cứng nhắc nào để cố quyết phụng sự riêng cho bất cứ thế lực hay tập đoàn nào. Chính sách văn hóa độc quyền của đảng CSVN trong suốt nửa thế kỷ qua, cốt chỉ để tăng bốc quan thầy ngoại bang, xu nịnh bộ đờ bọn chóp bu lãnh đạo Hà Nội, củng cố một chế độ thống trị hà khắc. Ngày nay, vì một chính sách văn hóa độc quyền thui chột đã làm băng hoại truyền thống dân tộc, mà hệ quả nhãn tiền là xô đẩy toàn bộ xã hội Việt Nam xuống đáy trầm luân của xấu xa tội lỗi đầy ác tính. Cho nên, sau này, một chính quyền, một đoàn thể hay chi là một bộ phận nhỏ nào đảm nhận công tác văn hóa thì phải nhận thức rằng: -- văn hóa là gia tài của dân tộc, cần phổ cập

đến mỗi người dân trong đại khối quần chúng, không phân biệt lãnh vực giáo dục, thông tin, y tế, thể dục thể thao, thanh niên, phụ nữ hay công đoàn v.v... Tác động qua lại (reciprocal actions) giữa các cơ cấu văn hóa với quần chúng hoặc ngược lại sẽ tạo hoàn cảnh và điều kiện thuận lợi cho mọi người, mọi giới cùng tham gia để triệt tiêu điều xấu, bảo tồn, sáng tạo và phát huy điều tốt.

Tất cả mọi công tác văn hóa nói chung, phải luôn luôn tôn trọng quy luật phát triển tự nhiên, loại bỏ những mô hình cứng nhắc phi tự nhiên, mang nội dung cưỡng bách áp đặt vô bổ. Không thể vì bạo lực súng đạn, càng không thể nhân danh đảng CS hay mặt trận tổ quốc CS để uốn nắn, bẻ cong lập trường quan điểm nào muốn đi ngược, hoặc sửa sai đường lối, chính sách độc đoán, sai lầm của đảng hay mặt trận, không phải vì không uốn nắn, bẻ cong được, đảng và mặt trận sẽ trả thù: âm mưu gán ghép, buộc tội, bỏ tù, dày ải hoặc thủ tiêu những kẻ nào dám sửa sai chống lại đảng và mặt trận, trường hợp điển hình là nhóm nhân văn giai phẩm vào thập niên 50 tại miền Bắc Việt Nam.

Xã hội được mệnh danh là xã hội chủ nghĩa VN đã kiên quyết tiêu diệt nền văn hóa truyền thống, phương pháp tốt nhất là tạo một chính quyền vô sản, đưa bọn ngu dốt lên nắm quyền lực. Tên bồi tàu biển, tên cạo sét tàu, tên thợ sơn, tên đào cống nước, tên làm gốc mộc v.v.. ngu dốt đây mình, đột nhiên trở thành "nhà tư tưởng nhón", "nhà nghệ thuật vĩ đại", khi nghe đến hàm tư tưởng, tước nghệ thuật phong cho phường bất nhân này, người ta và mồ hôi lạnh vì quá kinh hoàng rùng rợn muốn té xỉu. Cái bọn được mệnh danh "tư tưởng nhón", "nghệ thuật vĩ đại" háo danh đây tếu tính này đã không chịu soi gương nhìn lại chân tướng vô học của mình; đã không biết thân phận, lại hay đua đòi chi bảo, huấn dụ, dạy dỗ người khôn hơn, giỏi hơn, trong khi mớ học thức của chúng có đứa chưa bước qua

khỏi bậc tiểu học, Đố Mười học lớp mấy? Lê Đức Anh học mấy lớp?

Trong đại hội 6 của Đảng CSVN, phường vô học bất thuật bậm môi trợn mắt nặn ra cái được gọi là "Phong trào đổi mới tư duy", theo thuần lý, đổi mới thì phải đổi từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Từ ngày bọn CS cầm quyền, người dân đâu có được quyền tư duy đâu mà đổi, có chăng là bọn đầu sỏ CSVN cần nhanh chóng đổi mới tư duy trước khi nặn ra phong trào; và khi đã có phong trào rồi thì phải soát xét trở lại coi bọn chóp bu Hà Nội đã chịu sửa đổi tư duy chưa? Vì chính bọn vô lại này cần đổi mới tư duy trước hơn ai cả, mà chúng biết tư duy hồi nào mà dám hô hào đổi mới tư duy. Lúc sinh thời, nã bộ Hồ Chí Minh chứa chấp đầy đầy tư tưởng ngoại bang, ngoại tộc, phản dân hại nước, là một tên đầy tớ nô dịch của Quốc tế CS rờng rã mấy chục năm nay; thế mà bỗng nhiên dám tay chân bộ hạ dốt nát bày trò ma tịt nhét vào cái thầy ma chổng gọng ở Ba Đình một mó tư tưởng hổ lốn rác rến, cái gọi là "tư tưởng Hồ Chí Minh"; thật vô vấn, thật buồn nôn vậy!

Bản sắc văn hóa là luôn luôn sinh động và đa dạng, cho nên không ai có quyền xây nhà tù để nhốt văn hóa. Văn hóa còn gắn liền với xã hội trong sáng tạo và phát triển. Phải biết loại bỏ, triệt hạ, chê bai loại hàm hồ tư tưởng như kiểu bịa đặt gán ghép tư tưởng cho Hồ Chí Minh. Chúng ta đã phá tiêu cực và hằng tâm nâng niu các tư tưởng thuần tuý, các tác phẩm văn chương, nghệ thuật, nghị luận, triết học, khoa học v.v... đồng thời trân quý các tác gia, văn gia, triết gia, báo giới và các bậc trí giả, hiền giả. Vì khi đã nhắc đến giới trí thức, văn nghệ sĩ, tác gia, báo giới, truyền thông, nhà tư tưởng, họ được xem như là những nhân tố, nhân tài vì trong tim óc họ có mang ít nhiều thiên phú tính. Khoa học và nghệ thuật là phương tiện chuyên chở chúng ta đến ngôi vườn địa đàng văn hóa, chúng là những thuộc tính thượng phẩm cách sung mãn và gần gũi nhất

đối với cuộc sống nhân sinh. Nền văn hóa chính thống của chúng ta rất tinh hoa, đa dạng, thuần nhân bản, nhân văn, nghệ thuật và khoa học là nhờ vào khả năng ứng biến, đổi mới và giao hòa với tha nhân. Nền văn hóa Việt tộc cần được mọi giới bảo tồn, sáng tạo và phát huy ngày càng nhiều hơn nữa, để nền văn hóa Việt tộc hạ thứ văn hóa vong bản, tháo gỡ mọi kiềm chế chuyên chính của CS hiện đang trói buộc nhân tài, giết hại nhân phẩm. Chúng ta kiên quyết xây dựng, tái tạo nền văn hóa truyền thống vững mạnh. Trên căn bản này, những người có trách nhiệm sẽ hoạch định chính sách hợp tác văn hóa với thế giới bên ngoài nhưng vẫn bảo tồn được giá trị văn hóa nguồn cội, ngõ hầu tiếp nhận cái tích cực, loại bỏ cái tiêu cực, làm giàu nền văn hóa nước nhà trong nền văn hóa nhân loại mà bản vị của nó là kiến thức và tình thương hầu phục vụ con người đúng mức.

Quan niệm về một xã hội mới của VN trong tương lai, phải là một xã hội không CS, là một tổng hòa của nhiều yếu tố:

- Lý tưởng tự do dân chủ,
- Đáp ứng các mục tiêu về Dân tộc - Dân sinh - Dân quyền.
- Đề cao chủ nghĩa nhân bản
- Hướng đạt một nền sinh thái nhân văn rộng lớn.

Đã nhắc đến xã hội là nói đến con người, nếu con người đó mưu cầu một xã hội mới tốt đẹp hơn, điều trước tiên con người cũng phải đổi mới qua tu dưỡng để rồi cùng song hành phát triển với xã hội trong môi trường, phương hướng và hình thái Tự Do, Dân Chủ, Nhân Văn mà văn hóa là nền tảng căn bản của mọi phát triển đi lên vậy.

California, cuối Đông năm 1996

(Tháng ngày lưu lạc)

Chiều Cuối Năm

• NGUYỄN VĂN NGỌC K26



*Chiều cuối năm ở một trại giam
có tôi ngồi lo đãng giữa sân
nghe nói về chỉ tiêu, thắng lợi
và non sông sẽ đẹp trăm lần!*

*Chiều cuối năm, tôi ngồi giữa sân
hồn mộng du nơi xa, chốn gần
nghe nói về đấu tranh, cách mạng
và quê hương đầy nhũng anh hùng!*

*Ngồi giữa sân một chiều cuối năm
tôi không biết lòng vui hay buồn
nghe nói về tay sai, đế quốc
và nhân dân độ lượng, khoan hồng!*

*Ngồi giữa sân ở một trại giam
ai đang nói, còn tôi không nghe
lao động tốt, học tập tiến bộ
chiều cuối năm đã chết muện màng!*

CÙNG NỐI TIẾP BÊN NHAU

● **VÕ TÌNH, K17**

*Ta tiếp nối bên nhau
Cùng đi làm Lịch Sử
Trong gian nguy tự hào
Trong Tử Sinh Danh Dự*

*Ta hướng về Quê Hương
Vinh danh Ngôi Trường Mẹ
Với tấm lòng sắt son
Chưa quên lời Tuyên Thệ*

*Cuộc chiến này chưa dứt
Về Tự Do Nhân Quyền
Về Ấm No Hạnh Phúc
Cho tất cả toàn dân*

*Còn con cháu Võ Bị
Sẽ nối tiếp cùng ta
Quyết đem về sinh khí
Quyết dựng lại quê nhà*

*Việt Nam ta muôn năm
Dân Tộc ta hào hùng
Tự Do và Dân Chủ
Sẽ sáng ngời Phương Đông*

CẢ TÍNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

• Giáo sư NGUYỄN SỸ TẾ

Trong những bài viết trước, ta đã cùng nhau bàn về định chế gia đình và định chế học đường trong kiến trúc văn hóa Việt Nam.

Về gia đình, ta đã ghi nhận rằng gia đình Việt Nam không phải là kiểu mẫu đại gia đình phụ hệ Trung Hoa thời trước, cũng không phải là tiểu gia đình phối ngẫu tự do theo kiểu Tây Phương. Gia đình Việt Nam, là một trung gia đình phụ phụ phân quyền trong đó cha có từ thì con mới hiếu, mẹ có hiền thì dâu mới thảo, anh chị em đùm bọc lấy nhau như thế chân tay, những bộ phận bất khả phân chia trong cơ thể con người.

Về học đường, tinh thần giáo dục Việt Nam trước là học đạo nghĩa sau mới đi tìm kiến thức. Cái học Việt Nam nếu có phần dung nạp ngoại nhân thì lại có phần đồng hóa vào dân tộc, cho nên mặc dầu học sách Tàu, sách Tây mà không để trở thành người Tàu, người Tây. Đó chính là tinh thần học vấn độc lập và sáng tạo mà kết quả là cả một nền Việt học đặc thù, phồn thịnh từ cả ngàn năm nay.

Trong bài này, ta hãy xem xét một kích thước xã hội lớn hơn bao bọc lấy gia đình và học đường, đó là cộng đồng dân tộc.

Nói tới văn hóa là nói tới dân tộc mà nó là biểu thức của nếp sống đặc thù. Lịch sử thế giới đã cho ta thấy rằng cuối cùng thì mọi đế quốc cũng sụp đổ, chuyện đại đồng không tưởng bất thành, tinh thần dân tộc ở khắp nơi vẫn là động cơ thúc đẩy mọi sinh hoạt quốc tế. Từ đó, chủ nghĩa quốc gia cũng mỗi ngày một chinh dần, tỏ bày rõ hơn. Bởi một chân lý xã hội đơn giản là: Dân tộc là một kích thước xã hội ưu thuận nhất cho việc thành lập một quốc gia, thể hiện một nền văn hóa và xếp đặt

mọi mặt của cuộc sống vật chất cũng như tinh thần.

Tim hiểu một nền văn hóa cho đến nơi đến chốn, người ta không thể chỉ dừng bước ở cái bề ngoài trong cách ăn mặc, nói năng, đi đứng... hay trước các công trình kiến trúc như điện đài thành quách, cùng các công trình văn học và nghệ thuật khác. Chiều sâu của văn hóa Việt Nam nằm trong cái tâm trí của mọi người Việt Nam qua mọi thời đại lịch sử của họ. Cái phần sâu xa này, người ta gọi bằng nhiều danh từ khác nhau là thần trí, hồn tính, tâm địa hoặc bằng những nhóm danh từ tinh thần dân tộc, cá tính dân tộc. Và cái sâu thẳm của cá tính dân tộc này, Tây phương gọi là vô thức dân tộc.

Mỗi dân tộc có một cá tính mà người dân nước khác dễ nhận biết trong nếp sống hàng ngày và đường lối cư xử của dân tộc đó. Cá tính này có phần thiên bẩm thuộc bản chất chung của nhân loại, nhưng phần chính yếu là do sự tác động của những điều kiện địa lý lịch sử và xã hội riêng, rồi theo lẽ di truyền mà được nối dõi từ đời này qua đời nọ thành truyền thống dân tộc. Theo đường lối nhận thức này, để tìm hiểu cá tính của dân tộc ta, trước hết xin ghi nhận những nét đại cương về địa lý, lịch sử và xã hội VN.

*

1. Nước Việt Nam ta là một nước tương đối nhỏ bé. Diện tích, sau những nỗ lực phát triển liên tục của tổ tiên ta đã dừng ở con số khiêm nhường là 300.000 cây số vuông. Trái lại, dân cư với mức sinh sản mạnh, vào những thập kỷ gần đây, đã đạt tới một con số lớn lao là 72 triệu người. Đất hẹp dân đông, đó cũng là một điều kiện bất thuận lợi cho sự phát triển chung.

Dân tộc ta một phần là những người từ cao nguyên đổ xuống đồng bằng ra biển cả, từ trung tâm lục địa Châu Á theo lưu vực con sông Hồng Hà và con sông Cửu Long kéo tới, phối hợp với một phần khác là những người từ quần đảo Nam Dương theo sóng biển và gió nam đổ bộ lên. Xa xôi hơn nữa, về nguồn gốc của dân tộc ta có thần thoại "con Rồng cháu Tiên". Nói

bằng hình ảnh: Dân tộc Việt Nam là một lớp người chiến sĩ và hiệp khách, sau thời gian tung hoành, đã rút khỏi chiến trường, khuốc từ giang hồ, về nghỉ ngơi ở cái giải đồng bằng nhỏ hẹp kẹp giữa đại dương và đông nam lục địa. Nơi đây, khí hậu nhiệt đới và chế độ gió mùa, ảnh hưởng của núi rừng xen lẫn biển cả, khắc khổ pha hòa với dịu dàng đã ru người chiến sĩ trong một giấc mộng chập chờn, huyền ảo.

Cho đến nay, nền kinh tế của dân tộc Việt Nam vẫn là nền kinh tế nông nghiệp thô sơ nghèo nàn. Người dân quê phải làm ăn đầu tắt mặt tối, một nắng hai sương mới kiếm được miếng cơm manh áo. Huyền thoại "ông ba bị" và "con ngáo ộp" đã nói lên cái thù thách đặng cay về kinh tế mà dân ta hằng chịu đựng.

2. Trên đây, ta vừa nói rằng nguồn gốc của dân tộc Việt Nam là những người từ cổ xưa và từ nhiều nơi tụ lại trên giải đồng bằng nghèo, bên bờ Thái Bình Dương. Nhưng rồi những con người đó vẫn chưa thực sự tìm được sự nghỉ ngơi trên mảnh đất bội bạc.

Lịch sử của họ là lịch sử của những nỗ lực không ngừng để trường tồn và phát triển. Trường tồn trong công cuộc chống kẻ thù lăm le thôn tính đất đai của mình, ba lần từ Bắc phương xuống, một lần từ Tây Phương sang. Phát triển trong công cuộc tiến về phương Nam tìm phương sinh sống.

Trước khi tiếp xúc với Tây Phương, Việt Nam, đã là sân khấu giao động của hai nền văn minh kỳ cựu là văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ, với ba luồng tư tưởng Đông phương đem tới là Khổng Phật Lão. Kịp khi gặp gỡ Tây Phương, văn hóa Việt Nam lại phải giải quyết sự va chạm giữa nền văn minh đạo đức tinh thần Đông phương với nền văn minh cơ khí vật chất Tây Phương. Vào thời đại ngày nay, người ta còn nhận biết vị trí chiến lược của Việt Nam trên trường quốc là cái ngã tư quốc tế từ Âu sang Á, một đồn cảng từ biển Nam xâm nhập lục địa. Đó là một niềm vui nhưng đồng thời cũng là một mối lo cho dân tộc.

3. Xin ghi nhận vài điều về xã hội Việt Nam. Nét căn bản cần nhắc nhở ngay là: Xã hội VN là một xã hội nông nghiệp, với tinh thần hiếu học, trong ngăn nắp trật tự, xã hội nông nghiệp đó cho mãi tới thời kỳ gần đây, vẫn đề xướng một thứ bậc xã hội từ trên xuống là sĩ nông công thương.

Xã hội VN sống tập hợp thành những đơn vị hành chính nhỏ là làng, khoảng vài ba trăm người quây quần sau lũy tre xanh kiên cố. Xóm làng đã trở thành một thứ "tổ quốc thứ hai" thường được yêu thương và trọng vọng hơn cả tổ quốc lớn. Tuy nhiên, trong những trường hợp trọng đại hay ngặt nghèo của lịch sử thì xóm làng cũng như gia đình cũng mờ xóa đi một cách dễ dàng.

Mặt khác, làng mạc VN lại hòa mình vào thiên nhiên bao quanh là ruộng đồng, đồi núi, sông ngòi. Như thế, cuộc sống của người dân quê VN đã diễn ra trọn vẹn giữa lòng thiên nhiên khiến cho thị thành đô hội chỉ còn là những ngoại lệ hiếm hoi. Cho nên người kẻ chợ vẫn hướng về thôn quê cũng là lẽ bình thường vậy.

*

Những điều kiện địa lý, lịch sử và xã hội gợi lại trên đây giúp ta giải thích những nét lớn trong cá tính của dân tộc Việt Nam mà ta có thể suy nghiệm sau đây:

1. Một đời sống nội tâm phong phú: Trước hết, ta phải công nhận rằng người Việt Nam có một đời sống nội tâm rất phong phú mà biểu lộ là nét mặt trầm ngâm, cử chỉ chậm chạp, nói năng nhỏ nhẹ, đi đứng từ tốn.

Cuộc sống nội tâm phong phú này chính là do sự tác động của nền kinh tế cơ cực, của dòng lịch sử gian lao của dân tộc ta. Mệt mỏi và thất vọng về bên ngoài, con người phải quay vào nội tâm của mình để tìm ở đó một nơi nương tựa, một chỗ ẩn náu, một phương diện mong giải thoát, lên Niết Bàn, lạc vào Tiên cảnh, tới miền Thượng giới. Cũng do cuộc sống nội tâm phức tạp này mà nơi mỗi người Việt Nam có hai con người

khác nhau: một con người giao tế xã hội trong nghi thức, ước lệ và phong tục tập quán, và một con người riêng tư tìm đến những giá trị siêu nhiên, những thăng hoa cao cả khó có trong cuộc đời.

Cái thái độ trầm lặng, điều hòa, quân bình không cần phải cố gắng và chẳng lúc nào có tính cách giả tạo đó, người Tây Phương phải công nhận là một thái độ tự nhiên mà thành hiền triết (*une attitude de vie naturellement philosophique*). Đây cũng là sự theo đuổi của một thú triết lý "thiên nhiên tương dữ", con người với thiên nhiên nối kết với nhau thành một khối, của dân tộc ta vậy. Và cũng bởi nội tâm phong phú đó mà hầu hết các người Việt nam đều có khuynh hướng tự nhiên về văn học và nghệ thuật vốn đòi hỏi một cảm quan sâu sắc và bén nhạy.

Tất nhiên cái nếp sống nặng về nội tâm này cũng có cái sở đoản của nó: quay vào trong, con người dễ lãng quên ngoài giới, giảm hạ những kiến thức khoa học về thiên nhiên, kém tiến thủ trong những công trình chinh phục môi sinh, cải thiện đời sống vật chất. May thay nếp sống nội tâm của đa số chúng ta không đi tới chỗ cực đoan để trở thành tiêu cực.

2. Một bản chất giàu tình cảm. Đời sống nội tâm tự nó đã bao gồm tình cảm bên cạnh nhiều chức vụ tâm lý khác. Tuy nhiên tách rời tình cảm ra, ta sẽ có nhiều điều đặc biệt để nói về cá tính của dân tộc ta. Hầu hết, những quan hệ xã hội của người Việt Nam, với đồng bào hay với người nước khác, được khởi sự bằng tình cảm để phát huy bằng nghĩa vụ, tình nghĩa gắn liền với nhau khiến quan hệ được trọn vẹn và lâu bền. Nhờ đó, người ta xử sự với nhau bằng tình (tức tình cảm) hơn là bằng lý (tức lý trí), đúng như một câu Kiều của Nguyễn Du:

Bề ngoài là lý song trong là tình

Và chính vì chữ "tình" buộc lấy chữ "nghĩa" mà Thúy Kiều hỏi vọng Thúy Vân xem đã giúp mình trả nghĩa Kim Trọng chưa:

Tình sâu mong trả nghĩa đây,

Hoa kia đã chấp cành này cho chưa?

Quyện những mối tình cảm sâu xa và vững bền đến độ khiến người ta giữ câm lặng có khi suốt cả cuộc đời. Tình không nói ra bằng lời mà bằng xử sự, bằng nghĩa.

Khác với nhiều người Tây phương, người Việt Nam chủ trương "on đền nghĩa trả." Đó cũng là một nền công lý thế nhân vậy. Những kẻ lợi dụng tình cảm của người khác, những kẻ vong ân bội nghĩa bị người ta lên án một cách nghiêm khắc. Do đó, để bù đắp lại chuyện on phải đền, có oán phải trả. Nếu bảo "oán không cần trả" thì đặt ra trừng phạt làm gì? Hơn thế, bất chuyện với một kẻ lỗi ngạt trời lại còn ngoan cố chạy tội và không quên tìm cách hại mình là điều không thể nào quan niệm được.

Ca ngợi giá trị của tình yêu, các triết gia ngày nay thường nói: tình yêu là đường lối chân xác và phong phú nhất để con người nhận thức một đối tượng. Ta có thương yêu một người nào thì người đó mới mở toang bản ngã của mình ra cho ta nhận biết.

3. Một đầu óc tổng hợp và dung nạp. Sớm nhận biết những cục đoman trong vũ trụ và nhân sinh, kinh qua bao thử thách, của một nền địa lý khắc khổ, và của một lịch sử gian truân, dân tộc Việt Nam đã tạo được một đường lối kinh nghiệm để giải quyết những xung khắc, những mâu thuẫn giữa các sự vật. Với Tây Phương, phân tích thì dễ, tổng hợp mới khó. Và họ đã phải công nhận rằng: Phải nhờ có những tổng hợp tài tình, con người mới tạo nên được những công trình thật sự là vĩ đại.

Cũng xin lưu ý rằng trong khoa học nhân văn, đầu óc tổng hợp không phải là thái độ chiết trung tầm thường và đơn giản chỉ gặt hái được những kết quả nghèo nàn và khả nghi. Tổng hợp là tạo nên một thực thể mới khởi đi từ những dữ kiện tách biệt để cuối cùng thì những dữ kiện này không còn hiện diện nguyên hình trong kết quả nữa.

Bây giờ ta hãy xét xem tiền nhân đã đem lại gì cho con người Việt Nam và cá tính dân tộc. Xin kể ra một số những thành quả của khả năng trí tuệ mẫn tiệp này:

- Ta đã nói ở trên kia là người xưa tổng hợp hai nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ như thế nào. Tiên nhân đã hòa hợp tam giáo Đông Phương để theo đuổi luôn một lúc hoặc trước sau triết lý nhập thế hành đạo và triết lý xuất thế hưởng nhàn trong khi vẫn mở rộng tấm lòng cứu mang những kẻ hoạn nạn. Đó chính là nhờ trí và tâm hợp nhất, tinh thần dung nạp đi song song với tinh thần chống đồng hóa của tha nhân.

- Trong phong cách sống, người VN có những thái độ tưởng chừng mâu thuẫn (nhất là đối với người Tây Phương). Một mặt người VN vừa mơ mộng, lãng mạn như đã nói trên kia nhưng mặt khác lại thực tế đến chi li, phũ phàng. Người VN chắc chịu từng miếng cơm manh áo, giữ gìn đồng tiền bát gạo, nhìn vào bất luận một sự vật nào ở ngoài giới cũng nghĩ ngay tới một phương tiện mưu sinh, một cơ may tiến thủ. Có khác chi bảo: Người Việt Nam vừa thực tế lại vừa lý tưởng.

- Sống với hiện tại nhưng người VN vẫn nhớ tới quá khứ một cách thành khẩn và hướng về tương lai với tính phòng xa, cẩn trọng. Học giả Phạm Quỳnh có nói tới đâu óc "phụng tổ tiên và tôn cổ điển" trong nền luân lý cổ của dân tộc VN. Tương tự thế, người VN khéo biết nối kết với tình cảm, kỷ nhân với tha nhân, lòng ẩn nhẫn chịu đựng với ý chí quật cường, kể ra không hết.

4. Một lòng yêu nước mãnh liệt phối hợp với tình gia đình mặn nồng. Trong đời sống giàu tình cảm của người VN, có một tình cảm vượt trội hẳn lên, đã trải qua nhiều thử thách để mỗi ngày một thêm vững mạnh, đó là lòng yêu nước. Trước hết, đây cũng là một điều thuận hợp với chân lý phổ thông trong nhân loại: đất đai càng cần cỗi bao nhiêu, thiên nhiên càng bạc đãi bao nhiêu, lịch sử càng khổ bao nhiêu thì người con dân lại càng tha thiết với quê hương bấy nhiêu. Riêng về nước ta, lịch sử còn ghi rất nhiều những trang oai hùng, hiển hách trong hơn một lần tranh đấu để phục hồi và giữ gìn nền tự chủ cho mình. Điển hình xưa kia là câu nói của Trần Bình Trọng; "Thà làm quỷ

nước Nam còn hơn làm vua đất Bắc" Và thời nay, câu nói của Nguyễn Thái Học: "Không thành công cũng thành nhân."

Lòng ái quốc mãnh liệt trên tuy chi biểu hiện từng lúc trong lịch sử quốc gia nhưng luôn luôn không ngừng được bồi đắp bằng một thứ tình gia đình thâm sâu không thể nào tả xiết. Để nối hai tình yêu vĩ đại đó phối hợp với nhau dất dứu nhau để gia đình đồng nghĩa với quê hương và đất nước như trong những câu Kiều của Nguyễn Du:

*Đoái thương muôn dặm tử phần
Hồn quê theo ngọn mây Tân xa xa
Xót thay thông cõi, huyên già,
Tấm lòng thương nhớ biết là có người.*

Tiếc thay tình gia đình đó, lòng yêu nước đó, người Cộng sản đã lợi dụng đến cùng cho chiêu bài đế quốc của ngoại nhân.

*

Để kết thúc, tôi xin mở rộng vấn đề. Cá tính của một dân tộc nào thì cũng có kẻ khen người chê, không phải là không có lý. Nhưng xin nói ngay rằng đó là một thực thể lịch sử mà con người không có thể phủ nhận và phải ít nhiều chấp nhận và tôn trọng.

Với các bạn trẻ hải ngoại, xin nói thêm rằng: Văn hóa cũng như cá tính của dân tộc không phải là những gì bất biến. Đất đai sẽ còn được nuôi dưỡng, lịch sử sẽ còn nhiều trang, con người cũng do đó mà đổi thay theo hướng chân thiện mỹ chung của nhân loại. Những sở đoãn trong cá tính dân tộc chắc sẽ phối pha trong suy ngẫm và cố gắng hành động của tất cả mọi người chúng ta hôm nay và mai hậu. Nhưng có điều chắc chắn là những sở trường, những ý nghĩ, những tình cảm đẹp lành trong truyền thống dân tộc là điều vĩnh cửu mà ta phải nhìn cho đúng để mà bảo tồn. Bằng không, sẽ chẳng còn có dân tộc Việt nam trên cõi đời này nữa.

CALI TÌNH NGHĨA

• XUÂN NUÔNG, PARIS



Cali thăm thiết vô cùng
Chị em cháu chất tưng bừng rước nghinh
Bạn bè đón tiếp chân tình
Vui mừng họp mặt linh đình vẻ vang
Nàng dâu Vó Bị bàng hoàng
Tâm tình cởi mở cư mang hận lòng:
"- Sau ngày mất nước long dong..
Thân phận "Vợ Ngụy" có phòng đáng cay..
Phu quân vướng cảnh tù đầy
Con thơ giống kẻ ăn mày xác xơ
Bà con ngoảnh mặt làm ngơ
Buồn đời bạc bẽo bơ vơ tháng ngày
Thương chồnng đói khổ tù đầy
Soi gương tủi phận tàn phai má hồng!"

Bao nhiêu nỗi khổ trong lòng
Thay phiên kể lể vẫn không thỏa lòng!
Cali thăm dạm tình nồng
Sang thăm chẳng uống phí công chút nào
Tinh thần Võ Bị càng cao
Tận trung báo quốc tự hào chí trai
Hoan hô chí khí anh tài
Nàng dâu Võ Bị ghi hoài nghĩa ơn
Khuyên chàng dốc sức nhiều hơn:
"-Kiên cường chống cộng không sờn hiểm nguy..
Khi chàng giá biệt ra đi
Hẹn ngày trở lại uy nghi hời trào..!"
Lòng mừng khắp khởi nôn nao
Trở về Pháp quốc xôn xao tác lòng!
Cali thăm dạm tình nồng
Cali để lại trong lòng vấn vương
Cali thật rất dễ thương
Chia tay nhớ mãi tình thương đậm đà.

(Mùa Đông Cali 95)



TÌM HIỂU
CƠN SỐT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
TRONG NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM

• CAO CHÁNH CƯỜNG, K15

Một trong những phương cách kiếm tiền hấp dẫn và có lời nhiều nhất là đầu tư vào thị trường chứng khoán mà người Hoa Kỳ gọi là "stock market". Theo thống kê từ 20 năm qua thì lợi tức trung bình (annual total return) của thị trường này là 20.59% mỗi năm, chỉ riêng trong năm 1995 lợi tức cổ phần chứng khoán lên đến 36.20%. Cũng từ thống kê này cho biết nếu người thông thạo bỏ ra \$10,000.00 vào thị trường chứng khoán gọi là "Dow Dividend Strategy" từ ngày 1 tháng 1 năm 1975 thì đến cuối năm 1995 sẽ có được \$742,435.00. Đây là con số lợi tức rất khó đạt được so với các loại đầu tư thông thường khác như trái phiếu (bonds), trương mục định kỳ (Certificate Deposit), v.v.. trung bình từ 5 đến 7% lợi tức mỗi năm.

SƠ LƯỢC VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Một công ty thương mại khi đã làm ăn vững vàng và muốn phát triển bành trướng lớn mạnh thì cần phải có nhiều tiền, có khi đến cả hàng trăm triệu Mỹ Kim. Một trong những hình thức gây vốn kinh doanh dễ dàng là bán khấu phần (stock share) ra ngoài công chúng (go to public). Số tiền mỗi khấu phần lớn nhỏ ấn định bởi mỗi công ty khác nhau. Người đầu tư tùy theo sự phân tích nhận định của mình hay qua trung gian của những người chuyên nghiệp (stock broker) để mua các khấu phần từ

các công ty lựa chọn. Lời lỗ phụ thuộc vào sự kinh doanh phát đạt của mỗi công ty, vì vậy có người cho là đầu tư vào thị trường chứng khoán như là chơi cờ bạc. Tuy nhiên theo kinh nghiệm và qua các thống kê từ hàng chục năm qua thì việc đầu tư vào thị trường chứng khoán sẽ có lợi tức cao hơn các loại đầu tư khác, nếu chúng ta chịu kiên nhẫn dài (long term). Đầu tư vào thị trường chứng khoán mà chỉ nghĩ đến vài tháng hay một năm thì quả thật là một trò chơi đánh bạc thật; bởi vì thị trường này lên xuống bất thường và tùy thuộc rất nhiều yếu tố khác nhau.

CHỈ SỐ DOW JONES LÀ GÌ?

Hằng ngày chúng ta đọc báo hay xem truyền hình thường nghe thấy nói về thị trường chứng khoán lên hay xuống bao nhiêu điểm. Sự thật không phải là số điểm thông thường như toán học mà đây chỉ là chỉ số trung bình (average index) lấy từ một số công ty tiêu chuẩn trên thị trường. Chỉ số trung bình gọi là "Dow Jones Industrial Average" viết tắt là DJIA, có khi gọi là chỉ số "Dow Jones". Dow Jones là tên của một công ty được sáng lập bởi ông Charles Henry Jones từ năm 1884. Ông Jones không những là người đã sáng chế ra chỉ số DJIA nhưng còn là một nhà xuất bản tờ báo "Customer Afternoon Letter" nay đổi là tờ "Wall Street Journal" để theo dõi thị trường chứng khoán. Mặc dầu thị trường chứng khoán có nhiều thống kê về chỉ số khác nhau như New York Stock Exchange (NYSE), Standard & Poor 500, NASDAS National Market, American Exchange (AMEX), Wilshire 5000 v.v.. nhưng DJIA từ lâu được xem như là một chỉ số tiêu chuẩn cho thị trường chứng khoán Hoa Kỳ (stock market barometer). Chỉ số Dow Jones được lấy trung bình từ 30 công ty kỹ nghệ lớn và vững mạnh (stable) gọi là "blue chips" trong số hàng ngàn công ty khác ngoài thị trường trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ. Nền kinh tế thịnh vượng

hay suy yếu của Hoa Kỳ được ước định qua thị trường chứng khoán kết thúc vào lúc 4 giờ chiều mỗi ngày tại New York.

CON SỐ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CUỐI NĂM

Vào thượng tuần tháng 12 năm 1996, thị trường chứng khoán Hoa Kỳ trở nên sôi động, bắt đầu ngày thứ sáu mùng 6 ngay khi thị trường chứng khoán vừa mới mở cửa tại New York, chỉ số DJIA tình hình bị xuống mất 145 điểm. Ai nấy đều lo sợ rằng mình chẳng biết chuyện gì sắp sửa xảy ra đối với thị trường chứng khoán nói riêng và cho nền kinh tế Hoa Kỳ nói chung. Có người đã bắt đầu xanh máu mặt. Sau mấy ngày lắng dịu tự nhiên thị trường này lại phấn khởi vào ngày 10 tháng 12 chỉ số DJIA lên cao 82 điểm vì không thấy dấu hiệu nào cho thấy kinh tế Hoa Kỳ trên đà xuống dốc. Tưởng rằng cơn sốt của thị trường chứng khoán đã xoa dịu và "bình thường hóa" sau khi chỉ số Dow Jones lên được 82 điểm này. Nhưng chỉ hai ngày sau, DJIA liên tiếp tụt xuống đến 70 và 98 chỉ số vào ngày 12 và 13 tháng năm 1996. Rõ ràng là thị trường chứng khoán có nhiều triệu chứng bất bình thường trong những ngày cuối năm dương lịch. Hiện tượng này đã làm cho những người không am hiểu về thị trường đầu tư này phải lo sợ? Có người đã bắt đầu bán tháo phần chứng khoán để lấy tiền chuẩn bị đầu tư vào nơi khác. Nguyên nhân nào đã đưa trên cơn sốt của thị trường chứng khoán trong những ngày cuối năm?

CON SỐ THỊ TRƯỜNG QUA HAI BIỂU ĐỒ CHỈ SỐ CỦA DJIA VÀ S & P 500 LÊN XUỐNG BẤT THƯỜNG TRONG NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM 1995

NGUYÊN NHÂN CON SỐ THỊ TRƯỜNG

Trước hết là vì lý do chính trị. Ông Alan Greenspan, chủ tịch cơ quan điều hành tiền tệ liên bang Hoa Kỳ (Federal Reserve Board) là người có thẩm quyền ấn định mức phân lồi (interest rate) lên xuống ngoài thị trường, đã phát biểu trong

một bài diễn văn vào ngày thứ năm đầu tháng 12 năm 1996 về thị trường chứng khoán Hoa Kỳ hiện nay như sau: "Thị trường này đã lớn mạnh một cách giả tạo (irrational exuberance)". Câu nói này có nghĩa là các cổ phần chứng khoán (stock share) đã quá mức giá biểu (over value) và với tình trạng này có thể đưa đến sự lạm phát (inflation) rất nguy hiểm cho nền kinh tế quốc gia. Như vậy bắt buộc cơ quan điều hành tiền tệ do ông Greenspan làm chủ tịch phải tăng phân lãi tiền lên cao, để giảm bớt sự tiêu thụ ngoài thị trường và do đó tránh được sự lạm phát. Lãi suất cao, các công ty thương mại sẽ dè dặt đi vay mượn tiền để phát triển canh tân máy móc cơ sở làm ăn và như thế các cổ phần chứng khoán cũng sẽ giảm bớt lợi tức. Nhận xét của ông Greenspan như là một báo động cho thị trường chứng khoán là nếu không chậm lại thì chúng tôi sẽ tăng lãi suất trong một ngày gần đây. Thị trường chứng khoán rất sợ chuyện này vì công chúng sẽ rút các cổ phần chứng khoán để đầu tư vào thị trường khác có mức lãi suất cao hơn. Đây là dấu hiệu đầu tiên đã làm cho thị trường chứng khoán giảm mất đến 145 chỉ số sau lời phát biểu "irrational exuberance" của ông Greenspan, một người rất quyền thế và nắm vận mệnh về tiền tệ quốc gia. Cũng do lời tuyên bố này mà các thị trường chứng khoán khác trên thế giới như Nhật, Đức, Pháp, Anh... đều ảnh hưởng đồng loạt giảm bớt chỉ số bất thường.

Lý do thứ hai là vào đầu thượng tuần tháng 12 năm nay, có tin là các nhà doanh thương Nhật Bản dự định không muốn đầu tư vào thị trường trái phiếu (bond) của chính phủ Hoa Kỳ nữa, vì tiền lãi quá thấp không mấy hấp dẫn (trái phiếu 30 năm phân lãi chỉ khoản 6.60%). Từ lâu Nhật Bản là những người đầu tư nhiều nhất về loại này trên thị trường Hoa Kỳ. Tin này loan ra làm cho một số người lo sợ vì nghĩ rằng rồi đây các chứng khoán về trái phiếu (bond stock) sẽ bị sụt giá nên vội vàng bán đổ bán tháo cổ phần của mình. Đây là một yếu tố đã làm cho

thị trường chứng khoán thêm phần lung lạc trong tháng cuối năm 1996.

Tiếp theo là nguyên nhân có tính cách về tâm lý và kỹ thuật gọi là yếu tố điều chỉnh thị trường (market correction). Đây là hiện tượng thông thường đối với những ai thông thạo về thị trường chứng khoán. Cái gì lên cao rồi cũng có ngày tụt xuống để rồi lại tiếp tục tiến lên, nếu điều kiện cho phép. Thị trường chứng khoán Hoa Kỳ trong mấy năm gần đây có thừa thắng xông lên phát triển cực mạnh, chỉ riêng trong năm 1995 lợi tức lên đến 36.20% và 11 tháng năm 1996 là 28% trong khi dân chúng bỏ tiền đầu tư vào ngân hàng lợi tức vào khoản 5.6% mỗi năm. Với sự lớn mạnh đầu tư về thị trường chứng khoán như thế thì chắc có ngày tự động phải tụt xuống để điều chỉnh lại cho hợp lý thị trường mà người chuyên môn trong giới thị trường chứng khoán gọi là "market correction."

Lý do thứ tư làm cho thị trường chứng khoán cuối năm rung động là vì tháng 12 nhằm mùa lễ Giáng Sinh để chuẩn bị đón mừng năm mới của người Hoa Kỳ, ai nấy đều cần tiền để mua sắm đồ đạc, quà cáp cho con cái cháu chắt, họ hàng và bạn bè. Người Hoa Kỳ khác với người VN chúng ta ít khi có tiền sẵn trong túi hay tại ngân hàng, tiền còn dư sau khi chi dụng cho ngân sách gia đình là họ đem đầu tư để lấy lời. Một trong các loại đầu tư hấp dẫn của họ là thị trường chứng khoán. Vào dịp cuối năm cần tiền nên họ đem bán các cổ phần chứng khoán để tiêu xài trong dịp lễ Giáng Sinh và năm mới. Sự kiện đóng góp cho việc xáo trộn thị trường chứng khoán vào trung tuần tháng 12 năm 1996.

Sau cùng, nếu ai hay tin dị đoan thì nên suy nghiệm một câu châm ngôn mà người đầu tư về thị trường chứng khoán Hoa Kỳ thường loan truyền trong dịp cuối năm như sau: "... Nếu thị trường chứng khoán phồn thịnh (the bulls market) trong dịp

lễ Tạ Ơn, thì đến mùa Giáng Sinh sẽ bị bại sản (bears market) = if the bulls get Thanksgiving, the bears get Christmas". Câu nói này áp dụng rất đúng cho cơn sốt thị trường chứng khoán Hoa Kỳ vào dịp cuối năm.

VIỆN ẢNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 1997

Cho đến bây giờ chưa có dấu hiệu nào báo động nền kinh tế Hoa Kỳ trên đà khủng hoảng thất nghiệp (unemployment) thấp nhất trên dưới 5%; thị trường địa ốc rất thịnh hành, mức độ lạm phát (inflation) thấp trong vòng 3%; và đặc biệt lãi suất ngoài thị trường thấp từ hơn 8 năm qua v.v.. thì không có lý do nào để chúng ta từ chối hay lưỡng lự bỏ tiền đầu tư vào thị trường chứng khoán trong lúc này. Các nhà kinh tế tiên đoán rằng thị trường chứng khoán trong năm 1997 sẽ tiếp tục thịnh hành và chỉ số Dow Jones có thể lên đến 8000.

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Trần Quang Khôi, Khóa 6 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

TRẦN QUANG PHONG

sánh duyên cùng

ĐỒNG THÙY OANH OANH

Hôn lễ cử hành ngày 9 tháng 11 năm 1996 tại Annandale, Virginia.
Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Khôi. Chúc hai cháu Quang Phong và Oanh Oanh trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6/ĐÌNH BỘ LÍNH**

Thơ Lê Anh

Xa Cố Hương

*Tưởng đã quên ai ngỡ vẫn nhớ
Tình bao năm còn ấm bên lòng
Như sóng nước qua gềnh thác đổ
Mưa về nguồn dù đục, dù trong.*

*Mai sớm em buồn đi xứ mới
Nghe đời xao động giữa chợ đông
Rừng thương biến lá màu dị thảo
Về đâu mơ thoáng bóng thiên đường.*

*Em nhớ ai lòng se sắt lạ
Người xưa ngàn dặm nẻo tìm nồng
Sông núi có hồn năm tháng mãi
Thuyền xa bến cũ nặng hoàng hôn.*

*Người thương nhau cõi đời tỵ nạn
Trời tha phương từng lớp mây sương
Ngựa xe qua lối mòn hư ảo
Đường vắng thêm sầu phủ ly hương.*

*Ai biết mai này ai có biết
Đời theo sau mộng chuyển về không
Tàn đêm khuya nhớ thầm cô quạnh
Em có mơ người ở cố thôn.*



Thấy Tôi Trong Vòng Tay Người

*Giữ người một cánh thiệp Xuân
lòng tôi trăm mảnh bao lần xếp tư
người nhìn...nước mắt hay thơ
xem như Sóng Núi, bây giờ, nhớ thêm!*

*Giữ người, rất khẽ tiếng em
để hoa khỏi thẹn hồng lên má người
rất xa, tôi nghĩ người vui
rất thương, tôi muốn còn lời xẻ chia...*

*Giữ người một bóng sao khuya
lòng tôi chút nắng bay về lối xưa
người đi chiều sớm mai trưa
thấy tôi, quên thuở gió mưa hồi nào...*

*Giữ người Xuân ý nao nao
Xuân hương thế một tiếng chào rất thơm
khi vòng tay đất trời ôm
thấy tôi trong đó, nỗi buồn đã tan!*

Lê Nhiên Hạo
Fern Park, Feb. 97

Vài Nhận Xét Về TIẾNG VIỆT MẾN YÊU

• Giáo Sư LÊ BÁ KÔNG

(Bài tiểu luận này gồm 3 phần)

PHẦN I

Hội Đông Tây Nhất Thể do quý vị trung và cao niên sáng lập tại thành phố Houston, Texas, có mỹ ý mời chúng tôi nói chuyện vào sáng Chủ Nhật vừa qua. Chúng tôi đã nhận lời quý vị hội viên với đề tài dẫn thượng, mong có dịp hầu chuyện về một bộ môn hữu ích và lý thú trong văn hóa dân tộc nói chung. Vậy xin chi coi đây là một câu chuyện nhàn đàm, rồi tiếp theo là cuộc trao đổi ý kiến giữa thính giả và kẻ nói chuyện. Điểm cốt yếu là tạo được một buổi sáng Chủ nhật bổ ích. Chúng tôi cũng được biết những buổi nói chuyện này thường thường có các em thanh tráng niên tham dự, theo dõi những đề tài văn hóa Việt, có dịp nhận xét và học hỏi thêm điều liên quan tới việc bảo tồn và phát huy bộ môn thiết yếu này. Chính vì vậy, chúng tôi không nề hà bỏ thời giờ thâu lượm tài liệu để đúc kết thành câu chuyện hôm nay. Xin quý vị đừng cho đây là tài liệu tham khảo có tính chất uyên thâm gì cả; thực ra đây chỉ là sự tìm kiếm tài liệu và bài vở về tiếng Việt được một số bậc tiền bối và đồng nghiệp đề cập tới trước đây, thêm vào là mấy nhận xét của kẻ này. Như đã nói, mục đích chính của đề tài hôm nay là đem lại sự thích thú đối với một bộ môn văn hóa nước nhà giữa những người phải sống cảnh tha hương.

Tôi là kẻ sanh tại ngoại quốc, nói cho rõ: tại Hương Cảng, không được may mắn sách đi học ngày nào tại học đường Việt Nam, nhưng từ thuở ấu thời đã được phụ thân giảng dạy riêng tiếng Việt rồi tới Việt Văn tại gia, lớn lên tự tìm kiếm tài liệu

trau giỏi môn học mình ham thích bấy lâu. Ngẫm nghĩ nay hàng trăm ngàn con em chúng ta đang lâm cảnh này, nhưng đã mấy cháu được bậc phụ huynh rảnh thời giờ hướng dẫn Việt ngữ và Việt văn nên tôi chọn đề tài nói chuyện hôm nay, tin rằng có thể đem lại phần nào khích lệ cho các bạn trẻ. Nếu tôi đạt tới kết quả tốt về môn tiếng Việt thì các em đó cũng sẽ thực hiện được việc trau dồi tiếng Việt ngõ hầu một ngày kia sẽ viết lách đóng góp vào kho tàng văn hóa Lạc Việt dù phải sống ở hải ngoại, nơi chúng ta được hưởng tự do dân chủ tuyệt đối, có như vậy mới phát biểu tư tưởng và kiến thức của mình một cách thoải mái, không bị nhùng ách lực quyền uy nào kìm kẹp, hiếp đáp suy tư của chúng ta.

Chúng tôi luôn luôn tin tưởng vào lời nói chí lý này: "Ngôn ngữ còn, dân tộc còn." Trong mọi hoàn cảnh, chúng ta cần cố gắng tối đa bảo tồn và phát huy tiếng Việt, phải nghĩ ra đủ mọi phương tiện giúp con cháu chúng ta giỏi tiếng Việt. Phải xa Quê Hương Đất Tổ bao lâu, nếu chúng ta giữ được tiếng nước ta, chúng ta sẽ không bao giờ mất Hồn Việt Nam. Hãy noi gương những sắc tộc thiểu số trên xứ này: người Do Thái phải tản mát khắp năm châu bốn biển, có thời kỳ, cả gần 2,000 năm, không còn quốc hiệu trên bản đồ thế giới; những sắc dân Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Balkans, Baltic, Trung Hoa, Hàn... phải bôn ba hải ngoại nhiều năm tránh các chế độ đàn áp chính trị, tôn giáo, chủ nghĩa, chủng tộc... thế mà nay đang lần lượt hồi hương đóng góp tiền của, khả năng chuyên môn, mọi ngành kiến thức... tích cực xây dựng lại nước nhà. Giả sử suốt thời gian dài đằng đẳng họ sao lãng hay bỏ tiếng nói của họ, chịu nhận cảnh đồng hóa vào dân địa phương thì ngày nay làm được gì để đóng góp tài năng vào việc tái thiết và canh tân quốc gia? Chúng ta phải nhất quyết chặn họa đồng hóa: Tổ tiên chúng ta đã nêu gương sáng ngời nhất trong lịch sử nhân loại, vì bị lệ thuộc Bắc Phương hơn ngàn năm, bị họ áp dụng những chính sách hiểm độc nhằm đồng hóa dân tộc ta thành người

Tàu, nhưng hiển nhiên, dân Việt là dân Việt, tiếng Việt hoàn toàn là ngôn ngữ riêng biệt của dân Việt. Đây là điểm chính yêu chúng tôi sẽ bàn tiếp ở phần sau.

Bàn về văn hóa Việt, quả thực đề tài rộng mênh mông, cần nhiều công lao khảo cứu bao nhiêu pho sách bàn chưa xuể. Bởi vậy, chúng tôi chỉ đề cập vài nhận xét liên quan tới Tiếng Việt, chỉ vài khía cạnh thôi.

NGUỒN GỐC TIẾNG VIỆT

Tôi đã gặp người ngoại quốc hỏi, thì rất có thể họ cũng đã có lần hỏi quý vị hoặc con em chúng ta câu này: "Có phải tiếng Việt là một thổ ngữ hoặc một ngành ngôn ngữ bắt nguồn từ tiếng Trung Hoa không?" Câu hỏi đó ám ảnh tôi nhiều năm, thúc đẩy tìm kiếm đọc thêm sách đề cập tới đề tài này. Tôi thấy bản thân đã học và dạy ngoại ngữ nhiều năm thế mà hiểu biết quá sơ sài về chính ngôn ngữ của nước mình thì thật là một thiếu sót lớn lao - vô lý quá! Thực ra, chính học giả Tây Phương lại là những nhà tiên phong dành nhiều công phu nghiên cứu tiếng Việt cũng như những ngôn ngữ khác thuộc khu vực Đông Nam Á và lục địa Trung Hoa. Phần lớn sách nghiên cứu đó viết bằng tiếng Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, La Tinh. Mặc dầu tiếng Việt chịu ảnh hưởng Trung Hoa, nhưng không có nghĩa là gốc từ Trung Hoa. Một cách tương tự, nhiều thứ ngôn ngữ Âu Châu chịu ảnh hưởng tiếng La Tinh và Hy Lạp, mượn một số ngữ vựng gốc đó, rồi áp dụng vào tiếng địa phương, nhưng mỗi quốc gia Anh, Pháp, Ý, Đức... đều có ngôn ngữ riêng của từng xứ.

Theo tài liệu của một số nhà khảo cứu (Henri Russier, Huard, Durand, Bezacier, Hall, Etienne Balags, Eberhard, Morse...) thì khoảng 4.000 năm trước Tây Lịch đã có một giống dân sống ở lưu vực sông Hồng Hà, nhưng cũng có nhà khảo cứu cho rằng trước đó nữa, khoảng 10.000 tới 20.000 năm đã có người sống ở miền đó. Có chứng tích cho biết là từ quần đảo

Indonesia, bằng đường biển, họ đã tới khu châu thổ miền Nam Việt ngày nay và dọc theo duyên hải Trung Việt. Từ khu vực Tây Tạng, theo dòng sông Hồng Hà, họ đã thả bè di dân xuống miền Thượng Du và miền đồng bằng Bắc Việt ngày nay; số bộ lạc khác theo dòng sông Cửu Long di dân dần xuống xứ Cao miên và khu tam giác châu Nam Việt. Khắp khu vực Tây Bắc nước ta thì chịu ảnh hưởng giống người Miến Điện; và tách khỏi nhóm bộ tộc Bách Việt, ở lãnh thổ Trung Hoa ngày nay, bộ lạc Lạc Việt di chuyển xuống phía nam, tức Bắc Việt. Trải qua nhiều ngàn năm những giống người này gồm Indonesia, Mã Lai, Pô-li-nê-sia, Tây Tạng, Thái, Việt... hòa đồng cùng nhau mà kết thành dân tộc Việt. Ngôn ngữ Việt chịu ảnh hưởng Môn Miến nhiều nhất, và chữ viết (văn tự) xác quyết là vào thời đó nhất định dân tộc ta phải có chữ viết, nhưng bị kẻ đô hộ Bắc Phương thi hành mọi biện pháp hà khắc chôn vùi chữ viết của dòng giống Lạc Việt qua hơn ngàn năm thống trị. Vậy trước thời Bắc thuộc nhiều ngàn năm thị tộc Lạc Việt hợp với dân tộc Việt tồn tại tới ngày nay. Những thị tộc khác của Bách Việt từ Hoa Nam ngược trở lên cho tới triền sông Dương Tử thì bị sát nhập vào nước Tàu và văn hóa đồng thời bị đồng hóa. Tới ngày nay, để ý so sánh, chúng ta thấy dân Quảng Đông và Quảng Tây trông khá giống như dân Việt, nhất là Bắc Việt. Dân Nam Hoa trông rất khác dân Bắc Hoa và dân nội địa.

Trung Hoa cận đại quả thực gồm rất nhiều nước khác nhau, hầu như Âu Châu bao quát hàng mấy chục quốc gia. Văn hóa (phong tục, tập quán, ngôn ngữ, tôn giáo, văn nghệ thuật, chủng tộc...) mỗi tỉnh mỗi miền khác hẳn nhau. Người cùng một tỉnh mà tiếng Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Đài Sơn, Hải Nam... khác hẳn nhau, như các ngôn ngữ "ngoại quốc" vậy, không hiểu nhau một câu! Chứ chưa kể tới những ngôn ngữ tại địa phương xa như Hồ Nam, Chiết Giang, Tứ Xuyên, Thượng Hải, Lữ Thuận... mỗi nơi nói một thứ tiếng, không hiểu nhau một lời, chứ không phải khác giọng như giọng Trung, Nam,

Bắc ở nước Việt Nam ta. Cụ Hàn Thuyên được hậu thế ghi công đặt ra chữ Nôm, lịch sử đã ghi. Nhưng nếu chu du nước Tàu, quý vị sẽ thấy mỗi địa phương đều có chữ "Nôm" vì chi miên của họ mới dùng thứ chữ đó! Tôi đã có dịp mua được một số ấn phẩm liên hệ tại Hương Cảng, Thượng Hải và Bắc Kinh.

Việt Nam cũng có tiếng (giọng) địa phương, nhưng cố gắng thì cũng hiểu được nhau, chẳng hạn người Bắc hiểu người Trung và Nam không gì khó khăn, ngược lại cũng vậy. Đôi khi có một số ngữ vựng khác nhau, nhưng rồi cũng hiểu được nhau, ngoại trừ vào trường hợp đặc biệt như người Quảng Bình nói: "Nác rao này" (Nước sông lớn), người Quảng Trị vẫn nói: "Gá mất mạ thì lâu khun" (Gà mất mẹ thì lâu khôn), và người bình dân vùng Thừa Thiên hỏi: "Ôn mần chi rựa?" (Ông làm gì đó?)

Chúng ta hiện không có tài liệu xác quyết về Cổ Sử và Tiên Sử nước Việt Nam, nên chỉ có thể chú trọng tới thời kỳ Lịch sử Việt từ khi có lịch để ghi việc xảy ra trên giải đất đó. Theo GS Đào Văn Dương: "Khoảng 3,000 năm trước Tây lịch, nước Việt đã là nơi rất thuận tiện cho việc liên lạc thương mại giữa các nước trong vùng biển Đông, do đó đã có sự giao lưu kinh tế và văn hóa giữa nước Việt với các nước Đông Nam Á, hoặc những "lớp sơn văn hóa" nhợt nhạt của nền văn hóa Ấn Độ riêng biệt, nước Việt đã bị Trung Hoa thống trị trên 1000 năm... với mưu đồ Hán hóa dân Việt." Chúng tôi cũng đồng ý với GS Dương về quan điểm này: "Nếu ta muốn tìm cốt lõi của Văn Hóa Việt, Tư tưởng Việt, ta phải tìm cách tháo gỡ các lớp sơn văn hóa ngoại lai đã bao phủ lên văn hóa Việt..."

Chúng tôi nghĩ rằng bà con đồng hương cũng muốn biết chi tiết hơn về ý niệm mới mẻ và hợp lý vừa gợi ra về cách "tháo gỡ các lớp sơn văn hóa ngoại lai". Vậy mạn phép trích tài thêm mấy đoạn văn của GS Đào Văn Dương:

Đi ngược lịch sử, ta thấy "lớp sơn Văn hóa Mỹ" đối với người Việt hải ngoại sinh sống tại Hoa Kỳ, và "lớp sơn Mác Lê" đối với đồng bào trong nước. Tháo gỡ được lớp sơn đó, chúng ta

thấy "lớp sơn Văn hóa Pháp" đã ảnh hưởng đến nếp sống của dân Việt (nhất là dân thành thị) trong khoảng 80 năm Pháp thuộc. Gỡ bỏ "lớp sơn Văn hóa Pháp" chúng ta đối diện ngay với những "lớp sơn Khổng giáo, Lão Giáo, Phật Giáo" đã điểm những màu sắc đậm nhạt khác nhau trong suốt chiều dài của Sử Việt. Tháo gỡ được tất cả "những lớp sơn ngoại lai" đó, chúng ta mới tìm được "cốt lõi của Văn Hóa Việt", "tinh hoa Tư Tưởng Việt" vẫn phủ phục ẩn tàng trong dân chúng ở những thời kỳ đen tối của lịch sử. Nhưng chúng ta tìm cốt lõi đó ở đâu?

Chúng ta đều biết rằng trong dân gian, có rất nhiều câu ca dao, tục ngữ và truyện cổ tích. Đó là một sinh hoạt văn hóa phổ biến khắp nơi, từ gia đình thôn xóm đến quận huyện thành thị; đâu đâu cũng có người nêu ra các câu ca dao tục ngữ khi cần thiết, hoặc kể chuyện cổ tích lúc vui chơi. Truyện kể dân gian được truyền bá sâu rộng từ hồi xa xưa trong những ngày hội, ngày lễ, và còn duy trì đến ngày nay thành những truyện cổ tích, thần thoại, và truyền thuyết lịch sử. Đúng ra ta phải gọi đó là những "thiên sử thi dân gian" tương đương với từ ngữ epepee của Pháp hay epos của Anh.

Tuy nhiên, những thiên sử thi dân gian đời Hồng Bàng và đời Thục do các nho sĩ ghi chép lại vào thế kỷ 14 hay 15, đã có thêm những "lớp sơn văn hóa ngoại lai" mà chúng ta có thể tháo gỡ dễ dàng.

Sử thi dân gian mang tính cách tổng hợp của nhiều hình thức văn hóa dân gian có khi hùng tráng (như truyện Phù Đổng Thiên Vương đánh giặc Ân đời Hùng Vương thứ 6) có lúc đầy tình cảm thơ mộng (truyện Lưu Thần, Nguyễn Triệu hay Từ Thức lạc Thiên Thai, truyện Bích Câu Kỳ Ngộ), hoặc rất kỳ diệu (truyện Chú Đổng Tử và Tiên Dung Công chúa, truyện Sơn Tinh và Thủy Tinh) cũng có khi truyện tình kết thúc bi thảm (truyện Trọng Thủy và My Châu).

Chúng ta có thể nói hầu hết mọi người đều không rõ xuất xứ cùng tác giả của những câu ca dao, tục ngữ hoặc những thiên

sử thi dân gian. Những "tác giả vô danh" đó đã sáng tác những câu vãn, bài vè, bài thơ từ hồi xa xưa, được phổ biến trong dân chúng từ thế hệ này qua thế hệ khác, từ đời trước đến đời sau, có thể qua nhiều thế kỷ, để phản ánh nếp sống của dân tộc qua các thời đại. Có như thế các con cháu ở những thế hệ sau mới biết được phong tục, tập quán của tổ tiên.

Như vậy, chúng ta có thể dựa vào những câu ca dao, tục ngữ để tìm hiểu "cốt lõi Văn hóa Việt" theo chiều dài của lịch sử. Những thi nhân sử thi dân gian thuộc triều đại Hồng Bàng và Thục sẽ giúp chúng ta nhiều dữ kiện để tìm ra "Tu Tướng Việt". Theo chiều ngang của lịch sử, chúng ta có thể lấy cố tích ở các thời đại kế tiếp, phối hợp với ca dao, tục ngữ. Sau khi tháo gỡ các "lớp sơn văn hóa ngoại lai", chúng ta sẽ tìm thấy "Tinh Hoa Tu Tướng Việt", mà người viết sẽ trình bày trong những bài sau.

Mở một cuốn tự điển Anh ngữ như "Webster's New Collegiate Dictionary" có ghi đầy đủ về từ nguyên (gốc các chữ), chúng ta thấy ngay điều này: tiếng Anh cũng như mọi ngôn ngữ khác đã bắt nguồn từ rất nhiều ngôn ngữ ngoại lai khác mà kết hợp lại. Tiếng Anh Mỹ ngày nay gồm cả hàng trăm ngôn ngữ khác mà cấu thành, vậy mà người Anh Mỹ, Gia Nã Đại, Úc, Tân Tây Lan... vẫn luôn luôn tự hào về sinh ngữ đó. Bởi thế tìm hiểu nguồn gốc tiếng Việt của dân tộc ta là điều rất ích lợi, để biết rằng cả hàng bao chục hay trăm ngàn năm trước đây, từ khi có bóng những người đầu tiên, tức Tổ Tiên dân tộc ta, sống trên giải giang sơn Đại Việt, các bậc tiền nhân đã thu thập, lựa chọn, sử dụng, đồng hóa, biến hóa, rồi truyền tụng cho bao đời sau để ngày nay chúng ta được thừa hưởng một ngôn ngữ phong phú, duyên dáng, tế nhị, âm điệu... mà chúng ta đang dùng hàng ngày.

PHẦN II

TIẾNG VIỆT PHONG PHÚ VÀ ĐẦY NHẠC ĐIỀU

Dân tộc Việt Nam vốn là một giống người hợp chủng. Vì là hỗn tạp nhiều giống người, cho nên, hơn bất kỳ dân tộc nào khác trên thế giới, dân tộc Việt Nam có tinh thần cởi mở, dễ dàng hấp thụ, hòa hợp với các nguồn văn minh của mọi giống người từ các nơi kéo đến. (theo "Người Việt Đất Việt": Cừ Long và Toan Ánh).

Với vị trí địa lý nằm ngay ngã tư quốc tế, với lịch trình của sự du nhập nhiều nguồn gốc ngôn ngữ như đã trình bày ở Phần I, tiếng Việt có thể coi là ngôn ngữ phong phú nhất thế giới. Ngoài những ngữ vựng chúng ta coi như tiếng Nôm, bắt nguồn từ hàng chục ngàn năm xưa mà ta du nhập từ những chủng tộc Indonesia, Ma la yô, Miến Điện, Môn Miên, Tây Tạng, Trung Hoa... tới thời cận đại khi tiếp xúc với Tây Phương và nhiều quốc gia khác, chúng ta bắt đầu Việt Nam hóa nhiều tiếng mới, chẳng hạn: cà phê, xe mô tô, xếp (chef), bơ (beurre), cẩm (commissaire), lính xen dâm (gendarme), cạp răng (caporal), gác dăng (gardien), chộp (chopper), đê (démarrer), quần đin (Jean), kim chi (tiếng Hàn), xì dầu (Trung Hoa), cà ri (Ấn độ), phứt tem (food stamp), lê ớp (lay off)...

Trải qua những biến cố lịch sử cận đại, như Nhật Bản đảo chính Pháp trên lãnh thổ ta, liền có phong trào độc lập mạnh mẽ mặc dầu nền độc lập đó chỉ có tính cách giai đoạn do Nhật trao cho ta, chúng ta đã cố gắng tối đa để có một chương trình giáo dục tức thời quyết dùng tiếng Việt làm chuyển ngữ căn bản dù có gặp nhiều khó khăn lúc đầu. Nhờ đó chúng ta đã phải phiên dịch nhiều sách giáo khoa từ Pháp văn qua Việt văn, làm gia tăng số ngữ vựng Việt rất đáng kể. Rồi tới biến cố Việt Cộng cướp chính quyền (8/1945), tiếp theo là cuộc di tản gần hai triệu người từ Bắc vô Nam (1954). Biến cố đó là dịp dân ba miền tiếp xúc với nhau mật thiết hơn, tìm hiểu phong tục và tiếng

nói giọng nói giữa ba miền. Tới biến cố 4/1975, tính tới nay, gần hai triệu người Việt tản mát khắp hoàn cầu, nhất là số người đông đảo định cư tại Hoa Kỳ, chúng ta có dịp thêm cơ hội giao tiếp với cả thế giới minh mông bên ngoài, buộc lòng phải phát huy sáng kiến về mọi ngành chuyên môn và kỹ thuật, như vậy cũng là tích cực đóng góp vào việc phát huy tiếng Việt.

Nhân bàn về sự phong phú của tiếng Việt, chúng tôi mạn phép trích một số đoạn trong bài "Ăn Tết ở nhà" của tác giả Đồ Bô, đăng trên báo Văn Nghệ Tiền Phong cách đây nhiều năm, cung hiến quý vị những nhận xét tinh vi và duyên dáng về tiếng nước ta. Tiếp đây chi bàn về một động tự (verb) và một danh tự (noun) thông dụng nhất:

ĂN

Ta thử tìm kỹ trong ngôn ngữ của ta xem "ăn" nó ra làm sao.

Ăn là bỏ vào mồm, nhai cho kỹ rồi nuốt vào bụng. Với nghĩa đó, ta có lắm cách ăn lắm. Cùng một nhà mà không làm cơm ăn với nhau gọi là ăn riêng. Ăn cơm ở nhà gọi là ăn nhà (không phải ăn cái nhà). Đi cao lâu gọi là ăn tiệm. Đi dự đám cưới gọi là ăn cưới. Nhưng ăn hỏi thì lại đem trầu cau đi xin bàn tay. Khi được mời đi nhân dịp đặc biệt nào đó thì tùy đám mà gọi là ăn giỗ, ăn khao, ăn mừng, ăn thượng thọ, ăn tiên chi... chung chung là ăn tiệc, ăn cỗ. Nhưng ma ăn cỗ thì lại có nghĩa là làm ngằm một cái gì giấu diếm không cho mọi người biết, "tắm ngằm, tầm ngằm, ai biết đâu mà ăn cỗ." Khi nào ăn ào ào không nhường ai thì là ăn tham. Đốp lia lịa bất chấp lễ phép, lịch sự thì là ăn tục "ăn tục nói phét". Bận quần áo, giầy mũ đàng hoàng là ăn mặc:

Cách ăn mặc không cần đẹp dẽ

Quý hồ cho sạch sẽ dễ coi.

Khi mới bắt đầu có thai, thêm của chua, thì là ăn dờ. Đau yếu không ăn được các thứ độc, mỡ màng, nhiều cholesterol thì ăn kiêng, ăn khem. Ăn lắm muối là ăn mặn. Làm những cái

bậy bạ, thất đức cũng là ăn mặn, "dồi cha ăn mặn, dồi con khát nước." Ăn mặn cũng là ăn thịt thà, tôm cá trái với ăn chay là chỉ ăn rau cỏ. Kiêng muối là ăn nhạt và chết là ăn xôi hay ăn dãi. Không nấu chín mà ăn là ăn gỏi:

Chẳng thèm ăn gỏi cá mè

Chẳng thèm chơi với một bè trẻ ranh.

Hay ăn sống cũng thế, hai chữ này còn nghĩa nữa là xử sự một cách tàn bạo, "nó ăn gỏi mà, ăn sống muốn tươi mà". Đối xử với nhau là ăn ở, "phải ăn ở có thù có chung". Ăn không nói có thì lại là điều toa, có nói là không, không nói là có. Chung nhau làm thịt một con vật là ăn đụng, "chúng tôi ăn đụng con lợn nhà ông Lý." Khi mỗi bữa ăn nửa bát cơm rồi xoa bụng kêu no là ăn yếu và ăn như rồng hút nước là ăn khỏe. Đó là nói chuyện ăn có nhai, có nuốt, ta còn nhiều cái ăn khác nữa. Có nhai mà không nuốt là ăn trầu, có nuốt mà không nhai là ăn thuốc phiện. Đặc biệt là những cái ăn chẳng nhai mà cũng chẳng nuốt: Gấu ăn trăng là nguyệt thực. Dưới ánh đèn nhìn đẹp là ăn đèn. Ăn ảnh là chụp ảnh coi đẹp trai đẹp gái (không phải bỏ ảnh vào mồm mà nhai). Bất nắng nám da là ăn nắng. Hàng được nhiều người chuộng là ăn khách. Về bè với nhau là ăn cánh, ăn ý. Hợp giọng xiêu lòng là ăn giọng. Bằng lòng giá cả trong việc mua bán là ăn giá. Bán được hơn giá vốn là ăn lãi, ăn lời. Ăn lời lại còn có nghĩa là vâng theo:

Day con, con chẳng ăn lời

Con theo ông Kênh đi đời nhà con.

Đứng giữa môi giới kiếm tiền là ăn hoa hồng (không phải là ăn cái hoa hồng). Ăn vạ là nằm lì ra để đòi hỏi một cái gì. Ăn lương là nhận tiền thù lao hàng tháng hàng năm:

Ăn lương hàm chính thất

Thôi, thôi thế cũng xong.

Được thăng cấp bậc cao hơn là ăn lên, nhưng ăn nên thì

lại là kiếm được nhiều tiền của, "ăn nên làm ra". Uóp muối là ăn muối:

Cá không ăn muối cá uơn

Con cái cha mẹ trăm đường con hư.

Dấm nước lâu bị nứt da bàn chân là ăn chân:

Một lần cho ketch đến già

Đùng đi nước mặn mà hà ăn chân

Thế nhưng ăn chân ăn tay thì lại là chấm mút, kiếm chác khi làm một việc gì. Kiếm chác bây bạ cũng còn gọi là ăn bớt hay ăn gian. Không trả tiền mà chạy làng thì là ăn quịt, ăn lòng, ăn búa. Đóp một cách giấu diếm là ăn vụng. Thấy người ta nể nang mà xin hết cái nọ đến cái kia là ăn bòn. Nhờ người ta mà không sợ ê mặt là ăn bám, ăn báo, ăn gửi, "ăn gửi nằm nhờ". Thè bồi với nhau là ăn thè. Chi tính đến lợi mình hại người là ăn người (không phải ăn thịt người). Nắm được chắc chắn là ăn chết, "phen này thì tao ăn chết". Vợ chồng, trai gái ngủ với nhau là ăn nằm (không phải nằm mà ăn). Để dùm khi đi đường là ăn đường, "tiền ăn đường". Kiếm vợ vẫn cái gì cũng nhặt là ăn quần, "gà què ăn quần cối xay." Thừa tiền nhiều của cho không tiếc là ăn bạc:

Phen này ắt hẳn gà ăn bạc

Đồng rụng, đồng rơi lọ phải cầu.

Tung tiền đàng điếm là ăn chơi, "ăn chơi bán trời không vãn tự". Còn một nghĩa nữa là ném quan trước khi ăn món chính "bốn món ăn chơi". Đánh bạc được một chút rồi nghỉ là ăn non. Ăn già thì lại là theo đến cùng, cố vợ thật bộn. Làm được một chút vụ gì lợi dụng tham nhũng để làm giàu là ăn tiên, ăn hối lộ, ăn của dút. Làm như Việt Cộng bất cứ cái gì cũng đòi thủ tục "đầu tiên" là ăn bán. Đêm đêm mò đi kiếm chác là ăn sương. Lừa người ta vô ý mà lấy là ăn cắp. Vào nhà người ta mà lấy đồ là ăn trộm. Còn dùm vũ lực lấy của người ta như Việt Cộng là

ăn cướp. Ôm đồ trộm cướp về là ăn hàng. Ngửa tay lay ông đi qua lay bà đi lại là ăn mày, ăn xin. Sau cùng, thích nói, nói lấy được là ăn nói, và nói lắm nói nhiều, nói bậy bạ rồi hối hận là ăn năn.

NHÀ

Nhà là để chui ra, chui vào, che mưa, trú nắng, tránh tuyết, nấp gió, và cũng là chỗ để nghỉ ngơi, ngồi chơi xơi nước. Nhà gạch là nhà xây bằng gạch. Nhà gỗ là nhà làm bằng gỗ. Nhà tranh là nhà lợp mái tranh. Nhưng nhà đá thì lại là nhà tù, giống như nhà giam, nhà lao. Nhà giấy là chỗ làm việc, còn nhà bằng giấy thì gọi là nhà táng. Nhà có khi không dùng để ở mà dùng để làm một việc nhất định như nhà máy, nhà hàng, nhà ga, nhà thương, nhà hát. Nhà tắm để nuôi tắm, nhưng nhà tở thì lại là con hát, á đào. Nhà ma thì lại là mất sạch chứ không phải là có ma: "Thôi, thôi vốn liếng đi đòi nhà ma."

Nhà thổ, nhà chùa là nơi đi điếm ở, nhưng nếu đánh dấu nhằm thành nhà thờ, nhà chùa thì lại là nơi thờ tự. Nhà khách là phòng để tiếp khách, nhưng nhà có khách thì lại là có người đến chơi nhà. Nhà ăn là nơi để ăn uống, nhưng ăn nhà thì lại là làm cơm lấy ăn, không đi tiệm. Nhà ngủ là chỗ ngủ, nhưng ngủ nhà lại là không đi ngủ hoang. Nhà làm là do mình làm lấy, nhưng làm nhà thì lại là xây cất nhà. Nhà cháy là nhà bị đốt sạch, nhưng cháy nhà thì lại là nhà đang bốc lửa. Nhà người là nhà của người ta, nhưng người nhà thì lại là người của mình. Nhà quê là người ngố ngẩn, ngờ nghệch, nhưng quê nhà thì lại là hương thôn, làng xóm. Nhà nước là chính phủ cai trị, nhưng nước nhà thì lại là giang sơn cấm tú của mình. Nhà còn có nghĩa là tình trạng một gia đình như nhà giàu, nhà nghèo, nhà sang, nhà hèn. Nhà còn có nghĩa là tình trạng một gia đình như nhà giàu, nhà nghèo, nhà sang, nhà hèn. Nhà tây là nhà cao cửa rộng như nhà Tây Phương, nhưng nhà ta thì lại là chỗ ở của mình. Nhà ta cũng còn có nghĩa là gia đình của anh "chẳng hay nhà ta có bao nhiêu người?" hoặc nói một cách trọng vọng, "thưa

cụ nhà ta dạo này có được mạnh không?" Nhà anh, nhà nó là nhà của anh, nhà của nó, nhưng nhà tôi, nhà em thì lại là vợ tôi, vợ em hay chồng tôi, chồng em. Không đi chơi đâu là ngồi nhà, nằm nhà, và hiện diện ở nhà là có nhà. Chăm nhà là đưa vãn tự nhà để vay tiền. Có khi nhà chỉ dùng để chỉ một phần của cái nhà như nhà trong, nhà ngoài, nhà trên, nhà dưới, đầu nhà, ao nhà, vườn nhà, cây nhà, "cây nhà lá vườn". Rửa nhà, quét nhà thì chỉ là làm sạch hay quét sàn nhà mà thôi. Đôi khi nhà chỉ một người như nhà huyền là mẹ, nhà người là mày. Có khi dùng để chỉ người làm nghề nghiệp gì làm như nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhà binh, nhà giáo, nhà buôn, nhà sư, nhà tu. Chăm họ hay đánh bạc thì có nhà cái, nhà con. Họp đám đông là nhà đám khi có đám ma, đám khao vọng; nhà trai, nhà gái khi có đám cưới đám hỏi. Có khi nhà là một tổ chức thờ phụng như nhà Phật, nhà Chúa, nhà thánh. Có khi là một dòng họ cầm quyền như nhà Lý, nhà Lê, nhà Trần, nhà Nguyễn. Sau cùng, chữ nhà có ý mỉa mai, khinh khi "nhà cô ta tẻ quá!" (khác với cô ta tẻ quá), "nhà bà kia đi đi!" (khác với "bà kia đi đi")

Ôi, tiếng nước ta sao mà hay vậy! Bây giờ phải dịch mấy chữ "Ăn Tết Ở Nhà" thì dịch sao đây? Thôi thì dịch đại là "manger le Tet à la maison" "to eat Tet at home". Nghe cũng được lắm, kém gì "mulberry sea" đâu!

TIẾNG VIỆT ĐẦY NHẠC ĐIỆU

Càng tìm hiểu ngoại ngữ chúng ta càng thấy tiếng Việt có lẽ là ngôn ngữ giàu âm điệu nhất. Phần lớn ngôn ngữ trên thế giới chỉ có nguyên âm đơn (vowels) và nhị trùng âm (diphthongs) như: ai, ao, oi, ui, êu... nhưng tiếng Việt đặc biệt có cả tam trùng âm (triphthongs) như: iêu, oai, uơu, uya, uyu... trong những chữ nhiều, ngoài, rượu, khuya, khụy tay, ngoắt ngoéo... Về phụ âm (consonants) tiếng ta cũng rất phong phú với những âm như Đ, B, R, TR,... trong khi nhiều ngôn ngữ Á Đông khác không có. Người Trung Hoa không có âm tương tự nên nhiều khi nói tiếng Việt, tiếng Anh, thường phát âm

sai, chẳng hạn: được thì đọc là lèuk, đàn bà thì đọc là làn pà, fried rice (cơm chiên) đọc là flied lice (con rận bay), rondelle (vòng cao su nhỏ) lại đọc là lông len.. Còn rất nhiều trường hợp tương tự.

Ngoài ra tiếng Việt còn đủ cung điệu lên bổng xuống trầm nhất thế giới. Tiếng Quảng Đông và Quan Thoại (Bắc Kinh) bên Tàu chỉ có bốn cung điệu: sắc, huyền, hỏi và bình thanh, thì tiếng Việt có sáu cung điệu: sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, và bình thanh. Một âm giai nhạc có bảy nốt (notes) thì tiếng ta có 6 âm điệu, làm cho người ngoại quốc phải khen ngợi là tiếng Việt thánh thót, quả thực là ngôn ngữ đầy nhạc điệu mà họ mệnh danh đó là "a sing song language. Có dịp nghe phụ nữ Hà Nội Bắc Việt (lớp trước 1954) nói thì họ khen hết chỗ nói. Dĩ nhiên, phụ nữ Nam và Trung cũng có giọng nói dịu dàng dễ thương lắm.

Chúng tôi đã học và dạy tiếng Anh nhiều năm, soạn khá nhiều sách giáo khoa thì thấy, xét về nguyên âm, âm ghép, phụ âm, cung điệu.. tiếng Anh thua xa tiếng Việt. Nguyên về bộ môn thi văn (thơ), họ chỉ đọc thơ với giọng trầm bổng, nghiêm trang, dõng dạc, chứ không có ngâm nga với nhiều kiểu cách như người Việt. Ngay khi viết và đọc tản văn (văn xuôi), tức không phải là thơ, nhiều nhà văn chúng ta cũng quan tâm tới âm điệu trầm bổng nghe du dương lời cuốn người nghe -- đó là một nghệ thuật. Cái thú ngâm thơ, đọc thơ, và nghe thơ, rồi lại thơ phổ nhạc, thật là một tiêu khiển thanh nhã tuyệt vời, giải thích sao cho người ngoại quốc hiểu được.

Cách đây khoảng ba mươi năm, hồi còn tại Sài Gòn, tôi có dịp tiếp một vị giáo sư người Anh, dạy tiếng Việt tại một đại học lớn bên Anh quốc. Ông đã tới gặp tôi bằng tiếng Việt, tôi hoan hỉ có dịp tiếp chuyện một nhà trí thức ngoại quốc thích nói tiếng Việt, nhưng chỉ sau chừng một phút ông đề nghị chuyển qua tiếng Anh và cho tôi biết ông chỉ hiểu lóm bóm cuộc đàm thoại. Thì ra ông đã nghiên cứu Việt Văn đúng sách vở, trong

khi tiếng Việt thông dụng hàng ngày giữa dân gian, đôi khi ghé những tiếng địa phương, thành ngữ bình dân, tục ngữ thông thường...đối với họ lại xa lạ. Cũng có một số tu sĩ người Pháp, Mỹ, Anh, Tây Ban Nha... rất dụng công học tiếng Việt, nhưng họ phải thú nhận là các bài giảng đạo vẫn phải nhờ người Việt trí thức chỉnh lại, vì chẳng hạn khi có những chữ thì, là, mà... câu văn kém hay, nhưng trái lại, đôi khi thiếu nó, cả câu văn khác hẳn nghĩa! Về âm điệu, tức là những dấu lên xuống giọng, đối với họ là cả một sự khổ tâm. Họ nói là chúng ta biết ngay giọng "Tây nói tiếng Việt" hay "giọng giảng đạo". Xin đan cử một trường hợp tiêu biểu và sơ bộ, tức là chữ A, đúng đầu bộ tự mẫu (alphabet) mà chỉ thay đổi các dấu thì khác hẳn nghĩa:

A là tiếng vui vẻ, như reo mừng (A, mẹ đi chợ đã về)

Á là tiếng kêu khi bị đau hay tức giận (Á, đau quá! Á, thôi mà!)

à hàm nghĩa xác nhận điều gì (à, hiểu rồi. à, ra vậy.)

À chỉ một phụ nữ tầm thường, hạ tiện (Không biết à kia con cái nhà ai. Đầu lòng hai à tố nga. Mẹ man với à phù dung).

ạ chữ đệm gia tăng phần lễ phép lên nhiều (Vâng, ạ. Cám ơn ông bà ạ. Cháu hiểu rồi, ạ).

Chỉ một nguyên âm A với những âm điệu trầm bổng đủ làm cho người ngoại quốc học tiếng Việt phải choáng váng. Các giáo sĩ ngoại quốc viết, nói và giảng đạo được bằng tiếng Việt, nhưng họ phát âm thì biết ngay chưa đúng tiêu chuẩn. Đối với họ, khi học tới những nhị và tam trùng âm là cả một khó khăn, vì phải uốn lưỡi, mồm môi làm việc rất mệt mỏi để nói những tiếng người, duỗi uoi, uống rượu, ngoằn ngoèo, nhiều nhường, lượng quyết, huyền thoại... Ngay một số người trong Nam cũng thường "ăn bót" nguyên âm: phen phén (phiên phiến), nhều tên (nhiều tiền), nhiều sự (nhiều sự), lay khay (loay khoay)...

*

Nhân đây chúng tôi có điều nêu ra để thỉnh ý quý vị học cao hiểu rộng chỉ dẫn cho: đã từ lâu có thắc mắc về vấn đề các bậc tiên bối của chúng ta đã căn cứ vào nguyên tắc nào để chuyển âm tiếng Hán qua tiếng Việt, tức là Việt hóa cách phát âm Hán tự? Về âm, cung điệu, vần bằng trắc lẫn lộn... lúc gần giọng Quảng Đông như lịch, mạch, trường, hắc, nam... khi thì gần giọng Quan Thoại (Bắc Kinh) như hoa, hòa, phi, lưu, sự phụ... Về cung điệu, tức là vần bằng vần trắc trong thi phú, phải ngâm xướng thì thấy lúc Hán là vần bằng thì Việt lại là vần trắc, hoặc ngược lại. Xin đan cử bài thơ tiếp đây làm tiêu biểu:

LẠC ĐÊ HIỂN HÀNH

Mạch mạch quảng xuyên lưu

Khu mã lịch trường châu

Thuộc phi sơn nguyệt thụ

Thuyền tảo dã phong thu

THƯỢNG QUAN NGHI

Trời vừa sáng đi trên đê sông Lạc

Sông mênh mông nước cuộn cuộn chảy

Ngựa soái nhanh qua bãi đê dài

Thoáng cánh chim đầu non trắng sáng

Vẻ kêu sầu trong gió thu phai

Sông dài nước cuốn trôi nhanh

Ngựa rong ruổi bãi cỏ xanh ngút ngàn

Chim bay qua núi trắng vàng

Vẻ kêu trong tiếng gió đồng vọng thu

Vài trường hợp điển hình:

Xuyên lưu (bằng bằng)
tsuyn lâu (trắc bằng)
thuyền táo (bằng trắc)
xuyèn tsùw (bằng bằng)
trường châu (bằng bằng)
tsèung chấu (bằng trắc)
phong thu (bằng bằng)
fúng tsáu (trắc trắc)
khu: dẫn tới
hiển: trời vừa sáng
lịch: đi lướt qua
thuốc: chim ô thuốc
thụ: rặng đồng
thuyền: con ve sầu
táo: kêu inh ỏi

Bản dịch của **VÔ DANH THỊ**:
Sóng nước âm âm mãi cuốn xa
Ngựa phi suốt bãi sậy phù sa
Bóng trắng đỉnh núi đàn ô thuốc.
Ve nhắc thu sầu gió với ta.

(Sẽ đăng tiếp phần III trong số tới)

Hoa Đào Năm Trước

● NT2 (P. NGHÈ P.N)

Cảm tác thơ Võ Tinh - Đa Hiệu số 41.



Anh còn nhớ nhánh Hoa Đào năm trước?
Một chiều xuân anh đã hái đem về,
Từ một chàng Võ Bị đã si mê
Đem trao tặng người Nữ Sinh Áo Trắng.

Thường Gia Long, những buổi chiều lát nắng,
Áo tím buồn nhuộm tím mắt Giai Nhân.
Ngắm nhìn em - Ôi! Nét đẹp Thiên Thần,
Anh vụng dại - Em mờ dần phố vắng.

Áo tím ngày xưa - Nay màu Áo Trắng,
Màu trắng học trò - Màu áo trắng trinh nguyên.
Rồi.. Một chiều, mưa rớt nhẹ bên hiên,
Em đón nhận một linh yêu Thần Thánh.

Người em yêu - Từ cao nguyên xứ lạnh,
Đống miết mài trong nếp áo Chinh Nhân.
Người em yêu - Có nét đẹp phong trần,
Trên vai áo rực màu Alfa đỏ.

Lời yêu thương nhiều lần chàng đã ngỏ.
Hen một ngày mình lính chuyện trăm năm.
Tỉnh Gia Long - Võ Bị kết Hoa Đăng
Khi Non Nước mình an bình thịnh trị.

Nay tha hương - Xuân về trên đất Mỹ.
Đón giao thừa - Thăm nghĩ đến Người thương.
Người yêu ơi sao em thấy vắng vương.
Bao kỷ niệm cùng người trai Võ Bị.

Em vẫn nhớ và vẫn luôn thăm nghĩ,
Tỉnh chúng mình đẹp mãi đến ngàn sau.
Em vẫn yêu màu Áo Lận năm nao
Và vẫn nhớ Hoa Đào trong kỷ niệm.

Sunnyvale, Ca Xuân Đinh Sửu 1997



NỖI NIỀM

Bao năm dòi xa xứ
Đâu vẫn đọng buồn tim
Mỏi mòn vùi phương cũ
Quê hương cõi mịt mù...

Ruộng vườn còn xanh ngắt?
Đòng lúa chín hoan ca?
Ngày mùa dân no ấm
Hạnh phúc đến mọi nhà?

Hay chỉ còn tiếng thò
Trong đọa đầy lối tăm
Khát khao đời cõi mở
Đêm dài mong ánh dương.

Ngày quê cha ngời rạng
Đất mẹ đón bình minh
Tả về trong tiếng hát
Việt Nam ơi! Thanh bình.

ÁO TRẮNG NGÀY XUA

Đôi tà áo mỏng bay trong gió
Đã cuốn hồn anh theo gót xinh
Từng buổi tan trường mong sánh bước
Cùng em, áo trắng, mộng nguyên trinh.

Tinh si thuở ấy dưới trăng thề
Lời thơ ngây ngất tuổi ươm mơ
Tờ vàng nhưng nhớ trên trang vở
Giấy mực học trò vương dăm mè

Viễn xứ tha hương, năm, tháng mau
Giang đầu cách biệt nhánh chia sâu
Dáng em xa khuất lìm đầu bóng
Áo trắng trong tim vẫn đẹp màu...

Tìm Hiểu **THỰC CHẤT NHỮNG CUỘC CÁCH MẠNG TRONG THẾ GIỚI**

• *KIM MINH HOÀNG*

(Vi khuôn thước của trang báo có hạn nên bài tiểu luận này sẽ được đăng làm nhiều kỳ)

I. CÂU HỎI VỀ MỘT QUAN NIỆM

Những phong trào cách mạng, hay những cuộc cách mạng trong quá khứ và hiện tại được xảy ra cốt yếu tại những điểm hiện thực do những cơ cấu xã hội không công bình, thiếu tự do, không tôn trọng nhân quyền v.v. ở cấp độ quốc gia và quốc tế. Chúng ta thấy ngồn từ cách mạng kỹ nghệ, xã hội chính trị, kinh tế, văn hóa v.v.. Từ đó lan dần đến các cộng đồng xã hội khác như các quốc gia ở Á Châu, Phi Châu và Châu Mỹ La Tinh, thành các cuộc cách mạng, kháng ckiến và chiến tranh tranh giải phóng Đất Nước thoát ách đô hộ thực dân của ngoại bang, thoát cảnh thống trị của bạo chúa, của những tên độc tài, đảng trị v.v.... được diễn ra trong quá khứ và hiện tại.

Thành thật trong cuộc sống của chúng ta những ý niệm (concepts) khác nhau về từ ngữ cũng như về hành động cách mạng thường thấy được xuất hiện trên báo chí, hay qua các tác phẩm, tạo nên những cuộc tranh luận về chủ đề này của những người trí thức. Và thường thấy họ trích lại những ý niệm cổ điển của chủ thuyết Marxisme, từ Marx đến Mao Tsé-toung (Mao Trạch Đông).

Thật sự mà nhìn nhận, với quan niệm cũng như ý nghĩa của từ ngữ này quá là những cái thuộc về "cái mới"; tuy nhiên ngay trong lúc đó "cách mạng" đã là dấu chỉ hiện thực với tất cả dạng thái của cái đẹp cũng như của những cái thô lỗ, man rợ của nó. Những thập niên qua chúng ta đã thấy, đã chứng kiến cùng

nhận thức và cảm nghiệm rõ ngay trong lòng quê hương Việt của chúng ta, là sự đau khổ của dân chúng bằng mọi cách chống lại cảnh thực dân Pháp, Nhật và sự phẫn uất chống lại chế độ tàn bạo của tập đoàn CS Việt hiện nay.

Nói đến cách mạng là nói đến sự sống của chúng ta; là một phần văn minh của con người liên quan đến xã hội, văn hóa cùng chính trị và kinh tế v.v... Khi nói đến từ ngữ này làm chúng ta suy nghĩ để lý do hóa những gì có thể, trước hết câu hỏi được nêu ra: cách mạng? Cũng như chúng ta tự hỏi lý do nào bên trong xã hội để mang dạng thái là cách mạng: như biến cải, thay đổi và cắt đứt với cái trật tự trước; hay nữa là biến thay một cách nhanh chóng và tận gốc rễ những cơ cấu xã hội, cả chính trị, hầu mong những điều kiện cần thiết cho cuộc cách mạng? Chúng ta cũng tự hỏi thêm một cuộc cách mạng có cần thiết sử dụng phương sách, vũ lực và bạo động không? Sau nữa, chúng tôi tự hỏi nhờ những biến động và thay đổi vừa qua ở những nước CS, nhất là ở Đông Âu, họ tạo nên các cuộc cách mạng tự giải phóng lấy quê hương của họ mà không cần đến nhiều vũ lực và bạo động để trả giá quá đắt về xương máu người dân? (1).

Những biến động xảy ra vừa qua trong lòng thế giới, và ngay tại lòng quê hương chúng ta đang mở ra một xã hội mới, một nhận thức mới, đòi hỏi đầu tiên là bằng một suy nghĩ nghiêm chỉnh, hầu chúng ta có một thị kiến, một dự đoán hay một quyết định, một quan điểm hiện tại và trong lòng xã hội hôm nay ở VN - Những yếu tố chín mùi đó để tạo nên một cuộc cách mạng, là quyết định cho một thay đổi mới, một thay đổi tận gốc rễ về sự sinh tồn của dân tộc! (2)

MỘT CỐ GẮNG HỌC HỎI

Chúng tôi thiết tưởng để khảo cứu về các hiện tượng cách mạng trong thế giới hôm qua cũng như hôm nay thì quả là quá nhiều! Vấn đề khảo cứu tùy thuộc vào khoa học chính trị,

vào xã hội cầm quyền, vào xã hội chiến tranh hay là tâm lý của xã hội, và ngay cả trong các lãnh vực về tôn giáo. Tất cả các điều này là những điều mới trong những thập niên qua mà con người đã tham dự vào, đó là sự sinh ra một nền xã hội học về cách mạng. Do đó, những tác phẩm cổ điển viết về các cuộc cách mạng thường dùng những câu hỏi tổng quát để đối chiếu với những cuộc cách mạng cổ điển: như cuộc cách mạng tại Anh, Mỹ, Pháp, Nga, Tàu v.v... Hơn thế nữa, càng ngày người ta lại tin rằng những lược đồ (schémas) này không còn giá trị lắm, cũng như mất đi sự hiệu lực cho những hiện tượng cách mạng hiện đại cũng như hôm nay. Như cuộc cách mạng văn hóa ở Trung Hoa, hay những diễn tiến cách mạng ở Cu Ba, cuộc chiến Việt Nam và Đông Dương v.v... Ta biết có rất nhiều tác phẩm, bài báo đã được phổ biến về loại này, nhưng thiết nghĩ người ta vẫn chưa qui định về chủ đề này một tư tưởng tổng hợp, hay phân tích ý nghĩa cùng hành động cho hợp lý về từ ngữ cách mạng này.

Quả thật là khó khăn để thấy rõ trong thời kỳ khai hóa của văn chương nói đến vấn đề này cho chúng ta hiểu rõ. Do thế, bằng tất cả thiện chí chúng ta cùng nhau đào sâu, học hỏi, để có một bản tường thuật khoa học xã hội chính trị, cũng như phương thức áp dụng cách mạng cho mỗi xã hội loài người.

II. QUAN NIỆM CÁCH MẠNG

Chúng ta hay từ ngữ "cách mạng, révolutin" bao hàm quá nhiều ý nghĩa, do vậy chỉ có một tri thức luận, và một sự phân tích chính trị xã hội mới có thể phân biệt cho rõ từ ngữ này. Chúng ta thường nghe người ta nói về cuộc cách mạng kỹ nghệ, cuộc cách mạng thị trường hay cuộc cách mạng khoa học v.v.. Những kiểu cách mạng này thì chắc chắn do loại suy (analogie), loại tương tự với những thay đổi chính trị của chúng. Có nghĩa là với ý nghĩa rộng của các từ ngữ này cấu tạo nên cảnh hiện thực làm cho chúng ta lưu ý đến. Người ta cũng nói như thế về

cuộc cách mạng qua những đề nghị, biến đổi thể chế chính trị (transformation politique) qua kiểu tiến hóa như đảng Lao Động ở Anh ngày xưa, hay như các nước Đông Âu và Liên Xô hiện nay.

Thực vậy cuộc cách mạng tự định nghĩa và nói lên nhu là một thay đổi nhanh chóng, và tận gốc rễ những cơ cấu của xã hội. Việc này được biểu lộ qua hành động bằng một ý thức đồng ý cắt đứt thể chế với xã hội cũ. Nhà nhân chủng học thời danh Kroeber định nghĩa về cách mạng "là một sự thay đổi, nó phát sinh đột ngột với sự bạo động, có vũ lực cực độ, hay kém cực độ hơn, và cuộc cách mạng thường có tầm ảnh hưởng quan trọng chung về văn hóa. Thường thấy các cuộc cách mạng trải rộng với cường độ nhanh hơn sự muộn màng của xã hội đem đến, đây mới là điều hệ trọng" (3). Chúng ta thấy một trong những điều kiện quan trọng ở đây là làm sao tao có thể canh tân lại bộ mặt xã hội cũ? Nếu không canh tân được, ta cũng sẽ bị vấp phạm không phong tỏa được gì, mà có thể trở lại những lỗi lầm của người cộng sản đã tạo dựng một cách "trá hình cách mạng" như ta đã thấy là sự "chặn giữ" những diễn tiến của văn minh và văn hóa con người.

Ý niệm cuộc cách mạng không là "đồng hóa vào những điều thay đổi. Ý niệm về cuộc cách mạng là đi trước những điều thay đổi! Và vì vậy cuộc cách mạng, cái ý thức đầu tiên thuộc về văn hóa (4). Có nghĩa cuộc cách mạng là biểu hiệu, dấu chỉ một tranh luận của những giá trị nhân bản hay là mục tiêu tạo nên một xã hội tốt đẹp hơn cho con người; sâu sắc hơn là một sự tranh luận, bàn thảo về hệ thống của nó, về hợp pháp hóa của nó, đi xa hơn là một ý tưởng học của nó. Như thế, ngay trước khi phát sinh cuộc cách mạng, nó phải được hướng về sự tích hợp văn hóa của một xã hội trên những con đường mới, và sáng tạo nên một sinh động mới! Ý thức lương tâm cũng như sự thu phục nhân tâm qua quần chúng do bởi những nhóm người hoạt động tích cực cho cách mạng, được nằm trong lòng xã hội là rất

cần thiết phải quan tâm đến. Vì từ sự có thể hiện hữu của những hình thức xã hội mới thiết lập, đòi hỏi chúng ta phải điều nghiên kỹ lưỡng.

Thêm nữa, sự kiện về văn hóa có tầm hậu quả lớn trên dạng thái của bộ mặt xã hội (tôn trọng hay loại bỏ văn hóa cổ truyền). Bởi vậy những thời kỳ tiền cách mạng thường là những lúc quan trọng để thiết lập nên một xã hội mới cho người dân.

Từ ý nghĩa của cuộc cách mạng đã nói qua, tất nhiên ta phải biết phân biệt những cuộc đảo chánh (coups d'Etat) hay những cuộc cách mạng nội thần (révolution de palais), là những người thân cận chung quanh vua hay tổng thống. Đây chỉ là những hành động chống lại những con người cục đơan, độc tài hay có tính cách bè đảng, thị tộc ở bên trong hệ thống xã hội đó. Nhưng xã hội không thay đổi gì cả qua hành động đảo chánh này. Nhất là ở Châu Mỹ La Tinh có rất nhiều cuộc cách mạng kiểu này tiếp theo nhau kể từ những cuộc chiến dành độc lập cho xứ sở họ. Tiện nói đến đây chúng tôi xin mạn phép nói đến "cuộc cách mạng ngày 1.11.1963". Đây không phải là cuộc cách mạng thật, vì không đủ nhiều hội tố như ý nghĩa của nó. Đây chỉ là hành động của một nhóm tướng thời đó đã bị Mỹ mua chuộc, do đó gây nên một cuộc tạo phản thì đúng hơn mà lịch sử bây giờ ai cũng đã rõ do người Mỹ nhúng tay vào. Một vết nhơ của lịch sử Việt Nam! Một hành động "man rợ", sai lầm của chánh quyền Mỹ trong đường lối chính trị cũng như chiến lược thời đó. Để rồi lịch sử đã minh chứng cho những việc làm của cố tổng thống Diệm, cho con người yêu nước và thể diện cùng cách của một người Việt Nam, nhất là người sĩ lãnh đạo không khuất phục và chịu các áp lực của cường quyền ngoại bang. Nhóm tướng phản loạn này và người Mỹ đã không làm cho Miền Nam VN tươi sáng hơn. Trái lại, chỉ làm ung thối thêm xã hội miền Nam và làm miền Nam rơi vào tay CS miền Bắc (5).

Quan niệm cùng ý niệm cách mạng đã có từ buổi xa xưa

của nhân loại. Những cuộc cách mạng chính thức trong quá khứ đã xảy ra: tại La Mã vào năm 509 lật đổ chế độ quân chủ (monarchie); tại Anh vào năm 1640 đưa đến sụp đổ của vua Charles đệ nhất, và cũng thế vào năm 1688 lật đổ vua Jacques đệ nhị; tại Pháp thì có cuộc cách mạng thời danh 1789, và vào năm 1830, và năm 1848 cũng như vào năm 1870, mỗi lần cách mạng đều thay đổi và biến cải một triều đại đương thời. Vào năm 1830 và 1870 phong trào cách mạng lan rộng đến nhiều quốc gia Âu Châu và thế giới; tại Trung Hoa vào năm 1911 của Tôn Dật Tiên thiết lập nên chế độ cộng hòa đầu tiên tại đó; còn tại Nga vào năm 1917 thiết lập nên chế độ CS Sô Viết; tại Đức vào năm 1918 loại bỏ những triều đại quân chủ liên bang (6). Và chúng ta có thể nói vào năm 1956 ở miền Nam VN, lần đầu tiên nước VN ta thiết lập nên chế độ cộng hòa trong đất nước qua cuộc bỏ phiếu trưng cầu dân ý có tính cách dân chủ để chọn cụ Ngô Đình Diệm hay Bảo Đại. Người dân miền Nam đã nói lên ý tưởng cách mạng của mình trong đời sống chính trị cùng xã hội qua lá phiếu, để loại bỏ một triều đại quân chủ chuyên chế cha truyền con nối. Và qua đó là thiết lập nên một chế độ mới. Chúng tôi có thể nói đây là cuộc cách mạng đẹp nhất, dân chủ nhất được toàn dân hưởng ứng trong lịch sử Việt Nam mà không đổ máu nhân dân và chiến sĩ.

Quan niệm và ý niệm cách mạng đã trở nên như là biểu tượng chung. Vì vậy nó cũng được sử dụng như thế bởi những lực lượng chống lại cách mạng (contre révolution), người ta không thể chỉ nói "chống lại cách mạng" như kiểu người cộng sản hay dùng để chụp mũ cho ai chống lại hay đối lập với họ, nhưng đó cũng chính là cuộc cách mạng. Chúng tôi xin nói rõ những vụ như nhà thờ Vinh Sơn, vụ Cha Vàng, vụ anh Võ Đại Tôn, anh Trần Văn Bá, anh Hạnh, anh Quân và BS Nguyễn Đan Quế, giáo sư Đoàn Viết Hoạt cùng biết bao nhiêu vụ âm thầm xảy ra trong đất nước Việt. Thật sự với ý nghĩa và những hội tụ của danh từ cách mạng này, thì các vị chính thật là những

người đi làm cách mạng chính danh. Các vị cố gắng tạo nên một cuộc cách mạng thay đổi xã hội hà khắc do Việt Cộng cai trị, hầu cho người dân có được tự do hạnh phúc, quốc gia được giàu mạnh và văn minh. Xin có lòng ngưỡng phục và kính tôn; cũng như chúng ta thắp lên một nén hương lòng cho những nhà cách mạng và các chiến sĩ đã gục ngã vì đối kháng với đảng CSVN.

Cũng thế, quan niệm và ý niệm cách mạng không phù hợp hơn trong một định nghĩa đơn giản có tính cách kỹ thuật. Song ngược lại, phải đảm nhận cái giá trị hữu ích, là hòa mình vào trong phong trào giải phóng quần chúng; phải thật sự được lòng quần chúng cũng thành công trên nhiều phương diện chính trị nhân tâm, cũng như những thành quả trong địa hạt kinh tế và ổn định xã hội v.v... Nhưng nếu con người với thủ đoạn mưu mô lúc họ sử dụng bởi một quả đầu chính thể (pouvoir oligarchique), thì sự việc này cũng giống như một sự tiếm quyền hay cướp công cuộc cách mạng và kháng chiến của toàn dân và các đảng phái (diễn hình là cuộc kháng chiến dành lại độc lập của dân ta trong tay đô hộ Pháp và Nhật, mà tập đoàn CSVN đã cướp công và thủ tiêu dân các đảng phái quốc gia như VN Quốc Dân Đảng, Đại Việt Đảng v.v...) Cũng vậy, với một cách khác, đặc tính của cách mạng quá biểu hiện, tượng trưng cho hình ảnh đẹp nên dễ bị phóng đại lên trong các nhóm đấu tranh. Nhiều nhóm có nhiều điểm nhuộm màu lãng mạn (teinte de remantisme).

Quả thật chúng ta đáng lưu ý và kiểm chứng lại để nhận thấy cái đặc tính biểu hiện cùng tượng trưng này của cách mạng -- Gắng vận dụng một vai trò quan trọng trong xã hội cùng làm sinh động ở bên trong phong trào cái cách đó để tạo chuyển động những cuộc cách mạng. Ngoài ra, cũng ý nghĩa của việc làm này, ở trong thế giới có quá nhiều "danh hiệu cách mạng" hơi nghịch lý để chúng ta trích ra của họ. Ví dụ Đảng Cách Mạng thiết lập ở Mễ Tây Cơ; hay ta có thể đọc tác phẩm (Révolution

dans la Révolution" (cuộc cách mạng trong cách mạng) của Régis Debray. Hay nói nữa là cuộc cách mạng văn hóa tại Trung Hoa Lục địa. Và ngay cả trên Đất nước ta cuộc cải cách ruộng đất là một điều nghịch lý, một hành động man rợ của những người Việt Cộng tự hào là làm cách mạng cho dân tộc.

III. NHỮNG LOẠI KIỂU MẪU CỦA CÁCH MẠNG

Chúng tôi thiết nghĩ làm một việc phân tích điển hình học (typologique) của những cuộc cách mạng có thể là việc làm khó có thể chấm dứt được. Tuy nhiên nghĩ rằng việc làm này hy vọng mang lại được chút ít hữu ích cho chúng ta. Song việc này chỉ có nghĩa trong chiều hướng giúp chúng ta có phương tiện trong sự phân tích, hầu hiểu hơn về điển tích này. Có rất nhiều tác giả, những giáo sư chuyên nghiên cứu để phổ biến, và qua đó họ đã đề nghị đưa ra các điển tích học khác nhau. Theo họ bắt đầu từ cái nhìn của triết lý, cái nhìn thuộc về pháp lý hay thuộc về xã hội học (vues philosophiques, juridiques ou sociologiques). Chúng ta có thể trích dẫn một trong những tác giả thời danh đã có công khảo cứu này là tiến sĩ H. D. Wendland (7). Ông ta phân biệt cho chúng ta thấy những kiểu loại như sau: cuộc cách mạng nội bộ với ý nghĩa hẹp bên trong (la révolution au sens étroit), đơn giản chỉ có thay đổi quyền hành chính trị; còn cuộc cách mạng xã hội (la révolution social), thật sự cuộc cách mạng này dựa vào những biến đổi, canh tân các tầng lớp xã hội do các điều hợp lý cũng như những nhu cầu khả thể là hiệu lực, để rồi cũng là cuộc cách mạng hoàn hảo có thay đổi chung thể về xã hội. Ví dụ ở đây chúng tôi không thể nào không nhắc đến những tiền nhân của chúng ta đã làm cuộc cách mạng văn học (có thể gọi là văn hóa) của nhóm "Tự Lực Văn Đoàn". Tuy là việc làm văn chương và văn học qua các tác phẩm phổ biến, nhưng đào sâu để nhận thức cái ý nghĩa sâu xa, là khởi động một cuộc cách mạng xã hội, để thay đổi não trạng của quần chúng thời ấy về những thành kiến và chấp nệ ở vào những thập niên 30-40. Chúng tôi xin kính ngưỡng, xin chúng

ta thấp một nén hương lòng cho nhà cách mạng xã hội Nguyễn Tường Tam và nhóm Tự Lực Văn Đoàn đã đem lại một sinh khí mới cho dân tộc ta thời ấy cũng như vẫn còn vang vọng dư âm trong lòng người hôm nay.

Một điển hình học khác được đề nghị và giới thiệu do giáo sư chính trị học là Umberto Melotti qua tác phẩm của ông "Rivoluzione e Società" (Cách Mạng Và Xã Hội). Với tác phẩm bổ ích này giúp chúng ta quan tâm đến những điểm khác nhau giữa những cuộc cách mạng chính trị và những cuộc cách mạng xã hội. Theo ông những cuộc cách mạng vốn trải qua những cuộc chuyển nhượng (transfert) quyền hành chính trị của một nhóm người (cũ) đến một nhóm người khác (mới); và cuộc cách mạng thứ hai là xã hội, cuộc cách mạng này công kích vào ngay những cơ cấu xã hội đó, như những tệ nạn ung thối xã hội do chính thể đương thời gây nên. Hay thêm nữa, là giữa những cuộc cách mạng phổ quát được toàn dân hưởng ứng (révolution majeure), hay là những cuộc cách mạng nhỏ, thiếu được phổ quát (révolution mineurs). Theo ông nghĩ các cuộc cách mạng này tuy có các khác biệt, song phải vay mượn đến từ luật học. Để nhờ đó nó có ý nghĩa cho những cuộc cách mạng phổ quát hơn, hầu thông qua một trạng thái pháp lý đến một trạng thái pháp lý hóa khác. Còn các điều khác, theo ông nghĩ chỉ là hiệu quả đơn giản của sự kháng cự mà chúng ta gặp bởi những nguyên tắc mới trong điều áp dụng của những cuộc cách mạng.

Cũng theo ông nghĩ, đi vào trong những cuộc cách mạng tư sản (révolution s bourgeoises) và những cuộc cách mạng vô sản (révolution prolétariennes), thì cuộc cách mạng tư sản nhắm tiêu diệt chế độ phong kiến cùng xã hội tư bản; còn cuộc cách mạng vô sản, đây là cuộc cách mạng được "ngụy biện và trá hình" của người CS, đã tạo bao nhiêu đau khổ cho con người khi CS cướp được chính quyền ở Nga vào năm 1917; tại Trung Hoa 1949; tại Việt Nam 1945 và 54 ở miền Bắc cũng như một

lúc 1975 tại miền Nam VN; ở Cu Ba vào năm 1959; tạo Lào và Cam Bốt 1975 v.v... Những tên tội đồ của những phương sách cách mạng này, từ Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Fidel Castro, Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Polpost đã gây ra bao cảnh đói rách cho cả tỷ rưỡi người, cũng như đã hãm hại giết chết hàng triệu người dân lành vô tội. Cuối cùng, ông nghĩ là đi vào những cuộc cách mạng cấp tiến (révolution régressives), và những cuộc cách mạng thoái hóa (révolution régressives). Cuộc cách mạng thoái hóa này là cụ thể của các nước cộng sản. Nhất là VN ta hiện tại, với chế độ cộng sản Hà Nội luôn vênh vào tự hào là "cách mạng tiên tiến", nhưng thực là "thùng rỗng kêu to"; phải nói đúng hơn họ chỉ giỏi lừa bịp, khủng bố, giết người, phá hoại, phá hoại tài nguyên Đất Nước, và mằm sống sáng tạo cùng sự phát triển của con người. Nói đúng sự thật, các cuộc cách mạng của người CS (Việt) chỉ có sự ngu dốt, nghèo đói, gian dối và hận thù là "được người CS dùng đến; chó xã hội không có thăng hóa chút nào. Bằng chứng là người CSVN từ khi Hồ Chí Minh cướp được chánh quyền đến những cán bộ của ông Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Linh, Phạm Hùng, và chính quyền hiện tại Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt v.v.. đã tạo nên các cuộc cách mạng thoái hóa này. Chúng ta thấy từ luân lý, đạo đức, phong tục, tập quán và văn hóa của cha ông đã bị người CS Việt đảo lộn và làm thoái hóa xã hội, và dần dần làm mất đi nhân tính cũng như làm băng hoại bao nhiêu thế hệ con dân Việt. Cuộc cách mạng thoái hóa này các người CS Việt đã tạo nên một chế độ ung thối, mất đi liêm sỉ, mất đi sĩ khí, mất đi nhân cách của người lãnh đạo từ thượng tầng cơ sở đến hạ tầng cơ sở, tạo nên một trình trạng vô trách nhiệm chung đối với dân tộc. Chế độ cộng sản Việt tham nhũng, bóc lột mồ hôi, xương máu của dân làm ra. Sự bóc lột và tham nhũng đó do từ Bộ Chính Trị của Hà Nội đến công an khu phố, do từ ông Đại Tướng cho đến anh bộ đội gác cổng... để rồi tạo nên một xã hội "nhiều nhuong, bất công, nghèo đói", và thực Đất Nước ta ngày nay được xem là nghèo đói nhất thế

giới!

Qua những điều vừa nêu ra ở trên, chúng ta có cái phân tích sâu vào những hiện tượng cách mạng trong thời kỳ cận đại và đương thời, hy vọng có thể dẫn chúng ta đến những "điển hình" tương đối dễ hiểu hơn bản chất các cuộc cách mạng xảy ra trong lòng các xã hội của thế giới ta sống. Song trong thực tế còn có nhiều điều rất phức tạp hơn là những điều chúng ta vừa nêu ra qua hai loại điển hình của những cuộc cách mạng mà chúng ta trích dẫn ở phần trên của họ.

CHÚ THÍCH:

(1) Xin xem đối chiếu bài báo của John Berger "La Révolution Démocratique A L'état" dans Le Monde Diplomatique, N. 434-Mai-1990.

(2) Xin xem đối chiếu bài báo của Claude Julien "Nécessaire Révolution" dans Le Monde Diplomatique, N. 435-Juin-1990

(3) Xin xem đối chiếu A. Kroeber: "Anthropology, Race, Language, Culture, Psychology, Prehistory" New York, Hartcourt Brace, 1948, P.408

(4) Xin đọc và đối chiếu của Joffre Dumazedler "Révolution Culturelle Du Temps Libre 1968-1988" Méridiens Klineksaer, Paris 1988

(5) Để đối chiếu sự việc xin đọc "Nhật Ký Đỗ Thọ", Đồng Nai, Sài Gòn 1970, hay thêm tập san "Chính Nghĩa" số 3 tháng 4-1984

- Ấn phẩm "Tinh Thần Ngô Đình Diệm", Hùng Việt, Call., 1990

- Bài báo "Sau Ngựa Châu Xin Quất Ngọn Roi" của O.L.M., trong Dân Chúa Mỹ Châu tháng 11-1990 trang 11-13.

- Bài báo của N. Lâm: "Một Ánh Sáng Mới Trong Cái Chết Của Hai Ông Diệm Như" trong Văn Nghệ Tiền Phong số 354 và 355

- Xin đọc thêm Nguyễn Văn Chúc "Việt Nam Chính Sử", Alpha, Va., 1992

(còn tiếp)

ẨM BĂNG

• BÙI KHÁNH ĐÀN



Thu muộn! trời nghe lịm nhạc đêm
Nhỏ thương quần quại nhánh tơ mềm
Bao nhiêu sao rụng tan thành lệ
Và giọng ngâm nào cũng quận tằm

*Tinh tang.. đàn vọng cung chìm
Vàng hiu hắt.. Ánh trắng thềm chơi vơi*

Băng giá pha trong tiếng nói cười
Thanh-đài rêu phủ kín màu tươi
Nghiêng ly rót mãi vào Vô-Tận
Những ý-Thơ mang những mảnh đời

*Bước gieo đường vắng xa khơi
Mười năm không hẹn một lời nước non*

Tìm thức nao nao biển sóng còn
Ngồi trong Áo Vọng đếm Hoàng Hôn
Khó vương hương lạc qua mùa loạn
Những bóng-xanh-xưa có nhập hồn?

*Lạnh rồi! Gió Trúc-Vương-Tôn
Và Hoa-Ti-Muội cùng buồn lòng mưa*

**Chết giữa thiên thu một phút chờ
Tóc dài lệ liễu quá hoang sơ
Bến ớ, có thấy trong chiều ấy
Hal lá thuyền-tim đã lạc bờ?**

*Muôn nghìn tội lỗi đổ cho thơ
Lên trang hoài cảm bây giờ là đây*

**Xa cách đôi đường: một vôi tay
Đàn ai nức mãi ý tơ gầy
Ta im lặng thắm làn sương nhẹ
Của vạn đêm dài thấp thoáng bay**

*Người-Thu khuất giữa làn mây
Mang theo Thu-ảnh những ngày Thu qua*

**Mộng đẹp tan trong nét mực nhòa
Tin Hồng cũng bật Nhận bình-sa
Tìm đâu "kiến xứ" đào Thôi-Hộ
Nhớ mãi Tô-Đài lựa Trú La
Ngôi Vĩnh-Lạc cười không mào-ngọc
Gác Sầu-miên giận thiếu trắng ngà
Tâm tư soá hết trên giòng trắng..**

...

Riêng đây ly còn một bóng Ta

HỌA BÀI "ẨM BĂNG"

• LÊ ĐỨC VI



Thu tối nằm nghe mưa gió đêm
Lá rơi từng chiếc, nhẹ bên thềm
Tĩnh như lá rụng tan theo lệ
Khúc nhạc tình nào chẳng nói tim

**Hồ là hồ..*, nước chảy hoa trôi* (*)
mây mờ trắng lặn gió trời bơ vơ*

Xe rít ngân theo tiếng nói cười
Mưa buồn nhớ lại nét vui tươi
Nâng ly ta cạn cho tình cũ
Ấm lạnh luồn theo cả cuộc đời

*Gót tình lê lết muôn nơi
ngàn năm non vẫn mang lời nước non*

Nhện mãi giăng tơ, mặc sóng cồn
Tim trong ảo vọng dáng người thương
Tim hồng vẫn ấm qua ly loạn
Nửa giấc chiêm bao nửa lạc hồn

*Sưởi lên, rục lửa cô đơn
Nồng thêm nỗi nhớ nỗi buồn với mưa*

Tình nghĩa tạm quên, mặc đợi chờ
Tiếng ve hương sáu tuổi bơ vơ
Hồng Hà có nhớ chiều thu ấy
Nức nở thương ai sóng gợn bờ

*Ngàn muôn hận góp thành thơ
Ngắm lên núi lở sao mờ từ đây..*

Uớc hẹn chưa thành một nắm tay
Sóng chiều hoa phượng tiếng ve gầy
Duyên ta tóc lạnh sương đêm nhẹ
Như khói thuốc buồn vẳng vất bay

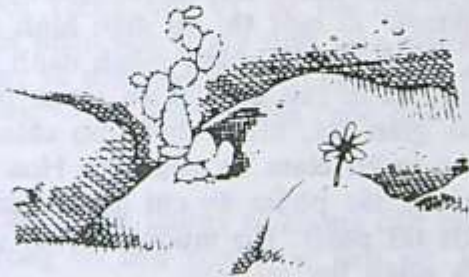
*Chim hồng cất cánh tung bay
Mang theo hồng ảnh những ngày hồng qua*

Lời hẹn còn vang theo nét mực
Cái ngày trăng liễu chắc không xa
Vườn xuân rục rỡ đào Thôi Hộ
Suối ngọc reo mừng lụa Trú La
Đôi môi cắn chỉ, tay ngà ngọc
Giọt lệ mừng thương, mắt ngấn nhòa
Tâm tư nhẹ trải theo dòng trắng..

...

Mưa gió rệu đào bóng một Ta..

(* Bài "Lưu Thủy" hồ là hồ sự sang.. sẽ sang hồ



DỪNG SỰ THẬT ĐỂ ĐẬP TAN ÂM MƯU XUYÊN TẠC LỊCH SỬ

(Trần Quốc Kháng là bút hiệu
của một Cựu SVSQ Khóa 21 Trường VBQGVN)

PHẦN DẪN NHẬP

Ngày 27.10.96 vừa qua, Liên Hội Cựu Quân Nhân VNCH/Bắc CALI đã tổ chức buổi hội thảo với đề tài "Vạch Trần Và Đập Tan Âm Xuyên Tạc Lịch Sử Của Tập Đoàn CSVN" tại San Jose. Buổi hội thảo đã diễn ra tốt đẹp với sự tham dự của gần 300 đồng bào, bao gồm các đại diện hội đoàn, tôn giáo và thân hào nhân sĩ trong vùng. Đây là một thành công đáng kể của Liên Hội Cựu Quân Nhân khiến VC đã cho tay sai gây rối bằng cách bật hệ thống báo động khẩn cấp (Emergency Alarm) giữa lúc cử tọa đang hăng say phát biểu ý kiến. Vì vậy mà buổi hội thảo đã bị gián đoạn khoảng 30 phút. Chủ tọa buổi hội thảo là chiến hữu Đoàn Thi, tổng thư ký của Liên Hội Cựu Quân Nhân. Người điều khiển chương trình (MC) là chiến hữu Trần Hoàng. Hai diễn giả là LS Phạm Nam Sách và chiến hữu Trần Quốc Kháng. Nhiều phần của bài thuyết trình do chiến hữu Trần Quốc Kháng soạn thảo, sẽ được trình bày trong bài báo sau đây để góp ý với các sử gia cũng như quý độc giả.

--- *** ---

Kính thưa toàn thể quý vị,

Chắc hẳn quý vị còn nhớ, hàng chục năm trước đây, Đệ Tam Quốc Tế CS đã bỏ ra hàng tỷ Đô-La cho công tác tuyên vận, bao gồm cả "dịch vụ" xuyên tạc lịch sử và nhất là những tài liệu bóp méo sự thật về cuộc chiến VN. Chúng đã mua chuộc được một số ký giả và các cơ quan truyền thông Tây Phương. Cuốn phim "VN TV History" là một thí dụ điển hình trong "dịch vụ" xuyên tạc lịch sử. Ngay cả tác phẩm mệnh danh là "hồi ký" của McNamara, đã phát hành sau khi "chiến tranh lạnh" chấm dứt, cũng có luận điệu gian trá, muốn bôi nhọ chính nghĩa chống Cộng của quân dân miền Nam và quân đội Hoa Kỳ. Vì vậy mà nhiều người tin rằng, tác phẩm ấy chỉ là một sản phẩm xuyên tạc lịch sử của giới tài phiệt. Họ muốn cấu kết với VC để khai thác tài nguyên và nhân lực tại VN.

Từ nhiều năm qua, VC đã chi tiêu mỗi năm khoảng 60 triệu Đô-La cho công tác "tri vận" tại hải ngoại. Đó là những thủ đoạn LỪA GIÀ DỐI TRẺ; PHÁ HOẠI CỘNG ĐỒNG; PHỈ BẢNG CÁC CHIẾN SĨ QUỐC GIA và XUYÊN TẠC LỊCH SỬ. Với sở trường thâm độc, chúng mua chuộc bọn phản quốc, mượn danh VNCH để bôi nhọ VNCH. Thủ đoạn thâm độc này không khác gì hành động của bọn ác quỷ, xử dụng sự sãi hổ mang để bôi nhọ Phật Giáo; xử dụng linh mục bất chính để bôi nhọ Thiên Chúa Giáo. Nếu ác quỷ không huỷ diệt được lòng từ bi của Đức Phật, không huỷ diệt được lòng bác ái của Đức Chúa Jesus thì làm sao VC lại có thể bôi nhọ được "Chính Nghĩa Quốc Gia". Dù VC có tung ra hàng trăm hay hàng ngàn tài liệu nguy tạo để bôi bác các chiến sĩ Quốc Gia thì Hồ Chí Minh vẫn là quốc tặc. Đảng CSVN vẫn là đảng giặc gian manh.

Trong những tài liệu xuyên tạc lịch sử viết bằng Việt Ngữ thì phải kể đến cuốn "VN Máu Lửa Quê Hương Tôi" và "Tâm Tư" của nhóm Đỗ Mậu. Gần đây thì có bài "Huyền Thoại Điện Biên" của Trần Khắc Kính. Chúng tôi gọi là nhóm Đỗ Mậu vì lẽ, văn phong và ngôn từ trong 2 sản phẩm nêu trên, "sặc mùi" VC. Công trình viết lách thì đòi rất nhiều thời giờ để thu thập tài liệu nguy tạo. Một người gia yếu và nhất là khả năng yếu kém như ĐM thì không thể nào làm nổi. Chắc chắn là cả nhóm Việt gian CS đã thi hành công tác xuyên tạc lịch sử này để chạy tội. Trong sản phẩm của nhóm ĐM, có nhiều điều quái đản. Chúng tôi không ngờ, chúng lại có thể trơ trẽn đến độ đòi "nghỉ công" quốc tặc Hồ Chí Minh và đảng giặc VC đã đánh Pháp; "có công" thống nhất đất nước năm 1975. Quý vị có cảm nghĩ thế nào khi nhóm ĐM cho rằng "*Chiến tranh VN là cuộc chiến giữa khối Thiên Chúa Giáo và CS*"? Còn quái đản nào hơn khi chúng kêu gọi "*Khối Thiên Chúa*" --- bao gồm Công Giáo và Tin Lành --- *hãy trở về với dân tộc*". Đồng thời, "Tâm Thư" của ĐM còn tung ra chủ trương "Đổi Thoại" với VC để xúi dục trẻ con. Cộng đồng Bắc CALI đã bị phân hoá trong thời gian trước đây vì cháu của ĐM là Đỗ Hùng và phe nhóm --- trong đó có Nguyễn Văn Khái và Hà Hữu Kiều --- đã tiêm nhiễm "nọc độc tri vận" này.

Thưa quý vị,

Chúng tôi thiết tưởng, chúng ta không cần mất thời giờ đi sâu từng chi tiết trong tài liệu xuyên tạc lịch sử. Vì hầu hết chúng

ta đều là chứng nhân và là nạn nhân đau thương của Cộng Sản. Tuy nhiên, trên hình thức thì "Cuộc Kháng Chiến Chống Pháp" và vấn đề đánh chiếm miền Nam mà VC kể công là "thống nhất đất nước", có thể gây ra ngộ nhận. Nhất là đối với một số thế hệ trẻ, thiếu kinh nghiệm về Cộng Sản, hoặc không lưu tâm đến lịch sử. Nếu ai cũng hiểu rõ tội ác tày trời của HCM và đảng CSVN thì tất cả các "dịch vụ" xuyên tạc lịch sử sẽ bị hóa giải. Từ những sản phẩm lớn như "VN TV Histotry"; "Ten Thousand Days of War" cho đến loại các ké như VNMLQHT; Tâm Thư... và "Huyền Thoại Điện Biên" sẽ trở thành những trò lố bịch. Chúng tôi thiết nghĩ, phương cách hữu hiệu và đơn giản nhất để bẻ gãy thủ đoạn xuyên tạc lịch sử là trình bày những sự thật đã diễn ra trong lịch sử. Do đó, chúng tôi xin đặt trọng tâm vào 2 vấn đề chính yếu. Thứ nhất là CHỦ TÂM của HCM cũng như đảng CSVN trong "Cuộc Kháng Chiến Chống Pháp". Thứ 2 là CHỦ TÂM của VC khi đánh chiếm miền Nam năm 1975 mà chúng thường kể công là "thống nhất đất nước".

Thưa quý vị,

Để chứng tỏ thái độ khách quan về CHỦ TÂM CỦA ĐẢNG VC TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, chúng ta thử hỏi, sau khi đảng CSVN đánh Pháp, đất nước chúng ta có được độc lập, tự do; đồng bào chúng ta có ấm no, hạnh phúc hay không? Hiện hiện, tất cả đều là không? Hiện nay, dân tộc chúng ta không có chủ quyền trên đất nước. Chủ quyền trên đất nước hoàn toàn ĐÃ MẤT vào tay đảng Cộng Sản. Về phần xác, chúng là bọn giặc nội thù; về phần hồn, chúng mang bản chất ngoại xâm Mác-Lênin. Hơn nữa, đời sống của đồng bào ta hiện nay còn lầm than, nghèo khổ hơn thời Pháp Thuộc gấp bội phần. Nếu vậy thì đúng như lời HCM đã tiết lộ, chủ tâm của đảng CSVN trong vai trò đánh Pháp là để hoàn tất trách nhiệm nhuộm đỏ Đông Dương do Đệ Tam Quốc Tế CS sai khiến. Chúng tôi xin nêu lên một vài điểm chính yếu trong quá trình lịch sử để làm sáng tỏ vấn đề quan trọng này.

Đành rằng, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, thực dân Pháp là tội phạm chiến tranh hàng đầu. Nhưng tại sao Hồ Chí Minh lại hơn hớ, ký kết "Hiệp Ước Sơ Bộ" năm 1946 để đón thực dân Pháp vào Việt Nam? Phe đảng VC không thể nào chối cãi được, chính quốc tặc HCM đã tuân hành mệnh lệnh của Mạc Tư Khoa,

"phát động chiến tranh dưới danh nghĩa giành độc lập thì mới có cơ hội tốt để xây dựng XHCN". Nói một cách khác, sau Thực Dân Pháp, HCM và đảng CSVN cũng là bọn tội phạm chiến tranh. Sự xuất hiện của Pháp là cơ hội ngàn vàng cho HCM ngụy tạo chính nghĩa. Đối với họ Hồ, dân tộc VN chỉ là công cụ; đất nước VN chỉ là mục tiêu để hấn thi hành công tác nhuộm đỏ Đông Dương. Chính tài liệu của VC đã ghi lại lời nói của họ Hồ: "*Nhận chỉ thị của Quốc Tế CS giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ*".

Nếu HCM và đảng CSVN không xô đẩy dân tộc vào vòng chiến tranh máu lửa với Pháp, thì độc lập đã đến với quê hương chúng ta từ lâu. Bằng cứ là nhiều nước khác, cũng bị Thực Dân cai trị, nhưng không có Cộng Sản nhúng tay, đã giành lại độc lập mà không cần đến giải pháp quân sự. Vì cuối Thế Chiến Thứ II, chủ nghĩa Thực Dân đã ở gian đoạn cáo chung. Hoa Kỳ lại là cường quốc phản đối chế độ thực dân, ủng hộ việc đấu tranh giành độc lập của các quốc gia bị đô hộ. Thay vì đứng về phía quốc dân, kết hợp với các tổ chức đấu tranh khác để cùng nhau cứu quốc thì Hồ Chí Minh tìm cách tiêu diệt.

Thưa toàn thể quý vị,

Một số quý vị đã biết, từ năm 1948 đến 1962, các quốc gia như Miến Điện, Nam Dương, Phi Luật Tân, Ấn Độ, Mã Lai, Maroc, Congo... và Algeria đã giành lại độc lập một cách dễ dàng vì không có hoạt động của đảng Cộng Sản. Như vậy thì rõ ràng, quốc tặc HCM can trọng tội phá hoại cơ duyên lịch sử, mà lẽ ra quốc dân có thể giành lại độc lập cho quê hương bằng con đường đấu tranh chính trị và ngoại giao một cách dễ dàng. Đảng CSVN không thể nào chối cãi được, chúng đã xử dụng núi xương sông máu của dân tộc để phục vụ Đệ Tam Quốc Tế CS. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ chẳng hạn, đảng Cộng Sản đã tuân hành mệnh lệnh của Trung Cộng, tung vào trận địa trên 63 ngàn quân chính quy và 30 ngàn dân công trợ lực để đè bẹp 12 tiểu đoàn tác chiến của Pháp. Thế là dưới quyền chỉ huy và những trận mưa pháo của bộ đội Trung Cộng, đảng CSVN đã xây dựng chiến thắng bằng hàng chục ngàn xác chết của bộ đội và dân công. Nói một cách khác, trong cuộc chiến này, dân tộc Việt Nam chúng ta là nạn nhân; thực dân Pháp là kẻ thảm bại; Cộng Sản là kẻ hưởng chiến thắng. Sau gần 10 năm chiến tranh, VC

và thực dân Pháp ký hiệp định Geneve 1954 chia đôi đất nước chúng ta. Miền Bắc sa vào vòng cai trị VC, khiến dân chúng nơi đây đã nhìn HCM như một con ác quỷ --- nhất là trong thời gian đấu tố. Điển hình, một thi sĩ miền Bắc đã viết:

Hang Bắc-Pó hòa thành hang ác thú

Bác Hồ già hóa dạng Bác Hồ Ly

Quý quái đê hèn lừa đảo

Gia tài tra khảo cướp chơn tay

Chắc hẳn quý vị cao niên còn nhớ, trong gian đoạn này thì chính quyền Ngô Đình Diệm, được sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ, đã dẹp tan được tình trạng "thập nhị xứ quân" tại miền Nam và các âm mưu thâm độc khác của thực dân Pháp để giành lại chủ quyền một cách dễ dàng. Nền Cộng Hòa, một thể chế dân chủ tự do đầu tiên trong lịch sử VN, đã đến với dân tộc chúng ta ngày 26.10.1956. Nói như vậy không có nghĩa là chính phủ Ngô Đình Diệm toàn hảo. Một trong những khuyết điểm trầm trọng của chính quyền này là vấn đề nhân sự. Vì thiếu cán bộ, cố Tổng Thống NDD đã sử dụng một số quan quyền cũ của thực dân Pháp khi xưa. Ông không thực hiện một chương trình "cải huấn" nào có hiệu lực, để giáo dục đức độ và khả năng cho thành phần này. Nếu cải hóa được họ trở thành những người thấm nhuần "Chính Nghĩa Quốc Gia" và có trách nhiệm với đất nước, thì năm 1975, làm gì có chuyện, một số cấp lãnh đạo đã bỏ quân, bỏ dân, chạy trốn hoặc đầu hàng CS như tập đoàn Nguyễn V Thiệu và Dương V Minh đã làm.

Kính thưa toàn thể quý vị,

Sang phần thứ nhì là "CHỦ TÂM CỦA VC KHI ĐÁNH CHIẾM MIỀN NAM" thì quá dễ dàng. Ai cũng thấy, với chiêu bài "Chống Mỹ Cứu Nước" trong cuộc chiến tranh lần thứ nhì 1954 - 1975 thì đảng CSVN là bọn tội phạm chiến tranh. Chúng đã thi hành mệnh lệnh của Nga Tàu, thành lập tổ chức côn đồ, mệnh danh là "Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam" để hoàn tất nhiệm vụ nhuộm đỏ Đông Dương. Vì nguyên nhân này mà Mỹ mới ào ạt đổ quân vào miền Nam, oanh tạc miền Bắc để ngăn chặn Cộng Sản bành trướng, hoặc thực hiện chiến lược riêng tư của họ. Dù sao, dân tộc VN vẫn là những nạn nhân của hai khối CS và Tư Bản. Quân dân VNCH chỉ là những

người tự vệ chính đáng và không còn sự chọn lựa nào hơn thì phải nhận viện trợ của Hoa Kỳ để đối đầu với CS.

Không may, năm 1975 VNCH mất viện trợ. Dĩ nhiên cán cân bị chênh lệch. Làm sao một mình miền Nam nhỏ bé lại có thể đương đầu với cả khối Đệ Tam Quốc Tế CS? Sau khi VC xâm chiếm miền Nam, nếu cho rằng chúng đã "có công thống nhất đất nước" thì thử hỏi, Phạm Văn Đồng hay tên phản quốc nào đã cấu kết với Thực Dân chia đôi đất nước VN năm 1954? Nếu đất nước không chia đôi thì cần gì đến chuyện thống nhất? Nếu đúng nghĩa là "thống nhất đất nước và giải phóng miền Nam" thì tại sao, sau năm 1975, từ Nam ra Bắc, hầu hết dân chúng đều muốn bỏ nước ra đi vượt biên vượt biển? Khi đảng CSVN chiếm trọn 2 miền Nam Bắc thì hàng triệu gia đình bị chia cắt, đất nước tang hoang, lòng dân ly tán. Ai ai cũng ca thán:

Đôi rệp râu dẫm nát đời son trẻ.

Nón tai bào che khuất nẻo tương lai

Như vậy, nói một cách chính xác thì năm 1975, đảng giặc VC đã xâm chiếm cả nước, giống hệt thực dân Pháp khi xưa, xâm chiếm Nam Kỳ rồi chiếm cả Bắc Kỳ, làm gì có chuyện "thống nhất" với hàm ý tốt đẹp!

Thưa quý vị

Tổng kết lại, sau 2 lần chiến tranh, 2 lần Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản thắng khối Tư Bản tại VN. Chúng tôi xin minh định là **cả khối Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế thắng Pháp, thắng Mỹ tại VN, chứ không hề có chuyện VC thắng Pháp và thắng Mỹ**. Một lũ "cán ngờ", hầu hết xuất thân là những kẻ vô sản, vô học, vô luân thì làm sao mà thắng nổi 2 cường quốc là Pháp và Mỹ! Chỉ cần hỏa lực của Đệ Thất Hạm Đội cũng thừa khả năng hủy diệt Bắc Việt trong vòng một tuần lễ. Sự thật, đảng CSVN chỉ là tập đoàn "gà trội" của Đệ Tam Quốc Tế CS. Từ tư tưởng đến hành động, đảng CSVN hoàn toàn nằm trong vòng nô lệ của Nga Tàu. Vũ khí, quân trang, quân dụng, chiến thuật, chiến lược, nào là "Cộng Đồn Đả Viện", nào là "Tiền Pháo Hậu Xung", nào là "Cải Cách Ruộng Đất", nào là "Trăm Hoa Đua Nở"; nào là "Rèn Cán Chính Quân", rồi đến chiêu bài "Đánh Tư Sản", "Đổi Mới Tư Duy"... và "Kinh Tế Thị Trường

XHCN" đều là do Nga Tàu dây bảo. Từ Nam ra Bắc, hầu như ai cũng có cùng một nhận xét như thi sĩ nào đó đã viết:

Đảng về súng đạn đi đùng

Đảng về đất nước một vùng tan hoang

Đảng về cửa nát nhà tan

Đảng về toàn lũ sói lang cầm quyền

Thực chất, HCM và đảng CSVN chỉ là một tập đoàn Mafia Đỏ, có sở trường "vừa ăn cướp vừa la làng" rất thiện nghệ. Miệng chúng hồ hào là "không có gì quý hơn độc lập tự do" nhưng chính chúng là kẻ chà đạp lên tự do và quyền tự quyết của dân tộc. Miệng chúng hô hào là "san bằng giai cấp" nhưng chính chúng là giai cấp "cường hào ác bá Xã Hội Chủ Nghĩa" với hàng trăm triệu Đô-La, đang sống phè phỡn trên mồ hôi, nước mắt của đại khối dân nghèo. Chúng lại còn cho tay sai, kêu gọi "xóa bỏ hận thù, hoà hợp hoàn giải", nhưng chúng vẫn tiếp tục nắm chặt "búa liềm", kê lên đầu lên cổ đồng bào chúng ta.

Trong giờ phút này, lá cờ đỏ đẫm máu sát nhân được phép kéo lên tại Hoa-Thịnh-Đốn thì trên quê hương chúng ta, có hàng triệu cu-ly, hàng triệu phu khuân vác, hàng triệu đầy tớ hoặc bồi bàn đang nhể nhại mồ hôi để hầu hạ các chủ nhân ông ngoại bang và bọn "cường hào ác bá Xã Hội Chủ Nghĩa".

Trong giờ phút này, lá cờ đỏ đẫm máu sát nhân đang tung bay từ Bắc chí Nam thì trên quê hương chúng ta, có hàng trăm ngàn thiếu nữ đang quần quai trong các khách sạn. Họ là những kẻ bán cùng trong chế độ mệnh danh là XHCN, rồi biến thành nạn nhân của "quốc sách mãi dâm" gắn liền với kỹ nghệ du lịch do đảng Cộng Sản VN chủ xướng.

Thế là đất nước chúng ta đang "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc" đến TRUNG TÂM TỐI TỐ VÀ ĐIỂM RẼ NHẤT thế giới dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản VN!

Đó là sự thật. Sự thật này có thể được kiểm chứng một cách dễ dàng khi về VN, hoặc qua những bản tường thuật trên báo chí về tình trạng các xí nghiệp; về chính sách xuất cảng lao công hoặc đầy tớ ra ngoại quốc; về kỹ nghệ du lịch gắn liền với "quốc sách" mãi dâm. Tất cả đều là linh hồn của nền "Kinh Tế Thị Trường Xã Hội Chủ Nghĩa". Vậy mà bọn Việt gian lại có thể tro trên, tung ra những ý tưởng gian manh. đòi "ghi công" quốc

tặc HCM và đảng giặc VC trong cuộc kháng chiến chống Pháp và "thống nhất" đất nước.

Thưa toàn thể quý vị,

Ngược lại, về phía VNCH, mặc dù là kẻ thất trận cách đây 21 năm, nhưng "Chính Nghĩa Quốc Gia" trong thể chế này vẫn chói sáng. Nền tảng của thể chế chính trị này là "Dân Chủ, Tự Do và Kinh Tế Thị Trường", hiện nay được cả thế giới xem như "ánh sáng chính trị" đang soi đường cho toàn thể nhân loại. Khi đảng CSVN tung ra chính sách "Kinh Tế Thị Trường XHCN" thì mặc nhiên, VC đi theo con đường của VNCH đã đi gần một nửa thế kỷ nay. Đây là ngõ cụt của lý thuyết Mác-Lê, khiến chúng phải vá vữa, "đem râu ông nọ cắm cằm bà kia", không thể nào phục hưng được đất nước. Đây cũng là dấu hiệu cho thấy trong thâm tâm, VC nhìn nhận tội ác sau 30 chiến tranh nui xương sống máu. Vậy mà ở hải ngoại VC vẫn xúi dục bọn trở cờ viết sách báo bôi nhọ các anh hùng tử sĩ VNCH.

Thưa quý vị,

Tới đây, qua bài "Huyền Thoại Điện Biên" của Trần Khắc Kính, chúng ta thử đặt vấn đề: "TRẦN KHẮC KÍNH HAY "TRẦN ÍCH TẮC" khi xưa?

Ai đã đọc bài này thì thấy rõ chủ ý của tác giả là bôi nhọ thiếu tướng Phạm Văn Phú và bôi nhọ Quân Lực VNCH. Đỗ Mậu và Trần Khắc Kính đều là quân nhân VNCH, mà trực tiếp hay gián tiếp, bôi nhọ VNCH thì không khác gì hành động của 2 đứa trẻ thơ khi bị xúi dục, thi nhau "nằm ngựa phun nước miếng lên trời"! Chẳng thế mà tất cả các đoàn thể ty nạn trong tiểu bang Washington đã lên án Trần Khắc Kính gắt gao. Chúng tôi xin trích dẫn một phần trong "Bản Tuyên Bố" như sau:

" Nhận định rằng: Những hành động xuyên tạc, mạ lỵ những Anh Hùng, Tử Sĩ VNCH đã vị quốc vong thân đều nằm trong sách lược của VC muốn bôi đen lịch sử, cố ý triệt hạ những giá trị tinh thần cao quý trong cuộc chiến đấu sáng ngời chính nghĩa của Quân Dân miền Nam.*

** Nhận định rằng: Bài viết của Trần Khắc Kính chẳng có chút giá trị nào về văn học, sử liệu, lời lẽ hạ cấp, nội dung đầy ác ý xuyên tạc nhằm miệt thị Tướng Lính, Sĩ Quan và toàn thể Quân Lực VNCH".*

Tướng Phú đã kết liễu cuộc đời mình để nêu cao danh dự của cấp tướng lĩnh --- "thà chết vinh còn hơn sống nhục" --- thì quả nhiên là một hành động anh hùng. Do đó, Trần Khắc Kinh hay hàng trăm Trần Ích Tắc khi xưa cũng không thể nào bói nhọ được lòng dũng cảm của người quá cố. Vì vậy mà thiếu tướng Mạch Văn Trường, với tư cách là một chứng nhân, đã thuật lại cảnh bi hùng khi miền Nam Tự Do sa vào tay giặc Cộng năm 1975: *"Tôi xin nói lên những diễn biến đã xảy ra vào những ngày tàn, trước giờ mất nước và 3 vị Tướng thuộc Quân Đoàn 4: Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, CT Lê V Hưng, CT Trần V Hai và ĐT Hồ Ngọc Cẩn. Còn những vị khác như TT Phạm V Phú tuần tiết tại Sài Gòn, CT Lê Nguyên Vỹ tuần tiết ở Lai Khê... Quý liệt vị đã chọn giải pháp "Thành mất tướng phải chết theo".*

Sự thật sáng tỏ như ban ngày, trong lịch sử VN, chưa có thời kỳ nào mà nhiều tướng tá tuần tiết như thời kỳ này. Đây là chưa kể những quân nhân khác, từng nhóm trong đơn vị, hoặc cùng với gia đình, đã mở kíp lựu đạn tự sát tập thể.

Vì vậy, dù VC có mua chuộc hàng trăm hay hàng ngàn "Trần Ích Tắc" để bói nhọ các chiến sĩ Quốc Gia thì tướng Phú vẫn

là một anh hùng vị quốc vong thân. Ngược lại, HCM vẫn là quốc tặc; đảng CSVN vẫn là đảng giặc gian manh. Do đó, tất cả các sản phẩm xuyên tạc lịch sử công phu như "VN TV Histotry" cũng không còn giá trị nữa chứ đừng nói đến những loại hạ cấp như Tâm Thư của nhóm ĐM và "Huyền Thoại Điện Biên" của Trần Khắc Kinh.

Thưa quý vị,

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin chân thành cảm tạ tất cả quý vị hiện diện trong buổi hội thảo ngày hôm nay. Nhờ vậy mà chúng tôi mới cơ hội đóng góp ý kiến cùng với quý vị. Mặc dù khối chống Cộng ở hải ngoại thiếu phương tiện, nhưng chúng tôi vẫn tin tưởng mãnh liệt: Chúng ta có chính nghĩa thì cuối cùng, chúng ta sẽ toàn thắng. Ý nguyện của chúng ta là ý nguyện của toàn dân trong và ngoài nước, đang mỗi mỗi trông chờ ngày quê hương được giải phóng, thoát khỏi gông cùm của đảng giặc gian manh. Xin trân trọng kính chào quý vị.

Trần Quốc Kháng

SAN JOSE NGÀY TA ĐẾN

tặng các bạn khóa 19



*Thưa ta về đường Topaz lặng yên
Trời đất vào thu, nắng cũng hiền
Ta là khách lạ, lòng không lạ
San Jose, sao em vẫn thân nhiên.*

*Em ngại ngần như gái mất trinh
Còn ta không muốn để ai khinh
Em không chào hỏi, không niềm nở
Em dễ thương, nhưng rất đối vô tình*

*Ta không tủi thân vì mình đến chậm
Cũng không nỡ môi trời đất để phàn
Bao người đến, kẻ đi kim cổ
Đời vô thường ta chẳng trách gì em*

Ta du biết em không còn con gái
Nhưng mảnh giang sơn chết đuối lòng người
Thiên địa hiu hiu, trời Đà Lạt
Nắng đây buồn như nắng quê anh

Tới đất lạ mới thấy mình lạ
Dừng bước giang hồ, ngựa mặt nhìn mây
Lạ cảnh lạ người thương mình lưu lạc
Đà Nẵng ơi! không cầm nổi ngậm ngùi

Con sáo số lông, sang sông xú lạ
Muốn hát vài câu cho đỡ cô đơn
Để cảm ơn những tháng ngày trôi nổi
Đời đã già đen chưa hết phong trần

San Jose! ta chỉ là khách lạ
Ghé lại em xin vài giấc ngủ nhờ
Ghé lại em xin đôi niềm thân ái
Em mở lòng cho đẹp tiếng xưa nay

San Jose! San Jose!
Ta vẫn còn đây bao nhiêu người bạn?
Ta sẽ có thêm bao nỗi mặn nồng
Đù thánh thót trong hồn ta du tử
Thôi cũng vừa để tạm biệt biển dâu.

San Jose, Oct 4, 96



Tùy bút

MẬT KHU SÀI GÒN MẬT KHU HÀ NỘI

• QUỲNH KỲ



Gặp các anh trong ngày Quân Lực tại thủ đô Hoa Kỳ, nhìn ánh mắt của các anh, tôi cảm nhận sự quyết tâm của người trai đất Việt. Các anh đã thể hiện đúng cái dũng khí của núi rừng Dalat đã tôi luyện cho các anh một ý chí kiên cường, không lùi bước trước mọi trở lực. Sự tập hợp của các anh từ mọi tiểu bang của Hoa Kỳ, nói lên cái quyết tâm của lòng mọi người. Các anh không phô trương, không cố xúy cho một đường lối riêng tư, mà chỉ nhìn thẳng vào đại cuộc. Còn gì bằng mỗi người một bàn tay, một sức mạnh, một khối óc họp nhau lại từ mọi tiểu bang để hướng về một mục tiêu, là cùng nhau góp tay tạo dựng cho tương lai Việt Nam được tự do. Các anh đã siết chặt tay nhau đồng tâm nhứt trí, cùng nhau phân công và đã chọn ngày nhập cuộc.

Anh ở San José, mục tiêu đó, tài sức anh đã có thừa, cú vung ra, bạn bè anh đó, sức mạnh của tấm lòng đã có sẵn, anh đã biết xử dụng nó.

Anh ở Texas, anh chẳng phải vì danh vọng để dẫn thân, anh vươn mình trong im lặng, kết bạn với mọi người để tạo sức mạnh và xây dựng đầu mối.

Anh ở Washington, miền xứ lạnh xa xôi, anh đã nhìn thấy biển Thái Bình Dương cùng một màu với Vũng Tàu của anh, anh sẽ cùng tất cả bạn bè bắt tay nối nhịp cầu qua biển cả.

Anh ở Washington DC, bạn bè anh quá nhiều, anh nhứt quyết nối vòng tay trong âm thầm để tìm sức bật tại quê nhà, tạo thành mạng lưới cho hướng đi của anh.

Làm sao kể cho hết trên năm chục con tim ở cùng khắp các tiểu bang, thủ mỗi anh có ít nhất năm người bạn tại Việt Nam, con số nối vòng tay lên được hai trăm năm chục người rồi. Nhưng, các anh nào có bằng lòng con số ở hàng trăm này. Đất nước mình mà! hận thù chưa nguôi, lại thăm thía cái cảnh người bóc lột người và phồn vinh trên xương máu, nơi đó có bà con các anh, bạn bè các anh, đồng đội của các anh, ngày nay dưới mắt các anh họ trở thành màu mỡ cho cuộc đất ngày càng phì nhiêu, mà các anh đang bắt tay gieo giống.

Một triệu người di cư vào Nam, nay còn để lại biết bao thân nhân, non năm trăm ngàn quân nhân còn ở lại Nam. Bác có, Nam có, các anh không đơn độc. Nay họ đã trở thành công nhân viên, thân nhân họ là cán bộ cao cấp, trung cấp, bộ đội, công an. Vũ khí của các anh đã có sẵn, tài của các anh là vô song, thì làm sao mà không thành công được. Các anh đã cùng nhau cảm nhận rằng "muốn bắt kẻ buôn bạch phiến phải dùng người nghiên bạch phiến" lẽ nào dùng anh thợ hồ, hay anh tài xế mà phá được tổ chức buôn lậu?

Phân tách tình hình các đoàn thể yêu nước, không khác gì nước biển Thái Bình Dương và nước biển Đại Tây Dương cũng đều là nước biển, nhưng độ mặn có khác nhau, loài cá dung thân cũng đã chọn độ mặn mà sống, thì CS ở hải ngoại cũng chọn đối tượng mà đương đầu và môi trường quấy phá lại đa dạng, khó khăn và cũng dễ bị lộ diện. Sự kinh chống nhau giữa các đoàn thể hay cá nhân, xét cho cùng chẳng có gì là trầm trọng. Có đoàn thể nhất quyết phải dẹp tan CS, như vậy mới mong mang lại thanh bình và tự do cho đất nước. Có đoàn thể lại chấp nhận kết nạp những người CS từ trong lòng Cộng sản mà ra, để cùng dựng lên một vết dầu loang ngay trong lòng Cộng Sản. Đã là sinh hoạt tự do thì sự đa dạng cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì là độ mặn của nước biển có khác nhau mà! Các anh không e ngại vì mục tiêu là mục tiêu chung. Và lại sức mạnh của người Việt nó tiềm tàng và nó khác với các dân tộc khác. Thủ ai xúc phạm đến của người Việt Nam xem

sao? Chẳng cần phải tuyên truyền, chẳng cần phải vận động, muôn người như một và sức mạnh sẽ hình thành, ai ước tính được giai đoạn này? Nhận định của các anh như vậy mới đích thực là biết nhìn vào khối người Việt hải ngoại, và thời cơ chưa đến không vội gì mà tập hợp. Nếu khắc khe quá thì đâu có cảnh trước kia Hoa Kỳ đem quân sang Á Châu để đánh CS, và chính CS cũng đã ghi trong hiến pháp "Đế quốc Mỹ là kẻ thù số 1 của nhân dân ta", mà ngày nay họ lại bắt tay nhau. Chính trị là muôn mặt, cái yếu tố chính của mỗi bên vẫn là mục tiêu, sự kiện và thời gian chỉ là phương tiện của điểm đích.

Cali xuống đường, Houston, Dalas, Orlando, Washington DC cũng xuống đường, ngọn cờ vàng tung trước gió, sức mạnh của đồng hương liên tục biểu dương, góp phần cho các anh tiến bước. Đồng bào trong nước ngưỡng mộ truyền nhau trong ánh mắt, vung tay lên giữa đồng ruộng bao la, hát lên lời ca bất khuất, họ đang chờ các anh. Họ bằng lòng tiếp tay với các anh. Họ mong chờ ở hải ngoại thể hiện lòng yêu nước, sự quan tâm đến xứ sở, đến đồng bào, họ không bị thất vọng. Các anh là thiên thần đem sức sống đến cho họ. Các anh có nghĩ rằng một cây súng được tháo gỡ cò súng, súng sẽ trở thành thanh củi. Nếu triệu cây súng trở thành đồng củi thì cần gì phải tạo cuộc chiến.

Mọi người đang trông chờ các anh phát động chiến dịch ngọn cờ vàng rải khắp nẻo đường và công sở trên toàn đất nước, là ngày mà các anh biểu dương sự chỗi dậy của các anh. Rồi cũng một ngày nào đó, một đêm nào đó, Sài Gòn, Hà Nội ánh đèn ngụt tắt, đài phát thanh, đài truyền hình câm tiếng tụng niệm là ngày mà các anh tạo sức ép.

Các anh đã quyết tâm, doan chắc rằng Tổ quốc không phụ lòng các anh. Sức ép, một sức mạnh vô hình, đích thực các anh sẽ tạo dựng, và chính sức ép nó làm cho đất nước chuyển mình. Có chuyển mình, mới có một lối đi, và chính lối đi đó lót đường cho cả dân tộc vươn mình đến tự do, hòa nhịp với các dân tộc tự do khác trong vùng Đông Nam Á cạnh con hùm Trung Quốc

dối mồi.

Một khi các anh phát động được chiến dịch HOA VÀNG NỔ RỘ là chính các anh tạo cơ hội cho đồng minh tìm đến với các anh, vì các anh có thực lực.

Năm chục con tim vùng tay thề quyết thắng trên khuôn viên cỏ cắt xén xanh rì, hàng hoa đủ màu chạy mất tầm mắt của thủ đô Hoa Kỳ, trên một đất nước rộng bao la, các anh nhìn về Việt Nam thấy Việt Nam quá nhỏ bé, sánh lại những ngày các anh còn ở Sài Gòn, những chấm đỏ đánh dấu các mật khu VC trên bản đồ mà các anh bị hạn chế san bằng.

Nay, mật khu Sài Gòn đó, mật khu Hà Nội đó, các anh quyết tâm xoay độ nhìn để cho VN được tự do và nhân dân bớt thống khổ.

CHUNG VUI

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN hân hạnh chúc mừng:

CỰU SVSQ TRẦN NGỌC TẤN

KHÓA 28 TRƯỜNG VBQGVN

đẹp hôn cùng

NGUYỄN KIM YẾN

Hôn lễ cử hành ngày 19 tháng 10 năm 1996 tại Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Cựu SVSQ Trần Ngọc Tấn và hai họ. Cầu chúc Tân Lang và Tân Giai Nhân trăm năm hạnh phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON;; GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 28

VĨ TUYẾN 17... CHIỀU CUỐI NĂM

● NGỌC GIAO, K8



- Ai nhớ... ai quên
- Mời anh nông dân?

Ở hải ngoại, ngày cuối năm khi mà miền Bắc Hoa Kỳ đã cộm dày màu tuyết trắng xóa... người ta chưa quên men nồng của ly rượu. Vâng ly rượu hồng trong dịp Giáng Sinh để chúc nhau một mùa Giáng Sinh đậm ấm, chúc nhau có nhiều tình thương, chúc nhau đoàn tụ và mong cho nhau được nhiều may mắn.

Thế rồi lại tiễn đưa một năm sắp qua đi, một năm qua đi để đón nhận một năm mới tới với những hạnh phúc thấm đượm của tình yêu, để bỏ lại sau lưng những gì cay đắng của cuộc tình, những khổ đau phiền lụy cùng những kỷ niệm của ngày đầu đi tản buồn và gian nan vất vả để tới được miền đất tự do... vùng đất hứa. Cũng đúng thôi... tương lai ở phía trước mà. Có ai còn ngoái lại nhìn về phía sau, còn đứng lại khi bánh xe thời gian với vòng quay cứ quay... quay đều đặn, lạnh lùng. Xa vời... chìm khuất và tan biến... tất cả... mộng lung...

Trời Houston vào lạnh của mùa Giáng Sinh, của một năm sắp qua. Nếu trong một chiều nào đó,.. bạn có nhìn thấy ngoài trời mưa lạnh, mưa giăng đều khắp nơi... hoặc những bông tuyết của miền Bắc Hoa Kỳ buông nẹ trên thảm cỏ... dù là ở đâu, khi bạn có một phút nào đó thấy tâm hồn mình trùng xuống, bạn nhấp một ly rượu nồng qua màn ảnh truyền hình có trình chiếu cảnh người SERB, người CROATIA, người Hồi giáo... giết nhau

không thương xót không kể người già, phụ nữ, trẻ em... cảnh phá hủy hàng loạt thành phố lớn nhỏ đẹp như tranh, khi chúng kiến người Bắc Ailen thanh toán trả thù nhau lạnh lùng đến kinh hãi, khi chúng kiến cảnh điên cuồng giết nhau của các phần tử cực đoan ở Ai Cập, Algeria, chúng kiến những cuộc trả thù đẫm máu bất kể người bản xứ hay ngoại quốc, chúng kiến cảnh chết đói đến tro xương của người Phi Châu họ gần như mất hẳn hình hài của con người.

Tất cả những nơi đó trên thế giới đều lâm vào cảnh chiến tranh sắc tộc hầu như không có lối thoát... Con người bản tính hung hãn lại bùng lên vì những xích động đây âm mưu thủ đoạn bí ối, đê hèn. Cũng có người muốn ngừng lại để tinh táo đi theo hướng khác hầu khỏi bị mang tiếng nhắm mắt "theo đuôi" phong trào. Cũng có người không muốn ngừng lại vì lo lắng sự nhìn nhận thực trạng sẽ làm cho phe đối nghịch chủ quan, tự mãn sẽ có hành động trả thù. Họ quay cuồng trong sắt máu, trong tiếng súng, trong nước mắt, trong tan hoang để rồi gây cảnh hỗn loạn trên miền khắp nơi trên quê hương họ, trên thế giới. Tất cả chỉ là thù hận là chém giết, tang tóc và bất ổn trong cái mùa Giáng Sinh đã tới và sẽ tới.

Ai nhớ... ai quên

Nhìn những cảnh tượng đó trong một đêm vắng lạnh của miền đất tạm dung, bạn có giật mình nhớ lại cuộc chiến của miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Bạn có nhớ lại những cảnh thê lương trên quê hương gây ra bởi bọn người điên loạn theo chủ nghĩa Mác xít. Bạn có nhớ lại hình ảnh quê hương bị chia cắt và cuộc sống hiện nay của người dân quê vĩ tuyến 17 nếu có dịp bạn xuôi Nam hay ra Bắc bằng chuyến tàu lửa Bắc Nam.

Vâng! Mời bạn đọc hãy theo tôi lên chuyến tàu lửa nhanh (tốc hành) 009 để chúng ta nhìn lại thực trạng của VI

tuyến 17 trên quê ta.

*

Từ năm 1954-1975, hai mươi mốt năm một nỗi đau buồn cho người dân Việt mất bao máu xương, bao tuổi trẻ. Những cảnh chia ly cha mất con, vợ mất chồng, anh xa em dù chỉ vài mái chèo trên một dòng sông... Sông Bến Hải nay vẫn còn những gì để lại qua cửa con tàu lửa, qua đi chậm chậm trước mắt chúng ta nếu bạn còn nhớ lại. Những địa danh: Hiền Lương, Hồ Xá, cửa Tùng, Cửa Cỏ, Gio Linh, Thạch Hãn, Quảng Trị vẫn còn đó... Vẫn còn nhịp cầu bắc qua vĩ tuyến 17, vẫn coi một làng nho nhỏ khổ đau nhiều nhất nước tại vùng giới tuyến. Một làng trong lòng quê mẹ ở ven sông Vĩnh Linh, Vĩnh Mốc. Làng nhỏ đó đã thuộc tầm đạn pháo và là "vùng oanh kích tự do" cũng đã chịu nhiều trận mưa bom đạn pháo của chiến tranh nhiều nhất. Một làng nhỏ bé đó vẫn hướng nhìn hàng rào điện tử Mc. Namara, cây cầu Hiền Lương suốt 41 năm nay, trong đó có 21 năm chiến tranh cộng với 20 năm hòa bình... Giữa những mất còn đó của lịch sử mời bạn đọc lần trở lại nhìn hình ảnh đau thương đó trong một chiều cuối năm.

Vĩnh Linh... vĩ tuyến 17

Như chúng ta đã biết: khu vực Vĩnh Linh gồm một vùng đất rộng nhưng rất khô cằn của huyện Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị với di tích lịch sử Cố Thành với hào sâu nằm bên bờ hai bên sông Bến Hải. Phía đông giáp biển, phía tây giáp huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình. Từ Hạ Cỏ phía bắc đến cầu Hiền Lương. Phía Nam dài 17km. Từ phía tây giáp Lào kéo sang phía đông rộng có 62km, Vĩnh Linh nằm vào giữa kinh độ 106°35' đến 107°67' đông vĩ độ từ 16°54' đến 17°10' bắc. Diện tích có chừng 820 cây số vuông nằm ở vùng "eo thắt" của bản đồ Việt Nam.

Ấy thế mà suốt 21 năm chiến tranh, người ta ước chừng có tới 600 tấn bom và 800 đạn trọng pháo cho mỗi cây số vuông?

Sau ngày 30-4-75 Việt Cộng mới tiết lộ quân Bắc Việt và đồng bào Vĩnh Linh đã bị chết 5.117 người và 5.800 người bị thương? Số đồng bào bị chết lây vì bị quân Cộng Sản trà trộn và cắm chốt quanh làng và hai bên bờ là một phần ba của tổng số thiệt hại trong một khu vực bé nhỏ?

Làng Vĩnh Linh là một làng chài lưới thuộc xã Vĩnh Thạnh, qua cửa tàu hỏ cho thấy 20 năm qua những căn nhà được chất đá thành những cái vòm khum khum như kiểu thời cổ xưa của dân du mục hay các căn lều vải nơi sa mạc của người Trung Đông. Những bóng người dân áo rách vai, những trẻ thơ cời trần vằn chui ra chui vào qua các khe hở của vòm đá dọc dài tuyến đường sắt với cuộc sống khổ cực quen thuộc. Điện nước hoàn toàn xa lạ đối với họ, căn nhà tránh bom đạn thời chiến tránh gió bão bằng đá thời bình họ vẫn duy trì âm thầm trong đời họ.

Những địa đạo Vĩnh Mọc cũ nhỏ nhoi nay được đào rộng và nhiều hơn, qui mô hơn, để giá làm di tích anh hùng chống Mỹ cho các du khách nước ngoài tới thăm vùng Vĩ Tuyến 17.

Việt Cộng đã vẽ cho họ danh từ "hậu cứ Cồn Cỏ" của những năm chiến tranh ác liệt. Chúng vẽ tô đậm người dân chài Vĩnh Mọc thành những ngư dân Chăm Từ tiếp tế cho vùng Cồn Cỏ? Họ đào một khu thật sâu rộng khoảng 23m trong lòng đất, cất vài ngôi nhà nhỏ rồi "ba hoa" đó là trường học, bếp ăn, nhà hộ sinh cho dân để biểu diễn với khách du lịch nước ngoài lừa cặp mắt ngỗ ngược của các bé thơ và các cụ già dân chài Vĩnh Mọc!!!

Ngay gần vĩ tuyến chúng cất một ngôi nhà tôn gọi là Bảo Tàng Viện, ở đây có để mấy mảnh ván mục cho đó là di tích của ván thuyền thuộc "đội quân cảm tử" đã bị đắm chìm trong giao chiến với Hải quân Quốc Gia Việt Nam, những vật dụng nôi, niêu, soong chảo cũ được gom lại nói là các vật dụng của quân dân Vĩnh Mọc sinh hoạt dưới lòng địa đạo! Những manh

áo treo trên tường có vết máu khô nào đó chúng nói là y phục của các tử sĩ trong đoàn quân dân Cẩm Từ Vinh Mọc!

Tội nghiệp! Trong lúc đoàn du lịch khách nước ngoài đang tấm tắc khen ngợi công lao chiến đấu, khâm phục tinh thần chiến đấu thần sầu, hy sinh quả cảm, thì có những em bé đã liều lĩnh, cởi trần, mặc quần cụt, vá đụp vá chằng, chạy theo... xin kẹo, xin tiền đoàn khách cho dù dân Vinh Mọc đã được học tập và kiểm điểm nhiều lần!

Có lẽ vì khổ cực quá nên trẻ em đã dâm ra liều lĩnh, và thanh niên bùng tinh vì bị ăn bánh vè quá nhiều sanh ra ghen ghét, đố kỵ hay sao nên lưu ý các bạn đi tàu hỏa hiện nay tới khúc quãng đường này là một trong những đoạn đường hay bị... NÉM ĐÁ nhiều nhất lên tàu? Vì vậy phải cẩn thận nếu muốn quan sát thì chỗ mờ toang của sổ?

ĐI TÌM CHIỀU SÂU!

Vâng! Thưa bạn nếu đừng bị "lóa mắt" bởi chuyến tham quan du lịch của khách nước ngoài tại Vỹ tuyến 17 xin mời bạn chẳng cần đi đâu xa, chỉ cuối đoạn đường đất đỏ thời bạn sẽ gặp một chúng nhân 60 tuổi, anh Hồ Triêm, một trong số người được có tên trong đội cảm tử quân tiếp tế cho CờN Có còn sống và được hướng dẫn viên du lịch nhắc tới. Hồ Triêm trong căn nhà lụp sụp mái tôn, vách gỗ chiều ngang 3m chiều dài 6m, bàn ghế chỉ là mấy cái chõng tre kiêm chỗ ngủ luôn, đã rót một hơi thuốc và trầm giọng kể:

- Tui có đọc bài viết trong Ký Sự Miền Đất Lửa của nhà báo đảng: Nguyễn Sinh và ông Vũ Kỳ Lân viết về gia đình tôi? Có hơi quá đáng và đề cao đó! Thực chất, dân trong vùng này hồi đó bị kiểm soát chặt chẽ lắm, nếu thuộc diện nghi ngờ có bà con ở bên kia sông Bến Hải là phải bị dò vào sâu, có khi tới vùng Thanh Nghệ Tĩnh lận! Còn muốn ở lại với quê mình thì phải buộc đi lao động nghĩa vụ quốc phòng. Cả gia đình tôi

có người anh ruột là Hồ Tỳ và tôi Hồ Triêm phải chờ ghe tiếp tế cho căn cứ Cồn Cỏ, có lần bị Hải quân bên kia bắn chìm, anh tui Hồ Tỳ chết, còn tui phải bơi 17km trên biển vào bờ. Sau chuyến đó, cha tôi, Hồ Trí phải chèo thế cho tui bị đau bệnh và anh tui Hồ Tỳ bị chết chìm. Một thời gian sau kiệt sức cha tôi cũng mất luôn. Còn lại một mình tôi được thôi công tác vì có con nhỏ, nhà neo người nên vào làm ở hợp tác xã Vĩnh Mộc. Bây giờ, công tác "chuyển lưu" nên khi có phái đoàn du lịch tới thì họ cũng có đưa tui ra trình diện và xác nhận những gì hướng dẫn viên công ty du lịch nói vì đã được học tập trước!!!

Làm đến như vậy mà cuộc sống vẫn gieo neo lắm không đủ no đâu! Tồi như vậy là may mắn nhất đó, vì còn có một căn nhà. Chứ các anh khác cùng đội chèo thuyền vận chuyển như Hồ Tùng, Hồ Xuyên, Lê Hồng Trí, Hoàng Thụ, Nguyễn Tống cuộc sống cho tới bây giờ còn thiếu thốn nhiều lắm. Tồi nghiệp các anh đó gia đình họ vẫn phải trú ngụ tại Vòm bằng đá bên ven biển?? Chẳng được ai cứu trợ trong mỗi mùa lũ lụt hàng năm, và nay sức yếu rồi nên chẳng có cơ quan đoàn thể nào thu dụng vào làm cả cho dù... ngày xưa?...

★

Chẳng phải chỉ riêng gì các toán viên chèo đò chuyển vận thuộc tầng lớp nhân dân bị khổ đau và quên lãng đâu? Chính các chiến sĩ của "bộ đội già Hồ" cũng bị bỏ rơi bạc đãi một cách phũ phàng nữa! cái chính sách "vắt chanh bỏ vỏ" các đảng viên cấp thấp hoặc những thanh niên hăng say cũng cùng chung số phận?

Anh Lê Văn Ban trước đây từng được phong tước hiệu là "anh hùng lực lượng Võ Trang" từ năm 1968 quê anh ở Cửa Tùng. Bây giờ anh đã lớn tuổi rồi, bị thương ở chân trái nay đã phục viên (về hưu) đang hiu hắt với cuộc sống nhọc nhằn của hai bữa cơm mỗi ngày. Chẳng cơ quan đoàn thể nào mượn và

nhận anh làm việc vì anh sức yếu, thiếu trình độ. Giờ anh phải đi bán "ve chai" cho cơ quan phế liệu Vĩnh Linh. Lang thang khắp nơi để thu mua giấy báo, bao ny long, chai lọ, đồ mú, lon nhôm đem bán lại kiếm sống. Nhà anh là một cái Vòm bằng đá bên bờ cửa Tùng hiu quạnh.

Cụ Hồ Kham, nay đã 78 tuổi, bí thư đảng bộ đầu tiên vùng Vĩnh Ô từ thời kháng Nhật, đánh Pháp đã cúi đầu với làn da nhăn nheo:

- Cho tới bây giờ, cơm ăn vẫn thiếu, thuốc vẫn chưa đủ hơn 60 năm tôi mới được con cháu cho cái đài chạy pin để nghe tin tức đấy. Có cái buồn là dân Vĩnh Ô vẫn bị đói như hàng chục năm qua, chẳng được nhà nước quan tâm! Nhất là những khi giáp mùa. Họ phải vô rừng đốt rừng... dù có biết rằng làm như vậy là không tốt, nhưng không đốt rẫy thì dân Vĩnh Ô đói? Có ai cứu họ đâu? Tôi đã nhiều lần lên Ủy ban cảnh cáo về tệ nạn tham nhũng và bỏ dân đói. Nhưng chẳng có kết quả gì, vì thế bạt ngàn rừng, đồi vùng Vĩnh Linh đang trở thành "trọc" dân bởi dân họ đốt rừng làm rẫy và tự ý khai thác gỗ lậu của cán bộ tỉnh, chán thật!

Hậu quả của chính sách

Bây giờ chúng ta hãy hiểu nguyên nhân nào mà hơn 60 năm qua kể cả trước năm 1945 khi cách mạng toàn thắng thì vùng đất đói khổ, vùng đất "Eo Thất" của quê hương ta vẫn khổ, vẫn đói triền miên cho tới tận bây giờ thật là quái đản và thương đau đến lạ lùng! Trần Thao, chủ tịch huyện đã lơ đảng cho rõ sự tình:

- Cả 20 năm qua! Hòa bình đã có, thế mà tỉnh và trung ương không mấy ai chịu về thăm... vùng Đất lửa này?? Hi hữu lắm họ mới ghé ngang vùng đói khổ này để gọi lại chút dư âm kỷ niệm mà thôi? Rồi lại ra đi, có trình bày, có đề xuất, có kiến nghị cũng chỉ được Trung ương để đó... chờ nghiên cứu hàng

chục năm rồi? Làm sao cho khỏi nghèo? Dân đã bày tui tiếp cận với kinh tế thị trường thì chậm quá (!), thua mấy huyện kia vì "dị chúng" thời bao cấp còn nặng lắm! nặng cả hàng lãnh đạo, nặng cả trong đầu dân nữa vì ảnh hưởng thời xưa còn quá sâu? Vì vậy bước lên làm giàu đâu có dễ và yếu tố quan trọng là vùng này quá khô cằn và hầu như chẳng có tài nguyên gì cả? Hơn nữa huyện này nhỏ bé chừng ni mà phải bao hơn một vạn (hơn 10.000) thành phần ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH của đảng? Vì vậy, lo cho họ cũng đủ mệt rồi, họ đòi hỏi trợ cấp ưu tiên, đãi ngộ cho công bằng bởi thời chiến tranh vùng đất này hầu hết đều có cống hiến cho chiến cuộc.

Có xin tiền vốn, kinh phí để xây dựng công trình thì trung ương dót xuống "kiểu nhỏ giọt". Ruộng đồng Vĩnh Linh hàng chục năm qua đâu có nước thủy lợi, chỉ nhờ vào nước thiên nhiên mà thôi. Cứ như ni... chi cần thêm vài tuần hạn nữa là Vĩnh Linh lại.. mất mùa tiếp? Dân lại ăn môn, khoai, sắn để cầm hơi? Cứ thế thành ra với các yếu tố trên lại đẩy thêm họ mất niềm tin ở Đảng, trở thành... tiêu cực và bất chấp luật lệ? Điển hình như vụ đốt rừng làm rẫy, lấy gỗ củi làm than đốt tùm lum. Trẻ con thiếu trường lớp và giáo viên bung ra kiếm sống đủ nghề. Xe lửa nào không ghé trạm Vĩnh Linh nhỏ bé này là chúng tức giận chọi đá cho hả dạ? Bỏ tay thôi!

Mười Anh Nông Dân!

Viết đến đây bạn đọc mới thấy quả tai hại của chính sách Ngu dân, chính sách đường lối Tuyên Vận một chiều, chính sách "bịt mắt" chi có hiệu quả nhất thời mà cái tai hại không lường; điển hình của vùng Vĩnh Linh nó là tấm gương cho cán bộ lãnh đạo đảng phải nêu thực tình yêu nước thương nòi, hãy ngừng lại "chính sách lối thời" này làm bài học.

Chưa hết! Trên chuyến xe một thanh niên nói băng quơ:

- Đất nước này còn "Mười Anh Nông Dân" cầm đầu thì làm

sao khá?

Người nghe chưa kịp hiểu câu nói, thì anh nói khẽ:

- Mười là ĐỒ Mười, Anh là LÊ Đức Anh, NÔNG là NÔNG Đức Mạnh, (chủ tịch quốc hội), Dân tức là Sáu Dân bí danh của Võ Văn Kiệt đấy mà!

Thì ra câu điệu "chơi chữ" này đã phản ánh lòng căm hận và mất niềm tin của dân vào các cán bộ lãnh đạo đảng hiện nay ở Việt Nam.

*

Đi xuôi về Nam, nếu ta thăm lại từng dấu tích của Vĩ Tuyến 17 thì đi tới chỗ cột cờ Cộng Sản. Hồi trước bên bờ Nam, phía Quốc gia đã làm cột cờ cao 15m với lá cờ vàng ngạo nghễ. Nhưng Việt Cộng đã làm cột cờ cao 38m với lá cờ rộng đến 120m² to gấp đôi dù là vùng Vĩnh linh và miền Bắc đang đói kém! Phía bên ta có bắc 6 loa phóng thanh cực mạnh loại PH100 đi xa thì Việt Cộng đã mắc một dàn loa lớn chạy dài 16 cái vào thời đó để phát thanh chọi lại!

Chúng ta thừa rõ, dù đói rách nhưng vấn đề chính trị và tuyên vận thì dù có chết đói Việt Cộng vẫn hy sinh tung tiền ra không tiếc. Buồn thay khi tôi chợt nhớ câu của một chính khách "sa lông" tại hải ngoại đã nói với nhận xét vô cùng "ấu trĩ" về tòa đại diện của Việt Cộng tại Hoa Thịnh Đốn:

- Việt Cộng nó nghèo lắm, sẽ không có tiền để trả bill tòa đại diện của chúng đâu? Chúng sẽ bị mắc nợ và bị đóng cửa nay mai! Ta khỏi lo chi cho mệt??

Trò lại chuyện cột cờ của Việt Cộng tại Bến Hải, ngày 2-8-67 không quân của quân lực VNCH của chúng ta đã ném bom gãy đổ. Chúng đã cấp tốc cho dựng lại ngay, ấy thế mà nay trận bão đã làm gãy đổ chúng cũng chẳng buồn dựng lại nữa! Thành ra nay chỉ còn có khúc chân cột mà thôi. Bên cạnh cột

cò là chiếc cầu bắc ngang sông Bến Hải trên quốc lộ 1 cây số 7351+041 dài 180m được sửa lại rộng 3m trụ cầu bằng bê tông, dầm sắt, lát gỗ. Chiếc cầu này nay đã xuống cấp trầm trọng. Nơi xa, hàng rào điện tử Mac Namara năm xưa nay dân Bến Hải đã trồng cây cao su bao phủ nhưng thiếu chăm sóc nên rất cần cỗi.

Nhiều đề án to lớn được Việt Cộng loan đi để cải tạo toàn vùng này, nhưng nói thì hay mà 6 năm nay vẫn y chang như cũ. Đúng là "đừng nghe những gì chúng nói!"

*

Nhịp cầu Bến Hải còn đó sẽ khắc sâu vào biên niên lịch sử vì mảnh đất cần cỗi này đã một thời chia cắt, đã một thời đẫm máu với bao nhiêu nước mắt.

Bầu trời vùng Vĩnh Linh ngày cuối năm thâm xịt, lạnh lùng và u ám. Song dòng sông Bến Hải vẫn vỗ nhịp đôi bờ, những khách qua đây có ai thấy lòng mình những kỷ niệm đã diết đến ray rút tận bây giờ?

Đó đây, dưới bầu trời lạnh cuối năm qua của Hải Ngoại, tôi cúi đầu yên lặng để nghe có nhà ai đó đã mở máy vang vọng một bản nhạc năm xưa của nhạc sĩ Nguyễn Hiền:

Đây Bến Hải là nơi ngăn cách đôi tình

Đứng lên tìm chốn an vui thanh bình

Người ơi! Sống chi cuộc đời thương đau.

Về đây... áo cơm đùm bọc lấy nhau...

Đó đây, có tiếng khui chai champagne nổ vang trong đêm cuối năm nơi hải ngoại! Tiếng cười rộn rã họ đón mừng năm 1997!

Và họ đã quên tất cả... một thoáng buồn chợt đến.

(Năm 1996, đời sống đồng bào Vĩnh Linh vẫn..."cần cỗi và nghèo đói")

NỤ XUÂN VÀNG

• N.V.H, K14

Em đã đến như mùa xuân lại đến
Như nụ hồng tươi mát của vành môi
Như lung linh âm áp của nụ cười,
Và rạng rỡ đôi mắt tròn đen láy

Tôi đã thấy và này tôi đã thấy
Nhị thập niên rồi dân vẫn.. là tôi
Vẫn cũng là một nước chết cuộc đời
Oi Thượng Đế, xin Người ban ơn phước
Bọn chúng con: người cùng chung một nước
Quá đau lòng vì đất nước tai vong
Dân Việt Nam bị bóc lột đến da xương
Loài quỷ Đồ - giống chó người tàn bạo
Xuân năm nay - dùng ngày đưa ông Táo
Em của tôi đã lướt thoát trở về
Xuân của tôi với ngàn vạn đăm mê
Oi ngày ngất, nụ xuân vàng óng ánh

Thơ tôi viết giữa mùa xuân nắng lạnh
Nhưng sao buồn man mác nỗi nhớ quê
Đến xuân nào tôi mới được trở về
Hương trọn vẹn một mùa xuân quê mẹ?
Chúng con nay - Xuân về xin Thượng Đế
Diệt hết loài quỷ Đồ đất Việt Nam
Xin đôi thương đến một nước cơ hàn
Trào nước mắt, hồn căm dâng bất tận
Từ bây lăm - toàn dân cùng gặm nhấm
Nỗi căm hờn cao ngất tận trời xanh
Cúi xin Thượng Đế lòng lành
Cứu dân nước Việt khỏi nanh sói, hùm.

THAY CHO LỜI TẠ LỖI

• LÂM THÚY

Em biết anh đời nhiều cay đắng
Tuổi thơ lao nhọc, xót xa nhiều
Thi cử, khoa danh đều lận đận
Muộn màng, trắc trở chuyện tình yêu.

Số phần đen dùi, đời đen bạc
Anh bỏ quê nhà đi chốn xa
Gói mộng giang hồ vào binh nghiệp
Gửi thân Thường Mẹ xứ đào hoa.

Bốn năm quân trường mờ hơi dỏ
Bốn năm làm lính trấn biên cương
Buông súng một chiều nơi tuyết lộ
Hố danh bại tướng giữa sa trường.

Nước mất, nhà tan, thân chiến bại
Cởi chiến bào ra, mặc áo tù
Có ai biết được mười năm ấy
Nhục nhằn, đầy dọa tướng thiên thu.

Trở về. Chân mỏi, hồn tan tác
Bất lực, đau thương cuộc đời đời
Tay trắng giữa thời suy, vận mặt
Cố vùi chôn ngang dọc một thời.

Em biết anh không còn nhục khí
Chấn dờn, nghị lực cũng liêu ma
Lý tưởng một thời đã thiếu huy
Bạc đầu danh tướng, mộng phôi pha..

Từ ta chấp nhận đời lưu xứ
Bỏ quê hương cũ, nước sông đây
Đùm bọc đất đai nhau mấy dứa
Xứ người tay trắng dựng tương lai.

Em biết anh nhiều đêm không ngủ
Giấc mơ còn dối lạnh, gian nguy
Em biết anh xứ người thua thiệt
Sống như người cầm diếc mà đi.

Em biết anh một đời bất toại
Anh hùng mặt lộ đứng chôn chân
Công danh lý tưởng thành mây khói
Tâm sầu, bạch phát hận muôn năm.

Em muốn làm sao bù đắp lại
Những gì anh để mất trong đời
Mười năm cô phụ sầu tê tái
Trái tim em cũng héo khô rồi!

Em nghĩ trên đời này, nếu có
Một người cảm hiểu được hồn anh
Thì em chắc hẳn là người đó
Thương anh đến xót trái tim mình.

Nhưng khốn nỗi lòng em nguội lắt
Tấm thân khô giờ cũng mới mòn
Ngọn lửa cũ đã không còn thắp
Trái tim buồn nhịp đập héo hon.

Em nói đây thay lời tạ lỗi
Đã vô tình làm tủi buồn anh
Biết làm sao khi lòng đã nguội
Đêm xuân tàn đã lạnh gối chăn.

THƠ HÀ BÌNH TRUNG

THƯƠNG NGƯỜI Ở LẠI



Em về nhé! Ta đi, đường mỗi ngã
Tưởng một ngày trở lại với mùa hoa.
Cuộc chinh chiến kéo dài.. Ta mất cả
Một tình yêu đang lớn lại rời xa.

Ta đã một đường đi sầu viễn xứ,
Em trao tình người lạ chốn quê hương.
Trong những phút thần-giao ta vẫn nhớ
Người em thơ ngồi đợi mắt sầu thương.

Thoáng một giấc chiêm bao chưa tỉnh mộng,
Nếu gặp em, nhìn mái tóc màu tro,
Ta, vầng trán đã nhăn, đôi mắt trống
Thấy gì đâu? Tim bến cũ, không dò

Thời, cứ để cho tình xưa nhạt đẹp
Như thuở còn ôm ấp mái đầu xanh.
Thời, cứ để người yêu trong ngõ hẹp,
Cuộc tình nào đẹp quá cũng trôi nhanh.

Em trở lại, ta đi, sầu viễn xứ!
Có gì đâu còn giữ kín trong ta?
Xin đem hết viết vào trang tình-sử
Một mối tình đang dở một mùa hoa.

Em ở lại nội thành trong ngõ vắng
Thương em buồn, một bóng lạnh canh thâu.
Ta, xứ lạ, trải qua mùi cay đắng
Ôm mối tình thơ mộng đã trao nhau.

Tùy bút



Trâu VÀ QUÊ HƯƠNG TA

• ĐÀO HỮU DƯƠNG

*Gió vi vu tiếng sáo diều,
Ru hồn mục tử chiều chiều trên đê.*

Nước Việt Nam ta căn bản là nông nghiệp, ruộng đất chia ra từng mảnh nhỏ, lại chưa có những cơ khí tân tiến để cày cấy nên từ ngàn xưa vẫn nhờ cậy rất nhiều vào chú TRÂU để kéo cày, kéo bừa làm ruộng. Ở nhiều nơi, trâu lại còn dùng để kéo mía làm mật, để chõ cùi nũa. Như thế trâu gắn liền với cuộc đời người dân quê, và bác nông phu đã gọi trâu không như các thú vật khác là "con trâu" mà coi trâu như một người thân trong gia đình bằng một chữ TRÂU không thôi. Như các câu ca dao đã truyền lại:

*"Trâu ơi, ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng, trâu cày với ta."*

Hay là:

*"Cây cày vốn nghiệp nông gia,
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công."*

Quả như tục ngữ đã nói: "Con trâu là đầu cơ nghiệp" và "Làm ruộng mạnh có trâu, làm đầu mạnh có chông". Trâu là tài sản quý giá nhất của người thôn quê, người ta không nói "mua trâu" mà nói "tậu trâu", như tậu nhà, tậu ruộng vậy. Đại bất hạnh mới bán trâu đi, ai có vụng tính mới đem bán trâu: "Lộn con toán, bán con trâu". Dù ai bị cướp nợ cũng an ủi là sẽ

tậu trâu, như ca dao:

**Mất trâu thì lại tậu trâu*

*Những quân cướp nọ có giàu hơn ai.**

Còn cảnh gia đình nào êm ấm bằng cảnh hai vợ chồng chung sức cùng trâu cấy cấy ngoài đồng:

**Trên đồng cạn dưới đồng sâu,*

*Chồng cấy, vợ cấy, con trâu đi bừa.**

Cùng nhau lao động để khơi mạch sống từ lòng đất, như nhà thơ Phạm Ngọc Khuê trong bài "Con Trâu":

**Nay là lúc sức trâu mãnh liệt,*

Kéo lưỡi cày rạch vỡ hết ruộng nương,

Khơi mạch sống từ trong lòng đất chết,

*Mở đường lên cho hạt thóc đang uơm.**

Còn bức tranh nào đẹp bằng hình ảnh chú mục đồng ngồi trên lưng trâu, tay cầm roi tre, miệng thổi sáo trúc, một cảnh thật nên thơ lại tràn đầy tình tự dân tộc. Cho nên các văn nhân thi sĩ đua nhau làm thơ để vẽ nên bức tranh tuyệt diệu ấy. Ta hãy sưu tầm những vần thơ réo rắt nhất. Bà Huyện Thanh Quan có những câu khi tả cảnh "chiều hôn":

**Gác mái ngư ông về viễn phố,*

*Gõ sừng mục tử lại cô thôn.**

Và khi "nhớ nhà", bà viết:

**Còi mục thét trắng miền khoáng dã,*

*Chài ngư tung gió bối bình sa.**

Thi sĩ Huỳnh Mẫn Đạt tả cảnh "trời chiều":

**Ngả gối lưng trâu, ngó vọt mục,*

*Loi thoi bóng ác, khảm thuyền tiêu.**

Nhà thơ sở trường về quê hương là Bằng Bá Lân.....

Và khi tả cảnh chiều hôm:

*"Nắng chiều hấp hối mình cây
Một đàn chim nhỏ lạc bầy trên không.
Móng trâu gõ nhịp trên đường..."*

Hay tả cảnh trưa hè, trâu nằm nghỉ trong bóng mát:

*"Dưới gốc đa già, trong vũng bóng,
Nằm mát, đàn trâu ngấm nghỉ nhai."*

Thông thường, người ta cho việc chăn trâu là cực nhọc, hèn mọn nhất, thường giao phó cho những trẻ nhỏ mồ côi hoặc cha mẹ quá nghèo túng phải cho con đi ở đợ. Như sự kỳ thị giữa con và cháu trong ca dao:

*"Con cậu, cậu nuôi thầy cho,
Cháu cậu, cậu bắt chăn bò, chăn trâu."*

Nhưng chăn trâu chưa hẳn là khổ cực, như chúng ta chắc nhiều người còn nhớ bài học thuộc lòng khi chúng ta còn mài dũa quần ở lớp tiểu học quê nhà thừa xưa:

*"Ai bảo chăn trâu là khổ,
Chăn trâu sướng lắm chú,
Đầu đội nón mê như lọng che,
Tay cầm cành tre như roi ngựa,
Ngất ngấu ngồi trên mình trâu,
Tai nghe chim hót trong chòm cây,
Mắt trông bướm lượn trên đám cỏ..."*

Như đã nói, văn chương ta thật phong phú về thơ vẫn nói đến chú trâu. Cụ Nguyễn Khuyến tả trưa hè ở thôn quê:

*"Trâu già nấp bụi phì hơi nắng
Chó nhỏ ven ao sủa tiếng người."*

Nhà thơ Đoàn Văn Cự tả cảnh chợ Tết cũng không quên chú trâu:

"Con trâu đứng vò dim hai mắt ngủ,

*Đế lắng nghe người khách nói bô bô.**

Tà cảnh trâu già, nhà thơ khuyết danh viết:

**Một nắm xương khô, một nắm da,*

*Bao nhiêu cái ách đã từng qua.**

Câu thơ này lý thú ở chỗ dùng chữ "cái ách", vừa có nghĩa đen là miếng gỗ cong đặt trên gáy trâu để kéo cày, và lại có nghĩa bóng là tai ương, khổ cực mà trâu đã chịu đựng. Trâu chỉ được vài lúc thành thoi, khi hạn hán, ruộng đất khô cứng không cày được, như nhà thơ Tú Xương đã viết:

**Trâu mừng ruộng nê không cày được,*

*Cá sọ ao khô vượt cả rồi...**

Hay trong cảnh nước lụt, nhà thơ Vị Xuyên viết:

"Trâu bò buộc căng coi buồn hi,

Tôm tép khoe mình đã sướng chưa?"

Nhà thơ trào phúng Học Lạc cũng không quên chú trâu:

**Mài sừng chi lắm cũng là trâu,*

*Ngắm nghĩ mà coi thật lộn đầu.**

Và:

**Nghé ngộ già đời quen ngộ ngộ.*

...

*Nằm dây đàn gẩy biết chi đâu.**

Câu cuối này ám chỉ đến câu tục ngữ "đàn gảy tai trâu." Ý nói dùng phí công với những kẻ không xứng đáng, không hiểu biết, như câu ca dao:

"Đàn đâu mà gảy tai trâu,

*Đạn đâu bắn sê, gươm đâu chém ruồi.**

Trâu còn được người xưa dùng để khuyên răn, để dạy cách sử thế. Ta thường nghe các cụ nói:

*"Bụng trâu làm sao, bụng bò làm vậy.**

*"Không có trâu, bắt bò đi cày."
"Lạc đường nắm đuôi chó,
"Lạc ngõ nắm đuôi trâu"
"Làm kiếp trâu ăn cỏ, làm kiếp chó ăn dơ."
"Dắt trâu chui qua ống."
- Và để chế diễu anh nhiều vợ, thì:
"Ba vợ bảy nàng hầu. Đêm nằm chuồng trâu, gối đầu bằng
chối."*

Nói về thế thái nhân tình, tục ngữ nói:

"Trâu buộc ghét trâu ăn."

Hoặc:

"Trâu chậm uống nước đục."

"Trâu ho bằng bò rống."

"Trâu bò húc nhau, ruidi muối chết."

Như đã nói, trâu là tài sản quý giá nhất của người nông dân. Người giàu là người có "ruộng sâu, trâu nái" (trâu nái là trâu cái, nuôi để đẻ trâu con, chi nhà phú ông mới nuôi nái). Muốn khoe của để kén vợ, chàng thanh niên nói:

"Nhà anh chín đụn, mười trâu,

Lại thêm ao cá, bắc cầu rùa chân."

(chín đụn, ý nói nhiều "đụn" tức đống cao thóc lúa).

Truyện cổ tích rất nhiều người biết, là truyện "thằng Bờm có cái quạt mo," ông phú ông muốn đổi thì trước hết dụ chú Bờm bằng một đàn trâu:

"Thằng Bờm có cái quạt mo

Phú ông xin đổi ba bò, chín trâu."

Nhưng chú Bờm chất phác lại chê tất cả, chỉ mím cười bằng lòng khi được ông phú ông đề nghị đổi "một nắm xôi" vì Bờm đang đói bụng.

Trâu cũng rất quý, nên khi ai phạm lỗi nặng thì làng xử phạt vạ bằng trâu. Như cô gái nhẹ dạ "một phút lỗ lầm", ti tề với mẹ và ngó ý phải bỏ nhà trốn đi, vì sợ làng biết phạt vạ bắt mất trâu:

*"Phềnh phềnh lòn giữa lòn ra,
Mẹ ơi, con chẳng ở nhà được đâu.
Ở nhà, làng bắt mất trâu,
Cho nên con phải đâm đầu ra đi."*

(Ca dao)

Nói mãi đến trâu, ta cũng nên biết hình dáng, tính tình của trâu nữa. Trâu vóc to lớn, da đen lánh, có hai sừng trông dữ tợn, nhưng tính lại rất hiền hòa, chịu đựng. Trâu dễ sai khiến, cần cù kéo cày, bừa, không phải như người ta chằm biếm nói rằng trâu "sáng tai họ, diếc tai cày," trong câu tục ngữ dùng để nói những kẻ lười biếng, như chú trâu chỉ nghe rõ khi chủ bảo "họ" (dứng lại), còn giả diếc khi chủ bảo "cày".

Trâu tốt hơn bò, vì trâu khỏe mạnh hơn. Tục truyền hai tùy tướng của Hung Đạo Vương là Yết Kiêu và Dã Tượng, khi còn hàn vi là dân chài ở tỉnh Hải Dương. Một hôm hai người ra bãi biển thấy một con trâu trắng to lớn, lông dài, từ dưới biển chạy lên, hai người bèn đuổi bắt nhưng trâu thần vượt mất, chỉ nắm dứt được một nắm lông, hai người bèn nuốt vào bụng, và từ đấy có tài lặn rất lâu ở dưới nước. Và sau này nhờ tài ấy, mà hai vị tướng Yết Kiêu và Dã Tượng đã giúp đắc lực cho Hung Đạo Vương bằng cách lặn sâu dưới nước đục thùng thuyền của quân Nguyễn, mang lại thắng lợi lẫy lừng cho quân ta.

Phải là người khỏe lắm mới có thể vật nổi trâu, mặc dầu ta có câu tục ngữ là "Muồi bảy bé gãy sừng trâu". Trong lịch sử chỉ có Phùng Hưng, người đã nổi lên phá được đô hộ của Tàu vào năm 791, phục hồi nước Việt, buộc dân thương kính tôn là Bố Cái Đại Vương (tức vị Vua được coi là bố mẹ của dân), có sức khỏe phi thường, tương truyền vật ngã trâu và bé gãy cả sừng

trâu.

Cũng vì trâu có sức mạnh như thế, nên ngày trước ở nước nhà có tục "trọi trâu". Mỗi năm vào giữa mùa thu, khi cây cấy đã xong, mới đặt ra cuộc thi "trọi trâu" lấy giải, ở Đờ Sơn, tỉnh Kiến An.

Cuộc trọi trâu rất hào hứng, vì thế có câu ca dao:

"Dù ai buồn đâu bán đâu,

Mồng mười tháng Tám trọi trâu thì về."

Trâu rất cần thiết cho việc đồng áng, nên ít khi trâu bị mổ thịt, thường người ta chỉ giết thịt những trâu ốm, trâu già. Đặc biệt khi làm những lễ lớn, như lễ tế trời đất, thì người ta mới làm cỗ "tam sinh", tức là ba con vật sống, là: trâu, dê và heo.

Tuy nhiên, có một chuyện giết trâu đã đi vào lịch sử. Đó là chuyện Đinh Bộ Lĩnh, thừa nhỏ mồ côi, được chú nuôi, phải đi chăn trâu. Nhưng cậu bé họ Đinh đã tỏ ra khí phách anh hùng xuất chúng, nên tụ tập các đứa trẻ khác trong làng, lấy cỏ bông lau làm cờ tập trận, được tất cả trẻ con tôn làm thủ lĩnh. Một hôm, để khao quân thắng trận, Đinh Bộ Lĩnh bèn giết luôn trâu của chú để làm tiệc. Người chủ nổi giận, đuổi đánh, đến bờ sông thì tự nhiên thấy nổi lên một con rồng vàng để cho Đinh Bộ Lĩnh cưỡi lên lưng. Người chú biết là cháu mình có mạng đế vương, bèn quỳ xuống vái lạy. Huyền thoại này còn được nhắc đến mỗi năm vào dịp Tết Trung Thu cho trẻ con, người ta thường làm đèn kéo quân, với hình bóng một người chú chấp tay lạy cháu, gọi là đèn "chú lạy cháu".

Thơ mộng hơn nữa liên quan đến chú trâu, ta phải nhắc đến câu chuyện thần tiên "Ngưu Lang và Chức Nữ". Ở trên trời xưa có một chú chăn trâu tức Ngưu Lang, và một cô thiếu nữ con trời dệt vải là cô Chức Nữ, hai trẻ thương nhau tha thiết, được Vua cha là Ngọc Hoàng Thượng Đế bằng lòng cho kết duyên tẩn tần. Nhưng hai người quá đam mê nhau, kẻ bỏ chăn trâu, người bỏ dệt, mà dệt đây là dệt mây, nên làm cho nắng

không có mây che, thành hạn hán, khiến nhân dân đói khổ. Trời nổi giận, bắt hai người xa nhau, mỗi người ở một bờ sông Ngân Hà, chỉ mỗi năm vào tháng Bảy là sai chim qua bắc cầu gọi là Ô Thuốc, cho hai người được gặp nhau. Khi tái ngộ, hai người mừng mừng tủi tủi, nước mắt đầm đìa rơi xuống thành mưa dầm, dai dẳng suốt tháng bảy mỗi năm. Ca dao mới có câu:

*"Vị gì một giải sông Ngân,
Làm cho Chúc Nữ chẳng gần Ngưu Lang."*

Và thi hào Tân Đà có bài ca rất hay về tích Ngưu Lang, Chúc Nữ:

*"Tục truyền tháng bảy mưa ngâu,
Con Trời lấy chú chần trâu cũng phiền.
Một là duyên, hai là nợ,
Sợi xích thẳng ai gỡ cho ra..."*

Cũng vì thương trâu như một người thân trong gia đình, nên khi thấy trâu làm lụng vất vả cho người, cổ nhân mới dựa theo thuyết nhà Phật mà cho rằng trâu cũng là người, nhưng vì kiếp trước mang nợ phải trả cho người nên kiếp này tái sinh làm thân trâu để "kéo cày trả nợ". Cũng theo thuyết luân hồi này, cụ Nguyễn Du trong truyện Kiều đã có câu:

"Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai"

là ý nói nàng Kiều đã phụ tình Kim Trọng, đã mắc nợ tình với Kim Lang, thì kiếp sau xin nguyện làm trâu ngựa để trả đền tình xưa.

Và để kết luận thiên tùy bút này, tác giả xin cầu chúc quý bạn đọc giả sớm trở về một quê hương Việt Nam tự do, thanh bình, hạnh phúc, với hình ảnh tràn đầy tình tự dân tộc của câu ca dao gọi cảm sau đây:

*"Bao giờ đồng ruộng thành thoi,
Nằm trâu thổi sáo, vui đời Thuấn Nghiêu."*

Con trâu LÀ ĐẦU CƠ NGHIỆP



• HUONG GIANG THÁI VẤN KIỂM

Trước hết, chúng ta nhắc lại hai câu tục ngữ nằm trên môi của người dân Lạc Việt là:

Miếng trâu là đầu câu chuyện

Con trâu là đầu cơ nghiệp.

Cả hai câu đều nhấn mạnh tính cách quan trọng của miếng trâu và của con trâu: miếng trâu quan trọng nhất trong lãnh vực xã hội, còn con trâu thì quan trọng nhất trong lãnh vực kinh tế. Với thời đại mới thì miếng trâu hầu như không còn nữa, đặc biệt là nơi hải ngoại. Duy còn con trâu vẫn được nuôi dùng trong nước như một máy cày phụ giúp đắc lực nhà nông từ thuở xa xưa.

Chúng ta có thể nhại cụ Nguyễn Du mà nói rằng:

Trăm năm còn có gì đâu

Miếng trâu liền với con trâu một vần

Năm tới là năm Đinh Sửu, lấy con Trâu làm biểu tượng, bao hàm ý nghĩa mãnh lực trầm lặng, bền bỉ và kiên nhẫn. Thế kỷ ta chỉ có 60 năm, thay vì 100 năm như ở Tây Phương. Thế kỷ này gọi là Vạn niên lục giáp, tức là một thời gian gồm có 6 giáp, mỗi giáp là 10 năm, vị chi 60 năm. Thế kỷ này là thế kỷ 78 trong lịch đại Á Đông, kể từ năm 2.637 trước Công nguyên, tức là năm 61 đời Hoàng Đế, nhà vua đã minh định và quảng bá lịch đại cổ truyền. Như thế là kể từ năm đó, lịch đại Á Đông đã có: $60 \text{ năm} \times 78 = 4.680 \text{ năm}$, cộng thêm 14 năm, kể từ năm 1984 niên khởi của Vạn niên 78, vị chi 4.694 năm.

Chúng ta xác định rằng mỗi giáp chỉ có 10 năm là: giáp ất bính đinh mậu kỷ canh tân nhâm quý, thuộc về thập can (dix troncs célestes); còn thập nhị chi (douze branches terrestres)

gồm có: tí sữu dần mảo thìn tị ngọ mùi thân dậu tuất hợi. Mỗi năm được minh định bởi hai chữ: một chữ lấy trong thập can ráp với một chữ lấy trong thập nhị chi. Như thế cái năm đầu tiên của một thế kỷ cổ điển Á Đông được gọi là giáp tí, rồi đến cái năm thứ hai được gọi là Ất sữu, cái năm thứ ba gọi là bính dần v.v... Vì lẽ chi có 12 con vật trong thập nhị chi, cho nên mỗi con vật cứ 12 năm thì trở lại một lần. Và nếu tính cả vận niên lục giáp 60 năm thì mỗi con vật sẽ trở lại 5 lần mà thôi. Còn như danh từ kép để gọi mỗi năm, ví dụ như giáp tí, ất sữu v.v.. ta phải chờ 60 năm nữa mới lại thấy những danh từ kép như thế.

Sách Lễ ký chép: mùa xuân tới sớm hay muộn thì trong lịch hình người dất trâu đứng ở trước hay sau con trâu. Còn ngồi trên trâu thì có khá nhiều nhân vật danh tiếng như: Lão Tử cỡi trâu xanh đi về...

Hàm Cốc, Nịnh Thích gõ sừng trâu để hát mà được công danh nơi nước Vệ. Thời đó, Nịnh Thích làm muống cho phú gia, đẩy xa cho trâu ăn cỏ dưới xe, rồi chờ lúc vua Tề Hoàn Công đưa khách qua nước Đê mà hát rằng:

*Nam sơn ngạn Bạch thạch lang,
Trung hựu lý ngư trường xích bán.
Sinh bất phùng Nghiêu dữ Thuấn thiện.
Đoàn kê đơn y tài chí ngạn.*

*Tùng ngôn phạn ngưu chí dạ bán,
Trường dạ mang mang hà thời đán!*

Tạm dịch:

*Núi nam lập đá trắng,
Trong có cá gáy dài thuốc ruồi.
Sanh chẳng gặp đời Nghiêu Thuấn truyền ngôi,
Áo vải lung chùng lạnh ống chân.
Tới lẽ trâu ăn đến nửa đêm,*

Đêm dài mờ mịt hồi não sáng!

(Duy Việt)

Vua Hoàn Công nghe tiếng hát lấy làm lạ, bảo Quán Trọng rước về cho làm quan Đại tư điền.

Sách Huyền Trung Ký chép: Cây nào sống ngàn năm thì sẽ hóa ra con trâu xanh. Khi vua Tần Thủy Hoàng chặt cây đại thọ thì có con trâu xanh nhảy ra nhào xuống nước. Do đó mà có thành ngữ: Thụ hóa thành ngư (cây hóa trâu xanh).

Thời xưa bên Tàu có ông Hứa Do ở trên núi được vua Nghiêu cho người lên tìm để trao ngôi báu, nhưng ông này không chịu, bèn xuống sông rửa tai cho sạch, vì đã lỡ nghe những lời ô uế. Lúc đó có ông Sào Phủ đương cho trâu uống nước, thấy Hứa Do rửa tai, bèn hỏi tại sao? Ông này trả lời: "Vua Nghiêu Thuấn nói tôi có tài và có nhân đức, muốn nhường ngôi lại cho tôi. Tôi nghe sợ dơ tai, nên rửa cho sạch." Sào Phủ mới nói: "Anh đi đâu đó mà nghe người ta nói. Nghe rồi mà đi rửa tai thì làm sao cho sạch. Chi bằng ẩn mình thật kỹ, đừng nghe chi cả, có hay hơn không?" Nói xong, Sào Phủ dắt trâu lên phía trên dòng nước cho trâu tiếp tục uống. Hứa Do thấy vậy hỏi: "Chó anh dắt trâu đi đâu vậy?" Sào Phủ trả lời: "Ta không muốn trâu ta uống nước dơ."

Bên nước Việt chúng ta cũng không thiếu chi truyện những nhân vật có liên hệ ít nhiều với con trâu trong lịch sử. Trước hết là Đinh Bộ Lĩnh, gốc là người Mường, vốn là một sắc dân Lạc, thổ cư lâu đời, trước thời Bắc thuộc và trước cả cuộc Nam tiến di tản của sắc dân Bách Việt miền Hoa Nam. Lúc thiếu thời ở động Hoa Lu, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, nhà nghèo phải đi chăn trâu, thích đánh giặc cò lau, rồi giết trâu của chủ để khao quân. Chủ đếm trâu thấy thiếu một con, liền hỏi Bộ Lĩnh thì Bộ Lĩnh bảo trâu chui vào đất mất rồi, vừa nói vừa chỉ một cái đuôi trâu cắm vào đất. Chủ tức giận rút đuôi trâu đánh Bộ Lĩnh cho một trận nên thân, rồi đuổi đi. Từ đó Bộ Lĩnh phải

tự lập thân, ưa thích đánh giặc, rồi lập nên sự nghiệp đế vương, lấy vương hiệu Đinh Tiên Hoàng.

Rời Hoa Lu, chúng ta theo vua nhà Lý về Thăng Long, tới sông Tô Lịch bắt nguồn từ sông Thiên Phù ở bắc Kinh thành, gần Hồ Tây. Sông Tô Lịch chia ra làm nhiều ngành lớn nhỏ, chảy qua Kinh thành. Một ngành của sông Tô chảy thẳng từ Yên Thái xuống phía Nam, qua Láng, Ngã tư sò, ra khỏi kinh thành, xuống Hạ Liễu rồi chảy vào sông Nhuệ. Ngành này có tách ra một nhánh con chảy ra sông Hồng ở phía Nam Kinh thành, sau này gọi là sông Kim Ngưu (Trâu vàng).

Sự tích Kim Ngưu có liên hệ tới Thiên Sư Nguyễn Chí Thành, pháp danh là Khổng Minh Không, còn được tôn thờ nơi chùa Lý quốc Sư, thành lập thời Đại Định nhà Lý (1140-1162). Tục truyền rằng Thiên sư Minh Không, lúc đi sứ nhà Tống bên Tàu, khoảng năm 1125, đã chữa lành bệnh cho một Hoàng tử. Vua nhà Tống bèn trao cho Thiên sư một xâu chìa khóa và cho phép mở các kho muốn lấy gì thì lấy. Thiên sư niệm thần chú Đà La Ni, chọn một chìa khóa để mở đúng kho đồng đen, là kho quý của vua. Tất cả đồng đen nặng mấy ngàn cân mà Thiên sư làm phép cho vào một túi vải mang lên vai một cách nhẹ nhàng. Thiên sư ra bờ biển Nam Hải, đặt chiếc nón lá kê bên sóng rồi ngồi lên trên, chẳng bao lâu đã về tới Đại Việt.

Thiên Sư Minh Không đem đồng đen dâng lên vua Lý Nhân Tông và xin vua cho đúc chuông với số lượng toàn vẹn. Đúc xong, nhà vua bảo Thiên sư, lúc bây giờ là Quốc Sư, giống chuông. Tức thì một con nghé bằng vàng đúc từ bên Tàu hóa thân chạy sang nước ta tìm tới cái chuông lớn mới đúc. Lộ trình con trâu nghé đã để lại vết tích là sông Tô Lịch, quê quán của nhà thơ Tô Giang Tử, đã ở Virginia, Hoa Kỳ. Lúc trâu nghé đến trước rừng phía Bắc thành Thăng Long, trâu quây một hồi lâu thành một vũng lớn và cứ lớn mãi thành Hồ Tây, đầy nước trong xanh, sen mọc thơm ngát, rồi như một phép lạ, đã thu hút Kim Ngưu biến dạng trong hồ này. Vua bèn hạ lệnh quăng chuông

xuống Hồ Tây để cho con ghé dùng quây nũa!

Cũng theo truyền thuyết thì ai sinh được mười hai con trai sẽ được phép lạ lôi kéo ra khỏi Hồ hai vật báu là Con ghé vàng và Chuông đồng đen.

Mãi về sau, một nông dân được 9 con trai và một con trai nuôi, đến trước Hồ Tây, cầu xin Thần thánh giúp y được như nguyện. Y bảo 9 người con trai dùng cho Thần biết rằng chúng nó có một em trai nuôi.

Một lễ lớn đã được cử hành trên bờ hồ. Túc thì người nông dân thấy con trâu ghé màu vàng và quả chuông đồng đen hiện lên trên mặt nước. Người nông dân bèn lội xuống nước, mang theo một sợi dây thừng kết bằng sợi sơn tra (cây vông) rất vững chắc, định cột chặt hai báu vật kéo lên bờ. Bất ngờ đúng lúc đó, mười người con đồng hát câu:

Anh em: chín đẻ, một nuôi,

Cùng chung đầu sức, cố lôi lên bờ...

Túc thì, sợi giây thừng bị đứt và hai báu vật cùng biến mất trong hồ sâu. Và từ đó không bao giờ xuất hiện nữa...

Ngoài Đinh Tiên Hoàng ra, còn có một danh nhân nữa trong lịch sử nước ta cũng đã từng chặn trâu trước khi làm nên sự nghiệp lẫy lừng. Đó là Đào Duy Từ, con của Đào Tả Hán làm nghề hát tuồng và bà Kim Chi con một phú gia tỉnh Thanh Hóa. Từ sinh trưởng trong thời Trịnh Nguyễn phân tranh Bắc Nam, nhiễu nhương và rối loạn. Lại thêm luật lệ thời đó cấm con nhà phường hát đi thi, cho nên gia đình họ Đào phải lo lót tiền bạc mà đổi tên ra Vũ Duy Từ, để được ghi danh mà thi cử. Vũ Duy Từ thi đỗ Á nguyên năm 21 tuổi, năm Quý Tị 1593 đời Lê Thế Tông. Nhưng chẳng may, liền sau đó, có người tố cáo việc mạo danh, cho nên Đào Duy Từ bị xóa tên, mất bằng á nguyên và đoạt lại áo mão.

Nghe tin này, Đào Duy Từ buồn rầu lâm bệnh nặng, nằm yên ở nhà trọ. Lúc ấy Trấn thủ Thuận Hóa là Nguyễn Hoàng

vâng lệnh chúa Trịnh Tùng ra Thanh hóa bàn việc nước. Nguyễn Hoàng đến thăm quan Thái Phó Nguyễn Hữu Liêu và được cho xem bài văn của Đào Duy Từ bộc lộ chí khí anh hùng, tài kinh luân tế thế. Chúa Nguyễn Hoàng bèn đến nhà trọ giúp đỡ tiền bạc cho Đào Duy Từ và mời vào Nam giúp Chúa.

Một hôm Nguyễn Hoàng đến chơi thì gặp Đào Duy Từ đã khỏi bệnh. Hai người cùng cảm tác bài thơ vịnh bức tranh tam kiệt Lưu Bị, Quan Công và Trương Phi đội tuyết vào Long Trung tìm Gia Cát Lượng.

Nguyễn Hoàng xướng:

Vó ngựa sườn non đá chập chùng,

Cầu hiền lặn lội biết bao công!

Duy Từ tiếp:

Đem câu phò Hán ra dò ý,

Lấy nghĩa tôn Lưu để ướm lòng.

Nguyễn Hoàng tục:

Lãnh thổ đoán chia ba xứ sở

Biên thù vạch sẵn một dòng sông.

Duy Từ kết:

Ví chăng không có lời Nguyễn Trục,

Thì biết đâu mà đón Ngọa Long?

Câu chốt cho ta thấy rõ chí lớn của Đào Duy Từ, tự ví mình với Khổng Minh Gia Cát Lượng. Chí tại cao sơn, chí bất tại ôn bảo, như lời nói ngày xưa của Vương Tăng, Tế Tướng đời nhà Tống. Chí họ Đào sẽ vượt núi Đầu Mâu và sẽ tỏa khắp dải Trường Sơn, vốn là cái xương sống của dân Việt trên đường Nam Tiến.

Tuy nhiên Chúa Tiên chưa dám rước họ Đào vào ngay, vì còn e ngại họ Trịnh. Chúa ân cần dặn họ Đào: "Lão phu về trước, đắp sẵn đàn bái tướng, chờ đợi tiên sinh. Nay lão phu đã

70, nếu chẳng may thất lộc, thì cũng phải kịp thời dặn dò con cháu đón tiên sinh về để nghe lời dạy bảo."

Mấy năm sau, Duy Từ bỏ quê hương Bắc Hà vào Đàng Trong, nhưng chẳng may không gặp được Nguyễn Hoàng vì Chúa bận kinh lý nơi xa. Duy Từ bèn đi thẳng vào Bình Định, dừng chân nơi làng Tùng Châu và đành làm nghề chẵn trâu cho phú hộ Chúc Trịnh Long.

Việc rời bỏ Đàng Ngoài của Đào Duy Từ còn được ghi lại trong câu ca dao:

Trong làng chẳng có ai vì,

Vậy nên ta phải ra đi nước ngoài.

Ít lâu, con trai của nhà phú hộ tên là Chúc Hữu Minh lập thi xã Tùng Châu và dùng Đào Duy Từ làm thư đồng hầu hạ khách văn chương. Duy Từ thường làm hộ cho hội viên thi xã nhiều bài thơ rất hay. Tiếng đồn đến tai Khám Lý Trần Đức Hòa. Khám Lý bèn đến chơi nhà họ Chúc, nhằm mục đích thử tài họ Đào. Quả nhiên, ông ta nhận xét họ Đào là một bậc thiên tài. Ông bèn rước về nhà dạy học rồi gả con gái cho. Quả thật người thời xưa biết chọn nhân tài, phân biệt chân giả và tri nhân thiện dụng. Tổ tiên chúng ta chắc chắn là thông minh hơn chúng ta bây giờ. Buồn thay cho chúng ta thời nay chỉ biết khôn vặt mà thôi!

Theo học sĩ Tạ Quang Phát thì ngoài giờ dạy học, lúc rảnh rang Duy Từ thường ra sau vườn cuốc đất trồng rau tiêu khiến, rồi làm bài Ngọa Long Cương Ngâm (bài ngâm Con Rồng nằm trên đồi) chờ thời như Ngọa Long Gia Cát thuở xưa.

Chúa Tiên mất năm Quý Sửu 1613, nhằm niên hiệu Hồng định 14 đời vua Lê Kính Tông, lúc lâm chung có dặn con Phúc Nguyên rằng:

-- Ngày trước ta ra Thanh Hóa có gặp Đào Duy Từ, một bậc kỳ tài. Người có hẹn ước với ta sẽ vào Nam giúp ta. Vậy hễ con nghe tin người ấy đến thì con phải rước về trọng dụng ngay.

Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên nối nghiệp cha, dời đô phủ từ Cát Dinh (Quảng Bình) vào làng Ái Tử (Quảng Trị), vì không muốn ở gần biên giới là sông Gianh.

Ở Quảng Trị ngày nay còn có cái chợ Sãi lưu danh Chúa Sãi, gần làng Ái Tử, một làng còn được dân gian truyền tụng trong ca dao:

*Mẹ bồng con ngồi cầu ái tử,
Vợ trông chồng đứng núi Vọng Phu
Trông chồng bóng xế trắng lu
Quyết tâm đầu Phật đi tu cho rồi.*

Chúa Sãi muốn xây dựng ở Đàng Trong một nước phồn thịnh, bèn bố cáo tuyển chọn nhân tài và do đó mà quan Khâm Ký Trần Đức Hòa từ Bình Định đi ra Quảng Trị, với Đào Duy Từ, để tiến cử họ Đào và dâng bài Ngọa Long Cương văn. Chúa đọc xong bài này thì lấy làm phấn khởi và khâm phục tài trí và học vấn uyên thâm của Đào Duy Từ. Chúa lại nhớ lời di chúc của Cha, mà vui mừng lộ ra nét mặt. Chúa muốn đến ngay quán trọ để thân đón Duy Từ. Nhưng Trần Đức Hòa xin sẽ đưa Duy Từ vào Phủ Chúa, cho được tốt đẹp theo nghi lễ tôn ti, chớ không dám để chúa phải nhọc sức.

Đúng ngày hẹn, Khâm Lý Trần Đức Hòa đưa con rể đến Phủ. Từ trong Phủ thấy chúa Sãi mặc áo trắng, đi giày xanh ra đón. Đào Duy Từ nhìn thấy Chúa ăn mặc sơ sài bèn nói với nhạc gia lui về, vì cho thế là khinh suất hiền tài. Chúa Sãi hiểu ý, bèn nhận lỗi và lui vào trong, mặc triều phục nghiêm chỉnh rồi sai người mở cửa chính ra nghênh tiếp, rước vào đại điện. Sau cuộc đàm luận lâu dài về quốc sách an bang tế thế do Đào Duy Từ đề ra, Chúa họp quần thần để hoan hi nghênh tiếp một bậc tài đức vô song, rồi phong Đào Duy Từ làm Nha Úy Nội Tẩn, tước Lộc Khê Hầu, Quan quản nội ngoại quân cơ, Tham lý quốc chánh. Nói một cách khác, miền Nam từ đó đã có một vị Tế tướng văn võ toàn tài.

Khi đã được phong chức lớn, danh chánh ngôn thuận rồi thì Đào Duy Từ bắt tay vào việc. Việc đầu tiên là đắp xây lũy Trường Dục ở huyện Phong Lộc và lũy Định Bắc Trường Thành, dọc theo hai lũy lớn này, ngoài sự đóng góp của tướng sĩ và nhân dân mọi tầng lớp, còn phải ghi nhớ sức lực và công lao của rất nhiều trâu bò đã nhọc nhằn kéo những cây gỗ, những tấm ván, những xe đá, bao nhiêu vật liệu của núi rừng Trường Sơn để xây đắp những trường thành kiên cố, mà di tích còn tồn tại tới ngày nay.

Trong bốn năm trường, từ tháng 8 năm 1941 cho tới tháng 8 năm 1945, tôi đã đi khắp tỉnh Quảng Bình để quan sát dân tình, học hỏi về phong tục tập quán, ngôn ngữ và văn chương bình dân, cùng lịch sử và di tích thành trì, từ Lũy Thầy cho tới động Phong Nha, khiến cho tôi từ đó rất là khăng khít với đất nước và nhân dân đồng quê nước mặn, mang nặng và thấm nhuần thực chất của dân tộc Việt Nam.

Sau cuộc Cách mạng tháng tám thì tôi bị thái hời và trên đường về quê Bao La rộng lớn, bên bờ sông Bồ là nơi xưa kia, vào năm giáp thân 1044, vua Lý Thái Tông đã thân chinh đánh tan quân Chiêm, bắt được 5000 binh sĩ và 30 thớt voi, tôi đã suy ngẫm rất nhiều về những cuộc hưng vong dâu bể trong thiên hạ. Nhưng tôi vẫn không quên giọng nói mộc mạc quê mùa và những cổ ngữ của dân Quảng Bình như: nguồn nậy (lớn), kẻ Nại (làng Diêm Điền gần Quảng Bình Quan), kẻ Lái (làng Lý Hòa chuyên làm nghề biển và lái ghe), thao thua tlang tháng (sao sưa trắng sáng), bụi tre, con trâu (bụi tre, con trâu) tời, blời (trời), cà cày (gà gáy)... hầu hết những từ ngữ này chúng ta tìm thấy trong quyển Tự Vị Việt Bồ La (Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum) của giáo sĩ A Lịch Sơn Đắc Lộ (Alexandre de Rhodes), ấn hành tại Roma năm 1651.

Trở về với con trâu là người bạn đường trung thành của dân Lạc Việt, đã cùng nhau chung sức tưới mồ hôi nước mắt trên những luống cày sâu đậm, góp công lớn trong việc dinh

điền lập ấp, mò mang bò cỡi cho tới Đồng Nai Bến Nghé, Rạch Giá Dương Đông. Tầm mức quan trọng của con trâu và con bò (hoàng ngưu) được nhắc lại trong ca dao:

*Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà,
Trong ba việc ấy lọ là khó thay!*

Con trâu, về lãnh vực ngôn ngữ, cũng có liên hệ với các bậc thánh hiền, như Khổng Tử và Mạnh Tử. Trong khi nghiên cứu về văn chương bình dân, chúng tôi có ghi câu này:

Nước từ lỗ trâu chảy ra khổng mạnh

Câu này có nghĩa là: Dòng nước từ cái lỗ chân trâu mà chảy ra thì không được mạnh lắm. Câu này còn ngụ ý Đức Khổng quê quán nước Lỗ, còn thầy Mạnh quê quán nước Trâu.

Ngoài ra, dân quê vùng Bình Trị Thiên còn truyền tụng câu đối rất khó khăn sau đây mà vẫn liên quan Đức Khổng Thầy Mạnh và một vài triều đại xa xưa của Trung Hoa:

*Câu ra: Cà bầy trâu ăn giữa vạc lúa lỗ,
Mọi người đều chộ, đã ngụ chưa tề!
Câu đối: Một lế củi sẵn chẻ ra văn (g) vỏ,
Bỏ vô lửa đỏ, than (g) lại thành than (g).*

Xin lưu ý đọc giả câu trên có bốn chữ đặc biệt là: Trâu Lỗ Ngụ Tề, còn câu dưới thì cũng đặc biệt có bốn chữ: Văn Vỏ Thành Than. Trâu Lỗ Ngụ Tề là bốn nước thời Xuân Thu Chiến Quốc.

Văn Vỏ Thành Than là tên bố vì vua lớn của Trung Quốc thời xưa.

Trâu cũng chiếm một địa vị lớn trong thi ca và văn chương Việt Nam. Trong vở tuồng cổ "Lục súc tranh công" của Võ danh thị, tác giả đã khéo đưa các súc vật lên diễn đàn, tranh nhau kể công và luận tội. Riêng về chú trâu đã chẻ con chó như sau:

Chưa rét đã phô răng rét,

Xe xe đuôi quít vào trôn!
Vấy bếp nguời, tro trấu chẳng còn,
Ba ông Táo lộn đầu lộn óc!

Rồi chú trâu vừa kể công lao của mình, vừa than thân trách phận:

Trâu mỗi mệt, trâu liền năn nỉ:
Một mình trâu ghê nỗi gian nan,
Lóng canh gà mỗi gáy tan,
Chủ đà gọi thẳng chặn vội vấ.

Dạy rằng:

Đuối trâu ra thảo dã,
Cho nó ăn ba miếng đá rạng đông,
Vừa đến bữa cày bữa bua việc.
Trước cổ đá mang hai cái mệt.
Sau đuôi còn kéo một cái cày.
Miệng đã dàm, mũi lại vòng dây,
Trên lưng ruồi bâu, dưới chân đĩa cần.
Trâu mệt đã thờ dài thờ vắn,
Người còn hăm hét, mắng ngược mắng xuôi.
Liệu vừa đứng bóng mới thôi,

.....

Tắm mưa trải gió chi nài,
Đạp tuyết giày sương bao sá.

Máy thay cũng có nhà thơ là Cụ Minh Nông Tứ hiểu thấu tâm tình của con trâu lúc về già:

Vịnh trâu già

Trời đã sang thu bóng đã tà,
Trâu già nằm tựa gốc đa già,

Mặt vêu cố gắng gân cùng guốc,
Bụng lép mình gầy xương vôi đa,
Vai mỏi chua quên nương đất dấn,
Chân tròn vẫn nhỏ cánh đồng xa.
Trúc mai món ấy đều xong chưa?
Móm mém nhai trầu mái đấy a!

(Duy Việt ghi chép)

Sấm Trạng Trình cũng có nói tới Trâu với năm Sửu sẽ đem lại: "Thái bình tòa khắp non sông", nhưng nghĩ lại thì từ đời cụ Trạng nhà ta đến nay đã ba bốn trăm năm rồi, mà cứ 12 năm lại có một năm trâu, thì làm sao biết được năm Trâu là năm nào? Ta hãy nghe sấm cụ Trạng:

Kê minh ngọc thụ, thiên khuynh Bắc,
Ngưu xuất lam điền, nhật chính Đông.
Nhuộc đãi ung lai sư tử hướng,
Tứ phương thiên hạ thái bình phong.

Tạm dịch nôm:

Gà kêu cây ngọc trời nghiêng Bắc,
Trâu tới lam điền bóng rạng Đông.
Tới lúc ung về, sư tử dậy,
Thái bình mới tỏa khắp non sông.

(Thái Bạch dịch)

Nói tới trâu không thể quên nói tới người chăn trâu, tên chữ là mục đồng, mục tử, như ta thấy trong bài thơ của bà Huyện Thanh Quan:

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lẫn trống dồn,
Gác mái ngư ông về viễn phố,

Gỗ sừng mục tử lại cô thôn.

.....

Cũng có những người chăn trâu vì sa cơ lỡ vận, mà lịch sử còn lưu danh như Bá Lý Hề khi lang thang tới Uyên Thành, nước Sở, thì bị bọn thợ săn bắt về cho chăn trâu. Nuôi trâu là nghề mọn của họ Bá, cho nên chẳng bao lâu mà trâu của bọn chúng đã trở nên mập mạp khác thường, Lý Hề thông hiểu tất cả loại cỏ tốt xấu, cách thức cho trâu ăn, thời tiết thích hợp trồng các loại cỏ, sự chăm sóc loài trâu, nghĩa là tất cả nghệ thuật và kỹ thuật nuôi trâu và chăn trâu. Tài nghệ của Bá Lý Hề được đồn đến tai Sở Vương. Nhà vua bèn cho gọi Bá Lý Hề đến và trao cho việc nuôi ngựa nơi đất Nam Hải. Sau đó, Tần Mục Công biết Lý Bá Hề là nhân tài quán chúng, bèn sai người sang Sở dâng 5 bộ da dê cho Sở Vương để xin đổi Bá Lý Hề đem về trị tội không đưa dâu ngày trước. Thực ra, khi được rước về Tần, thì Mục Công trọng dụng Lý Hề và trao cho chức Thừa Tướng. Bá Lý Hề giúp Tần củng cố sự nghiệp an bang tế thế. Và sau đó Bá Lý Hề gặp lại bà vợ là Đổ Thị, xa cách nhau mấy chục năm trời, vợ con đoàn tụ, cùng chung hưởng ơn vua lộc nước về vang một thời.

Paris (Chiêu Anh Các),

Tân Niên Đinh Sửu 1997

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Ngoại Tổ của Cựu SVSQ Chiêm Thanh Hoàng,
Khóa 21 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN THỊ MUÔN

tạ thế ngày 19 tháng 10 năm 1996 tại Việt Nam. Hưởng thọ 98 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Gia đình Cựu SVSQ Chiêm Thanh Hoàng và
tang quyến. Nguyện cầu hương hồn người quá cố sớm tiêu điều
miên Tiên Cảnh.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MASSACHUSETTE/NEW HAMPSHIRE
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21 VÀ 22

LẦN ĐẦU THẤY TUYẾT

• HỒNG LAM, K19 (Đức Quốc)



Lần đầu tôi thấy tuyết rơi,
Tuyết rơi trắng xóa ngập trời Tây phương.
Lần đầu ly biệt cố hương,
Chao ôi! Thương nhớ nhớ thương ngút ngàn!
Cây kia trút hết lá vàng,
Cành trơ tuyết phủ đội tang mấy mùa.
Còn tôi biết đến bao giờ?
Trời tây phủ tuyết mấy mùa đội tang?
Phải chi là kiếp lá vàng,
Cho tôi rụng xuống một lần từ đây!
Cho tôi dùng uống rượu say,
Bồi trong men rượu nhớ đầy Việt Nam.
Ồ! Sao ta mãi bán khoán!
Việt Nam đâu nữa sau màn tuyết sương!
Tự do - là mất quê hương,
Là đi làm kiếp tha phương lạc loài.
Rồi đây muôn nẻo trần ai,
Hồn ma Thục-đế mãi hoài kêu than!
"Quốc quốc" réo gọi trên ngàn,
Đỗ quỳn chim hỡi Việt Nam đâu rồi?
Ngàn năm tuyết vẫn còn rơi
Ngàn năm há lẽ mờ tôi lạnh lùng?



TUỔI TRẺ VÀ QUÊ HƯƠNG

I

Sau đây là bài thơ của em Ngô Thị Anh Thảo, một con em Võ Bị, khóa 18 tại Savannah, Georgia viết để đóng góp vào mục "Tuổi Trẻ Và Quê Hương". Trong thơ em viết cho Đa Hiệu: ".. Vừa qua con có đọc được nhiều số Đa Hiệu và con nghĩ là con cháu của Cựu SVSQ Trường Võ Bị, con cũng muốn đóng góp một bài thơ nhỏ cho Đa Hiệu. Khi con và gia đình sang Mỹ, con rất nhớ quê hương và nhất là nhớ lại những ngày sống với mẹ khi ba con còn ở trong tù, nên con đã viết bài thơ này." Đa Hiệu xin hân hạnh giới thiệu và chân thành cảm ơn cháu Anh Thảo và gia đình Cựu SVSQ khóa 18.

TÌNH MẸ

Nhớ lại những ngày sống với Mẹ
khi Ba ở tù Việt Cộng

Những trưa êm vắng
Mẹ ngồi yên lặng
Cho con chải đầu
Tóc mẹ bạc màu

Đã thành sợi bạc
Sợi quý sợi yêu
Con ngồi nâng niu
Đếm từng sợi tóc
Sợi này cực nhọc
Nuôi con học hành
Sợi này bản khoăn
Lo toan muôn mối

Sợi này bối rối
Vi phải nghĩ suy
Sợi này tận tụy
Khi con bé tí
Mẹ phải chăm nom
Cho con lớn khôn
Tình mẹ là nguồn
Không bao giờ cạn
Khi con chán nản
Có mẹ đỡ dành
Khi con trưởng thành
Mẹ nhìn vui sướng
Những nỗi phiền muộn
Năm tháng chất chồng
Tình mẹ mênh mông
Chứa trong sợi bạc.

Kid's 18

Ngô Thị Anh Thảo
(Savannah, GA 1992)

II

Đã lâu vắng bóng, trong số Đa Hiệu 45 này, Nguyệt Như Ngọc, ái nữ của một Cựu SVSQ/TVBQGVN khóa 20 tại Virginia, lại đóng góp bài viết. Đa Hiệu hân hạnh giới thiệu bài "Ước Mơ Của Bé" với gia đình Võ Bị và các bạn bốn phương.

ƯỚC MƠ CỦA BÉ

● NGUYỆT NHƯ NGỌC

Đã bao năm rồi xa Huế, nhưng trong tôi, Huế vẫn là một hình ảnh trường cũ. Mỗi một mùa ở Virginia gọi cho tôi một kỷ niệm về Huế, mặc dù ở Huế không phân biệt rõ ràng bốn mùa rõ rệt như ở Virginia. Mùa Xuân gọi lên trong tôi hình ảnh rộn ràng, nhộn nhịp khi gió lạnh xuân về, mai vàng hé nụ run run trong bàn tay gầy guộc của những cụ già rao bán kiếm ít tiền sắm sửa, đón xuân. Mùa Hạ cháy da với những hàng phượng vĩ nghiêng mình bên dòng sông Hương hiền hòa lặng lẽ trôi. Những ai đã từng trải qua thời học sinh thì sẽ mãi mãi không quên được cảnh tựu trường khi mùa Thu về. Mỗi một mùa đều để lại ít nhiều kỷ niệm đẹp trong mỗi người con của Huế. Nhưng mùa Đông là mùa mà có lẽ khó quên nhất trong đời tôi. Phải chăng nếu ai muốn tìm hiểu về Huế, về nỗi nhọc nhằn của người dân xứ Huế mỗi lần nước ngập ruộng đồng, nhà cửa, về nạn đói khổ của những người vô gia cư, những nông ngư dân nghèo khổ.. vì cái lạnh của cơn mưa dầm dề thúỉ đất.. thì mùa đông là mùa tiêu biểu nhất. Còn hơn thế nữa, ngoài những cảnh sống thường ngày đó, tôi đã chứng kiến không ít những cảnh thương tâm của những học sinh nghèo đội mưa mỗi khi đến lớp.

Gia Hội, trường tôi là một trường cấp 3, nghèo ẩn mình sau lũy tre xanh. Vậy nên, trường là nơi "nuơng tựa" của những học sinh nghèo thành phố. Bây giờ và mãi mãi về sau tôi không thể nào quên được hình ảnh các bạn đâu. Mà làm sao tôi quên được há các bạn?

Những buổi sáng mùa đông giá buốt, gió mưa bão bùng,

bạn vẫn lặn lội đường xa, vượt qua bao nhiêu đồng ruộng, sinh lầy, bạn vẫn âm thầm chịu đựng đợi mưa đến lớp. Nếu như bạn cũng như bao bạn khác cùng lớp, cùng có một tấm áo len bạc màu, rách nát để khoác lên mình và một tấm vải dầu che mưa thì trong tôi, bạn chẳng có gì đặc biệt cả. Nhưng không, nhìn một bóng người mảnh mai, gầy gò, khuôn mặt hốc hác.. không một mảnh áo ấm, áo mưa lâm lụi, trốn chạy cơn mưa tầm tã vẫn hung bạo đổ lên người bạn. Tôi xót xa vô cùng bạn ơi! Nhìn thấy những cơ bắp của cơ thể bạn bần bật run lên dưới mảnh áo sơ-mi đã phai màu, sồn rách ướt đẫm nước mưa càng làm cho bạn lạnh hơn, cái lạnh cắt da của đất thần kinh oan nghiệt. Nét mặt bạn dờn dợn, xanh xao. Càng lạnh hơn khi những cơn gió bắc ùa vào phòng học vì tất cả cửa sổ, cửa lớp của lớp học đã hư nát tự bao giờ. Tôi bật thành tiếng khóc. Khóc cho bạn bởi cảnh nghèo khó bần cùng và cũng khóc cho chính bản thân tôi và các em tôi. Gia đình tôi chẳng hơn gì gia đình bạn. Những lúc đó, khuôn mặt suy tư, trầm mặc của ba tôi và mẹ tôi với khuôn mặt gầy gò, hốc hác, một thân hình nhỏ nhắn, tiêu tụy, lại chập chờn ẩn hiện trong đầu óc non dại của tôi. Nếu là tôi, có lẽ tôi đã không bao giờ đủ can đảm đến lớp như bạn. Nhưng tôi vẫn hiểu bạn, rất hiểu và thông cảm cho bạn, cảnh nghèo khó đã trở thành động lực thúc đẩy không ngừng sự học hành của bạn, phải không hả bạn tôi?

Trời mưa của Huế dai dẳng lắm, có khi mưa đến hàng tuần, hàng tháng. Làm sao để giúp bạn tôi qua khỏi những mùa đông hà khắc của đất thần kinh đang xơ xác hỏi các bạn? Thừa lúc không có mặt của bạn tôi, cả lớp xôn xao, nồng nhiệt "góp gió thành bão" để sưởi ấm bạn mình. Tuy nghèo nhưng nhiệt tình giúp đỡ, bạn bè đã mua được một món quà tặng bạn. Một buổi sáng thứ bảy mùa đông, dưới cảnh mưa phùn gió bắc, lạnh căm căm, cả lớp học lại đến nhà bạn trên những chiếc xe đạp cũ kỹ, rỉ sét. Đường đến nhà bạn thật gian nan vất vả. Con đường làng dài và hẹp, lại quanh co bùn lầy, trơn trượt, nhưng tất cả đều nói cười, vui vẻ, nhất là những lúc các nam sinh trượt té. Đường xa, nhưng lòng thật gần. Tôi sẽ mãi không quên hình ảnh tay bạn

run run cầm lấy món quà, chiếc áo mùa đông, cùng những lời nói dứt quãng xen lẫn với hai dòng nước mắt chảy dài trên đôi gò má.. Không những của chính bạn mà ngay cả bà mẹ già của bạn nữa.

Khi viết lên những dòng chữ này, lòng tôi bỗng chùn hẳn lại. Tôi vẫn nhớ về bạn, về cái thời học trò xa xưa ấy và hơn thế nữa về cái nghèo khó của Huế thân yêu. Tôi không thể hình dung được Huế và con người Huế bây giờ, nhưng điều vẫn làm tôi lo nghĩ đến là phải chăng Huế vẫn nghèo, vẫn khổ như xưa?

Điều duy nhất mà tôi mong mãi vẫn là mong sao cho Huế khấm khá hơn để trường làng tôi có điện sáng mỗi khi tối trời, có những cánh cửa che chò gió mưa cho học sinh nghèo không có áo ấm, trẻ mồ côi có nơi nương tựa học hành như ba của tôi ngày trước, các cụ già có một mái nhà ấm cúng, có đủ cơm áo quần quần bên đàn cháu ngây thơ.. khi mùa đông đến. Điều ước mơ đó có quá đáng chăng hả bạn.

Mến gửi đến bạn tôi.

III

ESSAY TO BETHESDA SCHOOL

• HUNG NGUYEN

It wasn't something that caught my attention at first. But that's because the article was situated between one column talking about husbands who liked to wear their wives lingerie and another talking about the importance of fidelity. It was the usual sort of banter one expects from a syndicated advice columnist like Ann Landers. That's why I was a little surprised when Ms. Landers wrote a brief promotion for USUHS encouraging anyone interested in medicine and serving their country to seriously consider USUHS. The medical school program offers an excellent opportunity for those of us who would like to

become doctors yet find the cost exorbitant. I belong to a middle income family, and cannot ask or expect my parents to mortgage house and home to fund my education. They've already sacrificed so much of their lives and too much of their future on my behalf. And I have not the heart to ask more of them.

Besides the appeal of a fully paid medical education, USUHS is alluring in the sense that it offers a chance to study and practice medicine in a military atmosphere. Why is this important? My dad was a Vietnam vet and so were most of his friends. As a result I heard war stories, horror stories and sad stories even before I was ever old enough to figure out why the Cat was in the Hat or the Ugly Duckling was ugly. I grew up admiring my dad and his friends for what they tried to do and what they have done--not only in battle but in life as well. After losing friends, family and homeland, they have not lost the determination and strength to rebuild amidst the ruins of a life ravaged by war. Since then, they have become successful businessmen, engineers, lawyers sharing but one common thread amongst them, a proud and practiced belief in the values of the military. From the same values that asks a man to lay down his life for his country arises the citizen whose understanding of patriotism extends beyond just the ballot box. From the same values that prompts a soldier to fight on even in the face failure or death arises the veteran whose indomitable spirit will allow him to pick up the shattered pieces of his life to start anew. And from the same values that can bring discipline to even the most unruly of hearts comes the hard-worker whose sense of responsibility keeps them obligated to family, friends and country. This is part of what I see and seek in a medical education in a military tradition.

In addition, I grew up near an air force base, and as result many of my friends were "air-force-brats". With their parents in

the service, I was not surprised to find that most of them were not even born in the U.S. They would spend several years stationed in some U.S. base abroad and then move on to another base in another country. It was a transient life style that I found hard to be envious of considering how difficult it was for a kid to "put down roots" when moving around so much. But one thing I do envy of their militaristic life style is a cosmopolitan outlook on life. Being born and having lived in foreign countries, they are exposed to different cultures, different ideas, and different people. The military provides an enriching and enlightening education encouraging a profound respect of diversity at home and abroad. Consequently, I look forward to learning about the rest of the world by seeing it and living in it rather than just hearing about it.

Currently, I am the weekend manager of Pine Tree Gardens, a residential care facility for the mentally ill. My duties include supervising the care of nine mentally ill adults, counseling them, and monitoring their progress. I find it a harrowing and, yet, a rewarding job. At times it is frustrating to watch all of your efforts, all your concerns, and all of your expectations end in a suicide attempt, while at other times it's exhilarating to see someone stand up on their own feet and leave the mental health system. In addition to an internship at the Univ. of Cal., Davis Medical Center, my work with the Sacramento A.I.D.S. Foundation and my work with mentally retarded children during high school, I find that working with these people arouses within me a sense of compassion and fulfillment that cannot end with just sympathy but must begin and be maintained for a lifetime by service and duty toward helping others.

Hung Nguyen/K19 Baby

BÀI THƠ MỤC ĐỎ

• SƯƠNG MAI

Người viết chỉ bài thơ mục đỏ
Để ta cứ ngỡ máu con tim
Người mang chi đến chùm hoa nhỏ
Mà rải thêm đây trong bóng đêm

Mấy câu thơ đọc để buồn hiu
Ngày tháng qua đi sáng với chiều
Bỗng chốc thấy mình như thoáng bụi
Rồi buồn trong dạ biết bao nhiêu

Người nói làm chi chuyện nhớ thương
Qua đĩnh đếm ngôi, đếm tờ vương
Người đứng khác họ sao mà nhớ
Rồi để tình tan theo khói sương

Người ở phương Nam ta ở Bắc
Ngó hoài chi thấy bóng mây trôi
Chờ mong một cánh chim bay đến
Đứng mãi chôn chân một góc đời

Người nói yêu ta hay nhớ ai?
Yêu người hay chỉ giọt sương mai
Dù cho sương khói kia mờ ảo
Thì cũng một lần tay nắm tay
(10/96)

Liêu trai thời đại

NGAO BẢO OẢN

• ĐÔNG TRIỀU, K26



Lang Bang nhà ở ngoại ô Hà Thành, thuộc xứ Giao Châu. Thuở nhỏ Bang chẳng chịu học hành, thường hay giao du với đám mục đồng vui đùa suốt ngày. Gặp lúc quốc biến, cha bỏ nhà lên núi theo Hồng Kỳ giáo chống lại giặc Phú Lăng. Mẹ Bang cả ngày lo rẫy bái để tìm miếng ăn cho lũ con thơ. Vì thế Bang chẳng được ai dạy dỗ, ngày càng lêu lổng mất nét. Sáng tinh sương Bang đã thức giấc, rữ rờ đám bạn cùng lúa lừa trâu ra đồng. Cả bọn kéo nhau đến bờ sông bắt cua, câu cá hoặc bơi lội nô đùa trên sông nước. Một hôm Bang cùng lũ bạn đang mò cua ở mé sông thì thấy một người đàn bà gánh 2 thúng nghêu đi qua. Đường đi nhỏ, bùn lầy nên bà ta trượt chân té nhào, nghêu đổ tràn đầy cả lối đi. Bang thấy tội nghiệp vội chạy đến đỡ người đàn bà đứng dậy và phụ hốt nghêu vào thúng. Người đàn bà cảm ơn rồi rít dứa bé tốt bụng và hốt một nắm nghêu đây cho Bang. Lang Bang hí hửng tìm lấy áo túm đóng nghêu đi trở về nhà. Định bụng phen này chắc mẹ sẽ không còn la mắng vì bữa ăn chiều có thêm chút thịt tươi. Bang đem nghêu bỏ vào nồi đem ra ao trước nhà rửa sạch. Trong đám nghêu Bang bỗng phát hiện ra một con nghêu kỳ lạ. Vỏ nó có vân ngũ sắc sáng lóng lánh như xa cừ. Bang mang con nghêu lạ trở vào nhà để trên đầu giường. Mặt trời xuống nhanh, phút chốc trời tối đen. Cả nhà đã về đủ mặt và quây quần bên buổi cơm chiều. Cả ngày rong chơi đã mệt mỏi nên ăn xong Bang đến giường nằm xuống là ngủ ngay. Lát sau Bang chiêm bao thấy mình đang đi trên con đường làng. Bỗng đâu có một cô bé chạc tuổi chạy đến nắm áo nói:

- Đại huynh! Xin đại huynh cứu mạng!

Lang Bang trừng mắt nạt:

- Con bé này con nhà ai, ở xóm nào mà dám đến đây chọc ghẹo ta?

Cô gái nhỏ thấy Bang giận dữ bèn buông áo ra, nhỏ nhẹ nói:

- Xin đại huynh đừng giận. Tiểu muội xin đại huynh thả con nghêu xuống nước trở lại nếu không nó sẽ chết.

- Tưởng việc gì khó. Được rồi ta sẽ thả nó cho mi.

Cô bé cười khúc khích, miệng vừa nói cảm ơn, tay liền xô Bang chúi nhủi té nhào. Lập tức Bang giật mình thức dậy mới biết mình nằm mơ. Hình ảnh giấc chiêm bao còn nhớ rõ ràng trong trí Bang ngẫm nghĩ thấy lạ nên quơ tay lên đầu giường tìm con nghêu. Nhà tối đen như mực nhưng vỏ con nghêu phát ra ánh sáng lơ mơ như có lân tinh. Bang cảm thấy hơi sợ bèn mở cửa đi ra bờ ao quăng ùm con nghêu xuống nước rồi trở vào nhà tiếp tục ngủ vùi tới sáng...

Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi. Biết bao nhiêu chuyện vật đổi sao dời. Bang bây giờ là một thanh niên vạm vỡ, đầy nhựa sống của lứa tuổi đôi mươi. Mẹ già đã qua đời, còn anh chị đều lập gia đình và ly tán khắp nơi. Căn nhà xiêu vẹo với mảnh rẫy nhỏ được Bang chăm sóc để kiếm ăn qua ngày. Một hôm Bang ngã bệnh nằm liệt giường suốt cả ngày. Nhà chẳng còn gì để ăn nên bụng đói meo. Người thì phát sốt khi nóng khi lạnh vô chừng. Bên ngoài trời tối đen, chớp lờ sáng với tiếng sấm đi đùng. Mưa đã bắt đầu rơi lác rác. Bang gượng ngồi dậy đi đốt đèn. Ánh sáng vàng vọt càng làm cho căn nhà thêm buồn bã. Ngay lúc đó cánh cửa nhà xịch mở. Một cô gái tay cầm giỏ bước vào nhà. Dưới ánh sáng lơ mơ cô gái đẹp như bức tranh Tố Nữ. Bang còn đang sững sờ bối rối thì cô gái lên tiếng:

- Xin đại huynh thứ lỗi cho sự đường đột. Nhà tiểu muội ở bên kia sông, qua đây thăm ông bác ở xóm trên. Lúc về ngang chỗ này thì trời mưa nên vào xin tạm trú giấy lát. Nói xong cô

gái đi đến cạnh giường ngồi xuống. Bang ngạp ngừng, áp úng nói:

- Nhà chi có một mình cô nương...

Cô gái ngắt lời:

- Đại huynh đừng ngại. Xung quanh đây xóm làng thưa thớt. Trời đang mưa to, chẳng có ai thấy tiểu muội đâu mà sợ tai tiếng.

Nói xong tay mở giỏ bày bánh trái ra ngay trên giường rồi mời mọc:

- Tiện đây có ít quà của ông bác cho. Xin mời đại huynh thưởng thức.

Phần bụng đói, phần nghe tiếng nói thanh tho Bang như bị thôi miên nên cứ làm y theo lời cô gái. Trong chốc lát Bang cảm thấy người nhẹ nhàng khoan khoái. Con bệnh biến mất, sức khỏe dồi dào giống như trước. Đêm đó hai người vầy cuộc mây mưa tới gần sáng cho đến lúc Bang quá mệt mới ngủ thiếp đi. Khi thức giấc mặt trời đã lên cao, Bang ngỡ mình nằm mơ. Nhưng mùi hương của cô gái vẫn còn phảng phất, bánh trái dư thừa vẫn còn đó nên Bang tin chuyện đêm qua có thật. Cách vài hôm cô gái lại đến diễn lại cảnh ái ân. Bang nhiều lần định dò hỏi tông tích của nàng thì cô gái lảng tránh vạy hỏi thì mới biết nàng chính là con nghêu kỳ lạ thừa trước. Lúc đầu Bang có hơi sợ nhưng thấy không hại gì thân nên chẳng kiêng dè. Hơn nữa nàng cho biết nàng tên Ngao nữ là người hầu của công chúa Thủy Tề chứ chẳng phải yêu nữ. Vì thế Bang càng yên chí mình được kết duyên với tiên nữ, thủy thần. Cuộc tình duyên êm đềm kéo dài hơn một năm. Một đêm kia Ngao nữ bảo:

- Ngày mai công chúa dời dinh vào nội thành ở cạnh Tây Hồ, thiếp phải theo hầu. Nếu muốn được gần nhau chàng phải thu xếp dọn vào ở gần đấy cho tiện.

Bang đáp:

- Ta lâu nay quen sống ở thôn dã, khó mà thích hợp với cảnh phồn hoa đô hội. Từ nhỏ đến giờ ta chỉ biết cày thì làm sao kiếm ăn được ở chỗ thị thành.

Ngao nữ nói:

- Chi sợ chàng không đi chứ thiếp đây đã có cách. Hơn nữa nơi đô thị là chỗ lập công danh. Chàng hãy đến đó thử thời vận kéo ổng phí đời trai.

- Ta thì vẫn dốt vũ nát, có học hành chi đâu mà lập công danh.

Ngao nữ mỉm cười nói:

- Tại chàng không biết đó thôi! Lắm kẻ vô tài bất tướng mà cũng công hầu, khanh tướng áo mào xênh xang. Ai có gièm pha thì họ bảo tại có số làm quan do Thiên định. Chẳng qua họ quen luồn cúi, bợ đỡ quan trên để được cân nhắc thăng thưởng. Còn như chàng chỉ cần gắng sức chút ít, mọi việc khác đã có thiếp lo thì chẳng mấy chốc cũng xe ngựa lầu đài, vinh hoa phú quý mặc tình hưởng thụ.

Lang Bang nghe nói lòng cảm thấy phấn khởi nên đồng tình ưng thuận. Ngao nữ bèn chỉ dẫn mọi thứ để Bang theo đó thi hành. Ít lâu sau, đất Hà thành thấy xuất hiện một thư sinh đến trọ nhà ở cạnh Hồ Tây. Hàng xóm chẳng mấy khi gặp mặt nên ai nấy cũng khen chàng hiếu học. Mấy năm sau triều đình mở khoa thi tuyển chọn nhân tài. Chàng thư sinh đã lên đường dự thí. Quả nhiên tên chàng được đề bảng hổ. Có người ganh tỵ bảo chàng nhờ lý lịch của phụ thân là liệt sĩ của Hồng Kỳ giáo chú kỳ thực đều do một tay Ngao Nữ tạo ra.

Nhân dịp Lễ Bộ còn khuyết chức Tham Tẩn, Lang Bang được bổ nhiệm vào chức vụ này. Triều đình cấp cho Bang dinh thự nhỏ ngay trên đại lộ tấp nập ngựa xe. Ngày dọn đến chỗ ở mới Bang không thấy Ngao Nữ đến, lòng cảm thấy buồn bực lo âu. Ít hôm sau nàng đến nói với Bang:

- Thiếp vốn thuộc Thủy cung. Nơi này xa chỗ có nước nên

tới lui bất tiện. Hơn nữa, đạo này công chúa nghi ngờ vì thiếp thường xuyên vắng mặt. Thiếp không dám mạo hiểm để gặp chàng nhiều. Mong chàng thứ lỗi.

Từ đó Bang ít khi gặp mặt Ngao nữ nên thường đi theo đám bạn bè vui chơi nơi trà đình tửu quán. Một hôm nhân Tết Đoan Ngọ, Lễ Bộ có cuộc tiếp tân phái đoàn sứ thần của Mao Triều, Lang Bang chung diện lễ phục đến dự tiệc. Giữa cuộc vui, tình cờ Bang chạm mặt viên Phó sứ của Mao Triều. Y ngạc nhiên nhìn Bang chăm chú rồi nói:

- Xin Tiên sinh tha lỗi cho sự đường đột, tặc nhân có điều quan trọng muốn cho ngài biết..

Bang mỉm cười xã giao trả lời:

- Ngài cứ tự nhiên và có điều gì chi giáo xin cứ nói ra.

Viên Phó sứ trầm ngâm giây lát rồi lên tiếng:

- Ta có duyên tri ngộ nên tặc nhân muốn giúp Ngài. Tặc nhân vốn am tường tử vi đẩu số và có học qua chút pháp thuật. Cho nên lúc gặp Ngài thấy sắc mặt hiện đầy yêu khí. Nếu không kịp thời hóa giải e rằng mạng sống khó bảo đảm.

Lang Bang giận thầm trong bụng nên im lặng. Viên phó sứ tiếp lời:

- Từ rốn do xuống 3 phân là huyết đan điền chính là nơi tích tụ chân khí. Người bị tà khí xâm nhập thì huyết đan điền bị ám đen. Lâu ngày khí tuyệt sẽ bỏ mạng. Ngài không tin thì thử khám nghiệm sẽ rõ.

Lang Bang sinh nghi trong lòng bèn đi tìm nơi kín đáo để kiểm tra. Quả nhiên, dưới rốn có một điểm đen to bằng hạt đậu, bao quanh bởi những vòng tròn đen nhạt nhạt hơn.

Bang kinh hãi, vội vàng trở lại tìm viên Phó sứ và thuật lại toàn bộ câu chuyện rồi cầu xin cứu mạng. Nghe xong y nhắm tít mắt một lúc mới nói:

- Con yêu quái này tu luyện cả ngàn năm. Nó hút gần đủ

duong khí để biến thành người nên pháp thuật cao cường. Ngài phải xuất kỳ bất ý ra tay mới mong trị được nó. Nhưng sau đó ngài phải đi thật xa mới tránh được tai họa.

Nói xong liền trao cho Bang một đạo linh phù và 1 quyển cấm nang, dặn dò y kế thi hành. Bang bái tạ viên phó sứ trở về nhà trù liệu kế hoạch. Vài ngày sau Ngao nữ lại đến. Bang già vò mừng rỡ sẵn sóc nằng chu đáo. Đợi lúc nằng đang say sưa ngủ Bang vội vàng lấy đạo binh phù dán lên giữa ngực. Lập tức Ngao nữ hét to một tiếng rồi ngã lăn xuống đất. Trong chốc lát nằng hiện thân tướng là một con yêu tinh mặt xanh nanh dài, mình mẩy nhót nhọt. Ngao Nữ giận dữ trỏ mặt Bang hét to:

- Quân phản phúc! Uống công ta bấy lâu gầy dựng sự nghiệp cho người. Nay người lấy oán báo ân. Thù này ta quyết trả.

Nói xong nằng oằn oại đau đớn, từ từ tan thành một đám sương trắng đục rồi biến mất. Bang khiếp đảm nằm co quắp trên giường cho đến khi trời sáng mới hoàn hồn. Liên sau đó Bang vội vã gom góp vàng bạc rồi đi thẳng đến cổng sau dinh Thượng thư Lễ Bộ. Chi độ một tuần trăng, Triều đình phong chức cho Bang làm chánh sứ của Giao Châu và ấn định ngày nhận nhiệm sở ở Nữ Vực Thành thuộc xứ Du Sa. Thế là từ đó Bang sống cuộc đời viễn du nơi đất khách.

Thời gian thấm thoát trôi đi. Bang đã quên mất chuyện kinh hoàng ở quê nhà. Hơn nữa Du Sa là 1 đại cường hùng mạnh, kinh tế phồn vinh. Nữ Vực thành uy nga tráng lệ với những lâu đài cao ngất tầng mây. Ngựa xe như nước, giai nhân tài tử dập dìu. Chốn kinh thành xa hoa đầy thú vui vật chất để tiêu khiển. Bang như lạc vào cõi thiên đàng của hạ giới tha hồ say sưa hưởng lạc. Một hôm nhằm tiết Hạ. Khí trời nóng bức. Bang cùng đệ tử rủ nhau dạo chơi trên bãi biển. Lát sau hai thầy trò lạc đến một nơi có địa danh là Kinh Lộn Lòi. Nơi đây phong cảnh hữu tình, không khí mát mẻ. Nhìn dòng nước trong leo lẻo thấy rõ đáy cát trắng phau, gã đệ tử thích thú đề nghị:

- Bấm đại gia, trời nóng nực ta xuống đây tắm một lát cho thoải mái.

Bang gật đầu ưng thuận. Hai người bèn nhảy ùm xuống nước vẫy vùng một hồi lâu. Đang lúc lặn ngụp bỗng dung Bang cảm thấy có vật gì cứng chạm vào tay bám chặt. Bang nhìn xem thì ra là một con nghêu. Nó bám vào da thịt thật chắc làm Bang hoảng hốt, loay quay gỡ ra nhưng không được. Bỗng đâu vô số nghêu xuất hiện bám vào thân mình và tay chân Bang, càng lúc càng nhiều hơn như muốn nhận chìm Bang xuống nước. Bang kinh hoàng kêu cứu thất thanh. Gã đệ tử vội vàng tiến đến dìu Bang lên bãi cát. Hai người tìm cách tháo gỡ đám nghêu quái dị thì lúc đó đội cảnh vệ Nữ Vực thành bỗng xuất hiện. Một viên cảnh vệ hét to:

- Các người là ai? Sao dám vào khu vực cấm đào trộm nghêu?

Bang giã vờ ngỡ ngác không hiểu. Lập tức viên cảnh vệ đen cao lớn xông vào trời quặp cả hai thầy trò. Bang kêu khổ thầm trong bụng chưa biết phải xử trí ra sao thì nghe có tiếng nói:

- Bấm giáo đầu, thuộc hạ vừa bắt được hai tên gian phi ngoại nhân, chúng không hiểu ngôn ngữ nước ta. Xin Ngài định đoạt.

Bang ngược mắt nhìn lên thì thấy viên giáo đầu đang chăm chú nhìn mình. Giây lát y nói lớn:

- Nếu tề quan không làm thì Ngài đây là chánh sứ Giao Châu. Tề quan nhiều lần lãnh trọng trách canh phòng các buổi họp của sứ thần nên khó quên được diện mạo của Ngài.

Biết không thể lẩn tránh được, Bang lên giọng hách dịch:

- Đã biết Bốn chánh sứ sao không còn chịu cỡi trời?! Người há không biết xưa nay hai nước đấu giao tranh cũng không được quyền bắt sứ giả hay sao?

Viên giáo đầu cười ngặt:

- Ngài làm rồi! Đây không phải là chuyện ngoại giao mà là vấn đề phạm pháp. Bốn quốc là xứ dân chủ pháp trị. Ngay cả Chuông Thống của bốn quốc lợi xuống chỗ này đào trộm nghêu thì bốn quan cũng bắt giải đến công đường.

Nói rồi ra lệnh đội cảnh vệ dẫn 2 thầy trò Bang đi. Hôm sau sứ thần quán Giao Châu nộp tiền phạt để Bang và đệ tử được thả về. Bang rầu rĩ khi nghe đám thuộc cấp cho biết chuyện phi pháp của mình đã được thông báo toàn cả Du Sa và thiên hạ. Đi đâu cũng có cáo thị dán đầy đường phố. Phe thù địch bên ngoài tha hồ thóa mạ. Bọn nội thù hí hửng chờ ngày Triều đình Giao Châu triệu hồi Bang về nước trị tội. Giữa lúc tuyệt vọng, Bang chợt nhớ đến quyển cẩm nang của viên Phó sứ Mao Triều đã tặng lúc xưa. Lập tức Bang giờ ra xem thì thấy vòn vẹn 2 câu thơ:

Trám trụ quý nhân độ

An vị bất hồ đồ."

Bang suy nghĩ mãi không hiểu nổi nghĩa lý, bèn gọi tên đệ tử vào bàn bạc. Bang nói:

- Chỗ 2 ta bị bắt gọi là Kinh Lợn lòi. Lợn có nghĩa là heo. Trong câu thơ có chữ Trụ cũng nghĩa là heo. Xét theo nghĩa này, ta phải giết heo cúng tế cầu quý nhân giúp đỡ cho vững an địa vị, chứ đừng làm chuyện hồ đồ. Vậy người có ca kiến gì khác không?

Gã đệ tử suy nghĩ một hồi lâu rồi nói:

- Bẩm đại gia tha tội trước, tiện nhân mới dám thưa.

Bang đáp:

- Ta với người đồng cảnh ngộ. Vậy cứ mạnh dạn trình bày, đừng lo ngại bất cứ điều gì.

Gã đệ tử tiếp lời:

- Xưa nay ta chẳng tin Trời đất thần thánh. Nay bàn chuyện

giết heo tế lễ e thiên hạ dị nghị. Hơn nữa, theo thiên ý của tiên nhân, hễ gặp nguy thì phải nhờ cậy thượng cấp cứu gỡ là lẽ thường tình. Thượng cấp chính là quý nhân đó. Trong cảm nang ghi rõ: "Trảm trừ quý nhân" thì rõ ràng ám chỉ Ngài Tổng quản Đổ Mục. Bói lẽ xưa kia ngài xuất thân là tay mổ heo lậu, chuyên nghề giết heo, thiến heo. Ngoài ngài ấy không ai có thể độ nổi tai nạn của đại gia đâu.

Bang nghe mấy lời vàng ngọc của gã đệ tử như người chết đuối vớ được phao. Hấn sung sướng la to:

- Chí lý! Chí lý! Quả thật không uống công ta gầy dựng cho người. Vài ngày nữa ta sẽ cho người về quê hương thăm gia đình. Sau đó, người cứ theo lời ta dặn mà thi hành.

Ngày qua ngày lại, thiên hạ nôn nóng chờ đợi tin Lang Bang bị triệu hồi nhưng chẳng thấy tăm hơi. Người dân phần nộ chi biết nguyên rủa triều đại đây tham nhũng bất công, bè phái của đám Hồng Kỳ giáo. Có người biết chuyện Bang gặp nạn là do Ngao Nữ báo thù nên làm bài về cho đám trẻ hát vang ngoài đường phố:

*Chơi nghề thì bị nghề chơi
Bỏ ông chánh sứ Hồng kỳ ơi
Thân mang quốc thể mà chơi bậy
Chỉ để ngoại bang chúng chê cười.*
(Florida)



Dịch Sách

CÁI CHẾT CỦA NƯỚC VIỆT NAM (LA MORT DU VIỆT NAM)

- Tác giả: TRUNG TƯỚNG VANUXEM
- Phòng dịch: TRƯỜNG SƠN

Để kính dâng lên những vị anh hùng trẻ người Việt Nam, người Mỹ và người Pháp đã anh dũng nằm xuống trong một cuộc chiến, cùng một mục đích thiêng liêng: "TỰ DO CHO TỔ QUỐC VÀ DÂN TỘC VN"

Xin đốt một nén tâm hương kính cầu nguyện cho Anh Linh các cấp Quân Dân Cán Chánh VNCH đã tuân tiết hay đã anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc, và cho Chánh Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc..... Xin cầu nguyện cho tất cả Anh Linh Quân Dân Cán Chánh VNCH đã chết tức tưởi trong ngục tù cộng sản hay trên đường đi tìm tự do từ sau ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975....

ĐƯỢC SÓM VỀ NƠI AN NGHỈ TRÊN CỎI THIÊN ĐÀNG, CỤC LẠC.....

TRƯỜNG SƠN

(tiếp theo)

VI.- NHỮNG ĐIỂM YẾU KÉM CỦA CHÁNH QUYỀN.

Có quá nhiều mối nguy cơ.

Nguy cơ phát sanh từ phía địch vốn đã len lỏi vào được khắp nơi trong chánh quyền, do đó song song với hành động quân sự, cần phải có biện pháp hành chánh; Bộ máy hành chánh được điều hành không có gì đáng chê trách ít nhất cũng cho tới ngày cuối cùng; không bao giờ có người nào đổ lỗi cho Quân Lực VNCH làm điều sai trái như người ta đã từng quy trách cho quân đội Pháp ở Algérie.

Nguy cơ phát xuất từ bên trong, dân chúng quá hoang mang vì tiếng xấu của một số hành động tham nhũng.

Nguy cơ đến từ bên ngoài, vì phía địch chẳng những có đầy đủ nguồn tài trợ về mọi mặt mà còn được hà hơi bằng sức mạnh bèn nhọn của các cơ quan truyền thông quốc tế cộng sản, một điều mà chánh phủ VNCH vì đang sa lầy trong chiến cuộc không sao chống chế hữu hiệu được. Các quốc gia thuộc Thế Giới Tự Do thay vì thông cảm cho VNCH là một trong những con cờ "domino" đang gánh mọi nguy hiểm thay cho họ, thì lại không bao giờ quan tâm đến những khó khăn của quốc gia này, nếu không muốn nói là "ngoảnh mặt làm ngo". Nguy cơ cũng phát xuất từ chế độ quá yếu, đối ngoại thì gặp quá nhiều áp lực, đối nội thì có quá nhiều việc phải làm mà không có đủ khả năng thực hiện.

Muốn tránh những mối nguy cơ đó, cần phải có một chánh phủ mạnh. Nhưng để chịu ý chánh phủ Hoa Kỳ, (không có sự ủng hộ nâng đỡ của họ thì sẽ mất tất cả), chịu ý dư luận của dân chúng Mỹ, thể chế phải thật sự dân chủ và tự do, có đầy đủ tự do trong mọi lãnh vực dù là tự do vô kỷ luật, và bất cứ mọi hạn chế nào cũng bị coi như một sự lạm quyền.

Khi xưa người La Mã đã có dự trù một "đặc quyền thống linh" trong hiến pháp cộng hòa của họ trong trường hợp có khủng hoảng chánh trị, đó là: chỉ có một người duy nhất nắm giữ tất cả mọi quyền hành trong thời hạn một năm, có thể gia hạn thêm nếu khủng hoảng còn kéo dài chưa giải quyết được.

Trong đệ nhất thế chiến, nước Pháp đã đặt hết lòng tin vào "người hùng" mà người Pháp chúng ta gọi là "hùm xám" hay là "người cha chiến thắng", sau khi thắng trận kết thúc chiến tranh. Nhưng Ông Clémenceau đã cho thấy Ông là một người lạm dụng hai chữ Tự Do, vì ngay sau khi nắm được chánh quyền Ông cho là tình hình quốc gia đang còn bất ổn nên Ông cần phải có đầy đủ tất cả mọi quyền hành, và sau đó Ông trở thành một người độc tài quá độ: "Tôi điều hành cuộc chiến", Ông nói. Ông không

cho quốc hội và báo chí lên tiếng. Ông không cứu xét những khó khăn nội bộ cũng như những đòi hỏi hay nhu cầu cá nhân. Ông thật sự là một nhà độc tài. Thật ra khi đã giành được chiến thắng cho nước Pháp, và khi đã từ chối không chịu hợp tác với các lực lượng luôn luôn chỉ có làm suy yếu quốc gia, Ông đã tự mình từ khước quyền lực tối thượng của quốc gia Ông, một tương thưởng cho "công lao hạn mã" của Ông đối với nước Pháp, từ tay của những người mà Ông đã cứu sống họ, nhưng đã làm chánh trị thì phải biết thông cảm sự bạc bẽo của người dân. Thế nhưng Ông Clémenceau chỉ có việc làm khi có giặc ngoại xâm, không có gì để làm đối với hàng ngàn chuyện rắc rối của một cuộc chiến tranh cách mạng và cũng không thể ngồi yên hưởng thụ như trong thời bình khi mà quốc gia đang ở trong thời chiến.

NHU CẦU: CẦN PHẢI CÓ MỘT NHÀ ĐỘC TÀI.

Tại Việt Nam lẽ ra phải có một nhà độc tài mà vẫn không gây thiệt hại gì cho nền dân chủ, vì dân chúng của quốc gia này từ lâu đã có kinh nghiệm sống vui vẻ và hạnh phúc ở nông thôn xã ấp rồi. Tổng thống Thiệu thường được khuyên như vậy. Ông ta không phải không muốn, nhưng vì ông ta muốn tỏ ra tôn trọng sự tự do của dân chúng vốn là truyền thống của dân tộc Việt Nam. Có điều là ông ta quá lệ thuộc vào viện trợ Hoa Kỳ, không có viện trợ thì quốc gia này sẽ không tồn tại được.

Sau cuộc cách mạng 1963 để lật đổ chế độ Ngô đình Diệm thì có một sự hỗn độn về chánh trị tại Việt Nam và chỉ có quân đội là còn giữ được kỷ cương tương đối chặt chẽ, điều này dĩ nhiên dẫn đến việc quân đội nắm chánh quyền. Thiệu là một tướng lãnh duy nhất tự cho mình được nắm quyền lãnh đạo quốc gia đồng thời phải kiêm nhiệm luôn chức vụ tổng tư lệnh quân đội, nếu không thì một vị tướng lãnh khác sẽ chiếm ngay chánh quyền. Ông không có dáng điệu của một nhà hùng biện chánh trị, trong tư thế một quân nhân Ông cho là không cần thiết phải nịnh dân hay kêu gọi sự ủng hộ của dân chúng, Ông không được huấn luyện về chánh trị, và không có khả năng hay không thích

cộng tác với các đoàn thể chánh trị khác để sắp xếp một số quyền lợi đặc biệt cho họ, và Ông không bao giờ chịu tìm cách thu phục lòng dân. Ông dành tất cả cho nhiệm vụ nguyên thủ quốc gia và tổng tư lệnh quân đội. Ông cảm quyền là do sự tín nhiệm của quân đội và một thiểu số nông dân ngoan ngoãn hơn là của những nhân vật thích cái vã và ham tranh luận thuộc các đảng phái chánh trị, các tôn giáo, các phe phái, các học phái, báo chí, và các phần tử hay múa rối thường xem quyền lợi cá nhân nặng hơn quyền lợi của Tổ Quốc.

Ông tận tâm trong nhiệm vụ chống Cộng gìn giữ đất nước do đó ông có được một sự triều mến của quân đội và lòng mến mộ của nông dân nhất là trước nguy cơ xâm chiếm của Bắc Việt trong thời gian gần đây, cộng với một vài sự nhượng bộ cho một vài người này người khác... tất cả đều giúp ông đắc cử Tổng Thống trong một cuộc bầu cử tương đối ngay thẳng có thể so sánh được với những cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ, Pháp và một vài nước khác, nơi mà những cuộc tranh chấp quyền hành thường xảy ra nhiều cái vã lời thối. Ông luôn luôn không muốn tỏ ra độc tài. Cũng là một điều dễ hiểu vì Ông đã không gặp khó khăn gì nhiều trong nhiệm vụ đa dạng của Ông, lẽ ra phải cần có sự trợ giúp của nhiều người, nhưng lần lần rồi người ta cũng thấy được tâm cơ của Ông trong cương vị lãnh đạo quốc gia, đối ngoại thì cũng "nặng ký", đối nội thì nền dân chủ vẫn được duy trì tuy đôi lúc cũng có bị lạm dụng, để rồi cuối cùng đó là một trong những lý do để Ông phải từ chức ra đi, kéo theo luôn "cái chết" của quốc gia Ông.

Người ta đã không tiếc lời cảnh cáo và khuyên nhủ Ông, cũng như đã vạch rõ cho Ông thấy những nguy hiểm mà Ông phải đương đầu trong sứ mạng mà Ông đang theo đuổi. Với một tính bộc trực đáng nể, Ông ngoan cường tự cho mình là người của dân chúng và đại diện cho quân đội, lực lượng duy nhất và hoàn toàn trung thành với đất nước, kiên quyết gìn giữ non sông, chống bọn Cộng sản đang tấn công Ông bằng đủ mọi phương

cách, chống bọn người chủ trương trung lập vì họ chỉ biết đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác để cuối cùng là sẽ phải nhượng hết cho cộng sản.

PHẢI HẠ BỆ CHO BẰNG ĐƯỢC THẦN TƯỢNG NÀY.

Ông Thiệu là biểu hiệu tượng trưng cho tinh thần chống giữ nước VNCH. Ông là biểu tượng chẳng những Cộng Sản mà những người phản chiến hay "Quyền Lợi chủ nghĩa" trên thế giới này, ai cũng đòi hỏi phải hạ bệ, vì họ đều cho Ông là một chướng ngại lớn ngăn chặn nền "hòa bình".

Việc phải đến đã đến: chỉ vài ngày sau khi Thiệu từ chức thì "hòa bình" đã trở lại cho quốc gia VN, đúng như người ta mong muốn. Nhưng một nền "hòa bình" thế nào ấy !!!

Cá nhon từ chối không muốn đọc tài, đó là điều đáng tiếc, còn hơn là cả nước phải chấp nhận một sự việc đọc tài: Nhon danh Quốc Hội, Ông Huyền, đương kiêm chủ tịch thượng viện, một nhân vật liêm khiết và đạo đức cao, đã thỏa hiệp như vậy; các đảng phái thì bất lực và có lẽ phải tìm cách giảm số lượng xuống còn khoản 49..thì vừa; giới báo chí thì sống nhờ vào việc bán chợ đen giấy trắng thặng dư còn nhàn hơn là in báo bán; sinh viên là những người trẻ tuổi duy nhất không tham chiến, có lẽ họ đang hồ thẹn thảm trong khi những người khác cùng lứa tuổi như mình thì phải vào quân đội để chiến đấu với kẻ thù cộng sản ...; tóm lại trong lúc quốc gia đang cần một sự liêm khiết ngay thẳng thì đâu đâu cũng gặp toàn là những hành động chi trích, chống đối...vì nền dân chủ được chơi theo lối Mỹ; và tất cả những thứ bọt bèo chánh trị này chỉ có nhân danh cá nhon và quyền lợi riêng tư để cấu kết với Cộng Sản đòi Thiệu phải từ chức và ra đi. Vả lại Thiệu cũng dư biết rằng dù là nhượng bộ tất cả hay là nhượng bộ cho "thành phần thứ ba", thành phần chi muốn nghiêng về phía Cộng Sản, để từ chức và ra đi thật ra là một sự đầu hàng. Cuối cùng cá nhon Thiệu bị tấn công kể cả tấn công vào ngay dinh Độc Lập. Và để bảo vệ Chánh Phủ đồng thời nắm

chắc trong tay lực lượng trừ bị cuối cùng sẵn sàng chống đỡ sườn tây của Saigon lúc này đang bị uy hiếp mạnh, Thiệu phải gọi 2 sư đoàn tinh nhuệ từ Vùng I về, hai sư đoàn này đang là lực lượng ngăn chặn địch quân tại Huế để cho các đơn vị thuộc Quân Khu I rút lên về phía Nam, do đó mà Vùng I phải rơi vào tay Bắc Việt ngay sau đó.

Thiệu từ chức và ra đi. Sự ra đi này kéo theo sự tan rã của những đơn vị cuối cùng của QLVNCH và vài ngày sau đó là sự bức tử của quốc gia ông. Ông ta có thể ở lại chăng ? Có thể lắm chớ . Không phải cái sợ chết làm cho Ông đắn đo, mà là những nguy cơ khác. Nhưng mà cũng cái sợ chết này nó làm cho tất cả đầu óc của mọi người đều như bị tê liệt, không còn thấy được hay đón nhận được những giải pháp có thể cứu nguy cho quốc gia sắp bại vong này. Thiệu chắc cũng đã hiểu và nếu cần phải hy sinh bản thân để cứu được quốc gia thì Thiệu cũng đã chấp nhận những giải pháp đó từ lâu rồi. Thiệu ra đi và tất cả mọi việc coi như đã giải quyết xong. Và điều gì sẽ xảy ra cho cái nền dân chủ ung thối này ? Chắc chắn trong những ngày còn lại của cuộc đời Ông sự ung thối này vẫn còn tiếp tục thôi....

CỨNG GIỐNG NHƯ "HIỆN TƯỢNG BYSANCE" VẬY.

Vị Phó Tổng Thống VNCH trở thành Tổng Thống như Hiến Pháp đã quy định. Đó là Ông Trần văn Hương, một người dũng cảm, một giáo sư già liêm khiết được chọn đứng cùng liên danh ứng cử với Thiệu. Ông ta áp ứng : "Tôi không biết dùng điện thoại, Tôi không biết gọi mấy vị Tổng Trưởng của tôi thế nào. Tôi không biết đối đáp với người ngoại quốc ra làm sao. Tôi thấy những giải pháp trình lên cho tôi cũng tốt, có thể cứu chúng ta được đó, tôi đồng ý. Nhưng để cho tôi suy nghĩ lại đã. Sau đó tôi sẽ nói "Thuận" thôi, và mọi việc sẽ được tiến hành. Nhưng mà người ta có cho tôi trở lại với cái ngành Giáo Dục thân yêu của tôi không đây ?"

Cũng giống như ở Bysance người ta bỏ công ngồi rồi bàn

cải với nhau một cách vô ích nhưng rất là sôi nổi xem các đảng thiên thần thuộc giống dục hay giống cái, thì ở đây tại Saigon cũng vậy: trong giờ phút mà các đơn vị cuối cùng đang sống chết anh dũng với quân Bắc Việt trên mặt trận Xuân Lộc và Biên Hòa, thì người ta cũng đang sôi nổi tranh luận, cãi lý với nhau về Hiến Pháp, để tìm xem có cách nào trao quyền lãnh đạo cho tướng Dương văn Minh một cách hợp hiến hay không, vì tướng Minh cam kết là với một số điều kiện nào đó, Ông sẽ đạt được một thỏa hiệp với kẻ địch, ít nhất cũng giữ được cho Miền Nam Việt Nam một thể chế tự trị và tự do nào đó, và như vậy có thể mua thêm được một ít thời gian. Nhưng rồi người ta lại để ba ngày trôi qua. Sau đó người ta mới họp nhau lại tại quốc hội, có cả thượng viện và hạ viện. Ông Hương đọc một bài diễn văn làm cho cả mọi người cảm động đến phải khóc! Và mười tám vị nối tiếp nhau lên diễn đàn, suốt mười tiếng đồng hồ liên tục, chỉ để lập đi lập lại những lượng giá về tình hình của các nhóm đảng phái đã nói, để rồi cuối cùng 18 ông diễn giả này đều có một kết luận là bất cứ với giá nào ta cũng không thể đầu hàng vô điều kiện. Sau đó người ta trao quyền lãnh đạo quốc gia lại cho tướng Dương văn Minh rồi người ta tự động giải tán. Có nghĩa là ngay chiều hôm đó, trừ một vài người có can đảm và vài người vô ý thức còn ở lại, còn thì cả hạ viện lẫn thượng viện đều lên máy bay, ra đi, bỏ mặc dân tộc và quê hương của họ ở lại, có ra sao thì ra !!!!!

Tình hình càng ngày càng xấu đi: về mặt quân sự coi như đã mất hết rồi. Tướng Minh loay quay chỉ lập được một nội các vá vúi gọi là "cứu quốc" để thương thuyết với địch nhưng họ từ chối không chịu bàn cãi. Bây giờ thì chỉ còn một cách duy nhất là kêu gọi binh sĩ các cấp hãy ngừng chiến đấu - vì có tiếp tục chiến đấu nữa cũng vô ích thôi-, và giao quyền lại cho kẻ xâm lăng. Nhưng quân Bắc Việt xâm lăng từ chối thẳng thừng: "Quý vị còn có quyền gì nữa đâu mà bàn với giao!"

Thật là một bài học quá thấm thía ! Bài học này có nhiều

điểm làm cho người Pháp chúng ta nhớ lại những gì mà chúng ta đã "sống" trong thời kỳ 1940, chỉ có hơn được VNCH là lãnh thổ rộng lớn của nước Pháp còn cho phép chúng ta kéo dài thêm được một thời gian gọi là "gần như tự trị" trước khi bị đánh gục. Tuy nhiên bài học năm 40 chẳng có lợi ích gì, vì cũng cái chính thể vô trách nhiệm chỉ biết lo cho cái ghế chánh quyền đó lại được đưa ra cầm quyền. Cầu mong cho ngày mai này nước Pháp chúng ta không bị suy sụp tinh thần khi sắp sửa gặp nguy cơ và khi đồng minh sắp buông bỏ chúng ta !!! Thượng đế trừng phạt Miền Nam Việt Nam nhưng xin hãy buông tha cho nước Pháp chúng tôi!!!

(Kỳ Sau)

VII.- SỰ SỤP ĐỔ CỦA QUÂN LỰC VNCH.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiếp báo tin mừng:

CỰU SVSQ HỒ CÔNG DANH

KHÓA 27 TRƯỜNG VBQGVN

đẹp duyên cùng

DƯƠNG THỊ THANH THẢO

Hôn lễ được cử hành ngày 3 tháng 8 năm 1996 tại California, Hoa Kỳ. Xin thành thật chúc mừng Cựu SVSQ Hồ Công Danh và Giai nhân Thanh Thảo. Cầu chúc Tân Lang và Tân Giai Nhân trăm năm hạnh phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 27

XUÂN NHỚ ƠN CHIẾN SĨ VÔ DANH

• ĐÀN PHÙ, K4

Cây nẩy mầm chim trên cành ca hát,
Xuân lại về mang sầu nhớ khóc thương.
Chiến sĩ vô danh ngàn năm vĩnh biệt!
Máu xương Anh từng xây dựng quê hương.

Nhớ Cộng quân vây quanh đồn Luyên Khuyết,
Không đạn, không cơm, không cả thuốc thang!
Phá vòng vây Anh quyết đón xuân sang,
Đem cái chết thề báo đền ơn nước.

Làng Cổ Am với hào sâu lúy chắc,
Anh dẫn đầu một đại đội hành quân,
Mìn nổ tung hồn Anh sớm lia trần,
Về cõi chết thề đắp xây quê Mẹ.

Đồn Nam An rào kẽm gai cọc sắt,
Giữ an ninh Anh phụ trách gỗ mìn,
Chốt an toàn Anh đóng mỏ ngày đêm,
Mìn phát nổ Anh hy sinh vì nước!

Các Anh chết đi không kèn không trống!
Không cả áo quan cũng chẳng kỳ đài!
Quyết hy sinh để xây dựng ngày mai,
Mang lễ sống cho con dân nước Việt!

Còn nhiều nữa những anh hùng dũng sĩ,
Đã hy sinh trong lặng lẽ âm thầm.
Núi sông này nay còn thắm còn xanh,
Nhờ công đức các vô danh chiến sĩ.

Xuân Đình Sửu



Trăng Thề Vườn Thúy

• Văn Phan, K13

Quốc và tôi là anh em chú bác mà tôi vai em. Quốc hơn tôi hai tuổi. Tuy là anh em nhưng xem như bạn nối khố và cứ quen miệng xưng hô mày tao với nhau. Ông nội tôi nhiều lần mắng tôi hỗn hào, nhưng rồi vẫn chúng nào tạt ấy, mãi đến khi khôn lớn tòng ngồng mới sửa được.

Chúng tôi cùng giống nhau ở tính nghịch ngợm nhưng có khác chỗ Quốc nghịch ngầm, còn tôi nghịch bằng hành động, trong đó có nhiều việc hấn bày vẽ ra để tôi thực hiện. Có thể bảo hấn là đạo diễn mà tôi là diễn viên.

Bữa nọ hấn bảo tôi: "Con Ngà có cái mỏ chúm dễ ghét, trông như thối lò. Mày làm bảng tên cho nó đeo đi." Ngà ở lối xóm, học cùng lớp với tôi. Thế là hôm sau trong giờ ra chơi, con Ngà mang một cái đuôi lông thông dính theo một miếng các tông khắc chữ đỏ NGÀ THỐI LÒ. Một trận cười vang dậy của cả trai lẫn gái. Nó nhận ra ngay thủ phạm, nó nhớ lúc ra lớp tôi sán lại sau lưng nó. Nó chửi vung vít: "Bà nội cha thằng Hưng! Tổ nội mẹ nhà thằng Hưng không biết dạy cháu!" Cũng tội cho con nhỏ, lấm rấm mà cứ bị tôi trêu hoài. Có lẽ quen mặt dắc hàng. Mà cũng đáng cho cái nét hung dữ của nó. Tôi nhớ hôm tựu trường, học trò nhập lớp mới, thầy bảo chúng tôi đưa tay lên từng nhóm tên theo mẫu tự để thầy lần lượt ghi số. Đến chữ G, con Ngà lơ dăng thế nào lại đưa tay. Thầy hỏi nó: "Trò tên gì?" Nó đáp: "Thưa thầy, em tên Ngà." Thầy cau mặt: "Trò tên Ngà chú có phải là Gà đâu!" Cả lớp cười ò. Giờ ra chơi, tôi thuật lại

cho Quốc nghe. Hắn bảo: "Nó không phải là gà thường mà là gà tây, vì hay phùng xòe!" Thế là giở ra về tôi rao lên: "Lớp này có con gà tây. Cái mồng đỏ chót tính hay phùng xòe." Một trận cười ầm lên. Con nhỏ chúi inh ỏi: "Ông nội cha thằng Hưng, con nhà mất dạy! Lát về tao sang mách mẹ mày cho xem!"

Lớn lên chúng tôi theo học ngành nghề khác nhau. Quốc học Sư phạm bốn năm, ra giáo sư trung học, còn tôi theo ngành y, tốt nghiệp sau anh mấy năm. Cả hai đã trưởng thành, không còn nghịch ngợm như trước, chỉ giữ lại chút tính trào lộng trong các câu chuyện vui cười hay luận đàm thế sự thôi. Còn nói về sự gắn bó giữa hai người bạn nối khố, chúng tôi vẫn còn duy trì đậm nét hơn tình đậm thắm của anh em cùng huyết thống.

Năm Quốc hăm bảy và tôi hăm lăm, chúng tôi cùng lúc rơi vào một cuộc tình duyên, lại cũng có mối liên hệ mật thiết với nhau. Hai anh em cùng lọt vào một nhà gái mà chúng tôi mệnh danh là "nhà trắng", vì có ba cô con gái không có con trai -- thứ tự mang tên Nguyệt Nga, Thu Nga và Thúy Nga. Và đây tôi chỉ nói đến hai đối tượng thôi, còn nàng thứ ba loại ra vì thừa và quá nhỏ, mới mười sáu. Chị lớn là Nguyệt Nga năm nay hăm lăm, và Thu Nga hăm ba. Cô chị là hộ sinh quốc gia. Cô em vừa tốt nghiệp đại học, làm giáo sư, không dạy trường công, mà phụ trách môn toán cho một trung học tư thục do ông bố làm hiệu trưởng vừa chủ trường.

Hỏi chúng tôi mối gắm ghé hai ả tố nga, Quốc hỏi tôi: "Chú tính sao?" Tôi đáp: "Còn tính sao nữa! Thì anh làm Lục Vân Tiên dứt đi rồi chứ gì. Rất hợp lý là hơn lớn, nếu không anh em lại treo căng ngồng." Quốc gật đầu tán thành sự sắp xếp của tôi. Tán thành một cách vui vẻ, vì không ai bị thiệt thòi. Đấng song thân của hai nàng thật khéo sinh con. Cả hai nàng Nguyệt Nga và Thu Nga cùng đẹp lồ lộ, ngon lành như hai chùm nho mọng, mà tính nét hao hao giống nhau. Hai nàng nếu đi thi sắc đẹp chắc sẽ làm ban giám khảo bối rối, vì không biết chấm ai hơn.

Hai anh em thành hôn, Quốc trước tôi sau, để chúng tôi có dịp rộng rãi ăn cưới nhau linh đình. Khi chúng tôi lấy vợ cả rồi, tình thân càng tăng thêm, một lẽ nhờ sự kết nối nồng thắm của hai cô vợ chị em ruột.

Hai năm trôi qua. Hai cặp chúng tôi tràn trề hạnh phúc. Nhưng cuộc sống lứa đôi của mỗi bên dần dần rẽ đi hai lối khác nhau.

Quốc và Nguyệt Nga nồng với nhau theo chiều hướng tình nghĩa tao khang của một gia đình căn cơ. Vợ chồng anh đã có con và chắc sẽ còn có thêm. Anh ấy là một nhà giáo vốn ở trong môi trường nghiêm túc, chân chỉ hạt bột, dù cuộc sống như vậy cũng không có gì lạ.

Riêng vợ chồng tôi, đến giờ vẫn còn như một cặp tình nhân đắm đuối, nồng nàn. Trong sinh hoạt hằng ngày, tôi là một bác sĩ, Thu Nga là một giáo sư, trách vụ và thời gian đầu tư cho nghề nghiệp có hơi bề bộn nên cảm thấy bị tù túng. Nhưng khi rảnh rỗi là chúng tôi không lãng phí chút nào thời giờ để yêu đương ra rít, đưa nhau đến khắp chốn vui chơi hoa lệ. Cả hai cùng thỏa thuận là chăm chăm có con để nhẹ mình vui thú thêm ít lâu nữa.

Điều này đã làm chúng tôi ân hận. Vì sau đó có lệnh tổng động viên và tôi bị trưng tập thi hành nghĩa vụ quân sự. Tôi được bố nhiệm đến tận miền Tây Nguyên, phục vụ tại Liên đoàn quân y thuộc quân khu. Theo thông lệ của ngành Quân y, các bác sĩ mới nhập ngũ hay ra trường phải đi xa hoặc tháp tùng đơn vị tác chiến mấy năm. Giá lúc này chúng tôi có một mụn con thì Thu Nga đỡ cô quạnh khi vợ chồng xa nhau.

Quốc may mắn, sau này sang dạy trường Quốc Gia Nghĩa Tử nên được miễn dịch. Hai vợ chồng anh cứ ái ngại cho hoàn cảnh chúng tôi.

Sau khi cưới nhau, Nguyệt Nga và Quốc ra riêng. Còn Thu Nga và tôi được cha mẹ vợ mời ở lại, vì biệt thự của gia đình rộng rãi mà neo người lại cần Thu Nga cận kề để phụ coi

sóc nhà trường với ông cụ. Người mừng nhất là Thúy Nga. Hai chị mà đi cả, chỉ còn mình nàng thui thui. Phần nữa nàng rất mến tôi, vì trong hai người anh rể, tôi còn giữ tính trẻ trung, thường chuyện vãn, bông đùa với nàng.

Thúy Nga năm nay mười tám, đã lớn và rất xinh đẹp, cũng hao hao giống hai chị. Có khác là thân hình không tròn lẳn, lồ lộ như hai nàng tố nga kia tính hồi chưa lấy chồng, mà thanh mảnh, nõ nang tương đối nhẹ nhàng, các đường nét ẩn hiện còn e ấp, khiêm nhường. Tính tình cũng khác hai chị là láu lỉnh và riu rít hơn. Qua ánh dung nhan tươi mát và rạng rỡ đó, có lần tôi khen nàng là "trăng tròn vườn Thúy", nàng nghiêng mặt bắt bẻ: "Trăng tròn không thôi à? Trăng tròn lè... lè... từ lâu rồi chứ!" Tôi biện bác: "Anh không có ý sánh trăng tròn là số tuổi ngày rằm đâu, mà muốn nói trăng đến độ đẹp nhất." Nàng mím môi cười, gật gù: "Thế thì được!"

Đầu niên khóa này nàng vào đại học. Nàng chọn Văn khoa. Tôi hỏi: "Tại sao em chọn môn này? Nàng đáp: "Một chị họ sinh, một chị cử nhân toán, em muốn học một môn khác để nhà "trăm hoa đua nở" vậy mà". Tôi tò mò: "Để rồi cũng ra dạy cho trường nhà như chị?" Nàng lắc đầu: "Không! Cái trường này tù túng, em muốn bay nhảy xa hơn." Tôi tiếp tục truy vấn nàng: "Xa hơn là ở đâu, em có thể tiết lộ không?" Nàng đáp lúng lờ: "Ở khắp phương trời". Rồi nàng cắt ngang: "Thôi, em nói bấy nhiêu là đủ. Sau này anh sẽ biết, nói sớm mất hay."

Trong hoàn cảnh của chúng tôi, Thúy Nga không ái ngại an ủi, mà còn khuyến khích: "Anh nên vui vẻ. Thời này những người trai ai cũng có nghĩa vụ với đất nước. Không bây giờ thì sau này cũng đến phiên anh thôi." Nàng trấn an tôi: "Cũng may anh chị chưa có con cái, anh ra đi chỉ có nhớ vợ thôi. Chị Thu Nga lại nhẹ mình, thỉnh thoảng bay đi bay về thăm anh cũng tiện. Ở đây có em làm bạn cũng người ngoài nổi nhớ." Rồi nàng bông đùa để đánh át bầu không khí buồn bã: "Em sẽ cận vệ chị ấy cho anh, có cặp mắt gian manh nào chiếu vào chị là em chọc mù, anh an tâm."

Tôi dáo nhậm đơn vị giữa lúc tình hình quốc gia thật sôi động, chiến tranh leo thang dữ dội. Và cứ thế tiếp diễn, chẳng những không giảm mà còn gia tăng. Nhất là khi Quân Đội Mỹ rút về để lại chiến trường cho ta một mình đảm trách, với một hiệp định hòa bình giả trá, thì tình thế còn bi đát hơn. Cuộc chiến đôi bên lúc đầu ngấp ngừng, đánh giá, so kè nhau, để rồi cuối cùng bùng lên ác liệt, mà phần bất lợi dần dần ngã về phía ta.

Qua mấy năm và cho đến lúc này, tôi họa hoàn mới có dịp công tác Sài Gòn, ghé về với Thu Nga đôi ngày. Còn lại thì do nàng vài tháng một lần đến thăm tôi tại miền đất Tây Nguyên thâm u buồn tẻ này. Ở đây, tôi có xin một căn nhà trong cư xá sĩ quan làm tổ uyên ương mỗi bận nàng ra thăm. Nàng đến thì vui rộn rã, nhưng khi nàng về để lại bóng dáng và hơi hướm phảng phất đâu đó trong căn nhà, ở giường chần gối, khiến tôi thất thèo nhớ nhung lắm đêm không chợp mắt nổi.

Tôi được ơn trên ban phúc có một cuộc sống sung sướng, vinh hoa từ lúc ở với cha mẹ cho đến khi thành lứa đôi. Rồi ra đời cũng có chỗ đứng khá quan. Tôi thầm cảm ơn Thượng Đế, nhưng vẫn ngay ngáy lo sợ có ngày ân sủng đó cạn mất chẳng? Thì nay nỗi lo sợ đó đã thành sự thật.

Thu Nga thu hẹn Tết này sẽ ra ở với tôi mấy ngày. Cũng tiện, vì trong đợt Tết bên ta tuyên bố tạm ngưng bắn và án binh bất động. Tôi tháp tùng BCH hành quân Quân đoàn ở dã ngoại, ngày trước Tết sẽ rút về cắm trại ở hậu cứ.

Thu Nga đến trước khi tôi về một hôm. Và trong thời gian chờ đợi này, nàng đã rút đi vào cõi vĩnh hằng, bỏ lại tôi một mình rơi xuống địa ngục của sự đau đớn, tiếc thương. Đêm đó bọn VC pháo kích bừa bãi vào thị xã, trúng đâu thì trúng như chúng vẫn làm. Mấy quả đạn rớt nhằm cư xá, gây tử vong cho một số người trong đó có Thu Nga.

Trên chuyến phi cơ quân sự chờ quan tài nàng về Sài Gòn, tôi gục đầu bên thành áo quan, lòng quặn đau, nước mắt dường chảy ngược vào tim, tâm trí miên man như thầm nói với nàng:

"Lần đầu tiên em đến thăm anh được anh đưa về. Mà cũng là lần cuối cùng, em ơi".

Sau cái chết của Thu Nga, tinh thần và thể xác tôi xuống dốc thảm hại. Đầu óc mụ mẫm, thân thể rã rời, tôi thấy mọi sinh hoạt chung quanh bâng bạc, như có như không. Cha mẹ vợ tôi cầm giữ tôi ở bên này, bảo rằng sự có mặt của tôi xem như còn cái gì lưu dấu đứa con gái cưng yêu của hai cụ, Thúy Nga cũng có ý nghĩ đó. Nàng rất đau đớn tiếc thương chị, nhưng cố kềm giữ sự tinh táo để theo dõi vợ về an ủi tôi. Nàng cảm thông Thu Nga là một nửa của tôi, nay mất đi thì con người tôi đã chết một nửa rồi. Tôi có mấy đứa em gái, cũng ân cần săn sóc tôi, nhưng mức độ không thể nào sánh bằng Thúy Nga.

Hết nửa tháng nghỉ phép, tôi xin chuyển về trong này luôn. Thời hạn đi xa của tôi đã quá đủ rồi. Tôi được bố nhiệm về một Quân y viện ở Vũng Tàu.

Lúc này Thúy Nga đã tốt nghiệp đại học Văn Khoa. Nàng chuyên về môn Anh văn. Gia đình xin cho nàng sang Mỹ học tiếp cao học và đã được chấp thuận. Vậy là vài tháng nữa nàng lên đường. Một nguồn an ủi kề cận nhất của tôi sắp mất rồi.

Đạo này nàng thường cùng các bạn ra Vũng Tàu ghé thăm tôi. Nàng bảo: "Em định du lịch một vòng Nha Trang, Đà Lạt để rời rời nước lâu mới về. Nhưng sau tính lại em đổi ý, các nơi ấy cũng chẳng lạ gì, để thời giờ rảnh ra đây chơi với anh cho đến lúc ra đi."

Mấy năm trước nàng úp mò về mục đích theo học Văn Khoa, nay mới tiết lộ là nàng bắc một nhịp cầu để sang Mỹ học ngành báo chí. Thông minh, lanh lợi và vẫn nhã như nàng, chọn ngành ấy là đúng.

Mấy lúc sau này dần tinh táo, tôi mới chú ý đến nàng. Với tuổi hăm mấy, nàng đã phát triển toàn vẹn về hình vóc lẫn nhan sắc. Thật là một thiếu nữ lộng lẫy yêu kiều, kèm theo nét kiêu sa, thanh thoát. Và có một điều làm tôi luôn giật mình mỗi khi bắt chột nhìn nàng: nàng càng lớn càng càng giống hệt

Thu Nga. Ngày xưa, chị Nguyệt Nga với vợ tôi cũng giống nhau, nhưng chi hao hao thôi.

Thế rồi Thúy Nga lên đường. Tôi mất đi một cái gì thân thương cận kề, một nguồn an ủi và một hình tượng thẩm thiết của Thu Nga. Niềm tử biệt chập lại với nỗi sinh ly khiến tôi thơ thẩn cả tâm hồn. Mỗi lần về Sài Gòn tôi đều ghé nhà Quốc mong nhìn thấy Nguyệt Nga để tìm lại hình bóng gần gũi với Thu Nga. Nhưng giờ đây nàng trông tròn trịa, sò sè, dáng dấp mệnh phụ phu nhân, mất gần hết nét xưa để đổi thành vẻ đẹp đài các, cao sang. Tôi cảm thấy một nỗi cô đơn khủng khiếp từ trong lòng mình.

Chiến tranh đã đến hồi khốc liệt tột cùng. Thương binh từ tiền tuyến đưa về dồn dập. Các y sĩ đầu tắt mặt tối, ngày đêm chỉ chợp mắt được vài ba tiếng. Thế mà Thúy Nga vẫn buộc tôi phải viết cho nàng hai tuần một cái thư, và nàng cũng trả lại tôi ngần ấy. Nguồn an ủi gần không còn, thì đó là một niềm an ủi xa, nên đầu bận rộn tôi cũng chiều ý nàng.

Đến năm 1974, đất nước như lún dần xuống địa ngục. Chết chóc ngoài tiền tuyến, ly tán giữa lòng đô thị, hỗn loạn từ trong bộ phận trung ương, và viễn ảnh mất nước đã chập chờn trước mắt. Bố vợ tôi lo ngại trước tình hình này đã tiên liệu tìm cách chuyển ngân chính thức và chui một số tiền lớn qua cho Thúy Nga, dự trù để nàng chi tiêu đến cuối học trình.

Cơn bệnh trầm kha của con bệnh VN kéo dài đến tháng 4-1975 thì dứt điểm.

Bọn y sĩ chúng tôi vất vả, bận rộn với hàng hàng lớp lớp thương binh không còn ai nghĩ suy mưu tính gì trước cơn giông bão của tình hình. Khi đất nước rung mình giẫy chết thì bọn chúng tôi mới sực tỉnh, ngỡ ngàng. Trước đó người ta đã ùn ùn bỏ chạy, một phần về với thân nhân ở tỉnh nhà, ở thủ đô, một số khác kiếm tàu ra khơi. Cầu Cỏ May bị giật sập. Tôi loay hoay muốn chạy về Sài Gòn mà không biết làm sao. Thời may lúc đó một anh bạn sĩ quan thủy thủ lái tôi theo xuống tàu Hải quân

ra hạm đội Mỹ. Đầu óc tôi đã mụ mẫm chẳng còn suy tính gì được, cứ nhắm mắt theo bạn. Thôi, giã từ đất nước! Giã từ dao, kéo, ống tiêm!

Tôi đến Guam mới vài tháng thì nhanh chóng được nhập cư vào Hoa Kỳ, nhờ sự bảo lãnh của Thúy Nga. Sang đây, tôi lại rơi vào sự chán chường, rú riết như hồi mới mất Thu Nga. Xưa mất người yêu, giờ đây mất nước, mất sự nghiệp, mất chính bản thân mình, tình cảnh cùng bi đát.

Thúy Nga hỏi tôi: "Bây giờ anh dự tính thế nào cho tương lai?" Tôi mỉm cười trả lời: "Tương lai gì nữa? Muốn ra sao thì ra!" Nàng lắc đầu, khuyên lơn: "Anh không thể tiêu cực như vậy. Hai bên gia đình chúng ta chỉ có hai người thoát qua được đến đây. Cả nhà bị nạn hết rồi, chúng ta phải cố vươn lên để tự cứu bản thân, lại còn cứu vớt phần nào cho thân nhân nữa."

Qua thư từ vòng sang Pháp rồi sang Mỹ, chúng tôi được biết trường tư thục của cha vợ tôi bị trưng dụng và ông cụ trở thành nhân viên của trường. Thật là một lối cướp của, cướp công trắng trợn. Rồi anh Quốc, dạy trường Quốc Gia Nghĩa Từ, cũng bị bắt đi cải tạo như những viên chức và sĩ quan. Phía bên tôi thì nhẹ nhàng hơn, không có ai tù rạc và không có gì nhiều để mất mát, nhưng cũng rớt vào tình trạng khốn khổ như mọi người khác.

Thấy tôi lo mơ không nói năng gì, Thúy Nga khơi tiếp câu chuyện: "Thời thế này, để em xếp đặt cho anh. Anh sẽ theo học khóa "hấp lại" để hành nghề y sĩ như trước. Anh chỉ lo học hành, mọi việc khác mặc em liệu. Đạo trước ba má gửi tiền sang, em dè sẻn đến nay cũng còn nhiều. Rồi đây em sắp đi làm nữa." Tôi chợt tỉnh táo ra ý bản khoán, thì nàng trấn an tôi: "Anh đừng nghĩ ngợi gì cả. Sang đây có hai người, em phải lo cho anh. Anh thành công là em vui lòng. Biết đâu sau này lại đến phiên anh cư mang em. Rồi em sẽ đòi nợ đó, lo mà trả."

Thế là tôi bắt đầu đi học. Tôi định xin làm thêm công việc gì đó để có thu nhập phụ với nàng, nhưng nàng cực lực phản đối,

bảo làm như thế khó học sẽ kéo dài e tôi chán. Trong hoàn cảnh này, tôi tấn mấn nghĩ mình tựa như một Lưu Bình đang dựa vào nàng Châu Long, chỉ có khác là nàng không có Dương Lễ sau lưng, và là em vợ tôi chứ không phải người dung nước lã.

Thúy Nga mấn khóa. Nhờ kết quả ưu hạng trong quá trình học tập, nàng được một tờ báo Mỹ ở địa phương chọn sẵn làm cộng tác viên khi ra trường. Sau một thời gian ngắn tập sự, nàng chính thức trở thành nhân viên tòa soạn. Lương bổng hằng năm gần mười ngàn, không kể thù lao riêng khi đi công cán ngoài. Đó là một thu thập khả quan cho một người mới vào nghề như nàng. Vậy là chúng tôi tạm ổn định trong cuộc sống, trừ riêng tôi vẫn có chút băn khoăn thỉnh thoảng cứ gợn lên trong lòng.

Tôi nỗ lực học hành, mong đạt đến đích mau chóng để thu ngắn thời gian lo lắng, cuu mang của Thúy Nga. Tôi nhớ xưa xem phim Lưu Bình Dương Lễ, có đoạn Lưu Bình ngủ gục trên bàn, Châu Long phải ngừng quay tơ đứng lên đánh thức dậy. Thúy Nga không đánh thức tôi lần nào (vì tôi không ngủ gục), mà chỉ viết bài thật khuya để có bạn cho tôi ngồi học đỡ cô độc, buồn tẻ.

Nhiều khi nhìn Thúy Nga, lòng tôi áy náy cảm tưởng nàng, cứ mãi lo săn sóc, bảo bọc tôi mà quên nghĩ đến thân mình. Nàng vẫn trẻ trung, xinh tươi, nhưng đã lướt qua cái độ "trăng tròn vườn Thúy" lâu rồi, mà chưa tính đến chuyện lứa đôi. Năm nay nàng cũng trạc tuổi Thu Nga hồi chúng tôi mới lấy nhau. Có lần tôi nhắc nàng chuyện đó. Nàng bảo: "Em chưa chọn được ý trung nhân theo mong muốn. Người đó phải có gì đặc biệt, và phải gắn bó với em bằng một mối tình độc đáo, thơ mộng nhiều, mà cũng thử thách nhiều chứ bình thường trong cuộc đời như thời tiết trong năm mưa nắng hai mùa thì chán chết, thà không có còn hơn."

Tôi mấn chương trình học trong thời hạn kỳ lục: chỉ trong vòng hai năm. Nhân dịp này, Thúy Nga tổ chức ở nhà một tiệc

mừng thân mật, có đông đủ bạn trai gái của tôi và của nàng.

Khi tiệc tan ai nấy ra về, nàng bảo tôi chờ có việc muốn bàn. Nàng hỏi tôi: "Anh tốt nghiệp rồi, vậy định làm ăn ra sao?" Tôi đáp: "Qua thời gian tập sự ở các bệnh viện, anh tính xin vào làm trong một nhà thương công, hoặc làm phụ tá cho một bác sĩ nào đó tại clinic tư. Em nghĩ sao?" Nàng trầm ngâm một lúc: "Anh để em sắp xếp cho anh một lần chót, rồi sau này anh sẽ tự chủ động mọi việc. Được không?" Câu chuyện nàng dựng lên có vẻ kỳ bí, tôi thắc mắc nhưng cũng gật đầu. Nàng nói tiếp: "Em hoạch định công việc của anh cũng có liên quan đến công việc của em. Sau khi tập sự, anh sẽ không làm việc cho ai cả, mà mở phòng mạch riêng. Nếu bó buộc phải làm tại bệnh viện công, anh chỉ làm một số giờ trong tuần. Em cũng sẽ thôi làm cho báo Mỹ, và cùng vài người bạn đứng ra chủ trương một tờ báo Việt. Lúc này người VN đã sang đây nhiều, em sẽ có thị trường tiêu thụ, đó cũng là một việc làm có ích cho đồng bào ta. Em sẽ tìm hai căn nhà cạnh nhau để làm phòng mạch cho anh và tòa soạn cho báo của em..." Tôi lo lắng ngắt lời nàng: "Tiền đâu mà em tính chuyện to tát như vậy?" Nàng đỡ lời tôi: "Cũng đơn giản thôi, không có gì to tát đâu. Nhà thì thuê, các bộ phận máy móc ta sẽ mua trả góp. Em cũng có dành dụm được một số tiền. Khi đặt vấn đề này ra, em đã tính toán kỹ rồi, anh an tâm." Rồi nàng đứng lên: "Mấy năm nay anh cực nhọc, vài hôm nữa đến lễ Giáng Sinh, chúng ta đi chơi xa ít ngày để xả hơi. Trở về sẽ bắt đầu vào công việc."

Đây là lần đầu tiên chúng tôi đi chơi thật xa. Đến thành phố New York.

Thúy Nga rủ theo ba cô bạn gái, một nàng là giáo viên, một nàng là y tá và một cô du học sĩ. Cả bốn nàng cùng trẻ trung, xinh đẹp. Cô nào tính nết cũng vui vẻ, hồn nhiên. Cận kề các nàng trong những cảnh trí cực kỳ tráng lệ và vĩ đại thật là thú vị như đi trong mơ vào chốn diễm lạc.

Hôm về đến nhà, tối lại Thúy Nga hỏi tôi: "Anh có chấm

cô nào trong ba người đó không?" Thấy tôi làm thinh, nàng gợi ý: "Cô giáo Phụng thế nào?" Tôi đáp lúng lờ: "Đẹp, dễ thương." Nàng hỏi tiếp: "Còn cô y tá Dung?" Tôi làm bộ suy nghĩ rồi đáp: "Đẹp, dễ thương." Nàng nhíu mày, đề cập đến người chót. Tôi trêu nàng: "Đẹp, dễ thương." Nàng bật cười: "Cả ba đồng hạng "đẹp, dễ thương", vậy anh chấm cô nào?" Tôi lắc đầu: "Không cô nào cả!" Nàng thắc mắc: "Vì sao?" Tôi sửa lại vẻ nghiêm nghị đáp lời nàng: "Vì trên đời này không tìm đâu ra được người nào giống Thu Nga của anh!" Nàng nhìn tôi thật lâu rồi hỏi: "Thế em có giống chị Thu Nga không?" Tôi giật mình, tựa như trước kia mỗi lần bắt chợt nhìn thấy nàng giống hệt hình dáng vợ tôi. Tôi bọ ngỡ trả lời: "Giống lắm... Rồi sao, Thúy Nga?" Nàng chiếu thẳng luồng mắt vào tôi: "Vậy thì anh chọn em được không?" Tôi thảng thốt kêu lên: "Trời đất, không được đâu em!" Nàng cau mày, nửa như ngạc nhiên nửa như hờn giận: "Anh cũng chê em luôn à!" Tôi ngờ ngàng phân trần: "Không phải! Em là ngọc ngà trân quý ngoài mong ước của anh. Anh chỉ sợ ba má bên nhà rầy máng..."

Thúy Nga nhìn tôi lắc đầu như thương hại: "Hàng trăm năm trước, Thanh Tâm tài nhân rồi đến Tiên Điền tiên sinh đã toa rập nhau dựng lên một mối tình tay ba Kim Vân Kiều. Hồi đầu hai chị em chuyển tiếp người yêu cho nhau, rồi sau lại nhập chung cùng một chồng lúc cả hai còn đủ mặt. Đó mới là loạn luân. Chúng ta thì không" Nàng ngừng lại một lát rồi tiếp: "Khi xưa chị Thu Nga với em không có gì mà không chia sớt cho nhau, giờ chị mất rồi để lại anh cho em cũng tựa như một sự chia sớt mà thôi. Hay là anh không chịu như vậy?" Tôi hốt hoảng: "Không! Không phải! Được em yêu là điểm phúc cho đời anh. Là ân sủng em và trời ban cho anh. Vì bất ngờ nên anh ngờ ngàng lúc đầu đó thôi." Nàng mím môi cười: "Em không ban gì cho anh cả, em chỉ đòi nợ, trước kia em đã nói rồi mà!"

Tôi sung sướng nhìn nàng, thấy như Thu Nga xuất hiện trở về với tôi. Chắc lúc đó Thúy Nga trông mặt tôi lơ đãng, ngó ngán thế nào, nàng nở một nụ cười hóm hỉnh. Nàng nói: "Anh

là một người yêu độc đáo, là một mối tình đầy thử thách của em. Giá như anh đã chấm cô nào trong đám bạn của em, em sẽ im hơi lặng tiếng luôn. Bây giờ thì hôn em đi!"

Tôi ôm nàng vào lòng, hôn lên đôi môi chờ đợi một cách tham lam, nồng nàn, say đắm, trong một thoáng tưởng chừng như là cái hôn trao đổi với Thu Nga ngày xưa. Nhưng qua chuỗi hôn dài, tôi chợt nhận ra không phải. Với Thúy Nga, nó có một sắc thái, một hương vị, một dáng vẻ riêng biệt, không thể lẫn lộn với ai được. Tôi xúc động bảo nàng: "Xưa em là "trăng tròn vườn Thúy" nhưng sau đó em đã trở thành "trăng thề vườn Thúy", vàng trăng đã soi bước cho anh đến tận bây giờ. Ân tình của em anh ghi nhớ trọn đời!"

Sau đó, chúng tôi bàn tính việc tổ chức lễ thành hôn. Thúy Nga quyết định ngày cưới sẽ vào ngày chót cuối năm ta, và đêm giao thừa sẽ là đêm tân hôn. Nàng hỏi tôi: "Anh có biết tại sao em chọn ngày đó không?" Tôi suy nghĩ rồi đáp: "Để chúng ta đem đến cho nhau không khí ngày xuân, ngày Tết dân tộc, hầu như về bên này chút gì hơi hướm của quê hương, phải không?" Nàng chầm chậm lắc đầu: "Chi trúng có một tẹo! Em muốn nối tiếp và đền bù cho anh cái Tết ngày xưa anh đã mất chị Thu Nga." Tôi gật gù khâm phục: "Em của anh thật romantic, Văn Khoa có khác! Em muốn "cho nghìn xưa nối lại nghìn sau". Hay quá, phải thương một cái hôn!" Nàng đưa ngón tay trở chặn trước môi tôi, giao kết: "Chi hôn thôi nhé!" Rồi chúng tôi ôm ghì nhau, kéo dài một cái hôn bất tận.

tùy bút



LIÊN LẠC VỚI TỔNG HỘI TRÊN INTERNET

• HUỲNH BỬU SƠN, QSV

Lần đầu tiên tôi được biết là Tổng Hội đã lên Internet trong dịp gặp gỡ với anh Trần Khắc Thuyền khi anh đến thăm viếng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Washington (State). Chính tay anh ghi cho tôi địa chỉ của Tổng Hội trên Internet (www.vobi-vietnam.com). Chiều hôm ấy về đến nhà tôi vội mở máy điện toán lên tìm thử xem ra sao. Tìm mãi không thấy qua địa chỉ anh cho tôi. Định viết thư cho Tổng Hội thì nhận được bản tin Truyền Thống do anh Trần Văn Cao, Hội Trưởng Tiểu Bang Washington có nhã ý gửi đến tặng. Đọc đến trang 3, thì thấy địa chỉ Internet của Tổng Hội, nhưng lại khác với địa chỉ tôi có trước đây. Vội vã lên máy nhưng vẫn không tìm ra được. Máy cứ cho biết là trên Internet không có địa chỉ như vậy. Loay hoay mãi, trở qua trở lại, chơi trò sắp chữ, sau rốt tôi tìm được địa chỉ đúng để liên lạc như sau: www.vobi-vietnam.org.

Màn ảnh đầu tiên tôi chụp được là một nền vàng với ba sọc đỏ, huy hiệu Trường Võ Bị nằm trên 3 sọc đỏ, ngay dưới huy hiệu là cột mục lục với màu sắc thật đẹp, hình ảnh nổi bật lên ba chiều rất ngoạn mục. Cho màn ảnh chạy lên tận cùng, khi thấy hàng chữ KBC 4027 làm tôi bắt đầu suy nghĩ, phảng phất đâu đây trong trí nhớ chưa định được. Bỗng nhiên tôi chợt nhớ ra và thốt nên lời. "Đây là Khu Bưu Chính của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ngày xưa.." Tổng Hội đã lấy khu bưu chính của Trường đặt tên cho địa chỉ E-Mail của Tổng Hội trên Internet. Ý kiến của ai đây thật là độc đáo!

Đầu tiên tôi thử vào mục "Đa Hiệu". Màn ảnh đầu tiên tôi nhận được có huy hiệu Trường trên hết bên trái, lệch xuống vài hàng bên phải là chữ Đa Hiệu và giữa màn ảnh là cột mục lục liệt kê các số Đa Hiệu bắt đầu từ số 44 xuống đến số 39. Cứ tiếp

tục từ màn ảnh này qua màn ảnh khác, từ mục lục chính xuống các mục lục phụ, tôi khám phá tất cả nội dung của từng mục. Đặc biệt nhất là mục "Ý Kiến Bạn Đọc". Khi vào mục này tôi được một màn ảnh với đầy đủ chi tiết hướng dẫn cách thức gửi thông điệp cho Tổng Hội. Viết đến đây tôi thăm phục những người đã sáng chế ra màn lưới Internet và E-Mail. Bạn không cần đến phong bì và tem, bạn cũng không phải cuốc bộ đến thùng thư và bạn cũng không mất công chờ đợi khi thư đi và nhất là bạn cũng không phải nơm nớp lo sợ thư mình bị lạc. Trên màn ảnh E-Mail bạn chỉ việc đánh thông điệp của mình và sau đó bạn chỉ cần nhấn nút "send" là thư của bạn trong vòng vài phút sẽ nằm trong hộp thư E-Mail của người nhận.

Sau cùng tôi trở lại mục Đa Hiệu 44, rọi lớn và gọi hình toán quân kỳ ra máy in. Hình chụp với góc độ này thật hoàn hảo và tôi thăm nghĩ nếu có thể được, Tổng Hội nên thay thế hình này vào hình trên trang bìa bản tin Truyền Thống. Không ai méo mó nghề nghiệp và khó tính như tôi. Khi nhận được bản tin Truyền Thống thoạt nhìn là tôi thấy ngay sợi giây nịt trắng của Sinh viên hầu cò xệ xuống. Chi tiết này cứ ám ảnh tôi mãi mỗi khi cầm bản tin trên tay. Trở lại với mục Đa Hiệu 44, tôi in bài của tác giả Lê Bá Kông ra để đọc. Khi lang thang trên Internet tôi thường không đọc trực tiếp vì theo tôi, đọc hời hợt như vậy không khác nào phụ lòng tác giả.

Đi vào Internet để đối diện với Tổng Hội mới nhìn thấy sự cố gắng của Tổng Hội trong việc này. Tổng Hội trên Internet là món ăn tinh thần hết sức quý giá cho mỗi người trong cộng đồng Cựu SVSQ/TVBQGVN chúng ta ngay cả đối với những bạn còn kẹt lại tại quê nhà. Không có gì vui sướng cho bằng khi ngồi trước máy điện toán chỉ đánh lên vài chữ là như bước qua ngưỡng cửa của Trụ Sở Tổng Hội, như ngược thời gian trở về lại với những ngọn đuôi 1522, 1578 chập chồn xa xa sau lưng Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan trong lễ phục thao diễn trên thảm cỏ xanh của vũ đình trường quen thuộc.



SINH HOẠT VÕ BỊ KHẮP NƠI

SINH HOẠT CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Ngày 28 tháng 12 năm 1996, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn, Cựu SVSQ Đỗ Ngọc Nhận, K3, đã đến sinh hoạt và hội thảo với Hội Võ Bị Houston. Trong gần 3 tiếng hội thảo với hội địa phương nhân dịp Hội bầu lại Tân Hội Trường và Tân Ban Chấp Hành. Điểm đáng lưu ý là tại Houston bên cạnh Hội trường và bna chấp hành còn có một Ủy Ban Tư Vấn để trợ giúp và tư vấn cho hội địa phương trong các công tác hoạt động trong tương lai. Đây là một mô thức mới đáng được lưu tâm.

Trong buổi tối cùng ngày, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn cũng đã đến sinh hoạt họp mặt với Khóa 21 tại Houston nhân dịp họp khóa. Kết quả đã tạo thêm được mối giây liên lạc gắn bó giữa các Khóa và Tổng Hội.

SINH HOẠT TỔNG HỘI

Kể từ sau Đại Hội Kỳ 10, Cựu SVSQ Tổng Hội Trường, Hội Đồng Tư Vấn và Ban Chấp Hành Tổng Hội đã sinh hoạt tích cực với các hội Võ Bị địa phương.

- Ngày 14 và 15 tháng 9 năm 1996, Cựu SVSQ Tổng Hội Trường và Cựu SVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn đã đến sinh hoạt với Hội Võ Bị Dallas, Texas.



CSVSQ Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền sinh hoạt với Hội Võ Bì tiểu bang Washington.

- Ngày 28 tháng 9 năm 1996, Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng đã sinh hoạt với Hội Võ Bì Toronto, Canada.

- Ngày 5 và 6 tháng 10, Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng đã đến thăm viếng và sinh hoạt với Hội Võ Bì tiểu bang Washington và tiểu bang Oregon thuộc miền Tây Bắc Hoa Kỳ.

- Ngày 27 tháng 12 năm 1996, Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng Và Ban Chấp Hành Tổng Hội đã đến sinh hoạt với Khóa 27, nhân dịp khóa này họp khóa tại Boston thuộc tiểu bang Masschusette, Hoa Kỳ.

Phần chi tiết các cuộc thăm viếng, xin xem các bài Phóng Sự do các Hội địa phương tường trình:

Phóng Sự

MỘT CHUYẾN VIẾNG THĂM, CHỨA CHAN TÌNH HUYNH ĐỆ

Trần Trung Hưng, K13 tường trình

Ngày 5 và 6 tháng 10 năm 1996 vừa qua, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Trần Khắc Thuyền đã đến viếng thăm vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, sau những chuyến viếng thăm khác tại Toronto (Canada), Dallas (Texas)...

Không phải chỉ ở tiền hay hậu Đại Hội, tập thể Cựu SVSQ Trường Mẹ mới ý thức được tầm quan trọng của hiện tình, quốc nội và quốc ngoại. Từ lâu, anh em Võ Bị đã cảm nhận được bầu không khí sinh hoạt chính trị tại các vùng "nóng nhất", mà người Việt Quốc Gia hải ngoại phải đương đầu với tay sai bạo quyền



CSVSQ THT Trần Khắc Thuyền (giữa), CSVSQ THP Miền Tây Trần Văn Thu (phải), CSVSQ Hội Trường Wa. Trần Văn Cao (trái)

Cộng Sản Việt Nam, trong đó có vùng Tây Bắc Hoa Kỳ.

Sau khi tái nhiệm chức vụ Tổng Hội Trưởng và tăng cường về nhân sự trong Ban Chấp Hành Tổng Hội do đại hội 10 ủy thác, Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng đã đến vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, nơi có hai tiểu bang Washington và Oregon.

Không khí sinh hoạt chính trị ở đây rất sôi động không kém miền Tây Nam hoặc vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Ý thức được điều đó nên Tổng Hội đã đến đây với chan chứa niềm hy vọng về quyết tâm của tập thể Võ Bị với tình huynh đệ keo sơn gắn bó tại hai địa phương này:

Ngàn (dâu) thông xanh ngát một màu (Wa)

và

Mưa mau, mù mịt, mát mùa... (Or)

Cho nên:

Có gặp mới hiểu lòng nhau..

Có đến, mới thấy "tuyến đầu" cam go"

Bạo quyền Việt Cộng từng chia nhiều mũi dùi vào vùng này. Chúng đã đẩy - kể cả những tên gạo cội - như Trịnh Xuân Lãng, Lê Văn Bằng, các toán tuyên vận, cầu viện do đê nhất tham vụ tòa đại sứ Việt Cộng hướng dẫn, các nhóm mệnh danh là kỹ thuật, kinh tế, đến gõ cửa chính quyền tiểu bang, tỉnh thị, các trường đại học và doanh thương kỹ nghệ, v.v.. Nhưng do sự phối hợp gắn bó và tích cực của các hội Võ Bị tại địa phương với cộng đồng người Việt quốc gia, những mũi dùi ấy đã bị bẻ gãy hoặc vô hiệu hóa kịp thời.

Đến Seattle sau một đêm dài bay ngang đại lục, Cựu SVSQ Tổng Hội Trường đã đến sinh hoạt với Cố vấn của Tổng Hội là Cựu SVSQ Lê Nguyễn Bình, K7 và Ban Chấp Hành Hội Võ Bị



Các Cựu SVSQ và gia đình tại Oregon chào mừng Tổng Hội Trường

địa phương (Wa). Sau đó buổi trưa cùng ngày, Tổng Hội đã được các Cựu SVSQ và Phu Nhân tiếp xúc tại một nhà hàng trong không khí chân tình.

Tham dự buổi hội thoại tại Seattle còn có sự hiện diện của Cựu SVSQ Trần Văn Thu, K13 Tổng Hội Phó Miền Tây Hoa Kỳ, Hội Phó Ngoại Vụ của Hội Oregon cùng một số đồng các Cựu SVSQ các khóa. Buổi hội thoại đã được phát thanh trên đài phát thanh "Sài Gòn Radio" Seattle, do Giám đốc của đài là Cựu SVSQ Quốc Nam, K22 đảm trách.

Rời Seattle đến thăm Portland, Oregon chiều ngày 5 tháng 10, Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng, Cựu SVSQ Tổng Hội Phó Miền Tây và phái đoàn hội Võ Bị Oregon đã đến thăm xã giao niên trưởng Phạm Quốc Thuần.

Ngày 6 tháng 10 là buổi hội thoại với các Cựu SVSQ của Hội Võ Bị Oregon. Các Cựu SVSQ và phu nhân đã hân hoan đến tham dự khá đông đảo.

Trong hai buổi hội thoại và sinh hoạt đã có nhiều vị niên trưởng các khóa đàn anh đến tham dự đã chứng tỏ sự lưu tâm của các Cựu SVSQ với sinh hoạt của Tổng Hội. Cựu SVSQ Tổng Hội Trưởng đã trình bày về nghị quyết của đại hội 10 và những phát triển về truyền thông của tập thể Võ Bị. Anh cũng yêu cầu hội viên khắp nơi nên tích cực yểm trợ báo Đa Hiệu để tiếng nói của tập thể vang vọng sâu rộng hơn nữa, lớn mạnh và phong phú cả về nội dung lẫn hình thức.

Lẽ ra, tháp tùng cuộc viếng thăm miền Tây Bắc này còn có Cựu SVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Đỗ Ngọc Nhận, Cựu SVSQ Tổng Hội Phó đặc trách Truyền Thông kiêm Chủ Bút Đa Hiệu Trần Văn Thế, Cựu SVSQ Trưởng Khối Thông Tin Báo Chí Võ Nhấn. Nhưng vì công tác tại địa phương và công tác phát hành Đa Hiệu vào đúng thời điểm "nóng" nên không có mặt.

Cuộc thăm viếng của Tổng Hội đã kết thúc vào chiều 7 tháng 10 trong niềm tin tưởng vào lập trường và sự dẫn thân của

tập thể Võ Vị vùng Tây Bắc, tình huynh đệ thiết thạch của những đứa con cùng xuất thân nơi Trường Mẹ, đang sinh hoạt ở tuyến đầu gai góc nhất, nơi đất tậm dung này.

Phóng Sự

MỘT CHUYẾN VỀ THĂM TORONTO

Vương Gia Khánh, K16 tướng trình

Một buổi sáng mưa dầm của ngày Thứ Bảy 28 tháng 9 năm 1996, một số anh em trong gia đình Võ Bị Toronto đã có mặt tại phi trường Pearson để đón tiếp Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, Tổng Hội Trường Tổng Hội Võ Bị đến thăm viếng địa phương.

Riêng đối với người viết phóng sự này thì đã hơn 30 năm xa cách chúng mình mới lại gặp lại nhau. Tuy không hồi hộp như đón người yêu, nhưng trong lòng cũng thấp thỏm nhìn vào màn ảnh truyền hình nhỏ để biết giờ hạ cánh của phi cơ mang người bạn cũ từ xa tới.



*CSVSQ Tổng Hội Trường sinh hoạt với Hội Võ Bị Toronto 28/9/96.
Bên THH là CSVSQ Hội Trường Toronto Vũ Đình Chung, K8*

Tay bắt mặt mừng khi gặp lại nhau, nhận ra nhau ngay vì tiếng nói nụ cười vẫn không thay đổi, chỉ có nét phong sương trên đầu tóc bạn, những nét tàn phá của thời gian trên khuôn mặt đầy nghị lực, nét mệt mỏi và già nua ẩn sau nụ cười rạng rỡ trong giờ phút tái ngộ.

Tân cuộc chiến, chúng ta đã mất quá nhiều, nhưng ít ra trong lúc bóng xế chúng ta, những người Cựu SVSQ trường VBQGVN vẫn còn những thâm tình đậm đà.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi lưu lại sinh hoạt tại Toronto, thời giờ sinh hoạt còn chưa đủ, nói chi đến thời giờ dạo phố phố Toronto!

Thế rồi trong ngôi nhà xinh xắn của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa, khóa 25 rộn ràng tiếng nói cười của đại gia đình Võ Bị Toronto. Ngoài cửa các anh thì khệ nệ khiêng đồ ăn thức uống vào nhà; bên trong các chị Võ Bị bưng bày các mâm thức ăn làm sẵn ra bàn. Buổi họp mặt ấm cúng, thân mật này được hình thành là do sự tổ chức chu đáo của Hội Trường Niên Trưởng Vũ Đình Chung, K8 với sự phụ trợ tích cực của Hội Phó Nguyễn Trọng Điền, K22 và người chủ nhà Nguyễn Văn Hòa, K25. Nhiều bạn đã lặn lội từ xa đến để sinh hoạt với Tổng Hội, bạn Vũ Đăng Khiêm, K24 từ Hamilton đến (70 cây số), bạn Tài, K23 từ London (200 cây số), bạn Tấn, K27 từ Windsor (400 cây số). Tất cả đã đổ về Toronto trong dịp đặc biệt này. Chưa hết, một số anh em Võ Bị khác nghe tin Tổng Hội sinh hoạt tại Toronto, cũng từ bên Mỹ vượt biên giới qua như bạn Tài, K25 từ Buffalo, Chòn, K25 từ Rochester, Lục, K24 từ Long Island, New York.

Cuộc sinh hoạt giờ đây đã trở thành khoáng đại trong gia đình Võ Bị. Anh em họp mặt đông đủ để chờ đón Tổng Hội Trường. Và đúng giờ ấn định, Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên, Tổng Hội Trường đã đến và cuộc họp mặt bắt đầu bằng bữa ăn thân mật và vui vẻ náo nhiệt vì nung nấu, vì phấn khởi trong tình Võ Bị nồng nàn.

Khai mạc buổi sinh hoạt, Hội Trường Vũ Đình Chung, K8

thay mặt anh em chào mừng Tổng Hội Trường đến Toronto thăm anh em địa phương, chào mừng các bạn từ Hoa Kỳ và đặc biệt chào mừng Cựu SVSQ Nguyễn Lô, K8 vừa từ Việt Nam sang. Với giọng nói chân thật và chậm rãi, ông đã làm mọi người xúc động trong tình nghĩa huynh đệ của đại gia đình Võ Bị. Nhân dịp này Hội Võ Bị Toronto đã trao tặng Đa Hiệu 200 mỹ-kim.

Trong phần phát biểu, Tổng Hội Trường Trần Khắc Thuyền đã ngỏ lời cảm ơn về sự tiếp đón nồng nhiệt của Hội Võ Bị Toronto, đồng thời ông cho biết mục đích của cuộc viếng thăm này, trước là thăm anh em, sau là thông báo đến anh em về nội dung của Quyết Nghị đại hội Võ Bị kỳ 10 vừa qua.

Đến phần phát biểu ý kiến, đa số anh em đều lưu tâm đến 3 điểm:

- Xây dựng và phát triển tờ Đa Hiệu.
- Giữ vững lập trường của tập thể Võ Bị
- Phát triển nhiều hơn nữa cho thế hệ con cháu Võ Bị.

Và bài ca "Võ Bị Hành Khúc" đã được ca vang lên để xác quyết về lập trường chống Cộng và tình đoàn kết keo sơn của tập thể Võ Bị, vì:

Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam

Đồng hát khúc ca quân hành

... Gieo khắp đó đây những mầm sống vui..

Và không bao giờ quên đất Mẹ:

Việt Nam, Việt Nam, Việt Nam quê hương đất nước sáng ngời

Việt Nam, Việt Nam, Việt Nam muôn đời..

LIÊN HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU

Theo bản thông cáo chính thức đề ngày 26 tháng 11 năm 1996 gọi cho Tổng Hội và thông báo cho Đa Hiệu về Đại Hội Võ Bị Âu Châu kỳ 4 năm 1997 như sau:

- Địa điểm: tại Embourg, Bỉ Quốc

- Thời gian: từ 23 tháng 7 đến 27 tháng 7 năm 1997
- Phí tổn tham dự là 150 mỹ kim/đầu người
- Trưởng Ban Tổ Chức: Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19 (Địa chỉ và điện thoại xin liên lạc với Ban Chấp Hành Tổng Hội)

- Chương trình dự trù:

1) Sinh hoạt nội bộ, gia đình và Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

2) Thăm viếng Bộ Tư Lệnh Khối Bắc Đại Tây Dương (NATO), Quốc Hội Liên Hiệp Âu Châu ở thủ đô Bi (Bruxelles).

3) Du ngoạn vùng biển phía bắc Oostende, thủ đô Pruges của sắc dân Flamente, thủ đô Bruxelles, Lục xâm Bảo (Luxembourg), Bastogne (địa danh nổi tiếng trong trận đánh đệ nhị thế chiến) và du ngoạn bằng tàu trên sông Meuse. Chương trình chi tiết sẽ được phổ biến vào cuối tháng 4/97.

Danh sách tham dự viên, xin gửi về Ban Tổ Chức trước cuối tháng 3/97. Xin ghi rõ số người tham dự: người lớn, trẻ em. Đồng thời để cập nhật hóa địa chỉ các Cựu SVSQ ở Âu Châu, yêu cầu các hội cho Ban Tổ Chức danh sách và địa chỉ mới nhất.

Để Đại Hội được thành công tốt đẹp, yêu cầu các Hội phổ biến tin tức này đến từng Cựu SVSQ nơi cư ngụ, vận động tham gia cùng với gia đình, ngoài phí tổn dự trù các Cựu SVSQ và gia đình có thể ủng hộ thêm tài chánh cho Đại Hội.

(TM Ban Chấp Hành: Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9, ký tên)

LIÊN HỘI VỐ BỊ ÚC CHÂU/PHÂN HỘI VICTORIA

Tin Sinh Hoạt

. HỌP MẶT ĐỊNH KỲ: Buổi họp mặt định kỳ được tổ chức tại tư gia Cựu SVSQ Trần Như Dy, K23 lúc 11 giờ ngày 27 tháng 7 năm 1996. Số người tham dự 12 người. Cựu SVSQ Trịnh Như Tuyển, K16, hội trưởng, đã đúc kết tình hình sinh hoạt của Phân

Hội trong thời gian 6 tháng đầu năm 96. Hội đã tham gia hầu hết các hoạt động của các hội đoàn, đoàn thể tôn giáo tại Victoria, phát huy tinh thần và nhiệm vụ mới mà Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN đã đề ra: Dẫn Thân trong mọi sinh hoạt với cộng đồng Người Việt tại hải ngoại. Tóm lược như sau:

- Tham dự Tết Niên của Hội Nam Tín Nghĩa Bình.
- Tham dự Văn Nghệ Tết Niên của Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tiểu bang Victoria.
- Tham dự các đêm sinh hoạt với Cựu CVSQ nhà văn Phan Nhật Nam, K18.
- Tham dự diễn hành ngày ANZAC Day.
- Phụ giúp Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH/Victoria chuẩn bị lễ Khánh Thành Trung Tâm Sinh Hoạt tại Footscray.
- Tham dự ngày Quân Lực 19 tháng 6.
- Tham dự lễ kỷ niệm lần thứ 57 ngày khai sáng Phật Giáo Hòa Hảo.
- Hưởng ứng lời kêu gọi của Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất trong việc đóng góp nhân sự tiếp đón Đức Đạt Lai Lạt Ma viếng thăm cộng đồng VN tại Footscray ngày 15/9/96.

Nhờ những hoạt động trên, toàn thể Cựu SVSQ tại Victoria đã tạo được tiếng vang tốt trong các sinh hoạt cộng đồng tại địa phương. Ngoài ra, những các nhân Võ Bị nổi bật trong việc đóng góp với cộng đồng là Cựu SVSQ Nguyễn Khiêm, K14; Trần Cẩm Tường, K19; Trương Tấn Thiện, K23, Trần Như Dy, K23.

Những khó khăn gặp phải của Hội là vấn đề tài chánh. Muốn sinh hoạt và đóng góp với cộng đồng thì phải có chút ít tài chánh, mà quỹ Hội thì giới hạn.

Một kế hoạch tăng cường ngân sách được đề ra:

- Góp nhặt các vật dụng dư dưng của mọi gia đình bán đi (dưới hình thức Yard sale).

Kết thúc buổi sinh hoạt, gia chủ và phu nhân đã khoản đãi anh em một bữa ăn thịnh soạn trong không khí vui tươi thân mật.

. Ủng Hộ Đa Hiệu và Quý Tổng Hội: Kể từ số 42, báo Đa Hiệu đã được gửi đến tận tay từng Cựu SVSQ. Việc đóng góp tiền báo cũng như gây quỹ cho Tổng Hội có thể thực hiện bằng 2 cách:

- Gửi thẳng cho tòa soạn Đa Hiệu bằng American Express Money Order.

- Gửi theo tập thể, Cựu SVSQ Chương, K28 thủ quỹ, sẽ góp tiền, lập danh sách và gửi chung một lần. Đề nghị ủng hộ 1 năm báo là \$40. Để tránh báo bị thất lạc, mỗi khi thay đổi địa chỉ, xin báo trước cho tòa soạn Đa Hiệu.

. Bản Tin Truyền Thống: Bản Tin Truyền Thống được phân phối hạn chế 5 số mỗi tháng, để chuyển tay nhau đọc, hoặc làm copy tại địa phương.

. Đóng góp Quỹ Điều Hành Trung Tâm Sinh Hoạt Cựu Quân Nhân QLVNCH: Kể từ tháng 7/96, Trung Tâm đã chính thức hoạt động. Mọi chi tiết xin liên lạc với Trung Tâm hoặc Ban Chấp Hành Hội Võ Bị địa phương.

. Phân Phối Ảnh: Phân Hội đã in hình Toán Quốc Kỳ và Quân Kỳ, cỡ 50cm x 60cm, giá thực hiện \$10/tấm. Xin liên lạc với Cựu SVSQ Chương, K28.

HỘI VÕ BỊ OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS

Theo Bản Thông Báo của Hội địa phương, ngày 29 tháng 9 năm 1996 vừa qua, Hội đã tổ chức họp và bầu lại Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Oklahoma-Kansas-Arkansas. Thành phần như sau:

- Hội Trưởng: Cựu SVSQ Phạm Thế Phiệt, K10 (tái nhiệm)
- Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ:

- Cựu SVS Nguyễn Ngọc Thủy, K14
- Phó Hội Trưởng Nội Vụ: Cựu SVS Đỗ Duy Chương, K20
- Phụ Tá Ngoại Vụ: Trần Đăng Phong, K17
- Tổng Thư Ký: Cựu SVSQ Cao Mạnh Nhân, K21
- Thủ Quỹ: Cựu SVSQ Lâm Vạn Niên, K19
- Trưởng Tiểu Ban Xã Hội: Cựu SVSQ
Lê Quang Hoan, K16
- Trưởng Tiểu Ban TT và BC:
Cựu SVSQ Đàm Văn Phượng, K25

Trong các sinh hoạt nổi bật nhất là Hội địa phương đã yểm trợ Hội Sinh Viên Việt Nam trong việc dành quyền treo cờ quốc gia tại đại học (O.U.) University Oklahoma nhằm dịp 9 sinh viên Việt Cộng từ Việt Nam tới địa phương.

Sau đây là Bản Bạch thư của sinh viên chống Cộng gửi Phụ tá Khoa Trường Đại Học Oklahoma:

Ngày 15/5/1996

Kính gửi Ông Terry Newkumet

Phụ tá Khoa Trường đặc trách Sinh Viên Vụ

Kiểm Giám Đốc Phòng Yểm Trợ Học Vụ

Hester Hall phòng 200

Thưa Ông Newkumet:

Nhân danh Hội Sinh Viên VN (VSA), trân trọng kính tường ông chúng tôi đã biết tin 9 sinh viên từ VN sẽ đến vào hè này để học tại Đại Học Oklahoma (O.U.). Chúng tôi đã quyết định đón tiếp các sinh viên ấy và giúp cho việc học hành được thoải mái. Chúng tôi sẽ cố gắng tối đa để giúp các sinh viên ấy hội nhập vào O.U.

Vì các sinh viên ấy thuộc chính thể Cộng Sản Việt Nam, nên vấn đề đặt ra thật vô cùng nhạy cảm. Hiện vẫn còn nhiều mối ưu phiền trong tập thể sinh viên VN tại khu học xá và tại cộng đồng VN ở thành phố. Chúng tôi mong muốn quý vị ý niệm rõ rằng các sinh

viên ấy là đại diện chính thể Cộng Sản VN, chứ không đại diện cho hội sinh viên VN tại O.U. Trong những dịp cần treo cờ các nước có sinh viên học tại O.U., thì chúng tôi yêu cầu Quốc Kỳ của chúng tôi (nền vàng 3 sọc đỏ) sẽ đại diện cho Quốc Gia VN. Chúng tôi đại diện không những cho cộng đồng VN tại O.U., mà còn đại diện cho hàng triệu người bị kiểm kẹp tại quốc nội VN.

Chúng tôi xin cảm ơn được dịp thảo luận với ông về đề tài này. Một lần nữa Hội sinh viên VN tại O.U. nguyện sẽ làm tối đa để giúp đỡ những sinh viên mới đến. Chúng tôi ước mong rằng kinh nghiệm mà họ thu được tại O.U. sẽ tích cực hữu ích cho giới lãnh đạo VN trong tương lai.

Chân thành chào ông (Ký tên)

Nga Lý, Chủ Tịch Hội Sinh Viên VN tại O.U

HỘI VÕ BỊ HOUSTON

Theo văn thư đề ngày 17 tháng 11 năm 1996 của Chủ Tịch Ủy Ban Tư Vấn Hội Võ Bị Houston về việc thành lập Ủy Ban Tư Vấn Hội.

Tóm lược văn thư như sau: Đại Hội Thường Niên Hội VBQGVN tại Houston ngày 29 tháng 9 năm 1996 vừa qua tại Houston, ngoài việc bầu lại Ban Chấp Hành niên khóa 96-98, đã biểu quyết thành lập Ủy Ban Tư Vấn với nhiệm vụ Cố Vấn

và Giám Sát hoạt động của Ban Chấp Hành Hội theo đúng đường lối của Tổng Hội Võ Bì Quốc Gia cùng tôn chỉ và mục tiêu của Hội.

Trong đại hội, các cử tọa đã tin nhiệm:

Cựu SVSQ Mạch Văn Trường, K12

trong chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Tư Vấn Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Houston, Texas.

Sau khi tham khảo sâu rộng, thành phần Ủy Ban Tư Vấn như sau:

- Chủ tịch UBTV: Cựu SVSQ Mạch Văn Trường, K12
- Phó Chủ tịch: Cựu SVSQ Tô Văn Kiếm, K3
- Tổng Thư ký: Cựu SVSQ Trần Gia Toàn, K21
- Ủy viên: Cựu SVSQ Ngô Lê Tuệ, K3
- Ủy viên: Cựu SVSQ Võ Minh Trí, K4
- Ủy viên: Cựu SVSQ Thái Vĩnh Thu, K7
- Ủy viên: Cựu SVSQ Trần Ngọc Giao, K8
- Ủy viên: Cựu SVSQ Lại Tấn Tài, K16

Với chủ trương không xen vào hoạt động thường xuyên của Ban Chấp Hành Hội, Ủy Ban Tư Vấn sẽ sát cánh để hỗ trợ Ban Chấp Hành Hội Võ Bì Houston hoàn toàn nhiệm vụ theo đúng đường lối của Tổng Hội, ưu tiên hướng vào các mục tiêu sau:

- Bảo vệ lý tưởng quốc gia dân tộc, giữ vững lập trường chính thống của Cựu SVSQ/TVBQGVN.
- Nêu cao danh dự người Cựu SVSQ/TVBQGVN
- Duy trì tình đoàn kết nội bộ VBQGVN và tình đoàn kết với các cơ quan đoàn thể bạn cùng chung lý tưởng quốc gia dân tộc.

Ký tên: Cựu SVSQ Mạch Văn Trường, K12 -
Chủ Tịch Ủy Ban Tư Vấn.

HỘI VÕ BỊ FLORIDA

Ngày Sinh Hoạt Liên Hội Võ Bị - Không Quân - Hải Quân
tại Florida

Anh em thuộc mọi quân binh chủng thuộc QLVNCH đã tham gia tích cực đêm sinh hoạt "Huỳnh Đệ Chi Bình" do Hội Võ Bị Florida đề xướng và được hỗ trợ, cộng tác nhiệt tình của Hội Không Quân và Hải Quân tại địa phương. Do đó đêm sinh hoạt đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Sau khi trừ các chi phí cần bản, số tiền còn lại là \$540. Liên Hội Võ Bị/Không Quân/Hải Quân đã quyết định trích tượng trưng \$100 để giúp quỹ xây cất trụ sở cộng đồng VN. Số tiền còn lại dự định thực hiện 4 lá cờ Quốc Gia (nền vàng 3 sọc đỏ) và sẽ trao tặng các hội đoàn sau đây trong dịp sinh hoạt kỳ tới.

- Hội Cựu Quân Nhân
- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Florida
- Hội Không Quân



*Họp mặt Liên Hội Võ Bị-Không Quân-Hải Quân
lần đầu tiên tại Florida 3/8/96*



*Ba vị Hội Trưởng và Phu Nhân: Võ Bị (trái)
Không Quân (giữa), Hải Quân (phải)*

- Hội Hải Quân

Trong dịp sinh hoạt này, Hội Võ Bị địa phương đã kêu gọi sự tham gia tích cực hơn nữa của các Cựu SVSQ để nói rõ thực tâm của Hội với mọi sinh hoạt chung và nêu cao tinh thần đoàn kết và trách nhiệm của Cựu SVSQ Võ Bị Quốc Gia đối với cộng đồng người Việt Quốc Gia hải ngoại.

(Hoàng Hỷ, K25 tường trình)

HỘI VÕ BỊ PENNSYLVANIA

HỌP MẶT MÙA THU 96 CỦA HỘI PENN

Vào chiều ngày Chủ Nhật 10 tháng 11 năm 1996, rất đông các Cựu SVSQ và gia đình thuộc hội Võ Bị Penn đã đến tham dự buổi họp mặt Mùa Thu tại tư thất Cựu SVSQ Lại Đình Đán, K18 tại Lancaster, tiểu bang Pennsylvania.

Sau thời gian hàn huyên tâm sự, đúng 2 giờ 30 cùng ngày, buổi sinh hoạt bắt đầu với nghi thức như những lần trước. Tuy nhiên, kỳ này có một vài sự đặc biệt như sau:

- Sự hiện diện của Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16,

Tổng Hội Trường TH Cựu SVSQ/TVBQGVN đã đến sinh hoạt với anh em. Nhân dịp này, anh Tổng Hội Trường đã trình bày sinh hoạt của Tổng Hội trong thời gian qua, nhất là kết quả đại hội Võ Bị kỳ 10 tại Nam Cali. Đặc biệt hơn nữa là Đa Hiệu đã được đưa vào hệ thống Internet, nên những phần quan trọng của báo Đa Hiệu đã có thể phổ biến nhanh chóng và rộng rãi hơn tại hải ngoại và Việt Nam.

- Hội Penn đã ra mắt Ban Hợp Ca "Võ Bị Con" gồm các con cháu thuộc gia đình Võ Bị Penn. Đây là một nỗ lực đáng kể trong việc xây dựng cho thế hệ thứ hai của Võ Bị (đặc biệt là công khó của Cựu SVSQ Lại Đình Đán).

- Như thường lệ, anh chị em tham dự đã hưởng ứng đóng góp tài trợ để ủng hộ báo Đa Hiệu 200 mỹ kim. Số tiền tuy nhỏ nhưng nói lên được tinh thần của Hội Võ Bị Penn trong mỗi



*Các CSVSQ Penn chụp hình lưu niệm nhân dịp
Họp Mặt Mùa Thu 11/10/96*



*Ban hợp ca "Võ Bị Con" tại Penn do
CSVSQ Lại Đình Dân thành lập*

quan tâm đến sinh hoạt truyền thông của Tổng Hội.

(Cựu SVSQ Lê Cầu, K18 tương trình)

HỘI VÕ BỊ CONNECTICUT

.Sinh Hoạt Bầu Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 96-98

Đáp thư mời của Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Connecticut, gần 50% số Cựu SVSQ tại địa phương đã đến tham dự buổi họp bầu Tân Ban Chấp Hành Hội Connecticut vào lúc 7 giờ tối ngày 22 tháng 6 năm 1996 tại Bridgeport, Connecticut (tư gia Cựu SVSQ Lâm Thế Bình, K25)

Kết quả Tân Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Connecticut như sau:

- Hội trưởng/kiêm nội vụ:Cựu SVSQ Nguyễn Đào Đoán, K21

- Hội Phó kiêm ngoại vụ:Cựu SVSQ Lâm Thế Bình, K25

- Thư Ký kiêm thủ quỹ:Cựu SVSQ Trần Văn Giới, K26

Ban Chấp Hành duy trì niên liễm là 60 mỹ kim. Tuy nhiên

vẫn tùy thuộc vào khả năng và hoàn cảnh của từng cá nhân.

KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIỆT

Tướng trình của Phóng Viên Già Đan Phù

Hàng năm cứ vào đầu tháng 12 dương lịch, các Cựu SVSQ Võ Bị khóa 4 họp mặt để kỷ niệm ngày mãn khóa. Năm nay vừa tròn 45 năm. Các chàng trai trẻ ngày nào nay đã trán nhăn đầu bạc mà "chú út của khóa" đã trên 60 tuổi.

Năm nay, khóa 4 Lý Thường Kiệt với một nỗi buồn là đã mất đi người bạn đồng khóa Đỗ Kiến Nhiều. Anh Nhiều đã nhiều năm nay sức khỏe yếu kém nên "Trời chẳng chiều người". Người viết xin trích đăng bài thơ "Khóc Anh Nhiều" của niên trưởng Tạ Thái Bình:

Than ôi! Trong cõi Ta Bà

Dấu rằng sắc tướng cũng là hư không

Đời người bóng ngựa qua sông,

Tử sinh thấm thắt đều trong hạn kỳ.



Quang cảnh buổi họp mặt Khóa 4 Lý Thường Kiệt 7/12/96

Sáu sáu tuổi anh lia trần thế!
Niềm tiếc thương tình nghĩa phu thê,
Bạn bè đồng đội sót chia,
Gia đình thân quyến đều nghe ngậm ngùi!
Chào vĩnh biệt! Đọc lời ai điếu,
Khóa 4 ta nay thiếu Anh rồi!
Anh về cõi ấy thành thời,
Chúc Anh an giấc ở nơi tuyền đài..
Vĩnh biệt Anh!!!

Anh Nhiều đã mất đi vì những cơn bệnh hiểm nghèo, nhưng không lúc nào anh không hoạt động đúng theo bốn phân người dân Việt, tiếp tục đấu tranh để mang lại Tự Do, No Ấm và Hòa Bình nhân đạo cho quê hương xứ sở. Niềm sống duy nhất của anh tại hải ngoại này là hoạt động chống lại độc tài Cộng Sản thống trị ở Việt Nam. Thật đáng khâm phục!

Mặc dù không khí u buồn về cái chết của người bạn đồng khóa, nhưng cuộc họp mặt năm nay đã thấy có mặt của đại đa số các bạn mới sang như anh Mậu, anh Ninh, anh Lễ, anh Hòa v.v.. Những anh em mới qua theo diện HO này, anh nào cũng đã tốt nghiệp "tiến sĩ" trong đại học máu "Lao Tù Cộng Sản", vì anh nào cũng trải trên 10 năm "nấu sừ sôi kinh". Nhân dịp gặp lại nhau, một số anh em đã làm những bài thơ và những bài xướng họa để tặng anh em và đề cao khóa 4 Lý Thường Kiệt:

1) Thơ tặng Khóa 4:

KHÓA 4 ĐÀ LẠT

HỒNG YẾN DIỆP MINH HOÀNG

Hai mươi chín tháng ba năm mười một,

Minh về Đà Lạt kết nghĩa anh em

Trường Võ Bị khóa Tư Lý Thường Kiệt,

Huynh đệ, sư đồ, suốt kiếp không quên.

**Thầy Dung, Persiham, thầy Thăng, thầy Lắm,
Và Lepuys, Gribius, Lefort..**

**Tám tháng trèo non, băng rừng, vượt suối,
Nào Finom, Than Thờ, Saint Bernoit..**

**Đêm quân hành, xuất quân rên sỏi đá,
Giọt mồ hôi làm đẹp ánh trăng sao.
Bảo vệ quê hương ghi vào tác dạ,
Từng bước kêu hùng, đầu ngẩng lên cao..**

**Ngày tốt nghiệp, tên bay đi bốn hướng
Đưa tay thề ngày một tháng mười hai,
Giã biệt nhau, bắt tay nhiều vương vấn,
Ra chiến trường, trách nhiệm nặng câu vai.**

**Rồi xông xáo khắp chiến trường Nam Bắc,
Kẻ Bộ Binh, người Thiết Giáp, Không Quân,
Kẻ Nhảy Dù, người Truyền Tin, Quân Cụ,
Tên tuổi lẫy lừng vang dội Trường Sơn..**

**Một số anh em trở thành danh Tướng,
Một số bạc phần vị quốc vong thân!
Cuộc chiến triền miên dù còn hay mất,
Mình vẫn tự hào không thẹn nước non!**

**Ngày thất trận, quê hương trời rục rỡ,
Nước mất rồi, thành phố đã đầy sao!**

**Kẻ sống lưu vong, ngỡ ngàng xứ lạ,
Người bị tù đầy, tủi nhục thương đau!..**

**Hai mươi lăm năm!
Cuộc đời binh nghiệp!
Vũ khí già từ, còn lại mấy ai!
Hơn chín mươi người anh em Khóa Bốn,
Nay chỉ còn trên từng đốt ngón tay!**

**Ngày nay nơi xứ người, đầu bạc như nhau
Cười ha-hả nâng cao ly rượu đắng:
"Chuyện chúng mình là một giấc chiêm bao!"
(Kỷ niệm ngày họp khóa 4 Đà Lạt 30/12/96)**

2) Thơ Xướng Họa của khóa 4:

Bài Xướng của Quốc Quỳnh

**Một sớm Lâm Viên nhuộm nắng hồng,
Liên quân khóa 4 nguyện dâng công.
Lên đường "Chinh Bắc" noi gương tổ.
Xuống núi Bình Nam nối nghiệp tông.
Nhập khóa trăm tròn còn mấy sĩ?
Ra trường tám bảy mất bao ông?
Hành trình quá bốn mươi năm nhi
Hồ thi tang bỗng: phải mộng không?**

Bài Họa 1 của Huy Hùng:

**Nhung phục sòn vai phủ bụi hồng,
Hy sinh chiến đấu chẳng đời công**

Nơi gương dứng cảm danh Thần Lý
Ngang dọc tung hoành rạng tổ tông.
Đã quyết vì đời mang áo lính,
Nề chí cao thấp sĩ hay ông?
Tóc xanh mưa nắng phai màu tuyết,
Danh vọng theo thời hóa "sắc không"!

Bài Họa 2 của Chính Nhân:

Mây trắng thông xanh nhuộm nắng hồng,
Cờ vàng lộng gió tỏ uy phong!
Chí tral lời nguyện tô sông núi.
Tuổi trẻ câu thề rạng tổ tông.
Tổ chức tham mưu nhiều bạn giỏi,
Tung hoành chiến trận có nhiều ông.
Lấy lừng Khóa 4 danh Thường Kiệt!
Hồ thi tang bồng.. có nhớ không?

Bài Họa 3 của Đình Hòa: Trò Giấc Kê Vàng

Lâm Viên giờ nắng có tươi hồng,
Khóa Bốn lâu rồi đã lập công.
"Chinh Bắc" sáng ngời gương quốc tổ,
"Bình Nam" chói lọi sử vàng tông.
Ra trường tám bảy nêu danh sĩ,
Nhập khóa trăm tròn chẳng thiếu ông.
Qua bốn mươi năm dài đầy nhỉ?
Kê vàng trò giấc.. có buồn không?

Bài Họa 4 của Đan Phù: Há Lại Không?

Vẫn nhớ Lâm Viên buổi nắng hồng,

Cờ bay lộng gió thuở mừng công.
"Bình Nam" lời thép ngồi cung kiếm,
"Chinh Bắc" xin thề với tổ tông.
Chí nguyện phôi gan làm dũng sĩ,
Đòi trãi danh vị thiết gì ông?
Sơn hà Nam Quốc vinh quang nhĩ
Hồ thi tang bồng.. há lại không?

Những bài thơ xướng họa trên đây trong đêm họp khóa đã hình dung ra một cảnh uống rượu ngâm thơ của Tô Đông Pha hay của Hoa Sơn luận kiếm trong kiếm hiệp Kim Dung.

Đêm càng về khuya, không khí càng sôi động, pha lẫn tiếng cười trẻ trung của các cụ già, nam cũng như nữ, trên lục tuần với đàn nhạc tung bừng cho đến nửa khuya. Hẹn gặp lại nhau trong năm tới!

KHÓA 24 TRƯỜNG VBQGVN

Khóa 24 Trường VBQGVN vừa ra thông cáo như sau: "Thị hành quyết định của đại hội Khóa 24, được tổ chức ngày 29 tháng 12 năm 1995 tại San Jose, California, Hoa Kỳ: Kể từ ngày 1/1/97 đến 31/12/98, Đại Diện Khóa 24 sẽ là:

Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Lương
(CSVSQ Lưu Xuân Phước, Đại Diện mãn nhiệm ký tên)



Buồn Tị Nạn

● Vũ Công Dân, K23

*Xứ không tình người
Không đâu buồn bằng ở đây!
Cây không chút lá người không tình người*

...

*Không đâu buồn bằng ở đây!
Sáng say buổi sáng chiều say buổi chiều*



Mỗi khi buồn, Lâm thường ngâm nga cho khuây khỏa thôi, chứ bạn bè dư biết, từ lượng của anh thuộc hạng "tồi", một hai lon "Bud" mặt Lâm đã đỏ như mặt trời mọc phương đông, dăm ba ly Cognac mọt nhạt anh đã lò dò, mặt mày xanh tím, quờ quạng ôm chai tu theo kiểu "uống hỏn", rồi lẩn mò đi tìm "chuồng" ngủ, nên hai mươi năm qua, sáng Lâm vẫn tỉnh mà chiều cũng chẳng say, nhưng buồn thì anh buồn lắm! Cái buồn nhức nhối của đời tị nạn. Những buổi chiều Lâm ngồi bên cửa sổ, ngất ngưỡng với lon "bud", nhìn mưa rơi, nhìn chiều vàng, chiều tím, nhìn buổi chiều đang tiến đưa một ngày hay nhìn giải núi sương phủ mờ phương xa, là lúc Lâm ôn lại dĩ vãng, tính lại số đời, những ngày vui qua mau, năm tháng buồn tiếp nối, khoảng đời sung sướng, an nhàn thì ngắn ngủi, quãng đời vất vả gian nan thì chông chất! Tiếc tuổi trẻ, nhớ những cuộc tình buồn! Những người tình lỡ!... đôi lúc chán đời Lâm thường tự an ủi theo cái triết lý thực tế nhưng "dở hơi": ngày đến với cuộc đời mình chỉ là đứa bé... nhỏ bé, nặng không đầy ba ký, không răng, không tóc, không quần áo... không có gì mang theo vào cuộc đời này cả ngoài tiếng khóc sơ sinh... Mai sau có nhắm

mất xuôi tay, già từ cuộc đời, ít nhất cũng được bốn mươi, năm mươi ký lô, có tóc, có răng, dù cho khốn khó cũng còn một bộ quần áo, biết đâu chẳng được thêm một cổ áo quan đất tiền chôn theo... lời chán!!! giá có thêm mấy cái răng vàng mang đi thì... lời biết mấy!

Hai mươi năm tị nạn, Lâm đã chán lắm rồi! Cuộc đời nhàm chán, sáng mắt nhắm mắt mở lái xe đi làm, chiều lờ đờ lái về, đêm đêm giấc ngủ chập chờn với hình ảnh quê hương, quá khứ, thời gian trôi qua nhanh quá, thoáng cái tuổi đã ngũ tuần, tóc đã đốm bạc, hình như ở đây ngày không đủ giờ, tháng không đủ ngày và năm không đủ tháng!

Hai mươi năm sống trên xứ người, Lâm vẫn cố hội nhập với xã hội này, chạy đua với đời sống văn minh vật chất, vì gia đình vợ con, nhưng trong thâm tâm anh vẫn biết dù có cố gắng bao nhiêu đi nữa, cũng chẳng bao giờ anh "yêu" nổi cái xứ "không tình người" này, nơi mà người Việt tị nạn thường gọi là "quê hương thứ hai", "yêu" thuộc phạm vi con tim, không thuộc lý trí, con tim có những lý lẽ mà lý trí không ép buộc được, làm sao bắt Lâm yêu được những cái người Mỹ yêu, thích những cái người Mỹ thích, vui những cái họ vui và cười những "show" hài hước làm họ cười, bao giờ Lâm mới biết thưởng thức thanh "hot dog", miếng thịt barbacue nhạt nhẽo của những buổi "party" với bạn bè Mỹ trong sò mà không phải so sánh với những sấu thịt nướng ướp mắm muối xả ớt thơm phức kiểu Việt Nam? Bao giờ Lâm quên được câu hát "tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...", quên được những bài học thuộc lòng ngày bé: "Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra", quên được những bài tập đọc trong sách giáo khoa: "buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm dắt tay tôi đi trên con đường làng dài và hẹp...", không bao giờ Lâm quên được, nên mãi mãi Lâm vẫn là người Việt Nam,

cái "cây Lâm" đã được vun trồng ở quê nhà ba mươi năm, từ lúc mới nảy mầm, bóng chốc nhỏ rể, búng góc chuyên chờ sang trồng nơi đây nên dù được chăm sóc, dư phân, dư nước, cây vẫn héo, trái vẫn chua.

Xứ "không tình người", Lâm vẫn thầm nghĩ vậy mỗi khi thấy: "cụ già chống gậy, run run qua đường, bước lên lê khó khăn muốn ngã mà không ai dám đưa tay đỡ." Đứa bé ngã xấp trên đường mọi người đều tránh xa không ai đến bế lên. Nơi đây trường học không dạy: "Thấy người hoạn nạn thì thương"! Lâm nghĩ đến ngày ở quê nhà, nghèo nhưng đầy tình người, những lần trở về sau chuyến công tác dài, mới đến đầu ngõ, trẻ con hàng xóm đã hò reo quấn quít:

- Chú Lâm về... cậu Lâm về.. bác Lâm về....

Lâm ẵm, xách, bế, quăng từng đứa, những đứa trẻ lem luốc, còi trần, mặc quần đùi "để lòi rốn đen" nhưng ngoan ngoãn dễ thương. Rồi bác Tư, bà Ba, thím Hải... những người hàng xóm thân tình, xúm lại thăm hỏi, kể lể:

- Tháng trước mẹ cậu đau nằm nhà không ai biết, mãi sau cụ đập vách bà Ba mới hay, cả xóm lo cho cụ, cạo gió, nấu nước xông, nấu cháo cho cụ, mấy ngày sau cụ mới khỏi.

Nơi "xứ không tình người này", hàng xóm quanh Lâm, những căn nhà đóng cửa im lìm, Lâm chỉ biết loáng thoáng... ông Bill, ông Louis... bà Nancy, bà Rose... mỗi buổi sáng ra xe đi làm, nhìn thấy nhau chào hỏi như một thói quen, như một người máy với những cuộn băng phát âm không bao giờ thay đổi âm điệu:

- good morning.

- Hello.

- How are you?

- How you doing?

Một lần ngày lễ cuối tuần, bạn bè Lâm đến hội họp ồn ào, mới hơn mười giờ khuya, cảnh sát đã tới hai xe "xà xể"... Ông Bill, bà Rose những người hàng xóm tốt của Lâm than phiền! Sáng hôm sau ra cửa, ông hàng xóm Bill đang cất tia máy bụi hồng vẫn thân mật như thường lệ dùng tay chào hỏi:

- Good morning "Lem"... how are you... how you "đun"?

Lâm còn hậm hực chuyện đêm qua, thà rằng theo kiểu "Việt Nam", chỗ mò qua hàng rào la lớn: - Ê! làm ơn đóng bớt mấy cái nắp bỏ lại cho hàng xóm nhỏ, khuya rồi mấy cha nội, ấy thế mà lại có tình hơn gọi "Cóp" dẫu sao Lâm vẫn phải tươi cười cho đúng với phong thái của người Mỹ (gốc Việt), mười mấy năm tiếng Anh còn ngọng nên anh vẫn phải xì đến song ngữ:

- Good morning Bill... how are you... Đun cái mà cha mày... I "đây" very well!

- good... good.

- bye Bill!

- bye "Lem"!

"Xú không tình người", càng ở lâu, Lâm càng ngao ngán, hình như ở đây, mọi người không được quyền tin nhau, chỉ có luật lệ, ngay đến vợ chồng mới cưới, mục hôn thú chưa khô đã phải phòng thủ, để lỡ mai sau có dút gánh, luật pháp sẽ phân định: bà còn nửa cái nhà, ông còn nửa cái xe, hoặc bà còn nguyên của chìm, ông còn quần "xà lòn", cái xe đạp lọc cọc!!! "xú không tình người" không có tòa án lương tâm, bởi vì học đường chỉ dạy văn minh, kỹ thuật, khoa học, nghề nghiệp, dạy những phương tiện để kiếm tiền, không dạy "tiên học lễ, hậu học văn", không dạy "Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín."

Một lần đi làm về, Lâm vừa bước xuống xe trước cửa tiệm tạp hóa của vợ, chiếc Cadillac sang trọng theo anh từ bao giờ

đến đậu sát cạnh, một người Mỹ dáng vẻ giàu sang quý phái, xuống xe chào hỏi Lâm rồi nhập đề ngay:

- Tôi là du khách từ miền Đông qua, vợ con hiện còn ở khách sạn trên San Francisco, tôi lái xe xuống San Diego định tìm bạn nhưng không gặp, qua Mẹ chơi gặp nạn, mất ví mất tất cả tiền bạc giấy tờ và "credit card", xin ông vui lòng giúp tôi gọi nhờ cú điện thoại "long distance" về cho vợ và ít tiền xăng, về đến San Francisco sẽ gửi check xuống trả.

Lâm không ngần ngại vét sạch ví đưa ngay bốn chục, sợ không đủ đổ xăng và ăn uống dọc đường, Lâm chạy vào mở cashier của vợ lấy đưa thêm sáu chục cho chẵn một trăm, kèm theo danh thiếp tên và địa chỉ. Vợ Lâm cứ ngẩn ngơ chẳng hiểu gì cả, không biết Lâm nợ nần hay dựng xe ai phải lấy tiền đên?

Khi người khách đi rồi Lâm kể lại sự tình, vợ anh nhăn nhó:

- Sao anh nhẹ dạ, tin người đến thế? Một trăm chú đâu phải ít!

Lâm phân trần với vợ:

- Anh biết... anh biết... một trăm không phải nhỏ. Nhưng không lẽ để lừa vài chục bạc, người ta phải muốn cái xe đắt tiền, mua quần áo sang trọng, tốn kém đến thế, với lại anh làm theo lý trí và phản ứng nhân bản khi chợt nghĩ đến kỷ niệm năm xưa, một lần đi chơi lỡ đường, hết tiền phải ngửa tay đi xin, cũng ngại ngùng như thế!

Lâm kể chuyện ngày xưa cho vợ, lần tàu cập bến Qui Nhơn, Lâm và trung úy Khôi đi chơi vung vít cả ngày, xài hết tiền, sắp đến giờ tàu rời bến mới tìm đường ra về, Khôi hỏi Lâm:

- Mày còn tiền đi xe Lam?

- Không, mày còn không?

Khôi nhăn nhó:

- Không, xài lán cả rồi.

Lâm hoảng hốt chửi thề:

- Tiên sư mày! Tao cú đình ninh mày vẫn thù, bây giờ lấy gì về tàu, trể bố mẹ.

Lâm nhìn xung quanh rồi chạy lại xe bán sinh tố, cười tình với cô hàng "bé bé xinh xinh".

- Này cô bé, cho anh mượn đồ vài tờ đi xe Lam ra bến tàu, ham vui hết tiền, bỏ công tác ở tù một xương, giam lon đến già đấy!

Cô nàng bán sinh tố ngẩn ngơ nhìn hai ông quan "tàu thù", lạ lùng, ngạc nhiên, rồi như bị sai khiến, cô vội vàng kéo cái ngăn kéo gỗ, lấy ra bó tiền cuộn tròn buộc dây thun, rút ra tờ "Trần Hưng Đạo" đưa cho Lâm không dẫn do thắc mắc. Lâm nhận tiền kéo Khôi chạy vội ra bến xe Lam, không quên ngoái cổ lại cảm ơn:

- Cảm ơn! Cảm ơn cô bé! Nhất định sẽ quay lại trả món nợ này.

Mấy tháng sau Lâm trở lại Qui Nhơn, tìm lại xe sinh tố trả nợ, món nợ mà hình như cô bé bán hàng đã quên, còn ở xứ "không tình người" này, người du khách sang trọ của Lâm đã như chim trời biền biệt, bao năm rồi không thấy "check" cũng chẳng thấy thư, mỗi lần nhắc đến Lâm thấy "quê" với vợ.

*

Khẩu Súng Và Chai Nước Mắm

Ngày Lâm đến Mỹ, hành trang chỉ có cái túi nhỏ với ít vật kỷ niệm mang theo vội vàng khi đi, bộ quần áo kaki xanh hải quân mặc trên người đã bạc màu sau những tháng lặn lội các trại tị nạn bên Guam, đôi dép nhật đã mòn quệt. Hình ảnh đầu tiên của xứ Mỹ còn đậm nét trong Lâm là một biển đèn mênh mông rực sáng của vùng Los Angeles ban đêm khi nhìn từ phi cơ xuống, rồi đến những hàng xe Bus, những căn lều tị

nạn thẳng tắp trong camp Penleton, Lâm bắt đầu cuộc đời thứ hai từ đây, đời tị nạn... tù nhục! đau thương và buồn cho tương lai mù mịt.

Năm ngày sau, một sĩ quan hải quân Mỹ bước vào lều dáo dác tìm kiếm trong đám người tị nạn. Lâm nhận thấy ngay ra Vran, to lớn, đồ sộ, râu ria như tượng La Mã, cả hai nhìn nhau ngơ ngàng rồi cũng chạy lại ôm lấy nhau, tự nhiên Lâm thấy mình nhỏ bé so với Vran và cảm được cái đau thấm thía của thân phận tị nạn. Mới hơn ba năm đã có quá nhiều đổi thay, ngày Lâm trung úy, Vran đại úy, nhớ những lần đứng chống súng, kinh nhau, cãi nhau, chửi nhau bên những chiếc tiến đình trước giờ hành quân, hay những lần chi mặt nhau văng "shit" vì bị nhân viên của Vran báo cáo lính của Lâm ngủ trong lúc tuần tiểu đêm và Lâm bị tư lệnh lục lượng xài xể, những lần tuần tiểu trên sông, Vran chum "poncho" ngồi trước phòng lái với M18 kèm khẩu phóng lựu M79, Lâm móc méo "cái bia lớn, nhắm mắt Việt Cộng bắn cũng trúng", bây giờ Vran thiếu tá, Lâm tị nạn! bây giờ Vran chinh tề với quân phục, Lâm lếch thếch, gầy yếu, nghèo nàn như một thằng homeless, bây giờ Vran về với quê hương, Lâm lạc loài tha hương, không tổ quốc! Cả hai đã có quá nhiều kỷ niệm với nhau, đến những lần Vran theo về Sài Gòn, lững thững theo Lâm dạo phố Bonard, vào rạp Rex, uống nước mía Viễn Đông... những đêm Vran về nhà Lâm, trái chiếu mắc màn ngủ bên cạnh anh trên căn gác xép, thân to dài, đêm thò chân ra ngoài màn, muỗi chui vào đốt, nửa đêm Lâm liếc thấy Vran bật cái bật lửa Zippo soi quanh màn, vừa đập muỗi miệng lẩm bầm "mosquitos... mosquitos". Ngơ ngàng, cảm động nên cả hai nhìn nhau chẳng nói được gì... Mãi sau Vran hỏi Lâm về gia đình vợ con, anh lắc đầu im lặng, mím môi như dồn mọi nghị lực để chịu đựng nhất búa khốc liệt nhất giáng xuống cuộc đời.

Hôm sau Vran vào trại lo thủ tục bảo trợ để Lâm xuất

trại, quà cho Lâm bốn chục "đô" để tiêu dùng lật vật trong khi chờ đợi giấy tờ xuất trại. Lâm từ chối, chỉ nhận chai nước mắm có mang nhãn hiệu "Phú Quốc" không biết từ đâu Vran có? Mỗi bữa cầm chai nước mắm đi sắp hàng ăn, bạn bè lũ lượt theo sau, ăn thức ăn Mỹ rắc tí nước mắm ngày ấy sao ngon lạ, mới hơn hai tháng thiếu nước mắm đã thèm đến thế... nghĩ đến con đường tị nạn dài lê thê mà sợ!

Dự đám cưới Lâm ở Sài Gòn, hôm sau Vran về Mỹ, quà cưới gửi lại cho Lâm là khẩu súng Browning nhỏ bằng bao thuốc lá và mấy hộp đạn, một lá thư ngắn: "Quà cưới... để giữ mình những lúc mặc civil đi chơi hay trên đường từ căn cứ về Sài Gòn". Bấy giờ, vào thăm Lâm trong trại tị nạn, quà cho Lâm bằng "chai nước mắm", đúng là duyên "kỳ ngộ", giao tình của Lâm với người bạn Mỹ và xứ "không tình người" này là "khẩu súng và chai nước mắm". Khẩu súng cho thời chiến, chai nước mắm cho đời tị nạn.

*

Chó Và Cái Cồng Xứ Mỹ

Những ngày mới ra "camp" ở trong nhà Vran, Lâm là người câm, ngọng, diếc, què, chỉ hơn đứa bé ba tuổi ở chỗ biết buồn. Cả tuần lễ Lâm nằm yên trong phòng, lặng lẽ như một bóng ma, Vran đi làm từ sáng sớm đến bốn giờ chiều mới về, hai con của Vran đi học, căn nhà rộng, sang trọng nhưng lạnh lẽo gần vùng LaJolla, ban ngày chỉ còn Lâm và Tammy vợ của Vran, hình như Tammy cảm thông được nỗi buồn của Lâm nên không bao giờ quấy rầy, chỉ thỉnh thoảng gõ cửa phòng hỏi: "Lâm... có sao không? (Are you all right... Lem) hoặc hỏi xem Lâm có quần áo cần giặt, hoặc thương hại bụng cho một đĩa cơm, phải gọi là "gạo luộc" bởi vì Tammy chỉ biết nấu sôi rồi đổ nước đi... cũng may Lâm và Tammy biết nhau từ trước nên gặp nhau không ngỡ ngàng, biết nhau từ những lần Tammy qua

Việt Nam thăm chồng, có lần Lâm và Vran đưa Tammy ra gần đến cửa Vũng Tàu bằng tiểu đình với hai chiếc hộ tống đi theo, tóc Tammy dài (như tóc thề gái Huế) bay quật ra sau, Lâm phải buộc miệng khen với Vran:

- Đẹp... tuyệt đẹp! hình ảnh thật... Á Đông!

Mỗi chiều đi làm về, Vran chờ Lâm đi nhiều nơi, đi mua sắm, đi ra biển, lên núi. Lâm vẫn buồn và cảm lạnh, còn gì buồn hơn khi một người đã mất tất cả, gia đình, vợ con, tổ quốc quê hương? Bơ vơ ở một xứ lạ... cái gì cũng lạ... lạ cả đến những con chó, được ôm bế nâng niu, được mặc áo quần, được ngồi xe hơi... Rồi cũng ngạc nhiên mỗi chiều đi làm về Vran chạy vội lấy súng, mở cửa sổ ngồi canh, một con chó to, đẹp đến sân cỏ trước nhà, vừa thấp hai chân sau xuống chuẩn bị vào thế ngồi là Vran nổ súng, chú chó còn ba chân sủa vừa lết chạy. Vran vênh râu nói:

- Yard nhà nó, khôn lắm, nó không... "pịt", qua yard nhà tao nó "pịt", tao bắn.

Đôi lúc hứng tình Vran còn kể lớn cho mọi người nghe:

- Ngày bé ở Tennessy chó "bite" tao, qua Việt Nam tao "eat" chó! Tuần lễ thứ ba kể từ ngày đặt chân lên đất Mỹ, Lâm đi làm, Vran giới thiệu anh với chủ hãng xe Datsun, một đại tá hải quân về hưu nên được thu nhận dễ dàng, sáng được đi học sửa xe, chiều về làm thợ phụ "helper". Phải nói Lâm là một bóng ma làm việc, âm thầm, lúi thúi, cảm lạnh như cam chịu những đổi thay của cuộc đời. Năm giờ sáng Lâm đón xe "bus" từ La Jolla xuống National city, chiều về đến nhà cũng hơn tám giờ tối. Ba tuần vẫn chưa đủ làm quen với cái lạnh nơi đây, lúc nào Lâm cũng co ro, ủ thân trong cái jacket nilông được phát trong trại tị nạn. Ngày đầu Lâm đi làm êm xuôi, ngày thứ hai qua đi, ngày thứ ba bình yên, đến ngày thứ tư, hình như những uất ức dồn nén trong lòng đã đủ căng cứng đến lúc phải phát nổ, khi người thợ

chính sai bảo, móc móc ngón tay trò gọi: "Lem... come here, Lem... come here". Lâm lừ đừ tới, dồn hết uất ức vào nắm tay, một cú đấm thái cực đạo "trung đặng xa ki" ngay bụng, kèm theo cú đá "dáp xa ki", tên Mỹ gốc Mễ gần hai trăm pao gập người xuống... không đầy năm phút sau, còi hụ inh ỏi từ khắp nơi, ba bốn xe cảnh sát đổ tới, hai người cảnh sát dồn Lâm vào một góc tường, quật hai cánh tay anh ra sau, cảm giác lạnh ngắt của cái còng chuyền qua cổ tay Lâm, cái còng đầu tiên trong đời anh. Sau khi ông chủ hãng can thiệp và thằng Jessy đã hết đau xin bãi nại, Lâm được thả với biên bản cảnh cáo, Vran cũng từ căn cứ Hải Quân chạy đến báo lãnh phân trần, giải thích với mọi người:

- Chó ở Việt Nam không đắt giá và quý như chó ở Mỹ, Chó ở Việt Nam chỉ là con vật hạ tiện, ăn bẩn, ngu xi, móc móc ngón tay, ê... ê... dùng để gọi chó không phải để gọi Lâm...

Ngày ấy người Việt tị nạn ở San Diego còn lạ, hiếm... thường cái gì ít, hiếm thì quý nên những hiểu lầm về phong tục để được thông cảm và tha thứ hơn ngày nay.

*

Về Nguồn

Con gà phải tìm về với đàn gà, với mảnh vườn, bờ rào, bụi rậm để đào bới tìm giun, tìm sâu, tìm thóc. Con gà không thể leo đèo đi theo đàn vịt ra đồng, lội ao bắt cá bắt ốc. Lâm phải tìm về với đời sống riêng tư, tìm về quây quần với người Việt.

Đêm trước ngày dọn nhà, Lâm nói chuyện với Vran:

- Tao đã thuê được apartment gần để có thể đi bộ đi làm, mai thứ bảy tao dọn. Cám ơn gia đình mày đã giúp đỡ, thương và hiểu tao những ngày đầu tị nạn buồn khổ. Tao không coi mày là người bảo trợ, chỉ coi mày là bạn như những năm về trước. Cho tao trả tất cả những chi phí hai tháng sống trong gia đình mày để tao được tự hào đã sống bằng hai bàn tay từ những ngày

đầu đặt chân lên đất Mỹ, chi nợ những bữa cơm trong trại tị nạn mà không ai nhận cho ta trả.

Lâm xòe hai bàn tay, những vết đầu mỗ đen còn bám vào những đường chi tay và chung quanh những kẽ móng tay mà bao nhiêu xà bông rửa cũng không sạch, những vết sẹo, những trầy sát dấu tích của những tai nạn khi thò tay vào sửa máy móc hay những lần vụng trượt con ốc. Tội nghiệp Vran và Tammy, ngó ngần phân trần, ôm trong tủ lạnh ra những gói đồ ăn, hot dog, trứng, thịt xay, rau củ, bánh mì còn nguyên giá biểu, 15 cents, 25 cents, 45 cents... ý nói là rất rẻ không đáng kể. Hai tháng ở nhà Vran, Lâm chi biết tự nấu những món dễ dàng: hotdog luộc, trứng luộc, trứng chiên, rau luộc và bánh mì ruột (sandwich).

Hành trang cho lần dọn nhà đầu tiên ở Mỹ chi có hai cái túi xách. Khi Vran chở tới apartment, Lâm chạy vào văn phòng lấy chìa khóa, người manager lắc đầu, từ chối không cho thuê và trả lại tiền cọc... lý do: "tứ cố vô thân", trong đơn thuê nhà, địa chỉ cấp báo (emergency) anh điền "police". Vran cũng lại phải điều đình nhận là người bảo trợ và ghi địa chỉ số phôn thay cho chữ "police".

Lâm "về nguồn", những người đồng hương anh gặp đầu tiên là những người vợ lính đã qua Mỹ theo chồng từ trước, bắt đầu bằng một buổi chiều trên đường đi làm về có tiếng nói thân thương ở cửa sổ trên lầu một apartment:

- Việt Nam hả? Mới qua à? Ở đâu?...

Buổi chiều hôm ấy, gần một chục bà đồng hương kéo đến phòng Lâm, dành cho anh những tình cảm ấm áp và chân thật, mỗi người một việc giúp anh sửa soạn lại phòng ốc, sắp xếp đồ đạc và các tiện nghi cần thiết cho đời sống một người đàn ông độc thân, rồi đi chợ, nấu ăn cho Lâm như người trong gia đình, chi một điều làm anh ngỡ ngàng: căn phòng bồng trờn ngập tiếng chửi thề... ở xứ người, tiếng Việt Nam, dù là

tiếng chửi thề nghe cũng vui và êm tai!

*

Lâm mở cửa bước vào bên trong "Phở Tùng", tiệm phở buổi chiều thường thì vắng vẻ, mùi thuốc lá nồng nặc, Lâm đến thẳng đám bạn đang ngồi đánh cò ở một góc phòng:

- Mẹ! tụi mày ị lên, ngồi chồm hóm lên, tũn lên luật pháp Hoa Kỳ, luật cấm hút thuốc trong nhà hàng từ mấy tháng nay "dieu" thằng nào chịu thi hành, thằng nào hút thuốc, vui lòng bỏ sản một trăm trên bàn. Tao là thằng được mệnh danh: "ống khói nhà máy phân" mà cũng phải nhịn ra cửa hút, mỗi lần rớ vào điều thuốc là bà chủ ọ ẹ.

Lý vừa gạt tàn thuốc vào cái lon coca không vừa cười:

- Mấy trăm thì mấy, tao cứ hút, uống cà phê, đánh cò mà không cho hút thuốc khác gì tẩm mà không cho tao còi quần.

Lâm thấy bà chủ ngồi cashier nháy nhó vội đến.

Vợ Lâm nói nhỏ:

- Cô nàng ngồi bàn số sáu đợi anh lâu lắm, hỏi ông chủ có phải tên Lâm không và muốn nhờ chút việc... Mercedes Benz mới toanh đậu trước cửa thấy không? Không chừng đến trả con roi con rột của ông ngày xưa.

Lâm nhăn mặt, chun mũi:

- Bậy bạ.

Người đàn bà khó đoán được tuổi, dáng sang và đẹp đứng dậy đưa tay bắt tay Lâm rồi ngồi xuống, nhìn Lâm chăm chú, cười tự nhiên như người quen rất thân và muốn thách đố Lâm xem có nhận được ra nàng là ai:

- Anh là... anh Lâm... ông chủ? Mời anh ngồi, em có chuyện muốn nhờ...

Lâm kéo ghế ngồi đối diện ngắt lời:

- Không, tôi chỉ là "thợ bung" làm không lương ở đây... bà chủ đang ngồi cashier.

- Ngồi nói chuyện thàm thì như vậy, không biết bà chủ anh có nổi máu "Hoạn Thư"?

Lâm cười:

- Cô đừng lo, đàn bà có giác quan thứ sáu, nếu tôi và cô có tình ý, hoặc cô là người tình xưa của tôi thì dù cho ngồi cách nhau năm bảy cái bàn cũng không dấu nổi.

- Chắc chắn anh không nhận ra em, nhưng em biết anh rất rõ, em là Dung, ngày xưa bán sinh tố trước cửa nhà ở Qui Nhơn mà một lần đã cho anh và anh Khôi vay tiền đi xe lam về tàu, anh nhớ không?

Bất ngờ gặp lại người xưa, Lâm ngạc nhiên và mừng như vừa tìm được thân nhân, anh thân thiện hỏi:

- Lâu lắm rồi, hai mươi mấy năm làm sao Dung nhớ và nhận ra anh... làm sao Dung biết anh ở đây mà tìm, hình như anh đã có trò lại Qui Nhơn trả món nợ ấy? Dung cười vẻ bí mật:

- Không phải tìm anh để đòi nợ đâu.

- Thấy trang phục và chiếc Mercedes đậu trước cửa, anh biết Dung giàu lắm, không lẽ đi đòi năm trăm tiền "Trần Hưng Đạo".

Dung im lặng như đấm đo, suy nghĩ điều gì rồi bắt đầu chậm rãi kể:

- Anh Khôi ngày xưa hay nói chuyện về anh, nên em biết anh rất rõ, hỏi thăm đám "võ bị" trên Santa Ana là ra ngay, em xuống đây tìm anh. Có lẽ anh không biết, anh Khôi sau đổi về hải đội 2 ở Qui Nhơn, ngày nào cũng mò ra tán tỉnh em... cuối cùng bọn em vừa chuẩn bị làm đám hỏi thì tan hàng, anh Khôi chạy về Sài Gòn tìm gia đình rồi kẹt lại, gia đình em chạy được qua Mỹ, tụi em mất liên lạc từ đấy. Qua Mỹ gia đình em được

một điền chủ bảo trợ, về định cư ở một thị trấn nhỏ tiểu bang Virginia, chung quanh là những cánh đồng trồng thuốc lá mênh mông. Ba mẹ em nhớ nhà, buồn rười rượi qua đời năm 76. Còn lại em và đứa em trai lúc ấy mới mười một tuổi, em lập gia đình với người cháu của giòng họ bảo trợ, có được một đứa con trai, năm nay mười chín, đã được chia ruộng đất riêng và lại tiếp tục nghề của giòng họ... trồng thuốc lá.

Lâm thấy Dung im lặng, cúi mặt như che dấu xúc động, uống gần cạn ly nước cam rồi nhỏ nhẹ:

- Em đã ly dị chồng bốn năm rồi, đúng hơn là ly dị đời sống Mỹ, cuộc sống em đã chịu đựng mười mấy năm, đầu năm vừa rồi em "move" về Cali sống gần với người Việt. Không hiểu sao em vẫn thấy mọi người nhìn em xa lạ, hay là em không còn giống người Việt Nam? Tháng trước có người vô tình nói chuyện về anh Khôi, kể chuyện những ngày ở tù chung và hình như anh Khôi cũng vừa qua Mỹ diện HO một mình, có lẽ ở vùng San Jose. Suy nghĩ, đắn đo lắm em quyết định đi tìm anh để bắt anh trả món nợ năm xưa, tìm Khôi... và dọn ý cho em... nếu có thể...

Lâm cảm động ngắt lời:

- Dung không cần phải nói tiếp, anh biết việc anh phải làm. Anh thông cảm, hiểu Dung và thương Dung nhiều hơn Dung nghĩ, ngày qua Mỹ, anh chỉ sống xa người Việt ba tháng, thiếu cơm, thiếu nước mắm, thiếu tiếng nói thân thương "từ khi mới ra đời" đã thấm mùi vị chua cay của thân phận tị nạn, huống gì Dung là thân con gái phải chịu mười mấy năm, anh biết tìm đường "về nguồn", nên cũng phải giúp Dung, tìm đường cho Dung "về nguồn".

Những Giòng Sử Việt

Những Năm Sử Trong Dòng Việt Sử

• *Mường Giang*

. **Kỷ Sử** (29 sau Tây Lịch): Tích Quang người Hán Trung và Nhâm Diên người đất Yên, được Hán Quang Vũ cử làm Thái Thú Giao Châu và Cửu Chân. Hai ông rất được dân chúng yêu mến và tôn kính vì cai trị dân bằng chánh sách nhân hậu.

. **Đinh Sử** (137): Nhật Nam, một bộ của nước Văn Lang thời Hùng Vương do Khu Liên nổi lên chống lại chính sách hà khắc của nhà Hán, thành lập nước Lâm Ấp. Thái Thú Giao Châu là Phạm Diên đi tiểu trừ nhưng không dẹp nổi.

. **Kỷ Sử** (269) Ngô chúa sai bọn Ngu Dĩ, Tiết Vũ, Đào Huỳnh, Lý Đình và Từ Thi hội binh tại Hợp Phố (Quảng Đông) để sang cướp Giao Châu nhưng bị Thái Thú nhà Lương là Dương Tắc chống giữ.

. **Quý Sử** (353) Đồi Mục Đế nhà Đông Tấn, Thứ sử Giao Châu là Nguyễn Phu đem quân chống cự với Lâm Ấp đang cướp phá biên giới, phá hơn 50 đồn binh và bắt giữ nhiều tù binh của giặc.

. **Quý Sử** (413) vua Lâm Ấp là Phạm Hồ Đạt cướp phá Cửu Chân bị thứ sử Giao Châu là Đỗ Tuệ Độ (con Đỗ Diễn) rượt đánh và giết chết. Giặc Lâm Ấp từ ấy mới được tạm yên.

. **Ất Sử** (545) nhà Lương cử Dương Phiên làm Tiết độ sứ cùng Trần Bá Tiên và Tiên Bột, sang đánh Nam Việt Đế Lý Bôn. Vì quân ít nên ngài phải bỏ thành Long Biên chạy về cố thủ Vĩnh Phúc Yên, sau đó giao binh quyền cho Phó tướng Triệu Quang Phục, tổ chức du kích chiến ở Dạ Trạch (Hung Yên) chống quân Lương.

. **Đinh Sửu** (557) vì nghĩ tình Lý Nam Đế nên Triệu Việt Vương chia đất và gả con gái cho Lý Phật tử. Rồi không đề phòng nên bị tên này đánh lén, Triệu Việt Vương phải tự tử chết.

. **Ất Sửu** (605) vì tin đồn Lâm Ấp cũng như Giao Châu có nhiều vàng bạc, châu báu và ngà voi nên Tùy Vương đế sai Lưu Phương đem binh thuyền sang cướp nhưng bị vua Lâm Ấp là Phạm Phan Chi đánh bại. Lưu Phương chết trên đường đào tẩu về Tàu.

. **Kỷ Sửu** (749) Thu Cát Địa đổi tên nước là Hoàn Vương nhưng sau đó vua kế tiếp là Dravarnan II lại đổi là Chiêm Thành. Quốc hiệu này được giữ cho đến khi nước này bị diệt vong.

. **Đinh Sửu** (917) Khúc Hạo mất, con là Khúc Thừa Mỹ được nhà Lương phong làm Tiết độ sứ Giao Châu.

- Lưu cung phản nhà Lương lập nhà Nam Hán, lăm le sang cướp Giao Châu.

. **Ất Sửu** (965) Nam Tấn Vương là Ngô Xương Văn bị tử thương trên chiến trường tại Thái Bình.

. **Kỷ Sửu** (1049) vua Lý Thái Tông nằm mộng thấy được Phật Bà Quan âm dắt lên một tòa sen, tỉnh giấc nhờ Triệu Thần đoán thì được Quốc sư Thiên Tuệ khuyên ngài nên lập một ngôi chùa như trong giấc mơ để thờ Phật Quan Âm. Đó là chùa Diên Hựu nay vẫn còn tồn tại ở Hà Nội gọi là chùa Một Cột.

. **Tân Sửu** (1061) Chế Củ (Rudravarman III) làm vua Chiêm Thành, chuẩn bị quân sĩ và chiến thuyền tấn công Đại Việt.

. **Quý Sửu** (1253) Nhà Trần cho lập Quốc Học viện để giảng dạy kinh điển như tứ thư, ngũ kinh và giảng Võ Đường để luyện tập võ nghệ tại kinh đô Thăng Long.

. **Đinh Sửu** (1277) Thái Thượng Hoàng Trần Thái Tông mất tại Phù Thiên Trường nay là làng Túc Mặc, Nam Định.

. **Kỷ Sửu** (1280) để tạo sự hòa hiếu với Nhà Nguyên, vua

Trần Nhân Tông cho thế bọn Tướng Mông Cổ bị bắt khi xâm lăng Đại Việt lần thứ 3 như Cơ Ngọc, Tích Lệ và tro cốt của Phàn Tiếp. Riêng tên đại gian ác Ô Mã Nhi đã giết hại nhiều người, vua Nhân Tông cho người đục chìm thuyền chở tên này khi đoàn tàu ra khơi.

- Tháng 4 trong năm, vua Trần Nhân Tông cho định công, luận tội quần thần tướng sĩ trong ba trận giặc Mông Cổ tấn công nước ta, ghi tên những người có công với nước vào sổ sách gọi là Trung Hưng Thực Lục đồng thời bắt chuộc Đường Thái Tông, cho vẽ hình các văn thần võ tướng treo ở gác công thần để nêu gương cho hậu thế. Ngài tha tội cho tất cả những quân, dân nhẹ dạ hay vì hoàn cảnh phải theo giặc. Riêng các Vương hầu như Trần Kiện, Trần Công, Trần Ích Tắc phản quốc, vẫn bị xử nhẹ. Đức độ của các bậc thánh quân như Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông và Nhân Tông cộng với thái độ quá cảm của Trần Thủ Độ và Hưng Đạo Vương là yếu tố để Đại Việt là dân tộc duy nhất trong lịch sử nhân loại đánh bại đế quốc bách chiến bách thắng Mông Cổ ba lần khi xâm lăng nước ta.

. **Tân Sửu (1301)** nhân có sứ Chiêm Thành sang cống lễ Đại Việt, Thượng Hoàng Trần Nhân Tông theo phái đoàn sang du ngoạn nước này. Vì thấy vua Chế Mân anh hùng nên ngài hứa gả công chúa Huyền Trân là con vua Anh Tồn cho Chế Mân. Ít lâu sau, Chiêm Thành dâng cống lễ xin cưới nhưng triều thần nhà Trần dị nghị nên vua Chiêm xin dâng 2 châu Ô Rí làm sính lễ nên vua Trần Anh Tồn mới chấp thuận. Hai châu này hiện nay là tỉnh Quảng Trị và phía bắc Tỉnh Thừa Thiên của Việt Nam.

. **Tân Sửu (1361)** vì vua quan dưới thời Trần Nghệ Tông quá hèn kém nên để cho Chế Bồng Nga nhiều lần đem binh thuyền sang cướp phá, để giết hại dân Đại Việt tại bến Đà Lý, Bồ Trạch, Quảng Bình.

. **Ất Sửu (1385)** thấy vua quan Trần Nghệ Tông quá hèn

kém, Minh Thái Tổ yêu sách đòi Đại Việt phải cống 20 tăng nhân, vàng bạc, ngọc ngà, lương thực đồng thời rình rập cơ hội để sang cướp nước ta.

. **Kỷ Sửu** (1409) trong lúc vua Hậu Trần là Giản Định Đế đang thắng lớn, chém được tướng Minh là Lưu Nghị và đuổi Mộc Thạnh thua chạy tại Cổ Lộng (Nam Định) thì nhà vua nghe lời sàm nịnh chém 2 đại tướng Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân nên quân tình biến loạn, giặc Minh thừa thế đánh đuổi vua Hậu Trần phải thua chạy.

. **Tân Sửu** (1421) tướng nhà Minh là Trần Trí ước hẹn với giặc Lào cùng tấn công Bình Định Vương Lê Lợi tại Ba Lác (Thanh Hóa) nhưng bị nghĩa quân đánh tan.

. **Tân Sửu** (1481) vua Lê Thánh Tông cho dựng bia đá tại Văn Miếu Hà Nội ghi tên các vị tiến sĩ trong các kỳ thi. Tính đến năm cuối cùng của nhà Hậu Lê 1787 có tất cả 124 khóa thi được tổ chức.

. **Quý Sửu** (1613) Đoạn quận công Nguyễn Hoàng từ trần, thọ 89 tuổi, ông cầm quyền được 56 năm. Lăng mộ ở núi Thạch Hải (Hải Lăng) sau dời về La Khê (Hương Trà). Công tử thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên lên nối chức, tức là Sãi Vương.

- Công ty Ấn Độ của người Anh Richard Cocks, đại lý mua bán tại Horado đem sản vật sang Faifo (Hội An) để xin buôn bán với Nam Hà nhưng khi họ được phép lên bờ thì thuyền trưởng Peacock và đoàn tùy tùng bị dân chúng giết sạch.

. **Ất Sửu** (1625) thấy việc truyền đạo Thiên Chúa ở Đàng Trong có hiệu quả nên giáo hội Dòng Tên phái giáo sĩ Givliano Baldinotti đến Bắc Hà xin phép truyền đạo, được chúa Trịnh Tráng chấp thuận. Một giáo hội đã được thiết lập tại đó do giáo sĩ Alexande de Rhodes cai quản.

. **Đinh Sửu** (1637) vì chúa Nguyễn Phúc Lan ham mê tửu sắc, bỏ bê việc triều chính nên Thuận Hóa bị mất mùa khiến cho dân chúng đói rách, khổ sở.

. **Kỷ Sửu** (1649) vua Lê Chân Tông băng hà không có con, chúa Trịnh lại mời vua Trần Tông trở lại làm vua thêm một lần nữa vào tháng 10. Nam Hà cho sứ ra chúc mừng.

. **Tân Sửu** (1661) vì tranh dành việc truyền đạo ở Ấn Độ và Viễn Đông nên vua Bồ Đào Nha ra lệnh cho bắt hết các giáo sĩ người Pháp khi ghé tới thành GOA.

- Trịnh Tạc rước vua Lê vào đánh chúa Nguyễn tại Nam Bố chính nhưng vì quân Nguyễn cố thủ nên quân Trịnh phải rút về Bắc.

. **Quý Sửu** (1673) Trịnh Nguyễn hưu chiến sau gần 100 năm đánh nhau. Lợi dụng cơ hội, chúa Hiên Nguyễn Phúc Tần sửa sang viện chính trị, tuyển chọn nhân tài, làm đường xá, cầu cống để chuẩn bị Nam Tiến.

. **Ất Sửu** (1685) Nam Hà lại trúng mùa. Chúa Hiên Vương chăm lo việc nước không phung phí tài nguyên quốc gia, tránh nữ sắc làm cho dân chúng sống an cư lạc nghiệp, muôn người đều ca tụng vị Thánh Vương.

. **Đinh Sửu** (1697) các bộ lạc ở Thượng du Phú Vinh (Thừa Thiên ngày nay) là A Na, A Sáp, A Lộc, A Mạnh và A Tô Nga thường xuống đồng bằng cướp phá, chúa Nguyễn sai Lý Phước Chu đem quân đánh dẹp, từ đó mới yên.

- Chúa Nguyễn Phúc Chu đặt phủ Bình Thuận, lấy đất Phan Rang và Phan Rí trở về phía Tây lập 2 huyện An Phước, Hòa Đa. Nước Chiêm Thành coi như bị tiêu diệt từ đó.

- Tướng nhà Minh là Dương Ngạn Địch không muốn hàng phục nhà Thanh nên đem binh thuyền sang thần phục Việt Nam được chúa Nguyễn cho vào khai khẩn vùng Đông Phố (Gia Định), Lộc Giả (Biên Hòa) và Mỹ Tho.

. **Kỷ Sửu** (1709) Nội hữu phò mã là Tống Phước Thiệu cùng cai cơ Nguyễn Cửu Khan âm mưu tạo phản bị phát giác, tất cả bị bãi chức làm thú dân.

- Đòi Chúa Nguyễn Phúc Chu sai đúc quốc ấn khắc chữ

"Đại Việt Quốc", chúa Nguyễn Phúc Thuần khi bị Tây Sơn đánh đuổi vào Nam đem theo được quốc ấn nên truyền lại cho các vị vua nhà Nguyễn sau này.

. **Tân Sửu** (1733) tại Đàng Trong, chúa Nguyễn Phúc Trí cho đặt đồng hồ (mua hoặc phỏng theo kiểu Tây phương mà chế) thường có chuông reo nên gọi là Tu Minh Chung, tại các dinh, trấn dọc theo bờ biển để xem thời gian mà độ chiều dài của đường xá.

. **Đinh Sửu** (1757) Nặc Nguyên mất, chú là Mạc Nhuận được Chúa Nguyễn giúp lên làm vua nên dâng đền ơn 2 miền Trà Vinh, Ba Thắc, nhưng ít lâu Nặc Nhuận lại bị rể là Nặc Hinh giết cướp ngôi. Chúa Nguyễn lại giúp cho con Nặc Nhuận là Nặc Tôn làm vua Chân Lạp nên được đền ơn thêm vùng Tân Phong Long, từ đó miền thùy Chân Lạp thuộc Việt Nam.

- Dù người Anh vừa bị trấn thủ Trấn Biên là Trương Phúc Phan dùng mưu kế giết sạch trên đảo Poalo Condore (Côn Đảo) nhưng người Pháp vẫn lăm le chiếm đảo này.

. **Kỷ Sửu** (1769) Trịnh Sâm sai thống lĩnh là Đoàn Nguyên Trục lên đông Mạn Thiên để dẹp giặc Hoàng Công Chất, Chất chết, con là Hoàng Công Toán thua bỏ trốn sang Tàu.

- Các trấn Hưng Hóa, Thanh Hóa, Nghệ An hợp binh đánh Lê Duy Mật tại Trấn Ninh (Lào), vì người con rể là Lai Thế Chiên làm phản, mở lũy cho quân Trịnh vào nên Lê Duy Mật tự đốt mà chết.

- Bá Đa Lộc (Pierre Joseph Georges Pigneau) đến Hòn Đất được giám mục Pignel, giao cho chức hiệu trưởng chủng sinh viện Tân lập nhưng ít tháng sau trường bị bọn cướp biển Chân Lạp đốt sạch và cướp giết gần hết cả chủng sinh. Bá Đa Lộc phải dời sang Pondichery.

. **Tân Sửu** (1781) chúa Nguyễn đổi dinh Trường Đồn thành Trấn Định (tức là Định Tường sau này), đặt các chức Lưu Thú, cai bộ và ký lục để cai trị.

- Chúa Nguyễn Ánh nghe theo lời Tống Phước Thiện giết Đỗ Thành Nhơn là người có công lớn giúp chúa khôi phục lại đất Gia Định vì vậy quân Đông Sơn tan rã, các tướng Võ Nhân (Anh Võ Tánh), Đỗ Bảng chống lại chúa Nguyễn -- vì vua Chân Lạp là Nặc Ất còn nhỏ nên vua Tiêm La là Trịnh Quốc Anh sai hai tướng Chát Trí và Sisi đem quân sang chiếm nước này. Nặc Ất cầu cứu Chúa Nguyễn, 3000 quân Việt Nam được gọi tới đóng tại thành La Bích nhưng 2 bên không giao chiến vì bên Xiêm có loạn.

. **Quý Sửu (1793)** sau khi chiếm lại được Gia Định từ Tây Sơn, chúa Nguyễn Ánh vẫn theo các triều trước về việc cho thi hành các loại thuế và phép duyệt tuyển quan, quân.

- Trong khi hạ thành Qui Nhơn do Tây Sơn chống giữ, chúa Nguyễn Ánh muốn dùng phép thả điều phóng lửa của Tây phương nhưng sau đó dùng hỏa xa đại pháo có bánh xe di động cũng của Tây Phương để tấn công đồn.

- Trong lúc quân Nguyễn và Tây Sơn đang giao chiến tại Qui Nhơn thì vua Xiêm La gọi binh thuyền sang giúp nhưng chúa từ chối vì mùa gió bắc sắp tới, quân Nguyễn phải trở về Nam.

- Tháng 4, Nguyễn Vương từ Gia Định kéo quân ra chiếm phủ Bình Thuận, Phan Rí, Phan Rang. Đặt quan lại người Chăm cai trị dân bỏ xứ bãi bỏ chức Hiệp Trấn Thuận Thành. Tình trạng này kéo dài tới năm Lê Văn Khôi làm phản có người Chăm dính líu tới nên vua Minh Mạng bãi bỏ hết Bạt Đồn của người Chăm, cử quan lại tới cai trị Bình Thuận, Chăm Thành coi như tuyệt diệt từ đó.

. **Tân Sửu (1841)** lợi dụng quân nhà Nguyễn đã rút khỏi Trấn Tây Thành (Nam Vang) bọn thổ phi Khò Me do người Xiêm xúi giục, nổi loạn cướp đường dân Việt tại Hòa An, Hòa Đồng, Kiên Giang, Châu Đốc khiến vua Thiệu Trị phải điều động gần 20.000 quân đi đánh dẹp mới yên.

- Vua Thiệu Trị cho thành lập tại Kinh đô Huế thư viện

Quốc sử quán.

- Bọn Thổ ty chín châu thuộc phủ Cam Lộ đến kinh đô mừng vua Thục Tri, được nhà Nguyễn đối đãi như Hai vua Thủy xá và Hỏa xá ở cao nguyên Trung Phần.

- Vua Thiệu Trị cho vẽ bản đồ Việt Nam từng tỉnh để dùng việc quốc phòng và hành chính. Ra lệnh cho các phái đoàn khi đi công tác không được nhũng lạm và gây kinh động tới dân chúng.

. **Quý Sửu** (1853) Linh mục Nguyễn Do đã có công hướng dẫn người Thượng tại Kontum và các tỉnh cao nguyên dùng trâu bò trong việc đồng áng thay vì chi nuôi để cúng lễ, đồng thời khuyên họ phá bỏ nhiều tập tục mê tín dị đoan quá độ.

. **Ất Sửu** (1865) vua Tự Đức tổ chức thi Đình để lấy võ tiến sĩ, mỗi khóa chọn 2 võ tiến sĩ và 6 phó bảng.

- Đô đốc Nam Kỳ là Legrandière lại âm mưu xâm chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam phần là An Giang, Vĩnh Long và Hà Tiên.

- Tền giặc bé Tạ Văn Phụng được thực dân Pháp xúi giục đem 300 chiến thuyền đánh phá Hải Dương bị Nguyễn Tri Phương cùng các tướng Nguyễn Văn Vi, Mai Thiệu, Đặng Trần Chuyển và ông Ích Khiêm vây đánh và bắt chúng đem về Huế chém đầu.

- Thổ phi Tàu cướp phá Cao Bằng bị Phạm Chí Hương và Võ Văn Bình đánh đuổi về phía bên kia biên giới.

. **Đinh Sửu** (1877) giám mục Cobombent đặt viên đá đầu tiên để khởi công xây cất vương cung thánh đường tại Sài Gòn do nhà thầu Pháp Bounard thực hiện.

- Pháp cử Paul Philastre thay Rheinart làm khâm sứ Trung kỳ.

- Lý Dương Tài dẫn giặc khách vào vùng núi Lạng Sơn bị liên quân Việt - Thanh do Hoàng Kế Viêm và Phùng Sứ Tài đánh đuổi.

- Vua Tự Đức gửi người sang học tại Toulou (Pháp.)

- Đô đốc Jauré Guiberry lên làm bộ trưởng Hải quân Pháp, chủ trương dùng võ lực chiếm hết Việt Nam.

- Nước Pháp ra lệnh dùng binh luật Pháp áp dụng tại Nam Kỳ.

- Nhà Dòng Tân Định cho phát hành bộ từ điển Việt - Pháp của Giám mục Caspar.

. **Kỷ Sửu (1889)** Hoàng Hoa Thám lại nổi lên ở Nhã Nam đồng thời đặt thêm nhiều căn cứ chống Pháp tại Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc Yên.

- Bộ Thuộc địa Pháp thiết lập trường thuộc địa (école Colonia) là nơi đã đào tạo các viên chức hành chính phục vụ tại thuộc địa của Pháp.

- Vua Đồng Khánh chết (28-1), Rheinart là khâm sứ Trung Kỳ lập con vua Dục Đức là Bửu Đảo lên làm vua tức Thành Thái, trong lúc triều thần muốn đưa con Đồng Khánh là Bửu Đảo lên kế vị nhưng bị Đức Từ Hy (Mẹ Vua Tự Đức) phản đối.

- Mẹ vua Hàm Nghi chết (21-1) trong khi ngài bị đày ở Algerie.

- Pháp bãi bỏ chức Tổng trú sứ Annam -- Tonkin.

- Georges Piruet được làm toàn quyền Đông Dương, Ernest Briere làm thống sứ Hà Nội và Hector làm khâm sứ Huế.

- Pháp kiều Mayrena lên Kontum lường gạt dân Thượng được họ tôn làm vua nhưng cơ mưu bại lộ nên trốn đến đảo Poulo Toman và chết ở đó.

. **Tân Sửu (1901)** Phan Chu Trinh đạu phó bảng được triều đình Huế bổ làm Thừa biện hộ lễ nhưng được ít lâu cụ từ chức, dẫn thân vào con đường cách mạng. Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng cũng đổ khóa này.

- Pháp thành lập các đại lý hành chính ở Trà My, Minh Long và Nước Trong để coi người Thượng Cao nguyên Trung Phần.

- Tờ Nông Cổ Minh Đàm khai trương tại Sài Gòn do Dù Thúc Trương Khắc Ninh làm chủ bút sau đó là các ông Trần Chánh Chiêu và Nguyễn Chánh Sắc.

. **Quý Sửu** (1913) Tôn Thất Thuyết sau khi giao vua Hàm Nghi cho 2 con là Tôn Thất Thiệp và Tôn Thất Đạm, ông sang Tàu cầu cứu nhưng thất bại. Thù nước, nợ nhà nên thất chí, ngày ngày chém đá tại bờ sông cho đến chết. Người Tàu gọi ông là Trám Thạch Công.

- Theo lệnh của Toàn quyền Sarraut, Lương Tam Kỳ cho bên thổ phi giả dạng hàng Đê Thám rồi hạ sát ông và hai bộ hạ trong ba ngày tại Nhã Nam mới cho chôn, phong trào Văn Thân và Cần Vương chấm dứt từ đó.

- Nguyễn Khắc Cần ném bom vào Hà Nội Hotel, giết chết 2 tên võ quan pháp là Chapuis và Montgrand.

- Để gây tiếng vang, Quang Phục Hội cho ba toán cầm tù về nước ám sát toàn quyền Albert Sarraut vì các tên tham quan của Nam Triều nhưng chỉ có liệt sĩ Nguyễn Thế Trung hạ sát được tên Đại chó săn tuần phủ Thái Bình là Nguyễn Duy Hàn mà thôi.

- Phan Văn Trường là người VN đầu tiên đậu luật sư thuộc tòa Thượng Thẩm Ba Lê - ông cùng với Nguyễn Thế Truyền cùng với các Việt kiều tại Pháp thành lập Hội Ái quốc Đông dương.

- Nhờ công lao làm chó săn cho giặc khi làm Tổng đốc Nam Ngãi trong các vụ dẹp các phong trào cách mạng của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Thúc Diễn v.v... nên Hồ Đắc Trung được khâm sứ Trung Kỳ là Jean Charles cho làm Thượng Thư Bộ Học thế Cao Xuân Dục về hưu.

- Tên Khâm Sứ Trung Kỳ là Mahé Georges qua sự chỉ dẫn của bọn quan lại Nam Triều, cho khai quật kho bảo vật của vua Tự Đức ở khiêm lăng bị vua Duy Tân phản đối dù ngài còn nhỏ tuổi, đồng thời toàn quyền Sarraut cũng ra lệnh đình chỉ

và bắt sửa lại khiêm lãng. Tờ báo Le Courrier D'Hải Phòng công khai nguyên rủa Mahé và lữ quan lại phản quốc nhà Nguyễn.

- Nguyễn Hải Thần, Phan Bội Châu, Cường Để, Nguyễn Quỳnh Chi (con trai Tấn Thuật), Nguyễn Văn Tuy và Nguyễn Bá Trạc bị thực dân Pháp kết án tử hình khiếm diện.

- Báo Đại tức Nguyễn Phước Vĩnh Thụy ra đời ngày 22-10, là con trai của vua Khải Định và Từ Cung Hoàng Thị Cúc.

- Pháp phá bỏ ngôi chợ cũ tại Sài Gòn để xây tổng Nha ngân khố.

- Phan Phát Sanh tự xưng là con vua Hàm Nghi, lấy hiệu là Phan Xích Long, lập đảng kín, chế tạo vũ khí, chất nổ, kêu gọi dân chúng Sài Gòn - Chợ Lớn nổi dậy chống Pháp, cuối cùng Long bị bắt tại Phan Thiết và bị dẫn độ về Sài Gòn ra tòa với 111 đồng đảng.

. **Ất Sửu (1925)** Cao trào đấu tranh dành độc lập cho VN chuyển hướng nổi dậy trong lòng các thanh niên trí thức, trung lưu vì các nguyên nhân: 2 cụ Phan đều về nước, sự khủng hoảng của nền kinh tế thế giới và sự đều cán của tên toàn quyền đảng xã hội Pháp Varenne.

- Phan lập hội đồng bù nhìn hàng tinh tại Trung Kỳ, hình thức như hội đồng mỳ mục tại làng xã.

- Hải học viện Nha Trang gọi các nhà bác học Pháp viện theo tàu De Lanessan ra đảo Hoàng Sa khảo sát.

- Theo các nguồn tư liệu từ Hoàng Văn Chí, Cao Thế Dung, và Chánh Đạo thì Lâm Đức Thọ và Lý Thụy (Hồ Chí Minh) bị nghi vấn có liên hệ tới việc bán đúng cụ Phan Bội Châu cho Pháp để lấy 15.000 quan Pháp tiền thưởng trong tháng 6.

- Nhiều đảng viên CS dẽ tam trà trộn vào Tân Việt Đảng nguyên là Đảng Phục Việt của Đào Duy Anh, Đặng Thái Mai, Cao Xuân Huy, Lê Văn Huấn v.v...

- Tin Phan Bội Châu bị Pháp bắt làm chấn động toàn thế

dân tộc VN từ trong nước cũng như hải ngoại, gây công phần và xúc động trong lòng người Việt. Tại Pháp, Nguyễn Thế Truyền cầm đầu phong trào cứu mạng cho cụ Phạm, gửi thơ, biểu tình tới hội Vạn Quốc và chính phủ Pháp. Trong nước các Đảng phái cũng tranh đấu tích cực khiến cho Pháp phải chùng tay nên ngày 24/12 hội đồng đề hình Hà Nội giảm án cho cụ từ tử hình xuống án an trí tại Huế. Cụ mất tại đó ngày 28/10/1940.

- Huỳnh Thúc Kháng sau 13 năm bị đày ải nơi Côn Đảo, trở về đất liền chủ trương Pháp Việt đề huề, chiếc bánh vẽ mà thực dân Pháp dùng để làm mờ nhủ một số nhà cách mạng VN.

- Liêu Trọng Khải và Nguyễn Ái Quốc (Lý Thụy) thành lập tại Quảng Châu Á Hội. Nhóm Tân Tâm Xã (Tân Việt Thanh niên đoàn) biến thành một chi đoàn của nhóm.

- Các nhà cách mệnh VN tại hải ngoại tổ chức ngày giỗ đầu cho liệt sĩ Phạm Hồng Thái, cụ Phan Bội Châu đã bị bắt trong vụ này khi từ Thượng hải xuống Quảng Châu.

- Nguyễn An Ninh đưa cụ Phan Chu Trinh về nước bằng tàu Fontainebleau.

- Phạm Văn Đồng từ nơi an trí ở Quảng Ngãi trốn sang Tàu theo học lớp huấn luyện của Cộng Sản đệ tam tại Quảng Châu.

- Ngay khi Khải Định chết (6/11) xử lý thường vụ toàn quyền Đông Dương là Maurice Monguillot và cơ mật viện vội ký một quy ước (Convention) cắt hết quyền hạn còn sót lại rất ít ỏi của Việt Nam cho Pháp. Từ đây vua nhà Nguyễn chỉ còn là hình nộm làm bù nhìn, làm chủ tế trời đến phong tước vị cho thành hoàng thổ địa nơi cõi âm, chính lúc này Bảo Đại được đưa lên làm vua.

- Ngày 31/12 Vĩnh Thụy từ Pháp về nước để lên ngôi vua.

. Đinh Sửu (1937), Đại tá Pháp Choffler, người chỉ huy trận đánh bắt Đề Thám năm 1913, tới viện bác cổ Viễn Đông ở Hà Nội do Nguyễn Văn Tố XLTV giám đốc để trả đôi thanh

gươm cho Đê Thám vì oan hồn theo phá phách ông ta.

- Phong hóa và Nhóm Tự Lực Văn Đoàn bị các báo khác tại Hà Nội công kích dữ dội vì thái độ trịch thượng, chỉ trích tất cả mọi người - Văn giới đã trở thành bãi chiến trường để bôi bẩn lẫn nhau, quên hết nhiệm vụ hướng dẫn quần chúng đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi nước.

- Cán bộ CS tăng gia hoạt động khi toàn quyền Jules Brévie tới nhậm chức, sự hợp tác giữa đệ tam và nhóm đệ tứ CS (La Lutte) tan vỡ vì Staline lên án Trosky tại Tàu và đảng CSVN nhận được lệnh trực tiếp từ chủ tịch đảng CS Pháp là Maurice Hornel cấm không được hòa hợp hòa giải với Đệ Tứ.

- Tháng 6/37 Nguyễn An Ninh và Nguyễn Văn Tạo rút khỏi tờ La Lutte, xuất bản tờ Le People (Dân chúng) lý do muốn các đảng viên đảng lập hiến (có Nguyễn Phan Long) tham gia ngày đại hội CS Đông Dương nhưng bị Tạ Thu Thâu và Trần Văn Thạch chống đối.

- CSVN do Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập đòi cơ sở về vùng Hóc Môn, Bà Điểm. Nguyễn Thị Minh Khai (Nguyễn Thị Vịnh) từ Nga về được phong chức bí thư thành ủy.

- Sau khi được Tường Giới Thạch giúp đỡ, Hồ Học Lãm cùng Nguyễn Hải Thần thành lập tại Quảng Châu Việt Nam độc lập Đồng Minh Nội, viết tắt là Việt Minh. Nguyễn Ái Quốc cho Lê Thiếu Hùng trà trộn trong Đảng để hoạt động. Tại Hồ Nam, Hồ Học Lãm đổi tên là Hồ Chí Minh, xuất bản tờ Việt Thanh.

- Lê Duẩn được làm bí thư xứ ủy trung kỳ.

- Lê Tùng Sơn, giáo Tuấn, giáo Hách phản Việt Nam Quốc dân đảng, theo CS thành lập chi bộ Văn Nam - Quý Châu.

- Phạm Văn Đồng cùng Võ Nguyên Giáp xuất bản tờ Le Travail nhưng bị mật thám Pháp trục xuất về Quảng Ngãi.

- Chánh Án tòa án phong tục người Thượng Cao Nguyên là Khua Prone Khuunjunolo (Người Rhadé) chết ở Darlac thọ 110 tuổi.

. **Kỷ Sứ** (1949) Pháp mở các cuộc hành quân để chống lại Việt Minh như Pomonec (tháng 4), Bastille (tháng 7), Junon và Bourriest (tháng 9), Tonneau (tháng 12). Việt Minh phản công lại trong chiến dịch Lê Lợi tại miền Bắc và các tỉnh cao nguyên, Quảng Bình. Trung cộng tố cáo Pháp tiếp tay với Tưởng Giới Thạch nên Pháp cho chuyển đám tàn quân Trung Hoa quốc dân đảng về Nam Kỳ và đảo Phú Quốc chờ hồi hương.

- Quân đội Quốc gia VN tăng lên 45.000 người, vệ binh quốc gia được đồng hóa như chính qui, 3 tiểu đoàn bộ binh mang số 1, 2, 3 được thành lập, vài sĩ quan Việt Nam được gửi sang Pháp học.

- Theo lệnh Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh gọi bộ đội chính quy của Liên khu I và dân quân du kích 2 tỉnh Cao Bằng, Hải Ninh do Lê Quý Ba chỉ huy, sang Tàu phối hợp với Hồng quân Trung Cộng mở chiến dịch Thập Đại Vạn Sơn ở Quảng Tây, Quảng Đông đánh với Trung Hoa Quốc dân Đảng trong 5 tháng làm nhiều bộ đội Việt Minh thương vong.

- Nhuộng Tống Hoàng Phạm Trân bị CS ám sát tại Nhà rượu (Hà Nội), vì ông là cố vấn chính trị cho Tổng trấn Nghiêm Xuân Thiện.

- Hồ Chí Minh triệu tập đại hội cán bộ trung ương đảng lần thứ 6, tuyên bố theo Trung Cộng.

- Báo Franc Tireur của Đảng xã hội Pháp, công kích thủ tướng Henri Queville và giải pháp Báo Đại, loại bỏ Hồ Chí Minh.

- Mỹ cử Jessup Philip C làm đại sứ toàn quyền lưu động đi khảo sát 14 nước Á Châu trong đó có VN.

- Lâm Thành Nguyên của lực lượng Phật giáo Hòa Hảo về hợp tác với tướng Pháp ở miền Tây Nam phần là Maurice Redon được thăng cấp đại tá đồng hóa, phụ tá cho tướng Năm Lửa Trần Văn Soái.

- Ba Cụt (Lê Quang Vinh) vẫn chỉ huy Nghĩa quân của

Phật Giáo Hòa Hào chống Pháp tại Thốt Nốt (Long Xuyên) và các tỉnh Miền Đông.

- Bày Viễn muốn các lực lượng Bình Xuyên, Cao Đài và Phật giáo Hòa Hào thống nhất để đánh Pháp nhưng bị thất bại.

- Lưu Bá Đại, Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh lập tổ chức VN quốc dân đảng cách mạng liên minh gồm Hoa Việt hoạt động ở Quảng Châu và đảo Hải Nam - Vũ Hồng Khanh được làm lãnh tụ tại nội địa.

- Nguyễn Hữu Thọ làm Tổng thư ký ban Chấp hành Phong trào bảo vệ hòa bình của Trần Minh Quang, Lưu Văn Lang và Trịnh Đình Thảo.

- Raymond Nguyễn Khánh bị trả về quân đội khi đang làm tùy phái (Aide Camps) trong văn phòng Thủ Tướng Nguyễn Văn Xuân vì nội các này bị giải tán.

- Báo Đại ký sắc lệnh 4/Cp bổ nhiệm Nguyễn Hữu Trí làm thủ hiến Bắc phần, Phan Văn Giáo Thủ Hiến Trung Phần và Trần Văn Hữu Thủ Hiến Nam Phần.

- Nguyễn Ngọc Thơ và Nguyễn Giác Ngộ ngã theo Báo Đại, tạo sự bất hòa với Trần Văn Soái và Trần Quang Vinh.

- Nhất Linh Nguyễn Tường Tam được bầu làm lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Quảng Châu. Khi Mao Trạch Đông làm chủ Hoa Lục, ông cùng với Vũ Hồng Khanh và đám tàn quân của Bạch Sùng Hy trở về VN.

- Hồ Chí Minh cho Phạm Văn Đồng làm phó Thủ tướng kiêm Chủ tịch Hội Đồng Quốc phòng.

- Lê Đức Thọ (Phạm Đình Khải) vào Nam làm Tổng Bộ đại diện Việt Minh, thiết lập mặt trận Liên Việt.

- Pháp trả cho Nhật 88 trong tổng số 120 tù binh còn giam tại Đông Dương.

- Trịnh Minh Thế triệu tập đại hội các lãnh tụ Cao Đài ở Tây Ninh, ủng hộ giáo chủ Phạm Công Tắc, sau đó đem quân về đóng ở Ngoại ô, bảo vệ tòa Thánh.

- Đỗ Mậu giới thiệu Tôn Thất Đính đang làm cảnh sát viên tại Đà Lạt vào làm Trung Sĩ Việt Binh đoàn ở Huế, sau đó được cho đi học cấp sĩ quan tại trường Đập Đá (Thừa Thiên).

. **Tân Sứ** (1961) với dã tâm chiếm miền Nam và nhuộm đỏ VN, sau khi cho ra mắt cái mặt trận GPMN vào cuối tháng 12/60. Hồ Chí Minh thành lập 2 đường dây 559A (đường mòn Trường Sơn) và 559B (đường biển, để chuyển người, vũ khí vào VNCH, gây chiến tranh).

- Tổng Thống Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh số 174/NV đặt quần đảo Hoàng Sa trực thuộc tỉnh Quảng Nam (thay vì Thừa Thiên) gọi là xã Định Hải, quận Hòa Vang.

- Liên đoàn người Nhái VNCH được thành lập, 406 sĩ quan hải quân VNCH được du học tại Mỹ và thực tập trên đệ thất hạm đội theo chương trình MAP. Các hạ sĩ quan người Nhái sau khi mãn khóa huấn luyện tại Đà Loan về làm huấn luyện viên tại các quân trường người Nhái.

- Đại sứ Hoa Kỳ là Durbrown Elbridge vì đứng ngoài cuộc binh biến 11-11-60 của Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông nên bị Tổng Thống Diệm tẩy chay vì vậy Mỹ bổ nhiệm Frederick Nolting lên thay thế vào tháng 6.

- Phó Tổng thống Mỹ Johnson Lyndon B. ghé thăm VNCH, khen tặng Tổng thống Diệm là Winston Churchill ở Á Châu. dịp này Tổng thống chống lại việc Mỹ muốn tăng cường bộ binh tại miền Nam, ông chỉ muốn tăng cố vấn mà thôi.

- 15/2 Hồ Chí Minh thành lập quân giải phóng miền Nam do Đảng viên, cán bộ CS nắm vùng và hội kết. Trần Văn Trà được chỉ định làm tư lệnh.

- Tổng Thống Hoa Kỳ Kennedy gọi lực lượng đặc biệt Mỹ sang VNCH để huấn luyện LLDB/VN chiến thuật phản du kích.

- Tổng Thống Diệm yêu cầu Mỹ tăng viện trợ để đưa quân số VNCH từ 170.000 lên 270.000 nhưng Hoa Kỳ chỉ chấp

thuận tăng thêm 30.000 người.

- LS Trịnh Đình Dzu tranh cử Tổng thống nhưng bị kết tội chuyển ngân bất hợp pháp nên phải rút lui.

- Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh) được Hồ Chí Minh cho làm Bí thư trung ương cục Miền Nam.

- Ngay khi được Nikota Khrouschev lên tiếng ủng hộ, Hồ Chí Minh ra lệnh tấn công VNCH, mở đầu cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ 2 (1960-1975), tấn công tỉnh Kiến Hòa, phá hoại công trình xây dựng nhà máy thủy điện Đa Nhim (tháng 4), tràn ngập tỉnh lỵ Phước Vĩnh (Phước Thành). Lực lượng cán binh CS tăng lên tới 25.000 người.

- Mỹ tăng cố vấn lên 3000 người, gọi 16 phi cơ vận tải 123 và 130 cho không quân VN, viện trợ 2 chi đoàn Thiết vận xa 113 đầu tiên cho Quân đội VNCH, giao cho 2 sư đoàn 7 và 21 bộ binh sử dụng.

- Đập Đa Nhim được khởi sự xây cất từ tháng 4/61 do sự hợp tác của các kỹ sư VN và Nhật của hãng Kijima và Mitsui bằng tiền bồi thường chiến tranh của Nhật (39 triệu mỹ kim) và VNCH vay thêm của Nhật 7 triệu 5. Có 16 nhân viên Mỹ-Việt đã tử nạn trong thời gian công tác, đài tưởng niệm họ được xây dựng tại Đôn Dương (Tuyên Đức).

- 3/11 mặc dù VNCH phản đối, tòa Bạch ốc qua đề nghị của bộ trưởng quốc phòng McManara và Tổng Tham Muu Trường Liên quân Wheele vẫn chấp thuận tăng quân chiến đấu Mỹ tại VN, 400 quân nhân các cấp thuộc 2 chi đội trực thăng 421.c được gọi tới VNCH.

- Đại sứ Mỹ Nolting làm áp lực Tổng Thống Diệm cải tổ chính trị.

- Ông Ngô Đình Thục được tòa thánh La Mã cử làm giám mục Huế.

. **Quý Sửu (1973)** nhằm mục đích khai thác tài nguyên quốc gia. Bộ phát triển và kế hoạch VNCH qua sự trợ giúp của

Marubeno Co. (Nhật) đã đến quần đảo Hoàng Sa để khảo sát số lượng phốt phát tại đây (tháng 8), đồng thời toán khảo cứu Nông nghiệp (Bộ Canh nông) cũng được tuần dương hạm HQ chò ra đảo Nam Yết (Trường Sa) để khảo sát đất đai canh tác trên đảo.

- Để thi hành hiệp định Ba Lê, Mỹ thành lập cơ quan tùy viên quân sự DAO thay thế MACV, chuẩn bị rút hết quân ra khỏi VNCH. Lợi dụng hiệp định, Hà Nội tăng cường, bổ sung quân số cán binh tại Miền Nam vừa bị QLVNCH loại ra trong cuộc chiến mùa hè đỏ lửa 72.

- Đem 22 trung đoàn phòng không và trung đoàn tên lửa 263 được trang bị bằng hỏa tiễn địa không SA 2 vào Khe Sanh và miền Nam, hoàn thành hệ thống dẫn đầu từ Bắc vào Nam dài trên 5000 cây số, ban hành lệnh tấn công miền Nam để dành dân chiếm đất.

- 8/73 quốc hội Mỹ ban luật cấm dùng ngân khoản yểm trợ quân sự tại Đông Dương. 10/73 lại ra đạo luật bắt tổng thống Nixon muốn khai chiến phải qua ý kiến của quốc hội (War power Act). Tháng 10, phó Tổng thống Mỹ Spiro T. Agnew bị bãi chức vì khai man thuế, General Ford, lãnh tụ Thiếu số đảng CH tại Hạ Viện được lên thay. Riêng Nixon cũng điều đứng trong vụ Water Gate, thêm một nhiệm kỳ, bị mọi giới chống đối dữ dội.

- Ngay khi chữ ký của Lê Đức Thọ và Kissinger chưa ráo mực, CS Hà Nội đã vi phạm lệnh ngưng bắn trên toàn lãnh thổ VNCH nhưng trầm trọng nhất tại cửa Việt do Duyên đoàn 11 và TQLC/VNCH trấn giữ, căn cứ này bị mất ngày 30-2. Tại Kiến Phong (Hồng Ngự) sư đoàn 6 & 9 CS tấn công QLVNCH nhưng bị đẩy lui về phía bên kia biên giới Campuchia ngày 23/1. Tại Trung Nghĩa, CS từ Lào sang tấn công sư đoàn 22 & 23 VNCH bị đẩy lui ngày 1-9. Nhiều đơn vị CS thay phiên tấn công tiểu đoàn 92 biên phòng Biệt động quân ngày 25/3 tại căn cứ Tổng Lê Chân (Bình Long) nhưng quân trú phòng đã giữ vững

hơn một năm mới bị thất thủ. 27/1 CS đưa 3 sư đoàn 2,3 và 5 sao vàng tấn chiến cửa biển Sa Huỳnh (Quảng Ngãi) để cắt đôi VNCH nhưng bị sư đoàn 2 BB và Biệt Động Quân và Thiết giáp vùng 1 chiến thuật đánh tan.

- Lê Đức Thọ và Kissinger được tặng giải Nobel hòa bình 1973 nhưng qua các hành động chiến tranh vẫn leo thang tại VN nên bị thế giới chống đối, nguyên rủa. Kissinger phải trả lại 1/2 tiền thưởng đã lãnh còn Lê Đức Thọ không dám tới Thụy Điển lãnh giải.

. **Ất Sửu** (1985) ghét Trung Cộng, Việt cộng lấy lý do năm Tỵ (1984) không có tháng mười nhuận, bắt đầu ăn tết trước một tháng (21-1) nhưng dân VN vẫn đón tết theo tập tục cổ truyền tức là ngày 21-2.

- Người tị nạn VN tại hải ngoại biểu tình chống đối VC lên án tử hình 5 chiến sĩ quốc gia bị bắt tại VN là Trần Văn Bá, Mai Văn Hạnh, Huỳnh Vĩnh Sanh, **Hồ Thái Bạch** và Lê Quốc Quân. Nhờ chính phủ Pháp can thiệp ráo riết nên 2 ông Mai Văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh được giảm xuống chung thân khổ sai.

- Trong lúc quốc dân đang uất hận thì tại Hải ngoại Mặt trận Hoàng Cơ Minh bị tan rã thành 2 nhóm, nguyên do vì tranh dành miếng dinh chung và tiền bạc kénh xù thu góp của đồng bào. Niềm tin quang phục và giải phóng tổ quốc VN thoát khỏi ách CS Hà Nội bị tan vỡ từ đó.

6/1 Hoàng Cơ Minh họp báo tại Miền Nam California để giải thích về việc giải nhiệm Phạm Văn Liễu nhưng cuối cùng mặt trận vẫn đi tới chỗ tan rã.

- Nói là để trẻ trung hóa guồng máy đảng, CS Hà Nội đưa các đảng viên từ địa phương tới trung ương thuộc phe cánh Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ v.v.. vào trám chỗ dù rằng tất cả đều là âm binh chung một lò.

- Sau khi mặt trận HCM tan rã, đồng bào hải ngoại dồn nỗ lực vào công tác cứu người vượt biển, 27-10 là ngày thuyền

nhân tị nạn CS/VN được tổ chức long trọng tại San Diego có sự tham dự của chủ tịch Hội Y Sĩ Thế giới vớt người vượt biển là bác sĩ Alain Deloche.

- 30/9 chính phủ Hoa Kỳ đặt thành chính sách giúp người tị nạn bằng tàu thuyền do cựu Thống đốc Robert P. Ray cầm đầu. Tổng thống Jimmy Carter đã ra lệnh cho đệ thất hạm đội và các thương thuyền tư nhân phải giải cứu thuyền nhân VN khi bị tai nạn vì bão tố và hải tặc Thái Lan, đồng thời 2 nước Pháp, Đức cũng hưởng ứng công tác nhân đạo này.

- Cộng sản Hà Nội lại ra lệnh đổi tiền lần thứ 3, thời hạn 6 tiếng làm cho đồng bạc Việt Nam tính theo thời điểm 1975 bị sụt giá 1250 lần. Lần đổi tiền này làm cho dân chúng sạt nghiệp và bị các ngoại giao đoàn tại Hà Nội nhất là phản đối dữ dội vì tính chất bóc lột, cướp cạn công khai.

- Lê Duẩn và Võ Chí Công qua Mạc Tu Khoa xin viện trợ.

- Các nhà đại trí thức VN nhóm tại San Diego để bàn chuyện hủy bỏ lá cờ vàng ba sọc đỏ và bài quốc ca VNCH nhưng dân đen tị nạn VN hò hững trước ý kiến của họ nên đến giờ đây quốc kỳ, quốc ca hiện hữu vẫn là biểu tượng tinh thần cao quý nhất, trong cao trào đấu tranh dưới mọi hình thức nhằm giải phóng và quang phục Quốc gia và quốc dân VN trong ngục tù nô lệ CS quốc tế.

Cuối Đông 1996.



THƯ ĐỌC GIẢN...



THƯ CỦA CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN THÀNH, K20, ST PAUL, MN

Saint Paul, MN ngày 28 tháng 12 năm 1996

Thân gửi các anh trong Ban Biên Tập Đa Hiệu,

Nhân dịp năm mới Tây lịch, tôi xin có vài hàng kính thăm tất cả các anh em trong Ban Biên Tập Đa Hiệu. Chúc các anh và gia đình một năm mới 1997 dồi dào sức khoẻ, may mắn và hạnh phúc, giữ vững niềm tin vào một thắng lợi sau cùng của chính nghĩa Quốc Gia để hằng tâm phục vụ tập thể qua tờ báo thân yêu của chúng ta.

Các anh biết không, cứ mỗi khi nhận được Đa Hiệu, trước khi giờ vào bên trong để lần lượt thường thức các bài viết của các tác giả, bao giờ tôi cũng tìm đọc các lá thư in ở phần đầu và phần cuối của tờ báo trước. Chẳng lẽ, tôi nghĩ, các bài vở bên trong là phản ánh thái độ chung của chúng ta trước kẻ thù và tình hình thế giới bên ngoài, còn chính những lá thư và ngay cả bản danh sách thông báo công khai những đóng góp về tài chánh cho tờ báo có ý nghĩa của sự biểu lộ thái độ quan tâm của mỗi chúng ta, các cá nhân SVSQ đối với tập thể Võ Bị mình. Vui, buồn, bằng lòng hay không, tham gia đến mức độ nào, quan tâm đến mức độ nào. Nó là cái thước đo sức mạnh đoàn kết của chúng ta thông qua một tiếng nói chung. Tôi đồng ý với Ý Kiến của Cựu SVSQ Phạm Thanh Bình, K26 nêu lên trong lá thư đăng trong Đa Hiệu số 44, tuy không hoàn toàn, nhưng ít nhất tôi cũng thấy ở anh lòng nhiệt thành và thái độ thẳng thắn của anh trước một thực tế trong cộng đồng chúng ta.

Nhiều khi tôi thấy khó hiểu một số nhỏ nào đó họ sẵn sàng bỏ ra dăm ba chục mua một món đồ nào đó, xài vài ba lần thấy chán, bỏ thì họ không thấy tiếc, nhưng phải bỏ ra dăm ba chục để góp phần nuôi dưỡng

dứa con tinh thần hay đúng hơn tiếng nói của chính mình thì họ lại tính toán hơn thiệt. Đồng ý có thể có một số anh em sống không được thoải mái lắm vì kinh tế, nhưng khó khăn gì đến nỗi một năm không bỏ ra được dăm ba chục để góp phần nuôi tiếng nói của mình. Phải chăng họ thấy mỗi giây liên hệ giữa họ và các tập thể (...) nay không còn quan trọng lắm đến nỗi phải duy trì nó. Nếu thế, quả thật tội nghiệp! Tuy nhiên nói chung, hầu hết các anh em Cựu SVSQ đều quan tâm đến cái chung của tập thể Võ Bị; nhất là các anh, những người có nhiệt tâm đứng ra điều hành tờ báo của chúng ta. Ở Mỹ này, tiền bạc coi vậy mà cũng không khó kiếm lắm. Nhưng thì giờ thì quả là quý báu. Biết hy sinh một số thời gian của mình để hoặc kiếm cơm hoặc giải trí cho công việc chung như các anh tôi thấy càng quý trọng các anh hơn. Như trong một lá thư trước tôi đã viết: chúng ta dù muốn hay không, cũng là những người đã một lần bại trận, nhưng ngày nào chúng ta còn sống, thì dứt khoát đây không phải là trận chiến cuối cùng giữa chúng ta và kẻ thù cộng sản. Chúng ta còn ít cái để tự hào nhưng không phải là không có gì để tự hào. Giữa những điều chúng ta còn có thể tự hào được đó là chúng ta đã xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và đã thực sự chiến đấu như một người lính thực thụ cho quê hương. Mất nước là một niềm đau, một nỗi nhục, nhưng trong tự thâm tâm chúng ta, chúng ta có cảm thấy xấu hổ vì một lúc nào đó trong cuộc sống mình đã không xứng đáng với sự tin cậy của quân đội, của đồng bào, của Tổ Quốc đối với chúng ta. Có hay không, theo tôi, đó mới là vấn đề. Tôi vẫn mong mỗi ngày nào còn sống, tôi vẫn sẽ mãi mãi ngẩng cao đầu, khi có ai hỏi, để trả lời tôi là một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Phải vậy không, các bạn?

(...)

Thân chào Tự Thắng

THƯ CỦA CỰU SVSQ LƯƠNG KIỆT, K27, HOUSTON, TEXAS

Kính gửi quý niên trưởng trong tòa soạn báo Đa Hiệu,

Tôi Lương Kiệt, K27, định cư tại Houston được một năm. Đã nhận được báo Đa Hiệu 44, nay tôi xin góp (...) cho tờ báo của chúng ta tự tồn mãi.

Khi còn ở Việt Nam, sau 75 tôi cảm thấy lạc lõng, cô đơn. Qua đến Mỹ lần đầu cầm tờ báo Đa Hiệu trong tay, như một phép màu làm cho

con người tôi lãng lãng một niềm vui khó tả và tự nghĩ đại gia đình Anpha Đò vẫn tự tồn đó là tờ báo Đa Hiệu.

Hiện tại cuộc sống cũng còn khó khăn, hy vọng thời gian tới, thoải mái, Kiệt sẽ ủng hộ Đa Hiệu nhiều hơn, mong quý niên trưởng thông cảm.

Kiệt xin gởi quý niên trưởng cùng các chiến hữu thuộc đại Gia đình Anpha Đò 4 câu thơ sau:

Gia đình An-pha Đò

Mái ấm vẫn còn đây.

Thương, nhớ cùng ủng hộ

"Đa Hiệu" tự tồn mãi

CẢM TẠ

Gia đình Cựu SVSQ Huỳnh Văn Châu, Khóa 25 Trường VBQGVN
chân thành cảm tạ:

- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California
- Các niên trưởng Đại Diện các Khóa 1, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25
- Các bạn Đại Diện Khóa 26, 27, 28, 29, 30, 31
- Hội Cựu Thiếu Sinh Quân Bắc California
- Các hội đoàn và đồng hương
đã đến tưng niệm, thăm viếng, phân ưu và tiễn đưa linh cữu
của Vợ, Mẹ chúng tôi là:

BÀ TRƯỞNG THỊ THU

tạ thế ngày 15 tháng 11 năm 1996 và hỏa táng ngày 21 tháng 11 năm 96 tại
San Jose, California, Hoa Kỳ.
Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ xuất xin quý vị niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG BÀI TẠ

Chồng: **Huỳnh Văn Châu**, Khóa 25/TVBQGVN
Con: Huỳnh Hưng Phú, San Jose

Mùa Xuân
Với
Những Vòng Thép Gai
Trong Thành Phố



• QUỲNH CHI

Quỳnh thức giấc lúc trời mới mờ mờ sáng, khi tiếng đạn bay vèo vèo ở ngoài, rồi thình thoảng lại có tiếng súng bắn lẻ tẻ. Trời chưa sáng nên hơi lạnh lạnh. Quỳnh lười biếng kéo chiếc chăn lên tận cổ, nằm duỗi dài người rồi lơ đãng nhìn lên nóc mùng suy nghĩ. Lần đầu tiên người dân thành phố tiếp cận với chiến tranh mà lại vào ngày Tết. Mới mừng hai Tết đã không đi đến đâu và tối nào mới tám giờ tối Quỳnh đã phải leo lên giường đi ngủ. Sau một giấc ngủ thoải mái, nàng thấy tâm hồn khoan khoái. Trên trời thình thoảng có một chiếc phản lực cơ bay qua, âm thanh xé trời, Quỳnh nghĩ chắc nó lại đi thả bom ở một nơi nào trong thành phố mà có nhiều Việt Cộng ẩn núp. Nàng đưa tay mở chiếc máy thu thanh để bên gối, một điệu nhạc êm dịu vẳng lên. Quỳnh thả hồn theo tiếng nhạc đến nỗi quên mất trời đã sáng, cho đến khi tiếng cha kêu ở dưới nhà. Nàng ướ oải tung chiếc chăn ngồi dậy, sau khi nhìn lại chiếc giường mà còn tiếc rẻ. Xống nhà dưới, sau khi làm những việc thông thường cho một buổi sáng, Quỳnh phân vân không biết có nên đi học không, hôm nay đã hết những ngày nghỉ Tết rồi, mà hôm qua nghe nói ở khu đó lộn xộn, liệu trường nàng ở mở cửa không? Thấy Quỳnh băn khoăn đi ra đi vào, ba nàng nhìn theo:

- Có đi học không Quỳnh?
- Có chứ ba.
- Đi sửa soạn đi. Muộn rồi đấy. Ba phải đến sớm sớm có việc cần nữa.

Quỳnh lên gác. Lát sau nàng xống, áo quần tươm tất, ôm vài cuốn sách để đi học.

Ba nàng dắt xe ra cửa. Nàng ngồi phía sau. Ngoài đường xe

cộ thật nhiều. Hôm nay nhiều lính gác cầu quá và ai đi qua cũng phải xuống xe dắt bộ lên cầu. Sau khi khám xét xong được lên xe đi. Thành phố hôm nay thay đổi nhiều. Nhiều hàng quà đóng cửa, nhiều chướng ngại vật và nhiều lính đóng hai bên đường.

Tối đầu đường dẫn vào trường Quỳnh, theo thường lệ ba nàng dừng xe cho nàng xuống rồi cho xe chạy vào đường khác đến số. Quỳnh thông thả đếm bước tới trường. Trường hôm nay hoang vắng lạ, những vòng thép gai phong tỏa ngôi trường thân yêu, những trường bên cạnh cũng vậy, những vòng thép gai vây kín, thật nhiều. Nàng ngậm ngùi nhìn một phòng trên lầu ba, cửa kính bể nát, hôm qua bị Việt Cộng phá hoại đặt plastic ở một cơ sở quân đội gần đó. Chiến tranh là thế. Nàng đi ra đường Thống Nhất, con đường này có nhiều cơ sở của quân đội, của chính phủ nên mỗi cơ quan là một vòng đai kiên cố bằng những vòng thép gai. Tự nhiên Quỳnh nhớ đến mấy câu thơ không biết của tác giả nào mà một người bạn ở Huế đã viết cho nàng trong một lá thư.

Nước mình chiến cuộc quá lâu

Thép gai mọc kín mái đầu trẻ thơ

Quỳnh thấy ở đâu cũng gặp những vòng thép gai. Khi đến Bưu Điện, nàng định vào mua vài con tem nhưng nàng lúng túng mãi vì không tìm ra lối vào. Những vòng thép gai dây đặc làm nàng nhúc nhích đầu. Mỗi gốc cây là một người cảnh sát đã chiến ngời đó. Nàng rụt rè đến bên một người lính:

- Xin lối ông cho tôi hỏi thăm chút ạ.

Người lính ngẩng đầu lên nhìn nàng chờ đợi:

- Cô muốn hỏi gì?

- Vào bưu điện bằng lối nào?

Người lính chỉ cho nàng một khe hở bên một gốc cây. Quỳnh cám ơn rồi đi vào. Nàng thấy cảm giận tụi phá rối vô cùng. Chúng cứ làm cho dân chúng khổ sở lẫn bực bội.

Từ bưu điện ra, Quỳnh bước xuống đường nhìn lên đồng hồ thấy còn sớm, nàng vẫy một chiếc xích-lô đạp để đến siêu thị Nguyễn Du. Thúc ăn mua từ trước Tết đến nay đã hết, mà lâu rồi vì tình hình bất ổn Quỳnh không ra khỏi nhà để đi chợ nữa.

Đến nơi nàng ngao ngán nhìn một đoàn người đông thật là đông. Quỳnh chỉ biết nhìn người ta chen nhau mà lắc đầu thầm nghĩ: "Chịu, mình làm sao mà chen nổi!" Ba bốn người quân cảnh mà giữ trật tự không nổi, thỉnh thoảng lại nổ súng chi thiên, tiếng súng nổ làm Quỳnh giật mình, nhưng nàng thích thú nhìn những chiếc lá lá tã bay xuống vì trúng đạn. Thấy còn lâu lắm mới tới phiên mình được vào, Quỳnh đi ra cổng, vừa đúng lúc đó thì gặp Châu, một người bạn học. Châu reo lên:

- Đi đâu thế, Quỳnh?
- Mình định vào mua ít thức ăn. Còn bở, cũng vào đây hả?
- Mình định vào mua ít đồ lật vặt.
- Nếu thế thì về đi, đông lắm.

Châu cười:

- Thế hả? Nay Quỳnh, nghi học thích chứ? Trường mình hôm nay thép gai mọc nhiều quá nhỉ? Ra đường bây giờ thép gai nhiều hơn cả.

- Chiến tranh mà lạ. Quỳnh nhún vai. Hai đứa đi lại chỗ gọi xe.

- Quỳnh gọi xe ở đây hả?

- Không mình đi bộ. Xe để ở nhà. Hồi sáng ông bố chở đến trường. Châu dắt xe xuống lề đường rồi nói:

- Lên đây mình chờ. Hay tại mình lên phố đi Quỳnh?

- Ừ, đi thì đi. Lâu ghê mình chưa đi phố.

Nhưng Châu mới cho xe chạy được một quãng đường Nguyễn Du thì Quỳnh nhìn thấy những chiếc xe GMC chở đầy lính, đầu mang nón sắt, vai mang ba-lô, tay cầm súng, chạy qua mặt hai đứa. Tự nhiên nàng nhớ đến Quân, người lính học trò đang tập sự làm lính ở một quân trường mãi tận nơi cao nguyên xa xôi, nhớ đến lá thư vừa nhận được có những câu thăm hỏi: "Quỳnh có chăm học và ít đi phố hơn không vì anh chẳng? Nếu thật vậy, anh cảm thấy sung sướng.." Quỳnh vỗ nhẹ vào lưng Châu, nói ngừng xe lại. Châu ngạc nhiên, dừng xe bên lề đường, quay lại nhìn Quỳnh:

- Có chuyện gì vậy Quỳnh?
- Cho mình xuống ở đây.

- Không đi phố nữa à?

- Thôi, để khi khác vậy. Hôm nay mình mắc bận chút việc, vừa chợt nhớ ra. Xin lỗi Châu nhé.

- Không sao Quỳnh à.

- Cám ơn Châu nhiều.

Châu phóng xe đi. Quỳnh bước lên lề đường đứng đón xe Lam, lòng thầm nhủ: "Quân! Quỳnh sẽ vì anh mà chăm học hơn, ít mơ mộng và không đi chơi phố nữa, anh vừa lòng chưa?"

Một chiếc xe ngừng trước mặt Quỳnh, nàng bước lên. Giờ này mà xe kẹt ghê quá vì có nhiều chiếc GMC chạy trong thành phố. Xe Lam không được chạy lên cầu nên mọi người phải xuống xe. Quỳnh đi bộ qua cầu để về nhà. Máy người lính ở đầu cầu ngồi ôm súng cười với Quỳnh. Dưới sông, một bè lục bình đang trôi đến gần cầu. Người lính ôm súng ra giữa cầu, chia súng xuống sông. Quỳnh đi đến bên cạnh người lính, nàng tò mò nhìn xuống. Khi bè lục bình trôi vào tầm bắn, người lính nổ một tràng đạn khiến Quỳnh hết hồn, chạy núp vào thành cầu. Máy người lính khác cùng cười ò, nhìn Quỳnh như chế diễu.

- Dở vậy cô bé, mới nghe tiếng súng mặt mày đã xanh lè rồi.

Chưa hết sợ, mặt Quỳnh đã đỏ lên vì ngượng. Nàng ấp úng:

- Tôi đâu phải là lính như mấy ông.

Nói rồi Quỳnh đi một mạch, không dám quay lại. Tiếng cười của những người lính vẫn đuổi theo.

Về đến nhà, ngay cả khu nhà nàng cũng đã đầy những người lính đang đi hành quân. Nhà nàng ở gần đường nên cũng chưa thấy gì lạ, nhưng đi sâu vào hơn cây số nữa, nghe nói Việt Cộng ẩn trú lẫn vào trong khu nhà dân. Lúc nàng quay lại gài chốt cửa thì một anh chàng trung úy đi ngang, đứng lại gật đầu chào Quỳnh. Nàng mim cười chào lại. Anh chàng cười tươi, cố lấy giọng nhỏ nhẹ hỏi Quỳnh:

- Cô Quỳnh đi học về hả?

Quỳnh tròn mắt:

- Sao ông biết tên tôi?

- Tôi hỏi thăm mấy người hàng xóm. Đơn vị tôi đến đây đóng quân mấy hôm rồi mà cô không biết đấy thôi. Tôi tên Phương.

- À, ra thế. Hân hạnh được biết anh Phương. Tôi ít ra ngoài nên chả biết gì.

- Đi sâu vào phía trong, tình hình không yên đâu cô Quỳnh ạ.

- Tôi cũng nghe nói như thế. Không biết gia đình tôi có nên di chuyển đi chỗ khác không anh Phương?

- Chắc ngoài này không sao đâu. Đơn vị tôi đóng quân ở đây một đại đội, tôi là đại đội trưởng.

Rồi Phương thao thao kể cho Quỳnh nghe những chuyện xảy ra tại xóm trong. Đang nói cà kê một hồi, Phương bỗng đổi thế cầm súng, chìa mũi súng lên trời. Quỳnh nhìn theo mũi súng thì bất gặp một tàng nhân của cây nhãn trồng cạnh cổng rào. Chợt nhớ đến những chiếc lá cây bị trúng đạn rơi lá tả tại siêu thị sáng nay, nàng bật cười thành tiếng, giả vờ hốt hoảng:

- Ấy chết, anh ôm súng khéo đấy nhé, kéo súng nổ, lá rụng đầy sân đấy.

Phương không hiểu ý riêng của nàng, tưởng nàng chê anh ta bắn dở, chi bắn trúng lá được thôi nên vội đỏ mặt, nhìn nàng cười:

- Cô yên chí, tôi bắn không đến nỗi nào đâu.

Quỳnh không giải thích, nàng quay sang Phương:

- Mời anh vô nhà chơi, tôi đang trí quá, để khách đứng ngoài cổng mà nói chuyện.

Phương theo Quỳnh vào nhà. Thấy Quỳnh mở khóa cửa, Phương thắc mắc:

- Người nhà cô đi đâu cả rồi?

- Người thì đi học, người đi làm.

- Có ai đi lính không?

- Không có ai cả anh Phương à.

- Cô Quỳnh có vẻ không thích lính? Tôi tốt nghiệp Thủ Đức, khóa 16.

- Thích chứ? Nhưng tôi thích lính Võ Bị Đà Lạt hơn.

- Chắc cô có người thân hay, hơn nữa, người yêu trong Võ Bị? Anh nói đúng đấy.

Phương cười, nói tiếp:

- Thảo nào! Dân Võ Bị thì khởi nói, tôi cũng có mấy người bạn đang thụ huấn ở đó. Rồi Phương nhìn đồng hồ, đứng dậy từ ghế:

- Tôi còn đóng quân ở đây. Thỉnh thoảng cô cho phép tôi lại nói chuyện với cô nhé.

- Vâng, nếu khi anh đến tôi có nhà.

Quỳnh đóng cửa xuống bếp nấu ăn. Hôm nay tình hình có vẻ yên tĩnh hơn mấy hôm trước. Buổi tối, giới nghiêm sớm. Đầu hè đã được rào lại bằng những vòng thép gai. Quỳnh nằm đọc sách. Trời đêm mát dịu và êm ả. Tiếng gió lùa vào những cành nhãn, lá lao xao. Những đốm hóa châu soi sáng một góc trời, chập chờn qua cửa sổ, chiếu vào chỗ Quỳnh nằm. Trong radio đang có mục đọc chuyện chiến trường, mục mà Quỳnh thích nhất. Nàng buông sách nằm nghe. Nàng nghĩ đến Quân. Giờ này chàng đang làm gì? Đi ứng chiến chăng? Ngồi trên vọng gác lưng đồi? Hay vui người trong chăn ấm giữa trời cao nguyên giá lạnh? Dù ở đâu, Quân cũng đang nghĩ đến nàng chăng? Giấc ngủ đến với Quỳnh lẫn trong tiếng đại bác vọng từ xa, Quỳnh nghe như có tiếng Quân thì thầm bên tai. Rồi những vòng thép gai hiện ra trước mắt nàng lớn dần, lớn dần rồi tan vào không gian lấp lánh đầy sao và những ánh mắt hóa châu.

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Vũ Đình Chung, Khóa 8
Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trương Nam:

VŨ TIẾN

đẹp duyên cùng

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG KHANH

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 10 năm 1996 tại Ontario, Canada.

Xin chân thành chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ Vũ Đình Chung và hai họ. Cầu chúc hai cháu Vũ Tiến và Phương Khanh trăm năm hạnh phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TORONTO, CANADA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 8

CHUNG VUI

KHÓA 16 TRƯỜNG VBQGVN

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 16 nhận được hồng thiệp báo tin mừng:

- Cựu SVSQ **Chu Trí Lê** và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

CHU TUẤN HUY

đẹp duyên cùng.

NGUYỄN NGỌC THỦY

Hôn lễ cử hành ngày 1 tháng 2 năm 1997 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

- Cựu SVSQ **Lê Diêu** và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

LÊ QUANG

đẹp duyên cùng

NGUYỄN PHƯỚC THÙY DƯƠNG

Hôn lễ cử hành ngày 11 tháng 1 năm 1997 tại Georgia, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ Chu Trí Lê và hai họ; Cựu SVSQ Lê Diêu và hai họ. Chúc các cháu trăm năm sắt cần hòa hiệp.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALI

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN GEORGIA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Gia đình Cựu SVSQ **Lâu Chí Phấn**, Khóa 11 Trường VBQGVN là lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

VAY LẦU

kết duyên cùng

VƯƠNG KIỆT

Hôn lễ được cử hành ngày 7 tháng 12 năm 1996 tại Milpitas, California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Phấn và hai họ. Chúc hai cháu Vay Lầu và Vương Kiệt trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALI

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11

THÔNG CÁO

THÔNG CÁO SỐ 1: Internet

1. Như đa số các bạn Võ Bị đã biết, Đa Hiệu đã có mặt trên hệ thống Internet! Trong giai đoạn đầu có nhiều thay đổi vì Khối Internet cố gắng cải thiện hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.. Do đó, mỗi lần các bạn lên Internet đều có thấy những thay đổi về phẩm lượng. Tuy nhiên, mục tiêu, nội dung và những phần chính yếu vẫn không thay đổi. Khối Internet mong mỗi các bạn cố gắng đóng góp ý kiến để Internet của chúng ta càng ngày càng phong phú.

2. Ban Chấp Hành Tổng Hội trân trọng thông cáo: Khối Internet Tổng Hội đã được chính thức thành lập với thiện chí của 6 Cựu SVSQ sau đây:

- CSVSQ **Bùi Trúc Ruấn**, K29 (California)
- CSVSQ **Nguyễn Văn Tạo**, K26 (California)
- CSVSQ **Đỗ Ngọc Châu**, K25 (Virginia)
- CSVSQ **Đình Tiến Đạo**, K24 (Texas)
- CSVSQ **Trần Ngọc Hùng**, K23 (Canada)
- CSVSQ **Nguyễn Như Lâm**, K22 (Virginia)

Tổng Hội Trưởng và Tổng Hội Phó Phụ Trách Truyền Thông/Chủ Bút Đa Hiệu đã gửi thư cảm ơn trên E-Mail đến các Cựu SVSQ kể trên.

Hiện nay hệ thống E-Mail Võ Bị đã hoạt động được 6 tháng. Yêu cầu tất cả các bạn Võ Bị muốn ra nhập hệ thống E-Mail Võ Bị qua (địa chỉ của Internet www.vobi-vietnam.org). Ra nhập E-Mail Võ Bị các bạn sẽ biết thêm được nhiều tin tức

của Tổng Hội, Hội, Khóa.. trên khắp thế giới; hơn nữa, trao đổi những kinh nghiệm và học hỏi thêm được những tiến bộ trên màn hình Internet. Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tạo, K26 đã bỏ ra rất nhiều thời giờ để đọc và hồi âm giải đáp mọi thắc mắc về Internet cho các bạn bốn phương trong thời gian nhanh nhất.

3. Trên đà cải tiến Internet, Homepage mới nhất của Internet Võ Bị và các Khóa đã được Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo, K24 (Khối Internet Tổng Hội) trình bày dưới hình thức hình nổi rất ngoạn mục

THÔNG CÁO 2:

Trong thời gian vừa qua, một số báo chí đã đăng tải về việc Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có đứng tên trong danh sách yểm trợ "Hội Nghị Liên Kết Người Việt".

Tôi Hội Võ Bị xin thông báo để toàn thể các Cựu SVSQ là Tập Thể Võ Bị luôn luôn tôn trọng các sinh hoạt của các hội đoàn hay đoàn thể khác trong cộng đồng hải ngoại trong tinh thần đoàn kết chống Cộng. Tuy nhiên, vấn đề tế nhị này đã được giải thích rõ ràng trong Đại Hội Võ Bị kỳ 10, tháng 7 năm 1996 tại Nam California bởi các Cựu SVSQ liên hệ như Cựu SVSQ Tổng Hội Trường, Cựu SVSQ Hội Trường Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận, Cựu SVSQ Ngọc Giao đại diện vùng Houston. Nhưng vì một sự lầm lẫn nào đó Tổng Hội Võ Bị đã có tên trong danh sách các hội đoàn trong mỗi kỳ tổ chức của đoàn thể kể trên. Hơn thế nữa, mỗi khi Tổng Hội cần những quyết định quan trọng, Cựu SVSQ Tổng Hội Trường đều tham khảo rộng rãi với Hội Đồng Tư Vấn, Ban Chấp Hành và các Hội Trường và Đại Diện Khóa. Để tránh hiểu lầm, mọi chi thắc mắc, nếu có, xin liên lạc với Tổng Hội hoặc Hội Đồng Tư Vấn.

THƯ TÍN

Đa hiệu



. **Giáo Sư Đào Hữu Dương (Ca):** Đã nhận được bài Tết Đình Sừ của Giáo sư rồi. Một điều mong mỏi là xin Giáo sư tiếp tục đóng góp cho Đa Hiệu "Những Dòng Sừ Việt" đáng quý để mọi người có dịp ôn lại công ơn của tiền nhân, nhất là thế hệ thứ hai của Võ Bị hiệu hơn về lịch sử Việt Nam oai hùng. Xin kính chào Giáo sư và chúc Giáo Sư một Năm Mới Nhiều Sức Khoẻ để Phục Vụ Quê Hương.

. **CSVSQ Hoàng Danh, K5 (Wa):** Chân thành cáo lỗi cùng niên trưởng là không làm hài lòng theo ý của niên trưởng trong số báo này. Quả thật cũng muốn đi bài trong số này, nhưng bài vở Tết nhiều quá, hơn nữa, để lại số 30 tháng 4 cho nó mạnh ý hơn nữa. Mong niên trưởng thông cảm.

. **Thầy Huỳnh Bửu Sơn (Wa):** Rất cảm ơn Thầy đã viết cho bài tùy bút về Internet. Thầy nhận định rất chính xác. Mọi sự xuất đều là "vạn sự khởi đầu nan" cả. Trong lúc đầu cố gắng, anh em trong khối Internet đã làm việc ngày đêm cho kịp với lời hứa tại đại hội 10. So với mấy tháng trước thì bây giờ đã khá hơn nhiều. Sở dĩ địa chỉ của Internet đến tay Thầy sai lẫn vì các anh em trong Ban Chấp Hành đã chuyển đến Thầy quá vội vàng nên viết gạch nối và dấu chấm lẫn lộn, rồi "com" với "org" cũng lẫn lộn. Riêng về hình bìa Truyền Thống, tòa soạn Đa Hiệu đã chuyển đạt ý kiến đến Tổng Hội Trưởng và Khối Thông Tin Báo Chí của Tổng Hội để duyệt lại. Xin thầy cũng mỉm cười thông cảm cho mọi sự cố gắng của anh em. Miền Đông

lúc nào cũng sẵn sàng chào đón Thầy. Rất mong gặp lại.

. **CSVSQ Phiêu Bồng (Ca):** Băng nhạc và bài nhạc đến vào lúc báo Tết sắp lên khuôn nên chưa có dịp đọc và nghe. Để xong số báo Tết này, chúng tôi sẽ coi lại và xem có làm vừa ý niên trường hay không. Mới thoạt nhìn thì thấy có vẻ hơi "riêng tư". Để họp lại Ban Biên Tập xem sao. Mong niên trường thông cảm.

. **CSVSQ Phạm Bá Cát (Ca):** Nhận được thư niên trường đã lâu. Có gọi điện thoại mấy lần nhưng không gặp. Một số vấn đề của niên trường đưa ra rất tế nhị và thực tế cần thảo luận dài dòng. Định có dịp tháng 6-97 này ghé Nam Cali sẽ gặp niên trường để thảo luận thêm một số vấn đề. Hẹn gặp.

. **Br. Peter Lê Quang Dũng (Thụy Sĩ):** Rất trân trọng gởi lời cảm ơn ông về bài khảo cứu công trình và viết thư với những lời lẽ tha thiết. Vì bài quá dài nên Đa Hiệu sẽ cho in làm nhiều kỳ. Chắc ông cũng thông cảm cho điều đó. Đồng thời xin cảm tạ ông về những lời khen trong thư. Anh em Võ Bị lúc nào cũng đoàn kết và giữ vững lập trường Quốc Gia Dân Tộc để chống lại bọn người vô

luân, vô thần. Sự đóng góp quý báu của ông thật đáng kính phục. Chỉ xin ông bỏ đi lời đề tặng để cho nó có tính cách khách quan trong tập thể "lính" đấu tranh của chúng tôi. Xin Thượng Đế phù trợ ông được nhiều sức khoẻ để tiếp tục phục vụ. Kính chào ông.

. **Ông Gláo K13 (Canada):** Xin lỗi niên trường truyện vui không đi được kỳ này, vì bài vô Tết quá nhiều. Chắc chắn là sẽ cho chạy vào số 30 tháng 4. Mong niên trường thông cảm cho những quyết định khó khăn này. Niên trường bỏ qua cho những chỗ sai trong bài trước. Tòa soạn sẽ cố gắng hơn nữa để hoàn hảo hơn. Thân kính.

. **CSVSQ Lê Hữu Cường (Ca):** Đã nhận đầy đủ bài niên trường gởi cho tòa soạn. Bài ngẫu thi "Người Cát Cò" sẽ đăng trong số tới. Số này cho chạy bài tham luận. Nếu có thể được xin niên trường tiếp tục viết cho những bài khảo cứu về văn hóa. Tòa soạn rất cần trong mục này. Mong lắm thay. Kính chúc niên trường và Phu Nhân nhiều hạnh phúc.

. **CSVSQ Trần Cẩm Tường (Úc Châu):** Dù ở tận phương trời xa nhau ngàn ngàn dặm, nhưng

vẫn nghe tin tức về những sinh hoạt đáng kể của bạn ở bên đó. Thật là điều đáng mừng cho Khóa và cho tập thể của mình. Những lúc rảnh rỗi tiếp tục gửi bài cho Đa Hiệu. Những chuyện khó khăn nội bộ thì ở đâu cũng có, nhưng việc làm phải thì mình cứ tiếp tục để phục vụ tập thể, chứ đâu phải phục vụ cá nhân. Bạn có đồng ý với tôi không. Ước gì được gặp nhau một lần cho thỏa chí hơn 30 năm xa cách. Thư cho Đa Hiệu!

. **Chị Quỳnh Chi (Wa):** Đã lâu lắm không có dịp nói chuyện với chị vì quá bận rộn. Nào làm báo Xuân, nào sửa nhà sửa cửa cho nó có vẻ "đa năng đa hiệu", xứng đáng là đàn em của ông niên trưởng nhà. Cảm ơn chị một lần nữa về hình bìa của anh Trần Ngọc Khuê, K18. Số Tết này đã xử dụng rồi. Xin anh chị tiếp tục sáng tác mạnh. TCT viết thư có nhắn lời thăm hỏi đến chị đấy. Chúc anh chị nhiều sức khoẻ và phát tài nhân dịp Xuân về. Thân mến.

. **Chị Ngọc Thủy (Ca):** Cảm ơn chị rất nhiều về những tác phẩm và băng truyện chị gửi cho Đa Hiệu, đặc biệt là những sáng tác chị dành cho "lính". Đã giới thiệu thiện ý của chị với

anh em Võ Bị và các em thuộc thế hệ thứ hai. Một lần nữa chân thành cảm ơn chị.

. **CSVSQ Nguyễn Đình Hạnh (Ca):** Nhận đây dù bài viết của bạn rồi, nhưng chưa kịp đăng trong số này, chỉ cho chạy bài của cháu Hùng trong "Tuổi Trẻ và Quê Hương". Các bài trong disk lấy ra được, chỉ có bài "Chàng Đi Cho Thiếp Theo Cùng" không sao lấy ra được. Xin bạn xem lại và gửi cho Đa Hiệu copy khác. Nhớ là khi đánh máy mỗi lần xuống hàng, bạn đập cho hai lần "Enter" để dễ dàng trong việc lấy bài và layout. Có gì xin bạn phone. Thân mến.

. **Cháu Ngô Thị Anh Thảo (Ga):** Tòa soạn Đa Hiệu rất phấn khởi khi nhận được bài của cháu. Hơn nữa lại có đề rõ là Kid's 18, tức là cháu là ái nữ của một Cựu SVSQ khóa 18. Bài thơ viết theo thể bốn chữ rất hay và chân tình. Ý thơ rất cảm động, thí dụ như những câu "Con ngồi nâng niu. Đếm từng sợi tóc. Sợi này cực nhọc. Nuôi con học hành. Sợi này bán khoán. Lo toan muôn mối..." Đúng như thế, cháu nhận ra được mỗi sợi tóc của mẹ là một mối lo toan. Người mẹ này là đại diện cho những người mẹ

Việt Nam trong suốt thế kỷ này qua thế kỷ khác, phải không cháu? Mong cháu tiếp tục sáng tác để gởi cho Đa Hiệu. Chúc cháu học hành giỏi và thành công.

. **Cháu Nguyệt Như Ngọc (Va):** Tòa soạn biết cháu là ái nữ của một Cựu SVSQ khóa 20 qua nét chữ quen thuộc cháu đã viết cho tòa soạn. Bài viết của cháu luôn mang nhiều suy tui về một xã hội Việt Nam nghèo khổ và bất công. Cha anh của cháu đang đấu tranh để cho người dân được quyền sống thực và đầy đủ, nhưng bọn người lãnh đạo hiện này không chịu nhận thức ra điều đó nên càng ngày càng đưa dân tộc đến bần lâm. Nhưng cháu hãy tin vào ngày mai tươi sáng vì bọn người vô nhân ấy trước sau cũng bị đào thải trong dòng đấu tranh của toàn dân. Nhân đây cháu Ngọc có nhắn tin với Bác Bảo Thái tức nhà thơ Khang Lang: "Cháu Nguyệt Như Ngọc đã nhận được tiền thưởng và thư của hai bác. Cháu xin cảm ơn những lời dặn dò, khuyên nhủ của hai bác. Tuy nhiên, hiện nay cháu đang phải trả nợ sách đèn một năm nữa, còn việc viết hồi ký thì vẫn theo đuổi cháu suốt đời. Cháu sẽ cố gắng làm vui lòng những

ai yêu quá khứ cơ hàn tại quê hương Việt Nam".

. **CSVSQ Nguyễn Văn Thành, (Mn):** Rất hân hạnh đọc thư của bạn. Nhận thấy những suy nghĩ bạn viết nên được giải bày trong tập thể nên đã đăng trong phần "Thư Độc Giả". Mong bạn hiểu cho. Tiếp tục gởi bài hoặc thư cho tòa soạn. Tập thể rất cần những người như bạn hoặc Phạm Thanh Bình đấy. Thân ái.

. **Chị NT2 (P.N. Phu Nhân) (Ca):** Đã nhận được bài và thiệp chúc mừng Giáng Sinh. Tòa soạn xin cảm ơn chị. Rất buồn vì đã chặt mất "một ngón tay của chị"! Chắc chị cũng thông cảm cho trong cái nghiệp làm báo này, như chị đang làm vậy. Cố gắng hết sức mà vẫn có lỗi. Tuy nhiên, hứa với chị là sẽ cố gắng mãi mãi để vẹn toàn trăm đường. Xin gởi lời thăm hỏi đến Đức Lang Quân và các cháu. Hẹn gặp lại. Thân kính.

. **CSVSQ Nguyễn Văn Ngọc (Ca):** Đọc bài thơ bạn gởi thông cảm ngay tâm sự của bạn. Đó là tâm trạng chung của những người mới tới, nhất là những người mang giòng máu nghệ sĩ đấu tranh trong tâm can. Nhưng như bạn nói ít nhất

cũng còn những người bạn đồng trường, đồng khóa chung quanh để xây dựng lại niềm tin vào một cái gì mình mong muốn. Có dịp qua miền Đông xin bạn cho biết để chào đón một người đồng môn đấu tranh cho công bằng và nhân đạo.

. **Cháu Hùng Nguyễn (Ca):** Cảm ơn cháu đã gửi bài "Essay" cho Đa Hiệu. Đọc xong bài làm các bác nhớ đến những ngày chiến đấu gian khổ nơi quê hương mà nay lọt vào tay những người độc tài, tàn bạo. Đúng như cháu suy nghĩ, các bác giờ chỉ còn lại tình nghĩa với nhau. Các cháu sẽ là những gạch nối để tiếp tục những gì Ba cháu đã làm và đã hy sinh. Rất mừng là cháu đã gửi bài cho Đa Hiệu để phần "Tuổi Trẻ và Quê Hương" thêm mạnh mẽ hơn. Chúc cháu thành công trong tương lai.

. **CSVSQ Đỗ Xuân Dung (Ca):** Bài thơ "Rừng Lá Thay Mâu" của niên trường nếu có thể được cho phép tòa soạn đăng vào số mùa Thu thì hợp tình hợp cảnh biết mấy. Xin niên trường cho biết ý kiến.

. **Cựu Thiếu Sinh Quân (II):** Tòa soạn Đa Hiệu rất cảm động khi nhận được thư của bạn cảm kích về bài viết của

Cựu SVSQ Lê Minh Đào trong Đa Hiệu 43. Xin phép bạn cho in lá thư này trong mục "Thư Độc Giả" trong số tới 30 tháng 4. Võ Bị Quốc Gia và Thiếu Sinh Quân có một mẫu số chung là "lính nghề" và hy sinh cao cả cho lý tưởng quốc gia dân tộc. Một lần nữa xin chân thành cảm ơn bạn về những đóng góp này.

. **CSVSQ Võ Văn Lê (Ca):** Thoáng đi một thời gian không nhận được sáng tác nào của bạn. Bây giờ mới hiểu lý do. Đến lúc này thì đã khá hơn chưa. Chúc gia đình bạn được chóng bình an. Sẽ nhắn tin Dương Ngọc Ánh giùm bạn. Nhớ tiếp tục liên lạc với tòa soạn để khỏi "thất lạc" một người thơ đáng quý mến. Mới nhận được bài thơ "Ngày Ấy Ta Về", sẽ đăng trong số tới. Thân chào.

. **CSVSQ Vũ Tuấn Việt (La):** Bạn nhắc lại chuyện vui buồn lúc còn ở đại đội A trong trường làm mình nhớ lại và tiếc những ngày quá khứ. Cảm ơn bạn về những lời khen. Bây giờ nhớ nhau rồi, bạn liên lạc với Đa Hiệu để tạo thêm tin tưởng cho anh em tòa soạn. Nếu có dịp lên vùng thủ đô, nhớ điện thoại cho mình. Anh Khôi thì

đã mất đi quá sớm tại vùng mỏ than Nông Sơn! Những câu chuyện Võ Bị, nhớ lại, viết lại đến bao giờ mới hết? Chỉ có một điều mình nhớ là tình anh em Võ Bị lúc nào cũng bất diệt. Chúc bạn mọi sự an lành.

. **Giáo Sư Đoàn Văn Khanh (Tx):** Trước hết tòa soạn xin gửi đến niên trường lời chúc Tết: An Khang và Thịnh Đạt. Tòa soạn vẫn nhận được Bản Tin Văn Hóa Vụ, và vẫn nghe tin tức về Giáo Sư. Xin Thầy ráng viết thêm cho Đa Hiệu những bài khảo cứu. Được vậy xin chân thành cảm tạ. Thân kính.

. **Chị Ái Khanh:** Đã nhận được một số sáng tác của chị, nhưng chưa kịp đăng trong số này. Xin chị thông cảm. Chắc chắc sẽ đăng trong số tới. Làm báo nhiều khi "rối bù" về những quyết định như thế này. Mong chị, như một thông cảm của nhà văn mà niềm tình cho. Rất mong được như vậy. Thân kính.

. **CSVSQ Lâm Hồng Sơn (Ca):** Đã nhận được bài của niên trường nhưng không dám đăng vì sợ có hiểu lầm giữa các khóa "lớn" và các khóa "trẻ". Hơn nữa có một số vấn đề đã được nêu lên trong đại hội 10 và đã được giải giải quyết rồi. Xin

niên trường viết cho những loại bài khác. Rất mong được đăng bài của niên trường. Thân kính.

NHẮN TIN

* *Cựu SVSQ Phan Văn Cao, K7
Brentwood, Tennessee
Phone: (615) 373-5095
muốn liên lạc với các Cựu SVSQ
sau:*

- *Dương Hiếu Nghĩa, K5
- Diêu Ngọc Chánh, K10
- Trương Văn Bưởi, K10
- Hứa Yến Lến, K6
- Nguyễn Văn Chấn, K9*

* *Cựu SVSQ Trương Quang
Thường, K10 Eglin, IL
Phone: (847) 697-4063
muốn liên lạc với CSVSQ
Trần Cảnh, K22*

* *Cựu SVSQ Nguyễn Văn Yên, K21
nay ở đâu xin liên lạc với Đại
Điện Khóa 21 CSVSQ Phạm Công
Cẩn. ĐT: (818) 708-8929.*

* *Ông Võ Tất Ninh
2167 North Ave., Bridgeport., CT
06604
ĐT: (203) 384-1907
muốn biết tin CSVSQ T
ôn Thất Chung, K16.*

* *Cựu SVSQ Võ Văn Lê, K25
ĐT: (408) 226-4660
muốn biết tin Dương Ngọc Ánh
"một tên hơi mập mà không lùn,
một người thâm lặng... qua nhiều
trại tù VC"*

* Cựu SVSQ Lê Văn Bá, K11P
ĐT: (773) 561-4329
muốn biết tin Cựu Trung Tá Trần
Mộng Di, ngày 30/4/75 là Quân
Trấn Trường thị trấn Đà Lạt.

* Cựu SVSQ Phạm Đông An, K25
ĐT: (408) 374-2982
muốn liên lạc với Nguyễn Tuấn
Ngọc, K28

* Cựu SVSQ Trần Tiến Đạt, K29,
quê Đà Nẵng trước phục vụ TD 1
Đù. Xin liên lạc về Đa Hiệu. Có
người muốn biết tin tức về bạn.

ĐA HIỆU HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

NHÀ VĂN NGỌC THÙY

với

BĂNG ĐỌC TRUYỆN THIẾU NHI

Tình Cha Nghĩa Mẹ

BĂNG THƠ

Áo Trắng Ngày Xưa

và

HAI TẬP THƠ:

SAO VẪN NHỚ ĐÊM

RU ĐỜI YÊU DẤU

Xin tìm mua tại các tiệm sách và băng nhạc hải ngoại
* Đặc biệt các Cựu SVSQ và các em Thanh Thiếu Niên Võ Bị liên lạc
với Ngọc Thùy để có Băng Truyện "Tình Cha Nghĩa Mẹ".

Địa chỉ liên lạc:

Dài Phát Thanh Quê Hương

779 Montague Expressway

Milpitas, Ca. 95035

ĐT: (408) 934-0551

DANH SÁCH CỤ SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tính đến ngày 10/2/1997)

(tiếp theo kỳ trước)

1544. Hội Cựu SVSQ Khóa 27	\$50.00
1545. Hội Cựu SVSQ Khóa 28	\$200.00
1546. Hội Cựu SVSQ Pennsylvania	\$200.00
1547. Tô Văn Kiểm, K3	\$30.00
1548. Nguyễn Đình Hòa, K4	\$40.00
1549. Dương Hiếu Nghĩa, K5	\$25.00
1550. Lộ Công Danh, K5	\$30.00
1551. Trần Xuân Đức, K5	\$10.00
1552. Đặng Văn Cầu, K5	\$40.00
1553. Lê Khắc Hồng, K7	\$30.00
1554. Lê Nguyên Bình, K7	\$30.00
1555. Nguyễn Văn Thịnh, K7	\$20.00
1556. Nguyễn Kim Cát, K8	\$30.00
1557. Nguyễn Ngọc Sáu, K8	\$30.00
1558. Nguyễn Phú, K8	\$35.00
1559. Nguyễn Quốc Hoàng, K8	\$30.00
1560. Nguyễn Văn Xuân, K8	\$30.00
1561. Vũ Đình Chung, K8	\$30.00
1562. Võ Xuân Tường, K8	\$30.00
1563. Nguyễn Văn Sang, K9	\$30.00
1564. Phạm Thế Vinh, K9	\$50.00
1565. Hứa Yến Khiến, K10	\$30.00
1566. Hạ Bá Chung, K10	\$30.00
1567. Lương Chi, K10	\$30.00
1568. Nguyễn Lộc, K10	\$30.00
1569. Nguyễn Văn Tự, K10	\$30.00
1570. Nguyễn Văn Vàng, K10	\$20.00
1571. Nguyễn Đôn Tuệ, K10	\$20.00
1572. Phạm Đăng Có, K10	\$30.00
1573. Trần Dương, K10	\$100.00
1574. Trần Lê Tài, K10	\$20.00
1575. Đỗ Quý Sơn, K10P	\$30.00
1576. Đinh Ngọc Minh, K10	\$30.00
1577. Đinh Văn Lập, K10	\$30.00
1578. Lê Văn Bá, K11P	\$20.00
1579. Nguyễn Dương, K11	\$20.00
1580. Nguyễn Tấn Độ, K11	\$20.00
1581. Nguyễn Đức Tuệ, K11	\$76.39

1582. Trần Bá Tuấn, K11	\$30.00
1583. Trần Văn Tiến, k11	\$20.00
1584. Trương Minh Ngộ, K11	\$20.00
1585. Đỗ Duy Chương, K11	\$50.00
1586. Đỗ Xuân Dung, K11	\$30.00
1587. Đặng Đình Giai, K11	\$50.00
1588. Bà Trần Tam Kỳ, K12	\$20.00
1589. Lâm Duy Tiên, K12	\$100.00
1590. Lê Văn Giàu, K12	\$30.00
1591. Nguyễn Văn Sắc, K12	\$10.00
1592. Phạm Duy Trương, K12	\$20.00
1593. Vĩnh Hy, K12	\$20.00
1594. Hồ Huệ Phú, K13	\$30.00
1595. Lê Thế Thuộc, K13	\$20.00
1596. Nguyễn Văn Bồng, K13	\$20.00
1597. Phạm Văn Huệ, K13	\$30.00
1598. Lê Văn Trang, K14	\$50.00
1599. Nguyễn Ngọc Thạch, K14	\$30.00
1600. Trần Quốc Hải, K14	\$20.00
1601. Hồ Văn Luyện, K15	\$30.00
1602. Lê Văn Trước, K15	\$30.00
1603. Nguyễn Công Hiến, K15	\$30.00
1604. Nguyễn Ngọc Long, K15	\$10.00
1605. Hoàng Văn Chung, K16	\$30.00
1606. Hồ Thế Diên, K16	\$30.00
1607. Hồng Ngọc Hình, K16	\$30.00
1608. Lý Khâm, K16	\$100.00
1609. Nguyễn Thanh Thiên, K16	\$50.00
1610. Phạm Kim Bằng, K16	\$30.00
1611. Đinh Hữu Khan, K16	\$30.00
1612. Bà Lê Hữu Đông, K17	\$20.00
1613. Lê Văn Huyền, K17	\$60.00
1614. Nguyễn Văn Lân, K17	\$30.00
1615. Trần Quốc Đống, K17	\$40.00
1616. Vũ Khắc Huy, K17	\$20.00
1617. Vũ Vĩnh Thụy, K17	\$30.00
1618. Võ Phi Hổ, K17	\$50.00
1619. Võ Tĩnh, K17	\$50.00
1620. Đặng Đức Thắng, K17	\$50.00
1621. Bùi Văn Miêu, K18	\$30.00
1622. Hoàng Văn Thanh, K18	\$30.00
1623. Lâm Kim Trung, K18	\$20.00
1624. Lê Văn Thông, K18	\$30.00
1625. Nguyễn Chánh Dật, K18	\$30.00

TÊN SÁCH CỦA CVSQ VÀ ĐỘC GIẢ
LƯU HỌ ĐƠN HIỆU

1626. Nguyễn Hồng Châu, K18	\$30.00
1627. Nguyễn Xuân Toàn, K18	\$30.00
1628. Nguyễn Đình Trà, K18	\$30.00
1629. Phạm Văn Hòa, K18	\$30.00
1630. Phạm Văn Trung, K18	\$50.00
1631. Trần Văn Cấn, K18	\$25.00
1632. Bà Lê Văn Cừ, K19	\$20.00
1633. Bùi Dương Thanh, K19	\$76.39
1634. Huỳnh Ngọc ẩn, K19	\$30.00
1635. Huỳnh Văn Phú, K19	\$20.00
1636. Lê Quý Bình, K19	\$20.00
1637. Nguyễn Anh Tôn, K19	\$30.00
1638. Nguyễn Hồng Trọng, K19	\$30.00
1639. Nguyễn Việt Thanh, K19	\$50.00
1640. Nguyễn Văn Hóa, K19	\$50.00
1641. Nguyễn Văn Vinh, K19	\$20.00
1642. Ngô Viết Đền, K19	\$20.00
1643. Phạm Thị Minh, K19	\$100.00
1644. Trần Văn Thuật, K19	\$30.00
1645. Trần Văn Trang, K19	\$30.00
1646. Trần Xuân Bằng, K19	\$30.00
1647. Trương Văn Thái, K19	\$50.00
1648. Đỗ Đăng, K19	\$20.00
1649. Hoàng Văn Ngọc, K20	\$30.00
1650. Nguyễn Mạnh Tổng, K20	\$40.00
1651. Nguyễn Phú Hữu, K20	\$50.00
1652. Nguyễn Văn Thành, K20	\$30.00
1653. Phan văn Nguyên, K20	\$60.00
1654. Phạm Văn Mai, K20	\$20.00
1655. Triệu Công Thành, K20	\$30.00
1656. Trương Phúc, K20	\$30.00
1657. Vũ Tuấn Việt, K20	\$20.00
1658. Vũ Đình Đạm, K20	\$20.00
1659. Đinh Văn Nguyên, K20	\$30.00
1660. Đoàn Minh Phượng, K20	\$50.00
1661. Đào Kim Minh, K20	\$30.00
1662. Bùi Minh Nhật, K21	\$30.00
1663. Lê Thắng, K21	\$40.00
1664. Lê Văn Dương, K21	\$50.00
1665. Nguyễn Hữu Cước, K21	\$30.00
1666. Nguyễn Ngọc Quang, K21	\$30.00
1667. Nguyễn Ngọc Tùng, K21	\$30.00
1668. Nguyễn Rô Be, K21	\$30.00
1669. Võ Duy Liệt, K21	\$20.00

1670. Lý Hải Vinh, K22	\$100.00
1671. Lạc Minh Châu, K22	\$30.00
1672. Nguyễn Quang Thành, K22	\$30.00
1673. Nguyễn Văn Long, K22	\$30.00
1674. Nguyễn Văn Ngọ, K22	\$40.00
1675. Phạm Ngọc Thạnh, K22	\$40.00
1676. Phạm Quảng Thành, K22	\$30.00
1677. Phạm Văn Hải, K22	\$30.00
1678. Trương Văn Phổ, K22	\$20.00
1679. Vũ Bắc, K22	\$20.00
1680. Đinh Thành Hưng, K22	\$20.00
1681. Huỳnh Thành Đạt, K23	\$40.00
1682. Mai Sen, K23	\$30.00
1683. Nguyễn Công Tài, K23	\$40.00
1684. Nguyễn Lợi, K23	\$20.00
1685. Nguyễn Tấn Lực, K23	\$30.00
1686. Trần Việt Dũng, K23	\$30.00
1687. Trương Minh Danh, K23	\$30.00
1688. Vũ Công Dân, K23	\$30.00
1689. Bùi Minh Đức, K24	\$20.00
1690. Cao Minh Tâm, K24	\$30.00
1691. Nguyễn Hoàng Hải, K24	\$100.00
1692. Nguyễn Văn Đắc, K24	\$20.00
1693. Nguyễn Văn Được, K24	\$30.00
1694. Trần Nam, K24	\$20.00
1695. Trần Văn Huấn, K24	\$50.00
1696. Trần Văn Một, K24	\$30.00
1697. Vũ Đăng Khiêm, K24	\$15.00
1698. Cao Văn Chơn, K25	\$30.00
1699. Cao Văn Tài, K25	\$50.00
1700. Huỳnh Quốc Lập, K25	\$30.00
1701. Huỳnh Văn Châu, K25	\$30.00
1702. Hồ Bình Khiêm, K25	\$30.00
1703. Hồ Ngọc Hiệp, K25	\$20.00
1704. Lê Văn Khảm, K25	\$30.00
1705. Nguyễn Trí Hùng, K25	\$30.00
1706. Phạm Đông An, K25	\$40.00
1707. Trần Quốc Toán, K25	\$30.00
1708. Tạ Thúc Thái, K25	\$20.00
1709. Ông Thoại Đình, K25	\$20.00
1710. Đặng Văn Túc, K25	\$30.00
1711. Nguyễn Văn Ngọc, K26	\$30.00
1712. Nguyễn Đức, K26	\$76.39
1713. Diệp Quốc Vinh, K27	\$30.00

1714. Lương Kiệt, K27	\$20.00
1715. Nguyễn Duy Niên, K27	\$20.00
1716. Nguyễn Văn An, K27	\$20.00
1717. Nguyễn Văn Minh, K27	\$20.00
1718. Trương Văn Hớn, K27	\$30.00
1719. Lê Tấn Tươi, K28	\$39.30
1720. Nguyễn Minh Thu, K28	\$30.00
1721. Nguyễn Trọng Thuận, K28	\$50.00
1722. Nguyễn Đình Lập, K28	\$30.00
1723. Trần Quang Minh, K28	\$30.00
1724. Trần Tuấn Ngọc, K28	\$77.91
1725. Hoàng Thanh Tùng, K29	\$30.00
1726. Lê Thị, K29	\$20.00
1727. Nguyễn Duy Hoàng, K29	\$20.00
1728. Phạm Hoàng Minh, K29	\$20.00
1729. Phòng Tít Cháng, K29	\$30.00
1730. Trần Phú Quý, K29	\$100.00
1731. Trần Ngọc Lạc, K30	\$50.00
1732. Báo Thái, TH	\$20.00
1733. Chị Chúc, TH	\$20.00
1734. Hoàng Văn Bảng, TH	\$20.00
1735. Lê Gia Tương, TH	\$20.00
1736. Lê Văn Thự, TH	\$50.00
1737. Nguyệt Như Ngọc, TH	\$20.00
1738. Nguyễn Văn Minh, TH	\$20.00
1739. Nguyễn Văn Tri, TH	\$50.00
1740. Ngô Hưng, TH	\$20.00
1741. Phạm Quang Minh, TH	\$30.00
1742. Trần Tuấn, TH	\$20.00
1743. Tôn Thất Ân, TH	\$20.00
1744. Đinh Quang Anh Tuấn, TH	\$50.00
1745. Huỳnh Thành Đức, VHV	\$20.00
1746. Nguyễn Thị Hiền, TH	\$40.00 (ĐM)
1747. Hoàng Tuyết Lan, TH	\$100.00 (ĐM)
1748. Bác Sĩ Dương Anh Dũng, TH	\$300.00 (ĐM)

(còn tiếp)

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thọ, Khóa 7
Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam là:

NGUYỄN VĂN HẢI

đẹp duyên cùng

MAI THỦY TIÊN

Hôn lễ được cử hành ngày 12 tháng 10 năm 1996 tại
tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Văn Thọ và hai họ.

Chúc hai cháu được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 7

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Phạm Tấn, Khóa 18 và gia đình
làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

PHẠM THỊ KIỀU ANH

kết duyên cùng

PHẠM NGỌC LỢI

Hôn lễ được cử hành ngày 1 tháng 2 năm 1997 tại Pennsylvania, Hoa Kỳ.
Xin thành thực chung vui cùng Anh Chị Tấn và hai họ. Chúc hai cháu Kiều
Anh và Ngọc Lợi được trăm năm hạnh phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN PENNSYLVANIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Bà Quá Phụ của Cựu SVSQ Trần Tam Kỳ, Khóa 12
Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Ái Nữ:

TRẦN THỊ LIÊN PHƯƠNG

kết duyên cùng

NGUYỄN VĂN TIÊN

Hôn lễ cử hành ngày 7 tháng 12 năm 1996 tại California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Chị Kỳ và hai họ.

Chúc hai cháu được trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 12

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI
KHÓA 20 TRƯỜNG VBQGVN

Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 20 Trường VBQGVN
nhận được hồng thiệp báo tin mừng:

- Gia đình Cựu SVSQ **Hồ Văn Hai** làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

HỒ HOÀI SƠN

đẹp duyên cùng

NGUYỄN THỊ HỒNG

Hôn lễ cử hành ngày 21 tháng 12 năm 1996 tại San Jose,
California, Hoa Kỳ.

- Gia đình Cựu SVSQ **Hoàng Mão** làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

HOÀNG VỮ HỒNG LOAN

kết duyên cùng

DƯƠNG ĐÌNH TÂN

Hôn lễ được cử hành ngày 23 tháng 11 năm 1996 tại Garden Grove,
California, Hoa Kỳ.

- Gia đình Cựu SVSQ **Nguyễn Hữu Phước** làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ

NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM

kết duyên cùng

VÕ TRÍ DŨNG

Hôn lễ được cử hành ngày 4 tháng 1 năm 1997 tại Garden Grove,
California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chúc mừng Anh Chị Hồ Văn Đại, Anh Chị Hoàng Mão,
Anh Chị Nguyễn Hữu Phước và hai họ.
Cầu chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC VÀ NAM CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Đức Tuệ, Khóa 11P Trường VBQGVN, Liên Hội Trưởng Liên Hội Võ Bị Úc Châu, và gia đình làm lễ Thành Hôn và Vu Quy cho hai cháu:

NGUYỄN THÀNH QUANG

đẹp duyên cùng

NGUYỄN ĐỨC TÚ KHANH

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 10 năm 1996 tại Úc Châu.

Thành thật chung vui cùng gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Đức Tuệ.

Chúc hai cháu được trăm năm hạnh phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN / HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ÚC CHÂU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11 VÀ 11P

CHUNG VUI

Khóa 14 Trường VBQGVN nhận được tin mừng:

CỰU SVSQ TRẦN KHẮC HUYỀN

KHÓA 14 TRƯỜNG VBQGVN

làm lễ thành hôn cùng

NGUYỄN NGỌC ÁNH

Hôn lễ cử hành ngày 21 tháng 12 năm 1996 tại California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Cựu SVSQ Trần Khắc Huyền và Tân Giai Nhân. Cầu chúc Tân Lang và Tân Giai Nhân trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MINNESOTA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 14

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Trương Văn Bưởi, Khóa 10 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

TRƯƠNG THỊ THANH HẪ

kết duyên cùng

TAIMYONG YI

Hôn lễ được cử hành ngày 2 tháng 11 năm 1996 tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Bưởi và hai họ. Chúc hai cháu được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

KHÓA 10 VÀ 10P TRƯỜNG VBQGVN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 10 và 10P nhận được tin buồn của các bạn đồng khóa sau:

• Thân Mẫu Cựu SVSQ Đinh Ngọc Minh là:

**CỰ BÀ ĐINH NGỌC NHIỄU
NHỮ DANH TRẦN THỊ LIỄU**

đã mệnh chung ngày 7 tháng 11 năm 1996 tại Việt Nam. Hưởng thọ 94 tuổi.

• Nhạc Phụ Cựu SVSQ Trương Văn Bưởi là:

CỰ TÔN THẮT KHỎI

đã mệnh chung ngày 24 tháng 11 năm 1996 tại Huế, Việt Nam.
Hưởng thọ 92 tuổi.

• Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Trần Văn Chà là:

CỰ BÀ NGUYỄN THỊ LAN

đã thất lạc ngày 27 tháng 9 năm 1996 tại Phan Thiết, Việt Nam.
Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Đinh Ngọc Minh,
Trương Văn Bưởi và Trần Văn Chà và tang quyến.
Cầu nguyện cho các hương linh người quá cố sớm được siêu thoát.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 VÀ 10P**

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc:

CỰ SVSQ KIM QUANG HY

KHÓA 28 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 29 tháng 12 năm 1996 tại Chicago, Hoa Kỳ.
Hưởng dương 46 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Kim Quang Hy và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh người quá cố sớm được siêu thoát.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN CHICAGO
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 28**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN vô cùng thương tiếc:

CỰU SVSQ ĐỖ KIẾN NHIỀU

KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIẾT/TVBQGVN

CỰU CHUẨN TƯỚNG QLVNCH

đã từ trần ngày 4 tháng 11 năm 1996 tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Xin thành kính phân ưu cùng Chị Đỗ Kiến Nhiều và tang quyến, Nguyễn
cầu hương linh Cựu SVSQ Đỗ Kiến Nhiều sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC VÀ NAM CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIẾT**

CHIA BUỒN

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN, khóa 15 vô cùng thương tiếc:

CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN RIỂM

KHÓA 15 TRƯỜNG VBQGVN

đã vĩnh viễn ra đi ngày 17 tháng 12 năm 1996 tại New Jersey, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 62 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Riếm và tang quyến. Nguyễn cầu hương
linh Cựu SVSQ Nguyễn Văn Riếm sớm được tiêu điều miền Cực Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 15**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ **Trương Tấn Thiện**,
Khóa 23 Trường VBQGVN là:

CỰU TRƯỞNG SÉN

đã từ trần ngày 3 tháng 10 năm 1996 tại Việt Nam. Hưởng thọ 86 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng gia đình Cựu SVSQ Trương Tấn Thiện.
Nguyễn cầu hương linh người quá cố sớm được về miền Vĩnh Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN nhận được tin buồn:
Cựu Trung Tướng QLVNCH

LÊ NGUYÊN KHANG

đã tạ thế ngày 12 tháng 11 năm 1996 tại Los Angeles,
Nam California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 66 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Bà Lê Nguyên Khang và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh người quá cố được sớm về cõi Vĩnh Phúc.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN
CHỦ BÚT VÀ BAN BIÊN TẬP BÁO ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM VÀ BẮC CALIFORNIA

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN thương tiếc:

GIOAN BATIXITA NGÔ VĂN DZOANH

CỰU VĂN HÓA VỤ TRƯỞNG VBQGVN

CỰU TRƯỞNG KHỐI CTCT TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 9 tháng 10 năm 1996 tại Bellevue,
tiểu bang Washington, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 68 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Ngô Văn Dzoanh và toàn thể tang quyến.
Nguyện cầu linh hồn người quá cố sớm về hưởng Nhan Thánh Chúa.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON
VĂN HÓA VỤ TRƯỞNG VBQGVN

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ **Trần Đẩu**,
Khóa 20 Trường VBQGVN là:

Cụ Ông TRẦN VĂN TRUYỀN

đã tạ thế ngày 5 tháng 11 năm 1996 tại Thừa Thiên, Việt Nam.
Hưởng thọ 78 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chỉ Đẩu và tang quyến. Nguyện cầu
hương linh Cụ Ông sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc:

GIOAN BAOTICITA NGUYỄN QUỐC TRỤ

CỰU SVSQ KHÓA 20 TRƯỜNG VBQGVN

đã qua đời ngày 2 tháng 1 năm 1997 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.
Hưởng dương 54 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Nguyễn Quốc Trụ và tang quyến. Cầu
nguyện cho linh hồn người quá cố sớm được về hưởng Thiên Nhan Chúa.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC VÀ NAM CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20 VÀ 19**

CHIA BUỒN

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 19 nhận được tin buồn của
các bạn đồng khóa:

• Thân Mẫu Cựu SVSQ Trịnh Đức Phương là:

Cụ Bà TRỊNH ĐỨC XƯƠNG

Nhũ Danh MIRIA TRẦN CHÂU KÍCH

đã từ trần ngày 17 tháng 9 năm 1996 tại California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 81 tuổi.

• Thân Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Mạnh Trí là:

Cụ Bà NGUYỄN VĂN CƠ

Nhũ Danh DƯƠNG THỊ TÂY

đã tạ thế ngày 30 tháng 10 năm 1996 tại Biên Hòa, Việt Nam.
Hưởng thọ 86 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Phương và và Anh Chị Trí cùng
tang quyến. Nguyện cầu cho linh hồn người quá cố được về hưởng
Nước Chúa và miền Vĩnh Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALI
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN UTAH
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19
CHỦ BÚT VÀ TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mầu Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Ngái,
Khóa 13 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà BÙI THỊ MỸ
Pháp Danh HUỆ MỸ

đã tạ thế ngày 28 tháng 12 năm 1996 tại Arlington, Texas.
Hưởng thọ 71 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Ngái và tang quyến. Nguyên cầu
hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Tiên Cảnh.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN DALLAS-FORT WORTH VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 13

CHIA BUỒN

KHÓA 17 TRƯỜNG VBQGVN

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 17 nhận được tin buồn
của các bạn đồng khóa:

• Thân Phụ Cựu SVSQ Lê Quang Trang là:

CỰ LÊ QUANG PHÁN
Pháp Danh NGUYỄN TỊNH

đã tạ thế ngày 14 tháng 2 năm 1996 tại Nha Trang, Việt Nam.
Hưởng thọ 79 tuổi.

• Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Thông là:

CỰ NGUYỄN VINH

đã tạ thế ngày 24 tháng 10 năm 1996 tại Mỹ Tho, Việt Nam.
Hưởng thọ 78 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Lê Quang Trang,
Anh Chị Nguyễn Thông và tang quyến.
Nguyên cầu hương linh người quá cố sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN SACRAMENTO VÀ PHỤ CẬN

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ hai Cựu SVSQ Ngô Công Cẩm, Khóa 23 (Úc Châu) và Cựu SVSQ Ngô Hồng Sương, Khóa 25 (Hoa Kỳ)
Trường VBQGVN là:

CỰ NGÔ VĂN THIẾT

đã từ trần ngày 10 tháng 9 năm 1996 tại Việt Nam. Hưởng thọ 86 tuổi.
Xin thành thật chia buồn cùng hai Cựu SVSQ Cẩm và Sương cùng tang quyến. Nguyễn cầu hương linh Cựu Ông sớm được về miền Tiên Cảnh.

**LIÊN HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ÚC CHÂU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23 VÀ KHÓA 25**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu hai Cựu SVSQ Điều Ngọc Chánh, Khóa 8 Trường/VBQGVN và Cựu SVSQ Điều Ngọc Chuy, Khóa 16 Trường VBQGVN là:

CỰ BÀ ĐIỀU CHÍNH CHƯƠNG

Nhũ Danh ĐÈO KIM SƠN

đã từ trần ngày 16 tháng 10 năm 1996 tại Lâm Đồng, Việt Nam.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Chánh và Anh Chị Chuy cùng toàn thể tang quyến.
Nguyễn cầu hương linh Cựu Bà sớm được tiêu diêu miền Vĩnh Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN UTAH
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 8 VÀ KHÓA 16**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Đông Mai,
Khóa 25 Trường VBQGVN là:

Bà Quả Phụ NGUYỄN CẦN

Nhũ Danh ĐẶNG THỊ TRẠC

Pháp Danh ĐỒNG THANH

tạ thế ngày 4 tháng 9 năm 1996 tại Nha Trang, Việt Nam.
Hưởng thọ 90 tuổi.
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Đông Mai và tang quyến.
Nguyễn cầu hương hồn Cựu Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25**

SHOW SOMEONE YOU REALLY CARE

DAIRY QUEEN®
FROZEN CAKES

At participating
Dairy Queen® Stores



Dairy Queen® Soft Serve
is A Real Dairy Product



WE TREAT YOU RIGHT™

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle Network
Telethon which benefits local hospitals for children

© AM D.Q. Corp./1992

® Reg. U.S. Pat. Off., AM D.Q. Corp.

Dairy Queen

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
PHONE: (301) 662-1588

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



ĐA HIỆU

**P.O. BOX 2546
FAIRFAX, VA. 22031-0546**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29